

KHÁT VỌNG



DẪN ĐẦU



XÁC LẬP VỊ THẾ
DẪN ĐẦU CÔNG NGHỆ

Báo cáo thường niên 2019



DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

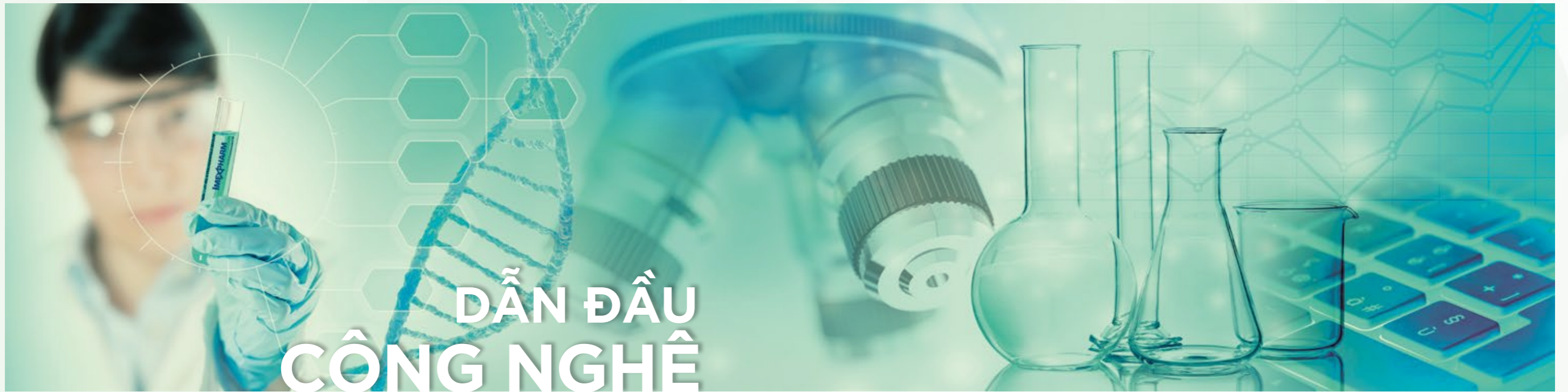
BSC	: Balance Score Cards: Thẻ điểm cân bằng
CB.CNV	: Cán bộ công nhân viên
CBTT	: Công bố thông tin
CP	: Cổ phần
CT. HĐQT	: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
CTCP	: Công ty Cổ phần
CTD	: Common Technical Document: Hồ sơ kỹ thuật
ĐHĐCĐ	: Đại Hội Đồng Cổ Đông
DMS	: Distribution Management System: Hệ thống quản lý kênh phân phối
ĐVSP	: Đơn vị sản phẩm
ĐVT	: Đơn vị tính
ERP	: Enterprise Resource Planning: Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp
ESOP	: Employee Stock Ownership Plan: Cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
ETC	: Ethical Drugs: Thuốc bán vào kênh bệnh viện
EU	: European Union: Liên minh Châu Âu
FDI	: Foreign Direct Investment: Đầu tư trực tiếp nước ngoài
FTA	: Free Trade Agreement: Hiệp định thương mại tự do
GDP	: Gross Domestic Products: Tổng sản phẩm quốc nội
GMP	: Good Manufacturing Practices: Thực hành sản xuất tốt
GRI	: Global Reporting Initial: Sáng kiến báo cáo toàn cầu
HĐQT	: Hội đồng quản trị
ICH	: International Conference on Harmonization: Hội nghị quốc tế về hài hòa Dược phẩm
IMP	: Imexpharm: Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm
KPIs	: Key Performance Indicators: Chỉ số đánh giá hiệu quả công việc
M&A	: Merger and Acquisition: Mua bán và sáp nhập
NĐTCKCN	: Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp
OTC	: Over the Counter: Thuốc bán vào kênh nhà thuốc
PCT. HĐQT	: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
PIC/S	: Pharmaceutical Inspection Co-operation Scheme: Chương trình hợp tác thanh tra Dược phẩm
QA	: Quality Assurance: Đảm bảo chất lượng
QC	: Quality control: Kiểm tra chất lượng
R&D	: Research & Development: Nghiên cứu và phát triển
Tp. HCM	: Thành phố Hồ Chí Minh
Tp	: Thành phố
TV.HĐQT	: Thành viên Hội đồng Quản trị
VCCI	: Vietnam Chamber of Commerce and Industry: Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
VSD	: Vietnam Securities Depository: Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
WB	: World Bank: Ngân hàng Thế giới
WEF	: World Economic Forum: Diễn đàn Kinh tế thế giới
WHO	: World Health Organization: Tổ chức Y tế Thế giới

XÁC LẬP VỊ THẾ DẪN ĐẦU CÔNG NGHỆ

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã và đang tạo nên thay đổi mọi mặt của đời sống cũng như các hoạt động kinh tế - xã hội ở tất cả các quốc gia với tốc độ lan truyền nhanh trên nền ứng dụng Internet; làm thay đổi mang tính hệ thống trong các ngành, lĩnh vực; thay đổi phương thức và cách tiếp cận của nền sản xuất... Ngành dược phẩm Việt Nam, tất nhiên, cũng không ngoại lệ.

Tính đến 16/05/2019, Việt Nam có khoảng 180 doanh nghiệp sản xuất dược phẩm và 224 cơ sở sản xuất nhà máy trong nước đạt tiêu chuẩn GMP (theo thống kê của Cục Quản lý Dược). Làm thế nào để duy trì vị thế và vươn lên dẫn đầu thị trường giá trị 5,9 tỷ USD, (lớn thứ 2 tại Đông Nam Á, là 1 trong 17 nước có mức tăng trưởng ngành dược cao nhất thế giới) là một câu hỏi lớn không chỉ với Imexpharm mà còn là vấn đề chung của các công ty dược phẩm Việt Nam.

Bằng cách nhanh chóng nắm bắt cơ hội, phát huy tối đa nội lực và tăng cường hợp tác cùng uy tín đã được xây dựng trong hơn 40 năm qua, Imexpharm đã làm nên những thành tích ấn tượng trong năm 2019. Trong đó, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào quá trình sản xuất, kinh doanh và quản lý là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu tạo nên vị thế của Imexpharm.



DẪN ĐẦU CÔNG NGHỆ

MỤC LỤC

- 01** ▶ **06 THÔNGIỆP TỔNG GIÁM ĐỐC
IMEXPHARM - KHÁT VỌNG DẪN ĐẦU**
- 12 Thông tin chung
 - 14 Sứ mệnh, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi
 - 18 Hơn 40 năm cam kết cho chất lượng
 - 20 Hành trình chinh phục đỉnh cao - Dẫn đầu công nghệ
 - 24 Văn hóa Imexpharm - Nền tảng của khát vọng
 - 26 Danh hiệu và giải thưởng
 - 30 Lĩnh vực hoạt động và địa bàn kinh doanh
 - 32 Thành tựu năm 2019
 - 34 Các chỉ số tiêu biểu năm 2019
 - 36 Các chỉ số quan trọng trong 5 năm (2015-2019)
- 02** ▶ **QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH**
- 40 Cơ cấu tổ chức và quản lý
 - 44 Giới thiệu HĐQT và phân công nhiệm vụ
 - 48 Giới thiệu Ban Điều hành
 - 52 Giới thiệu Ban Kiểm soát và người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty

- 54 Hệ thống Nhà máy đạt tiêu chuẩn EU-GMP - Nền tảng để bứt phá
 - 56 Mạng lưới phân phối rộng - Phủ sóng cả nước
 - 57 Nguyên liệu chọn lọc - Chất lượng vượt trội
 - 58 Quản lý sản xuất theo tiêu chuẩn tiên tiến
 - 60 Đầu tư R&D - Phát triển danh mục sản phẩm giá trị cao
 - 62 Phát triển toàn diện nguồn nhân lực hướng tới thành công
- 03** ▶ **BÁO CÁO & ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019
MỤC TIÊU KẾ HOẠCH 2020**
- 68 Môi trường vĩ mô và Ngành kinh doanh
 - 74 Báo cáo và đánh giá hoạt động của HĐQT năm 2019
 - 88 Mục tiêu kế hoạch của HĐQT năm 2020
 - 90 Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2019 của Ban Điều hành
 - 102 Mục tiêu trọng tâm năm 2020
 - 106 Báo cáo Kiểm soát năm 2019

- 04** ▶ **CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
IMEXPHARM ĐẾN 2022**
- 126 Đánh giá kết quả giai đoạn 2018-2019
 - 128 Phân tích SWOT giai đoạn 2020-2022
 - 130 Các chiến lược trọng tâm đến 2022
 - 134 Tầm nhìn đến 2022
- 05** ▶ **QUẢN TRỊ BỀN VỮNG**
- 140 Báo cáo Quản trị Công ty theo thể điểm Việt Nam
 - 148 Hội đồng Quản trị
 - 153 Ban Kiểm soát
 - 156 Các giao dịch thù lao và lợi ích khác của HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát
 - 159 Công ty liên kết: Agrimexpharm
 - 160 Công bố thông tin
 - 161 Quan hệ cổ đông và nhà đầu tư
 - 164 Thông tin cổ phiếu và cổ đông
 - 170 Kiểm soát nội bộ
 - 171 Pháp chế và tuân thủ
 - 172 Quản trị rủi ro - thực thi chiến lược

- 06** ▶ **BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2019**
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019
- 178 Thông tin về doanh nghiệp
 - 180 Báo cáo kiểm toán độc lập
 - 181 Bảng cân đối kế toán
 - 184 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
 - 185 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
 - 187 Thuyết minh Báo cáo tài chính



KHÁT VỌNG DẪN ĐẦU

Cũng chính là thông điệp chiến lược của giai đoạn 2018-2022 mà Ban Lãnh đạo Imexpharm muốn nhắn nhủ trước tiên đến toàn thể cán bộ nhân viên. ”

Kính thưa quý Cổ đông, Nhà đầu tư, quý Khách hàng, Đối tác cùng tất cả các thành viên đại gia đình Imexpharm thân mến!

Năm 2019 là năm hoàn thiện và thay đổi rất nhiều chính sách của ngành dược: Thông tư 15 quy định về đấu thầu; Thông tư 30/2018 về Danh mục thanh toán Bảo hiểm xã hội; các thông tư thay đổi Luật dược: Nghị định 54, Nghị định 155, Thông tư 11 về quản lý chất lượng thuốc; Luật đấu thầu với Nghị định 63 và Thông tư về Đăng ký thuốc... Đây là năm đầu tiên nhờ Thông tư 15, Imexpharm đã tiếp cận tốt hơn với thị trường ETC nhờ vào các giải pháp riêng biệt cũng như các chính sách của nhà nước dẫn ưu tiên cho thuốc sản xuất trong nước. Đối với thị trường OTC vẫn chịu ảnh hưởng của Thông tư 02 về quản lý thuốc kê đơn tại nhà thuốc, vì vậy chỉ tăng trưởng 1% trong khi cả thị trường hầu như không tăng trưởng.

Sự biến động chi phí nguyên vật liệu đầu vào cũng góp thêm những thách thức cho hoạt động năm 2019, trong bối cảnh các công ty dược chủ yếu cạnh tranh với nhau bằng giải pháp hạ giá sản phẩm để đấu thầu và bán qua kênh nhà thuốc. Theo nhận định chung, nếu chỉ cạnh tranh thông qua giảm giá sản phẩm sẽ dẫn đến hệ quả là các doanh nghiệp Dược sẽ càng khó khăn hơn trong việc tái đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh kém hiệu quả và có thể bị ngừng trệ hoạt động hoặc phá sản, đặc biệt trong tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 trong năm 2020 này.

Chúng ta đã đi qua năm 2019 đầy thách thức như thế, nhưng Imexpharm đã kết lại một năm khá trọn vẹn khi hầu hết các mục tiêu chiến lược trọng yếu đều thành công xuất sắc:



1. Hoàn thành 98% chỉ tiêu doanh thu năm 2019

Với tổng doanh thu đạt 1.420 tỷ đồng tăng trưởng gần 18%. Đây là mức tăng trưởng đáng mơ ước của cả ngành dược năm 2019, trong đó:

Thị trường OTC: Imexpharm đã đẩy mạnh thay đổi quản trị thực thi mục tiêu bán hàng cho năm 2019. Nổi bật là có 03 Chi nhánh đạt chỉ tiêu trong 11 tháng, 3 Chi nhánh đạt chỉ tiêu trong 11,5 tháng, và 02 Chi nhánh hoàn thành chỉ tiêu trước ngày 25/12 góp phần hoàn thành chỉ tiêu OTC năm 2019. Bên cạnh đó chúng tôi tiếp tục hoàn thiện quản trị đội ngũ, quản trị rủi ro các chi nhánh để sẵn sàng đi vào thực thi đầy đủ theo các qui định của Thông tư 02 của Bộ Y tế.

Doanh thu ETC tăng trưởng 116% và chiếm tỷ trọng gần 34% doanh số hàng Imexpharm: Đây là chỉ tiêu vô cùng quan trọng để đảm bảo sự phát triển ổn định của Imexpharm cũng như là đáp lại sự tin tưởng của cổ đông đã ủng hộ cho Imexpharm trong chiến lược xây dựng các nhà máy EU-GMP.



2. Hoàn thành 101% kế hoạch lợi nhuận năm 2019

Với 222 tỷ đồng tăng trưởng 16%. Đây là kết quả của sự nỗ lực kiểm soát chi phí vận hành các nhà máy, chi phí quản lý và bán hàng trong điều kiện tất cả chi phí đầu vào đều gia tăng.



3. Doanh thu 05 nhóm sản phẩm thương hiệu

Vượt chỉ tiêu kế hoạch 4% và chiếm tỷ trọng 43% doanh thu OTC.



4. Triển khai các hoạt động Marketing tập trung hiệu quả theo chiến lược Công ty

Với tổng doanh thu đạt 1.420 tỷ đồng tăng trưởng gần 18%. Đây là mức tăng trưởng đáng mơ ước của cả ngành dược năm 2019, trong đó:

- Nghiệm thu đề tài EACRI triển khai Thử nghiệm lâm sàng cho sản phẩm Bactamox do các chuyên gia đầu ngành tại Viện Lao và Bệnh viện Chợt Rầy tham gia thực hiện. Đây là thương hiệu chúng tôi xây dựng cho sản phẩm với sự phối hợp đặc biệt của Amoxicillin và Sulbactam, đã được chứng minh lâm sàng trong hiệu quả điều trị nhiễm khuẩn hô hấp dưới cấp tính cộng đồng;
- Tổ chức cho các Giáo sư, bác sĩ, dược sĩ, nhà thuốc tham quan nhà máy EU-GMP của Imexpharm (IMP2, IMP3), đã nhận được nhiều phản hồi tốt về hệ thống sản xuất hiện đại quy mô và sự quan tâm đầu tư cho chất lượng sản phẩm của Imexpharm;
- Lần đầu tiên tổ chức thành công Diễn đàn Y khoa tại Tp.HCM. Chúng tôi nâng cao hoạt động Hội thảo khoa học lên tầm Diễn đàn, nhằm cập nhật kịp thời các thông tin khoa học trong điều trị bệnh cho các bác sĩ;
- Các hoạt động gắn kết khách hàng được thực hiện theo chiến lược tạo sự khác biệt, đạt hiệu quả và có kiểm soát chi phí.



5. Nhà máy Kháng sinh công nghệ cao Vĩnh Lộc (IMP2) đạt EU-GMP trên 03 dây chuyền

Được Bộ Y tế Bộ Đào Nha cấp chứng nhận và công bố ngày 02/01/2019, hai tháng sau được Bộ Y tế Việt Nam công bố. Nhà máy đã đi vào hoạt động ổn định từ quý 4/2019 với giá trị doanh thu đóng góp trong năm hơn 32 tỷ đồng.



THÔNGIỆP TỔNG GIÁM ĐỐC

6.



Nhà máy Công nghệ cao Betalactam Bình Dương (IMP3)

Tái xét duyệt EU-GMP lần đầu thành công trên 5 dây chuyền, trong đó có thêm 2 dây chuyền mới, được Bộ Y tế Tây Ban Nha cấp chứng nhận tháng 7/2019. Nhờ đó, sản lượng sản xuất tăng 8% so với năm 2018 và tăng 18% so với năm 2017, chủ yếu là thuốc bột pha tiêm giá trị cao, giúp doanh thu từ nhà máy IMP3 đóng góp tỷ trọng trên 32% vào tổng doanh thu năm 2019, và sẽ tiếp tục nắm giữ vai trò trọng yếu trong năm 2020.

7.



Nhà máy Dược Công nghệ cao Bình Dương (IMP4)

Thực thi các mục tiêu của dự án theo sơ đồ Gantt, đã được Bộ Y tế Việt Nam xét duyệt đạt WHO-GMP trên 4 dây chuyền, và cấp Giấy chứng nhận tháng 9/2019. Tuy nhiên, tình hình dịch bệnh đầu năm 2020 làm cho công tác xét duyệt của nhà máy IMP4 bị chậm trễ theo tiến độ cam kết với cổ đông với lệnh cấm vận các chuyến bay từ Châu Âu.



Với tất cả những thành quả như vậy, tôi vô cùng cảm ơn các thành viên cấp cao trong Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, đội ngũ cán bộ chủ chốt, và toàn thể nhân viên với tinh thần hết sức tích cực, đã dành trọn thời gian cả ngày và đêm không nề hà khó khăn vất vả, đã dành trọn tâm huyết cho Imexpharm, không ngừng phấn đấu trong suốt 365 ngày của năm 2019 để vượt qua thách thức, hoàn thành xuất sắc các mục tiêu trọng yếu của năm 2019. ”

Kính thưa quý vị,

Bước vào đầu năm 2020, chúng ta đang chứng kiến tình hình diễn biến vô cùng phức tạp của dịch bệnh Covid 19 trên toàn cầu, đến thời điểm hiện tại đã gây ảnh hưởng lớn đến cuộc sống của 1/3 dân số trên thế giới. Điều này đẩy lên lo ngại về suy thoái kinh tế toàn cầu năm 2020 và sẽ kéo dài đến năm 2021. Hàng loạt doanh nghiệp đã thực hiện cắt giảm nhân công, cắt giảm chi phí. Bên cạnh mối lo dịch bệnh đe dọa đến sức khỏe, tính mạng con người, thì tình trạng thất nghiệp cũng là mối nguy khác khi tỷ lệ người thất nghiệp đang gia tăng nhanh chóng trên toàn cầu.

8.



Nhà máy Đồng Tháp (IMP1)

Tái xét duyệt WHO-GMP lần thứ 6 thành công vào tháng 12/2019, với xưởng Non-Betalactam đã hoạt động 22 năm, và xưởng Penicillin sản xuất thuốc uống với lịch sử hình thành trên 20 năm. Chúng tôi luôn trân trọng IMP1 là nền tảng đầu tiên và đảm bảo ổn định cho Công ty trong giai đoạn thực hiện chiến lược đầu tư các nhà máy EU-GMP của Imexpharm.

9.



R&D và đăng ký thuốc

Đã tập trung cao độ để hoàn thành xuất sắc các mục tiêu chiến lược của Công ty với 48 Số đăng ký sản phẩm mới được cấp trong năm 2019, trong đó IMP1 có 8 Số đăng ký, IMP2 có 22 Số đăng ký và IMP3 có 18 Số đăng ký. Ngoài ra, R&D cũng đã nộp 20 Hồ sơ đăng ký sản phẩm cho nhà máy IMP4, và phát triển sản phẩm mới dạng viên phân tán cho IMP2 đưa vào sản xuất.

Tất cả những điều trên là thách thức rất lớn cho Imexpharm khi chúng tôi đang bước vào giai đoạn khai thác 3 nhà máy EU-GMP. Sau thời gian dài Công ty đã dồn hết nguồn lực để xây dựng, thì suy thoái kinh tế diễn ra lúc này là một bước trở ngại lớn để khai thác các nhà máy, trong khi chi phí vận hành đang gia tăng.



Dây chuyền sản xuất tự động khép kín được đầu tư mới của Imexpharm.

Trước tình thế đó, Hội đồng Quản trị cùng Ban Tổng Giám đốc Imexpharm đã có nhiều cuộc thảo luận nội bộ về giải pháp cho Imexpharm, và đưa ra nhiều kịch bản.

Chúng tôi quyết định vẫn giữ nguyên kế hoạch kinh doanh dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông, với tổng doanh thu 1.750 tỷ đồng tăng trưởng trên 23%, và lợi nhuận trước thuế 260 tỷ đồng tăng trưởng trên 28%. Đây là một quyết định can đảm, và chúng tôi quyết tâm theo đuổi mục tiêu này để giữ vững niềm tin của quý cổ đông, nhà đầu tư dành cho Imexpharm sau thời gian dài đầu tư. Bên cạnh đó, với các chiến lược đến 2022, chúng tôi quyết định vẫn giữ nguyên các mục tiêu đã cam kết với cổ đông. Theo đó, Tổng doanh thu đến 2022 dự kiến sẽ đạt 2.800 tỷ đồng với lợi nhuận trước thuế 392 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng bình quân kép nhiệm kỳ 2018-2022 của doanh thu và lợi nhuận trước thuế là 23%.

Để làm được điều đó, bên cạnh nền tảng các nhà máy EU-GMP với nhiều nhóm sản phẩm khác biệt, danh mục sản phẩm phủ rộng, các quy định ngành dược cũng đang ủng hộ cho thuốc chất lượng cao sản xuất trong nước; thì nguồn nhân lực thực thi được các mục tiêu đó là yếu tố sống còn của Imexpharm. Chúng tôi sẽ xây dựng đội ngũ nhân lực chất lượng cao, kỷ luật, tuân thủ và hiệu quả. Theo đó, các nguyên tắc văn hóa của Imexpharm phải được áp dụng và thực hành triệt để, đặc biệt là các nguyên tắc: Số 2 “Nguyên nhân đầu tiên của vấn đề là bạn” - Hợp tác, không đổ lỗi, Số 3 “Đừng nói không hãy cho tôi giải pháp” - Kiên trì, Số 6 “Hãy nói chuyện với nhau bằng con số” - Hiệu quả phải đo lường được.

Các thành viên ngôi nhà chung Imexpharm thân mến,

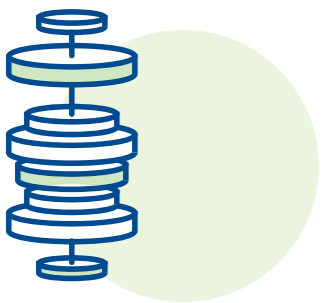
Thế giới đang bước vào kỷ nguyên của nhiều sự thay đổi và bất ổn. Riêng Imexpharm của chúng ta trong năm 2020 có thể sẽ đón nhận sự thay đổi lớn trong cấu trúc quản trị với sự tham gia của cổ đông chiến lược. Chúng ta phải trong tư thế sẵn sàng. Chúng ta phải làm việc thật nỗ lực, kỷ luật, hiệu quả. Mỗi người phải tự nhìn nhận lại bản thân để đáp ứng kịp thời với tình hình mới. Tôi luôn muốn trả lương thật cao cho từng thành viên của mình, nhưng nguồn thu nhập đó được tạo ra từ chính chúng ta. Chúng ta phải là những người làm thuê thật xứng đáng. Và hôm nay nhất định phải tốt hơn hôm qua.

Trân trọng kính chào,

DS. Trần Thị Đào
Thầy thuốc Nhân dân
Tổng Giám đốc

IMEXPHARM KHÁT VỌNG DẪN ĐẦU

Đội ngũ Imexpharm luôn nuôi trong mình tinh thần đoàn kết, mạnh mẽ để vượt qua mọi khó khăn, từng bước hiện thực hoá khát vọng dẫn đầu để đảm bảo mục tiêu lớn nhất: Sự phát triển bền vững cho Công ty và sự an tâm công tác cho hơn 1.200 cán bộ nhân viên.





THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm

Tên tiếng Anh: Imexpharm Corporation

Tên viết tắt: IMEXPHARM

Giấy CNĐKDN: Số 1400384433 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 01 tháng 08 năm 2001 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất ngày 21 tháng 06 năm 2018.



Vốn điều lệ

(VNĐ)

494.211.590.000

(Bốn trăm chín mươi bốn tỷ, hai trăm mười một triệu, năm trăm chín mươi ngàn đồng chẵn)



Vốn đầu tư của chủ sở hữu

(VNĐ)

1.558.889.267.000

(Một nghìn năm trăm năm mươi tám tỷ, tám trăm tám mươi chín triệu, hai trăm sáu mươi bảy ngàn đồng chẵn)

Trụ sở chính: Số 04, Đường 30/04, Phường 1, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: 0277.3851 941 - Fax: 0277.3853 106

Email: imp@imexpharm.com

Website: www.imexpharm.com

Mã cổ phiếu: IMP

Sàn niêm yết: HOSE, theo Quyết định số 76/UBCK-GPNY vào ngày 04 tháng 12 năm 2006

1000 NĂM SAU HOA SEN VẪN NỞ...

Triết lý kinh doanh

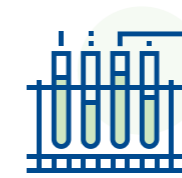
Sen là loài hoa bình dị nhưng mang vẻ đẹp thanh cao thuần khiết, là loài hoa đặc trưng của quê hương Đồng Tháp, nơi Imexpharm khởi nghiệp. Với chiến lược phát triển bền vững, hiệu quả, trân trọng môi trường và cộng đồng, chúng ta cam kết dù khó khăn thách thức đến đâu cũng quyết tâm đi theo chiến lược đã chọn, giữ gìn sự cao đẹp của ngành nghề, cũng như loài sen mãi trường tồn và mãi tỏa hương cho đời.



IMEXPHARM

SỰ CAM KẾT NGAY TỪ ĐẦU

Imexpharm cam kết giữ vững lời hứa trước sau như một, gắn bó với khách hàng, quyết đi theo con đường đã chọn; Cung cấp các giải pháp hiệu quả cao cho sức khỏe cộng đồng.



SỨ MỆNH

Cung cấp giải pháp hiệu quả cao cho sức khỏe cộng đồng

“Imexpharm khẳng định sứ mệnh phục vụ, chăm sóc sức khỏe cho mọi người bằng những sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao, khác biệt mà Imexpharm cung cấp.”

Hoạt động trong ngành công nghiệp dược với tiêu chí hàng đầu là chăm sóc sức khỏe cho mọi người, do đó Imexpharm xác định sứ mệnh của mình là “Cung cấp giải pháp hiệu quả cao cho sức khỏe cộng đồng”.

Imexpharm luôn hướng tới việc sản xuất ra các loại thuốc chất lượng, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật tiên tiến trên thế giới nhưng đồng thời giá thành sản phẩm phải phù hợp với chi tiêu của người Việt Nam. Imexpharm luôn tận tụy, nhiệt tình trong hành trình chăm sóc sức khỏe bằng trái tim của người Việt nhưng với tư duy toàn cầu và một thái độ sản xuất có trách nhiệm.



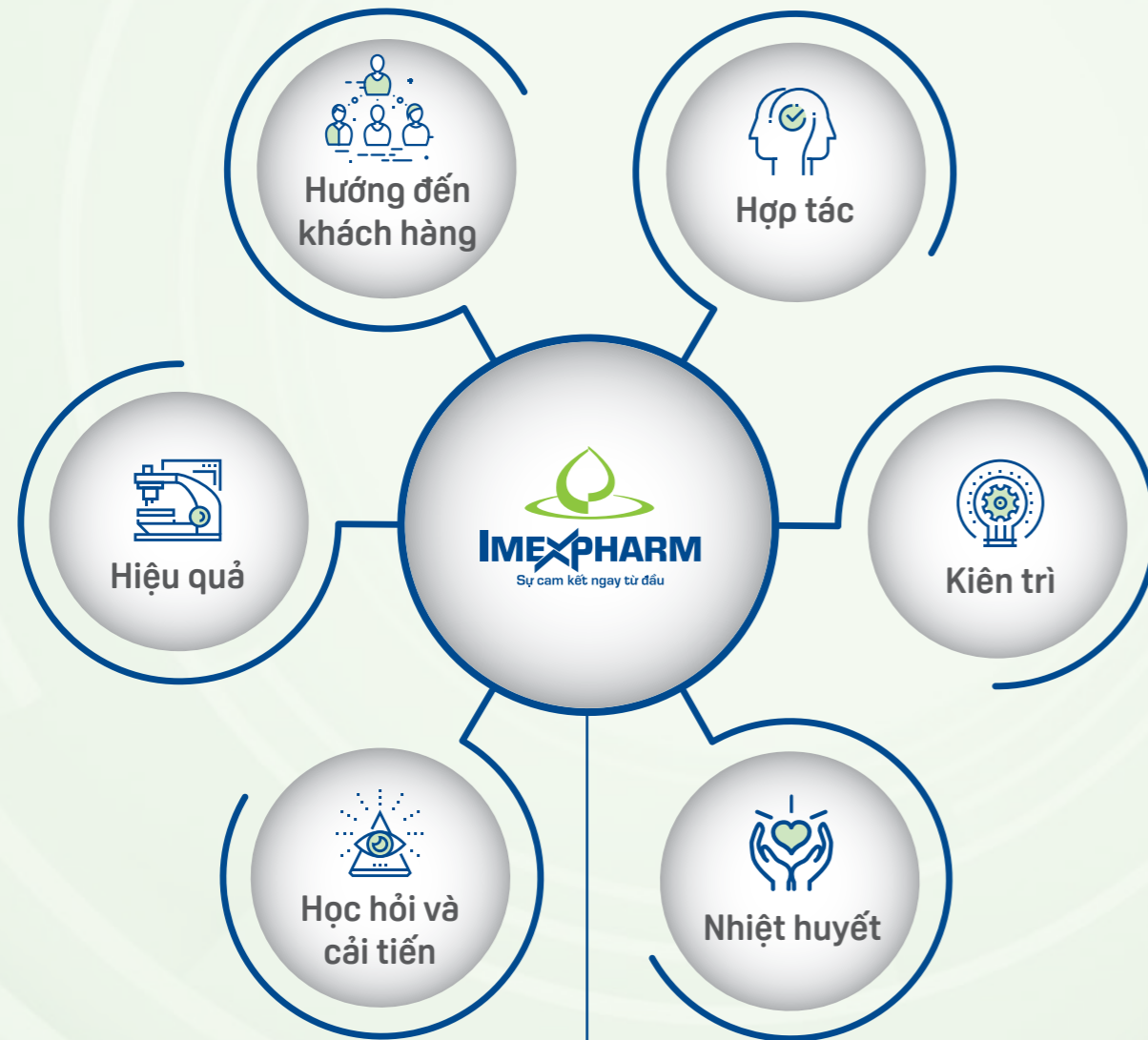
TÂM NHÌN

**Chất lượng hàng đầu
Tiêu chuẩn Châu Âu**

“Imexpharm định vị trở thành doanh nghiệp dược trong nước dẫn đầu về chất lượng, với sản phẩm được sản xuất từ những nhà máy đạt tiêu chuẩn EU-GMP.”

Châu Âu được xem là cái nôi của nền y học hiện đại, hàng loạt các sản phẩm thuốc gốc đều được phát minh từ lục địa này. Chính vì thế Imexpharm xác định các dây chuyền sản xuất phải đạt tiêu chuẩn Châu Âu, đó chính là tầm nhìn mà Công ty luôn hướng đến.

Tiêu chuẩn châu Âu bao hàm nhiều yếu tố: từ nhà máy sản xuất, đến nguyên vật liệu và con người đều phải đáp ứng những yêu cầu khắt khe của Liên minh Châu Âu. Do đó các sản phẩm được sản xuất theo tiêu chuẩn này là những sản phẩm có hiệu quả điều trị cao, chất lượng vượt trội.



● GIÁ TRỊ CỐT LÕI

“ Imexpharm khẳng định sứ mệnh phục vụ, chăm sóc sức khỏe cho mọi người bằng những sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao, khác biệt mà Imexpharm cung cấp. ”



Hướng đến khách hàng - Dịch vụ dẫn đầu

Những giải pháp chăm sóc sức khỏe chất lượng cao của Imexpharm đều hướng đến khách hàng. Imexpharm vì khách hàng mà cải tiến chất lượng dịch vụ không ngừng. Do đó, hướng đến khách hàng là tiêu chí đầu tiên trong giá trị cốt lõi của Công ty. Những chia sẻ, những góp ý của khách hàng là tài sản quý báu của Imexpharm, Công ty có thể dựa trên đó để tạo ra những dịch vụ ưu việt hơn. Hướng đến khách hàng là tiền đề cốt lõi của việc tạo ra các dịch vụ dẫn đầu trong thị trường đầy cạnh tranh như hiện nay.



Hợp tác - Nguyên nhân đầu tiên của vấn đề là bạn

Những tiến bộ kỹ thuật mà Công ty đang áp dụng không phải một mình Imexpharm có thể triển khai thành công mà đó là nỗ lực thúc đẩy sự hợp tác giữa Imexpharm và các đối tác từ bên ngoài, đặc biệt là các chuyên gia đến từ châu Âu. Phương châm của Imexpharm là lắng nghe, hợp tác và hỗ trợ để cùng phát triển do đó trong mọi tình huống của xung đột, Imexpharm luôn xem xét kiểm điểm và xác định nguyên nhân, vai trò của mình trên tinh thần học hỏi, trách nhiệm.



Kiên trì - Đừng nói không hãy cho tôi giải pháp

Những ngày đầu hoạt động của Imexpharm không hề dễ dàng và cuộc chiến trên thương trường ngày càng khốc liệt khi mà các doanh nghiệp nội không được đánh giá cao về mọi mặt. Imexpharm xác định chỉ có kiên trì theo đuổi mục tiêu thì Công ty mới có thể trụ vững và xác lập vị thế của mình. Trong hành trình đầy gian khó, Imexpharm luôn luôn nỗ lực đi tìm giải pháp, không bao giờ dừng lại, không để mình bị tụt hậu.



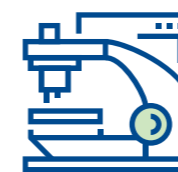
Nhiệt huyết - Chưa xong chưa về

Imexpharm tận tụy phục vụ cộng đồng bằng nhiệt huyết của ngọn lửa đam mê với khát vọng mang đến cho người Việt những sản phẩm thuốc chất lượng, mang thương hiệu Việt, góp phần tôn vinh những giá trị Việt Nam. Trong văn hóa của Imexpharm, Công ty quan niệm “chưa xong chưa về”, từ đó Imexpharm luôn miệt mài tìm tòi, tận tâm cống hiến vì sức khỏe khách hàng.



Học hỏi và cải tiến - Cho mình giỏi đồng nghĩa với đi lùi

Không có gì là tồn tại mãi mãi cũng như không có vị trí độc tôn muôn đời. Do đó các thành viên của đại gia đình Imexpharm đều phải học hỏi và cải tiến không ngừng. Xác định bản thân giỏi hơn người đồng nghĩa với việc mình đang đi lùi, chậm cập nhật so với thế giới bên ngoài, và trở nên lạc hậu.



Hiệu quả - Hãy nói chuyện với nhau bằng con số

Imexpharm quan niệm, hiệu quả không phải là lời nói suông, nó phải được chứng minh bằng những con số, dữ liệu thực tế. Công ty luôn đo lường hiệu quả mọi hoạt động của mình thông qua các chỉ số. Đó có thể là những con số về hiệu quả hoạt động hay chỉ số tín nhiệm mà các khách hàng đã dành cho Imexpharm...

Sứ mạng và Tầm nhìn của Imexpharm được thực thi cùng với 6 Giá trị cốt lõi và 6 Nguyên tắc văn hóa mà Công ty đã đề ra, kỳ vọng sẽ cùng Imexpharm phát triển, hội nhập và duy trì vị thế của mình trong xu thế cạnh tranh khốc liệt của ngành công nghiệp dược Việt Nam và tác động của toàn cầu hoá.

HƠN 40 NĂM

CAM KẾT CHO CHẤT LƯỢNG

“

Imexpharm đã ghi những điểm son trong công cuộc phát triển ngành công nghiệp Dược Việt Nam và góp phần hiện thực hóa giấc mơ người Việt dùng thuốc Việt.”

Những ngày đầu sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, hoạt động sản xuất và kinh doanh dược phẩm vô cùng khó khăn, thiếu thốn. Tuy nhiên, để phục vụ người dân khi hòa bình mới lập lại, Công ty Dược cấp 2 đã ra đời tại Cao Lãnh vào năm 1977, đây cũng là tiền thân của Imexpharm. Công ty dược cấp 2 bước đầu đáp ứng được những nhu cầu thiết yếu về thuốc điều trị tại Đồng Tháp và các tỉnh lân cận trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Năm 1983, Xí nghiệp Liên hiệp dược Đồng Tháp đã ra đời từ Công ty dược cấp 2. Trải qua nhiều thăng trầm và biến động của thời cuộc, mặc dù có những lúc khó khăn do sự chuyển dịch của cơ cấu kinh tế nhưng Công ty vẫn hoạt động hiệu quả, tiếp tục duy trì vai trò lá cờ đầu của ngành dược phẩm.

Đến tháng 11 năm 1999, Xí nghiệp Liên hiệp dược Đồng Tháp chính thức trực thuộc các Công ty dược trung ương và đổi tên thành Công ty dược phẩm Trung ương 7. Từ đây Công ty bắt đầu có những bước phát triển mạnh mẽ và mở rộng mạng lưới phủ sóng của mình ra các tỉnh miền Đông Nam Bộ và Tây Nguyên.

Hưởng ứng lời kêu gọi cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước, năm 2001 Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm được thành lập từ Công ty dược Trung Ương 7. Từ đó đến nay, Imexpharm trải qua nhiều lần thay đổi Vốn điều lệ, tiên phong đầu tư cho công nghệ, không ngừng nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn của đội ngũ. Imexpharm đã ghi những điểm son trong công cuộc phát triển ngành công nghiệp Dược Việt Nam và góp phần hiện thực hóa giấc mơ người Việt dùng thuốc Việt.

Dành nhiều thập kỷ đầu tư cho chất lượng, Imexpharm giờ đây đã là một trong những doanh nghiệp dược Việt Nam dẫn đầu về công nghệ ứng dụng trong các nhà máy. Công ty đã có những bước chuyển mình mạnh mẽ để tạo ra giá trị bền vững cho chính mình. Tính đến cuối năm 2019, Imexpharm đã có hai nhà máy EU-GMP với 08 (tám) dây chuyền sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn châu Âu. Từ đây, cánh cửa cơ hội đã mở ra cho Imexpharm khi Công ty đã nâng tầm vị thế, có thể cạnh tranh trực tiếp với các doanh nghiệp thuốc ngoại bằng năng lực lõi của mình.



HÀNH TRÌNH CHINH PHỤC ĐỈNH CAO DẪN ĐẦU CÔNG NGHỆ

Xí nghiệp Liên hiệp Dược Đồng Tháp lúc bấy giờ là đơn vị đầu tiên trong nước đạt được chứng nhận ASEAN-GMP. Tại thời điểm đó, ASEAN-GMP là khái niệm hết sức mới mẻ ở Việt Nam, trong khi các công ty dược trong nước còn đang tìm hiểu về công nghệ sản xuất thuốc Generics thì Imexpharm đã định hình được giá trị cốt lõi của mình là đầu tư cho chất lượng, cải tiến công nghệ sản xuất. Bên cạnh đó, chứng nhận ASEAN -GMP cũng mở ra nhiều cơ hội phát triển, tạo tiền đề để Công ty tiếp tục đầu tư và thực thi những chiến lược để ra.

Imexpharm tiếp tục đi tiên phong trong ngành công nghiệp dược khi là Công ty đầu tiên của Tổng Công ty Dược Việt Nam thực hiện cổ phần hóa, trở thành Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm, theo quyết định số 907/QĐTg ngày 25/07/2001, Vốn điều lệ ban đầu là 22 tỷ đồng.

Imexpharm trở thành Công ty được đầu tiên được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp nhận cho niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, mã chứng khoán IMP.

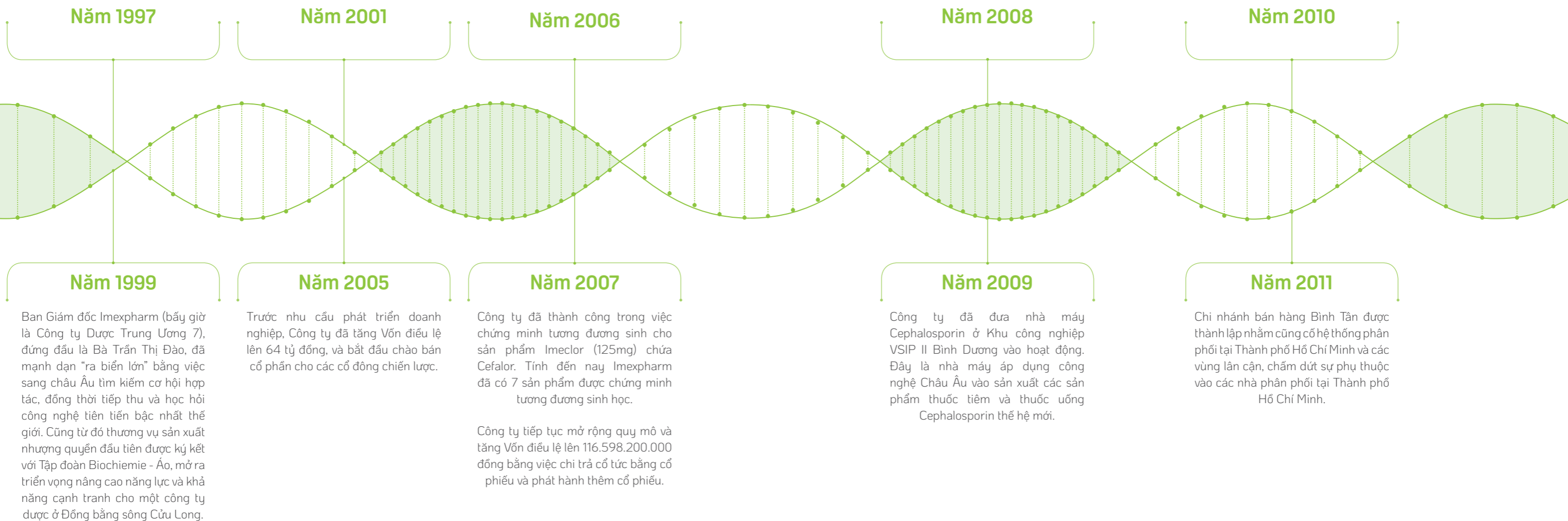
Công ty tiếp tục đầu tư, cải tiến nhà máy theo các tiêu chuẩn thực hành tốt của tổ chức Y tế thế giới. Cụ thể, Công ty đã tiến hành nâng cấp hai nhà máy Betalactam và non-Betalactam để đáp ứng tiêu chuẩn WHO-GMP (Good Manufacturing Practices), phòng thí nghiệm đạt chuẩn GLP-WHO (Good Laboratory Practices) và hệ thống kho đạt tiêu chuẩn GSP (Good Storage Practices).

Công ty phát hành thêm cổ phiếu để tăng Vốn điều lệ lên 152.145.000.000 đồng.

Công ty tiến hành đa dạng hóa sản phẩm bằng việc xây dựng thêm nhà máy Penicillin sản xuất thuốc tiêm và uống tại khu công nghiệp VSIP II Bình Dương với tổng vốn đầu tư 50 tỷ đồng, lấy từ nguồn thặng dư vốn cổ phần.

Cũng trong năm này, Công ty tiến hành xây dựng Trụ sở làm việc mới tại thành phố Cao Lãnh với tổng vốn đầu tư 28 tỷ đồng.

Imexpharm ký hợp đồng liên doanh sản xuất với PharmaScience Canada.





HÀNH TRÌNH CHINH PHỤC ĐỈNH CAO, DẪN ĐẦU CÔNG NGHỆ

Công ty bắt đầu khởi động dự án SAP-ERP trên 8 phân hệ. Imexpharm là công ty dược đầu tiên áp dụng phần mềm ERP vào hệ thống quản lý. Công ty cũng hoàn thành chia cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ 10% trên Vốn điều lệ, dùng thặng dư từ vốn cổ phần để nâng Vốn điều lệ lên 167.058.100.000 đồng.

Năm 2012

Tòa nhà trụ sở Imexpharm tại thành phố Cao Lãnh đưa vào hoạt động, cùng với đó là hệ thống SAP-ERP được triển khai thành công.

Hệ thống BSC (Balance Score Card) được đưa vào áp dụng nhằm tái cấu trúc Công ty.

Nhà máy Penicillin ở Bình Dương được đưa vào xét duyệt WHO-GMP.

Imexpharm bắt đầu sử dụng nguồn nguyên liệu mới nhập từ Tây Ban Nha với công nghệ Enzymatic cho các dòng sản phẩm kháng sinh nổi tiếng của mình. Công nghệ này rất an toàn cho người sử dụng, và đồng thời cũng góp phần bảo vệ môi trường.

Năm 2013

Công ty tiếp tục thực hiện đào tạo, luân chuyển, tái cấu trúc Công ty theo BSC. Imexpharm tiếp tục phát hành cổ phiếu để nâng vốn điều lệ lên 263.114.860.000 đồng và thực hiện chương trình ESOP cho phép cán bộ công nhân viên được mua cổ phiếu của Công ty.

Năm 2014

Công ty bắt đầu nâng cấp 2 dây chuyền sản xuất Cephalosporin (thuốc tiêm và thuốc uống), và dây chuyền Penicillin tiêm của Nhà máy công nghệ cao Betalactam Bình Dương theo tiêu chuẩn EU-GMP với vốn đầu tư gần 100 tỷ đồng được lấy từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Năm 2015

Công ty phát hành cổ phiếu cho cổ đông chiến lược là Công ty Cổ phần Dược phẩm Phano để tăng Vốn điều lệ lên 289.426.460.000 đồng.

Năm 2016

Công ty triển khai xây dựng Nhà máy công nghệ cao Bình Dương nhằm sản xuất các sản phẩm có dạng bào chế đặc biệt, đón đầu thị trường, tiêu chuẩn EU-GMP với tổng vốn đầu tư dự kiến 470 tỷ đồng, lấy từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Công ty hoàn thành nâng cấp 3 dây chuyền ở nhà máy công nghệ cao Bình Dương và được cơ quan quản lý Dược phẩm thuộc Bộ Y tế Tây Ban Nha cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EU-GMP vào tháng 09/2016, chính thức được Bộ Y tế Việt Nam công bố trên website vào tháng 11/2016.

Cũng trong năm này, Công ty khánh thành chi nhánh bán hàng tại Bình Định, nhằm đẩy mạnh công tác bán hàng và tiếp thị tại khu vực miền Trung.

Công ty tiếp tục đầu tư cho công nghệ cao để nắm bắt cơ hội của người đi đầu, bằng việc khởi công xây dựng Nhà máy kháng sinh công nghệ cao tại Vĩnh Lộc, với tổng vốn đầu tư dự kiến là 180 tỷ đồng.

Imexpharm lần đầu tiên có doanh thu vượt 1.000 tỷ đồng trong năm 2016.

Năm 2017

Imexpharm tiếp tục hoàn thiện các nhà máy đang xây dựng theo tiến độ. Công ty cũng hoàn thành nâng vốn điều lệ lên 429.781.510.000 đồng và chương trình ESOP cho cán bộ công nhân viên.

Công ty đã được cấp visa châu Âu cho 1 sản phẩm thuốc tiêm Imetoxim 1g.

Imexpharm đã triển khai hệ thống quản lý kênh phân phối DMS (Distribution Management System) tới 20 chi nhánh bán hàng và đào tạo cho 230 trình dược viên tiếp cận công nghệ mới nhằm cải thiện hoạt động bán hàng, tăng hiệu quả quản lý.

Công ty tiếp tục vận dụng BSC để tái cấu trúc hệ thống, chuẩn bị nhân lực cho hai nhà máy theo tiêu chuẩn châu Âu sắp đi vào hoạt động.

Imexpharm hoàn thành việc xây dựng và xét duyệt cho Nhà máy Kháng sinh công nghệ cao Vĩnh Lộc. Nhà máy đã được Bộ Y tế Bồ Đào Nha cấp chứng nhận EU-GMP vào tháng 1/2019 và đi vào hoạt động đầu quý 2/2019.

Công ty cũng đã nâng vốn Điều lệ lên 494.211.590.000 đồng từ việc chia cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 15% trên Vốn điều lệ.

Năm 2018

Cũng đánh dấu việc đầu tư nâng cấp công suất dây chuyền và tái xét duyệt EU-GMP thành công tốt đẹp cho Nhà máy Betalactam Bình Dương (IMP3), bao gồm 05 dây chuyền (trong đó có 02 dây chuyền mới).

Ngoài ra Công ty đã hoàn thành xây dựng nhà máy IMP4, đồng thời cũng được cấp giấy chứng nhận WHO-GMP cho nhà máy này. Cũng trong năm này, Imexpharm khởi công xây dựng nhà máy Dược liệu và Trung tâm kiểm nghiệm tại trụ sở Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Năm 2019



VĂN HÓA IMEXPHARM NỀN TẢNG CỦA KHÁT VỌNG



Mỗi người ở Imexpharm là một thành viên trong gia đình, mọi người tích cực hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau để hoàn thành mục tiêu chung là đưa Công ty ngày càng phát triển.”

Imexpharm luôn cập nhật, ứng dụng những tiến bộ công nghệ trong sản xuất và quản lý để nắm bắt cơ hội, củng cố vị thế của mình trên đà hội nhập quốc tế của Việt Nam. Tuy nhiên, Imexpharm chủ trương hòa nhập nhưng không hoàn toàn, không đánh mất bản sắc của mình. Mặc dù luôn chú trọng làm mới mình nhưng Imexpharm luôn giữ bản sắc văn hóa cởi mở, thân thiện của người con Đông Tháp Mười. Công ty luôn phấn đấu để “Vươn tầm thế giới” nhưng cũng không thể quên bản sắc Imexpharm, luôn hoạt động vì cộng đồng, vì một Việt Nam khỏe mạnh và phồn vinh.

Văn hóa của Công ty thể hiện rõ một “Imexpharm - Ngôi nhà bền vững”, trong đó mỗi người ở Imexpharm là một thành viên trong gia đình, mọi người tích cực hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau để hoàn thành mục tiêu chung là đưa Công ty ngày càng phát triển. Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động nhằm tạo điều kiện cho các thành viên có thể gặp gỡ, trao đổi và học tập lẫn nhau để từ đó khơi dậy lòng nhiệt huyết, tinh thần đoàn kết và gắn bó với Công ty của nhân viên. Bên cạnh đó là các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhằm trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng để nhân viên của Imexpharm có thể hoàn thành công việc với hiệu quả cao nhất. Imexpharm đề cao giá trị của sự nỗ lực và thay đổi tích cực thông qua đào tạo và kèm cặp đội ngũ hơn là tạo ra môi trường cạnh tranh để thúc đẩy sự phát triển của mỗi nhân viên. Do đó, môi trường làm việc của Imexpharm rất thân thiện, cởi mở, nơi mà sự chia sẻ được chú trọng.





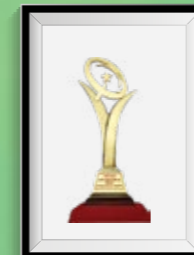
Trong hành trình đáng tự hào, Imexpharm nhận được nhiều giải thưởng tôn vinh những cống hiến của Công ty.



- ◇ Chủ tịch Nước CHXHCNVN phong tặng danh hiệu Anh Hùng Lao Động năm 2006
- ◇ Bộ Khoa học và Công nghệ trao Cúp vàng ISO năm 2006
- ◇ Chủ tịch Nước CHXHCNVN trao Huân Chương Độc Lập hạng 3 năm 2008
- ◇ Báo Sài Gòn Tiếp thị trao chứng nhận Hàng VNCLC năm 2007



- ◇ AWARDS trao chứng nhận và cup “Công ty cổ phần hàng đầu Việt Nam” năm 2008, “Top 50 Doanh nghiệp niêm yết hàng đầu Việt Nam” năm 2009, “Thương hiệu chứng khoán uy tín” năm 2008, 2009, 2010
- ◇ Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam tặng Cup “Top 100 thương hiệu Việt uy tín” lần 10 năm 2014



- ◇ Tổ chức chứng nhận Quốc tế InterConformity (Cộng hòa Liên bang Đức), thông qua Tổ chức Global GTA Vietnam trao Chứng nhận Chỉ số Năng lực cạnh tranh doanh nghiệp “Thương hiệu hàng đầu - TOP BRANDS 2014”
- ◇ UBND TP.HCM tặng bằng khen đã đóng góp tích cực cho chương trình “Vi ngày mai phát triển” của Báo Tuổi trẻ các năm liên tục 1988-2008
- ◇ Chính phủ nước CHXHCNVN tặng Cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2008



- ◇ Giám đốc Sở Y tế Tp.HCM tặng bằng khen xuất sắc trong công tác triển khai, thực hiện nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc GPP cho khối bệnh viện tại TPHCM. Năm 2009, HOSE và Báo Đầu tư chứng khoán trao giải: Top 3 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2018, giải Nhất Quản trị công ty cho nhóm doanh nghiệp vừa năm 2018; Top 30 báo cáo thường niên tốt nhất năm 2016; Top 10 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2014, 2015 và Giải trình bày, Giải Tin cậy Báo cáo Bên vững; Top 30 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2012, 2013; Top 50 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2011
- ◇ Bộ Y tế trao giải “Ngôi sao thuốc Việt” năm 2014 và 2015 đối với thương hiệu Imexpharm và sản phẩm PMS-Claminat
- ◇ Năm 2016-2018, Imexpharm vinh dự nằm trong top 100 doanh nghiệp bền vững của Việt Nam. Giải thưởng này được phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam -VCCI thành lập nhằm tôn vinh các doanh nghiệp hướng tới phát triển bền vững trên các khía cạnh kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường.



DANH HIỆU VÀ GIẢI THƯỞNG



Trong năm 2019,
Công ty vinh dự nhận được những giải thưởng



TOP 100 DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG VIỆT NAM 2019

Giải thưởng là sáng kiến của VCCI trong việc phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội... xây dựng và công bố Bộ chỉ số phát triển bền vững (CSI) với 131 chỉ tiêu để bình chọn hàng năm và vinh danh các doanh nghiệp tiêu biểu về phát triển bền vững. Giải thưởng nhằm gửi gắm thông điệp tới cộng đồng doanh nghiệp hãy thay đổi tư duy kinh doanh, hãy nhìn nhận phát triển bền vững bằng một lăng kính mới. Trước hết, đó không phải là một câu chuyện xa vời dành cho những công ty, tập đoàn lớn hay những cường quốc trên thế giới. Đó là câu chuyện đang hiện hữu ở mọi nơi, là yêu cầu tất yếu của sự phát triển.

Là doanh nghiệp kinh doanh có trách nhiệm và hướng đến những tiêu chuẩn cao nhất trong sản xuất kinh doanh, năm 2019 Imexpharm tiếp tục giữ vững vị thế của mình khi năm thứ 3 liên tiếp nằm trong Top 100 Doanh nghiệp Bền vững của Việt Nam. Điều này khích lệ Công ty tiếp tục theo đuổi mục tiêu quản trị bền vững và kiến tạo những giá trị mới trong sứ mệnh chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng bằng những giải pháp hiệu quả cao với giá cả hợp lý, và thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.



TOP 10 BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TỐT NHẤT VÀ TOP 5 QUẢN TRỊ CÔNG TY TỐT NHẤT - NHÓM VỐN HÓA VỪA

Cuộc bình chọn Báo cáo thường niên là giải thưởng uy tín do Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, phối hợp cùng Báo Đầu tư thực hiện, với sự hỗ trợ chuyên môn của IFC và các Công ty kiểm toán quốc tế lớn nhất tại Việt Nam. Năm 2018, giải thưởng đã được mở rộng trở thành Cuộc bình chọn Công ty niêm yết để đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường chứng khoán.

Mặc dù tiêu chí bình chọn ngày càng khắt khe hơn nhưng Imexpharm vẫn giành 02 giải thưởng cao chung cuộc, với Báo cáo thường niên được xếp vị trí thứ 6, và đạt thứ hạng đầu cho Quản trị công ty tốt nhất của nhóm Vốn hóa vừa.

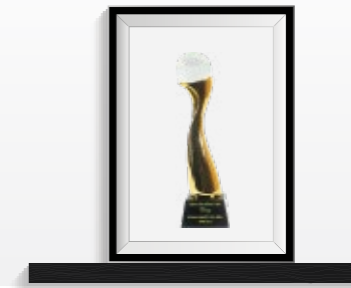
Các giải thưởng đã cho thấy độ chuẩn mực, đáng tin cậy của các Báo cáo thường niên, cũng như chính sách minh bạch thông tin với nhà đầu tư, cổ đông và khách hàng của Công ty. Uy tín của Imexpharm không chỉ được khẳng định bằng các sản phẩm chất lượng mà còn ở hệ thống quản trị minh bạch được thị trường công nhận.

Năm 2019 Công ty đã thành công trong việc hoàn thành chủ điểm của năm "Đẫn đầu công nghệ". Trên cơ sở đó, Imexpharm sẽ tiếp tục thực hiện các chủ điểm khác, nhằm từng bước hoàn thành mục tiêu chiến lược theo định hướng "Khát vọng dẫn đầu" của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành đưa ra đến năm 2022.



GIẢI "CÁNH SẾU VÀNG" DO VCCI CẦN THƠ TRAO TẶNG CHO HÀNH TRÌNH 10 NĂM MỘT CHẶNG ĐƯỜNG

Năm 2019, Imexpharm vinh dự là 1 trong 27 doanh nghiệp được VCCI Cần Thơ trao tặng giải thưởng "Cánh Sếu Vàng". Giải thưởng "Cánh Sếu Vàng" được VCCI bình chọn và trao giải cho hành trình 10 năm một chặng đường. Khác với các giải thưởng khác được trao hàng năm, giải thưởng này được đánh giá theo lộ trình 10 năm, phản ánh của giá trị bền vững mà doanh nghiệp tạo ra. Đây là giải thưởng cao quý nhằm tôn vinh các doanh nghiệp xuất sắc, dẫn đầu ngành đồng thời có nhiều đóng góp cho hoạt động phát triển kinh tế xã hội ở khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long trong giai đoạn 10 năm từ 2009 đến 2019. Imexpharm một lần nữa khẳng định tầm cỡ của một doanh nghiệp được hàng đầu Việt Nam, được cộng đồng doanh nghiệp và chính quyền địa phương tin tưởng. Thành tựu này cũng cho thấy chiến lược đúng đắn của Imexpharm, thúc đẩy tăng trưởng bền vững, ổn định thông qua việc tập trung đầu tư cho chất lượng, hướng đến những giải pháp hiệu quả cao nhất cho sức khỏe cộng đồng.



GIẢI DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU TỈNH ĐỒNG THÁP 2019

Imexpharm được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp trao giải thưởng Doanh nghiệp tiêu biểu năm 2019 vì những đóng góp tích cực của mình cho kinh tế xã hội tỉnh nhà. Imexpharm luôn là ngọn cờ đầu tại Đồng Tháp trong việc thi đua sản xuất, phát triển địa phương. Imexpharm cũng tự hào đã tạo ra gần một ngàn công ăn việc làm, góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Đồng Tháp.



LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Theo Giấy phép đăng ký kinh doanh, ngành nghề hoạt động của Imexpharm là:

- Sản xuất, gia công dược phẩm. Chế biến dược liệu;
- Bán buôn, xuất nhập khẩu dược phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, hóa chất, nguyên phụ liệu bao bì sản xuất thuốc, và nguyên liệu, hóa chất cho sản xuất thực phẩm chức năng, các chất diệt khuẩn, khử trùng cho người;
- Bán buôn mỹ phẩm;
- Nuôi trồng dược liệu;
- Bán buôn thực phẩm, thực phẩm chức năng, các loại nước uống, nước uống có cồn, có gas;
- Sản xuất sữa;
- Sản xuất, gia công thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng;
- Cung cấp các dịch vụ hệ thống kho bảo quản các loại thuốc, nguyên liệu làm thuốc;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Hoạt động tài chính.

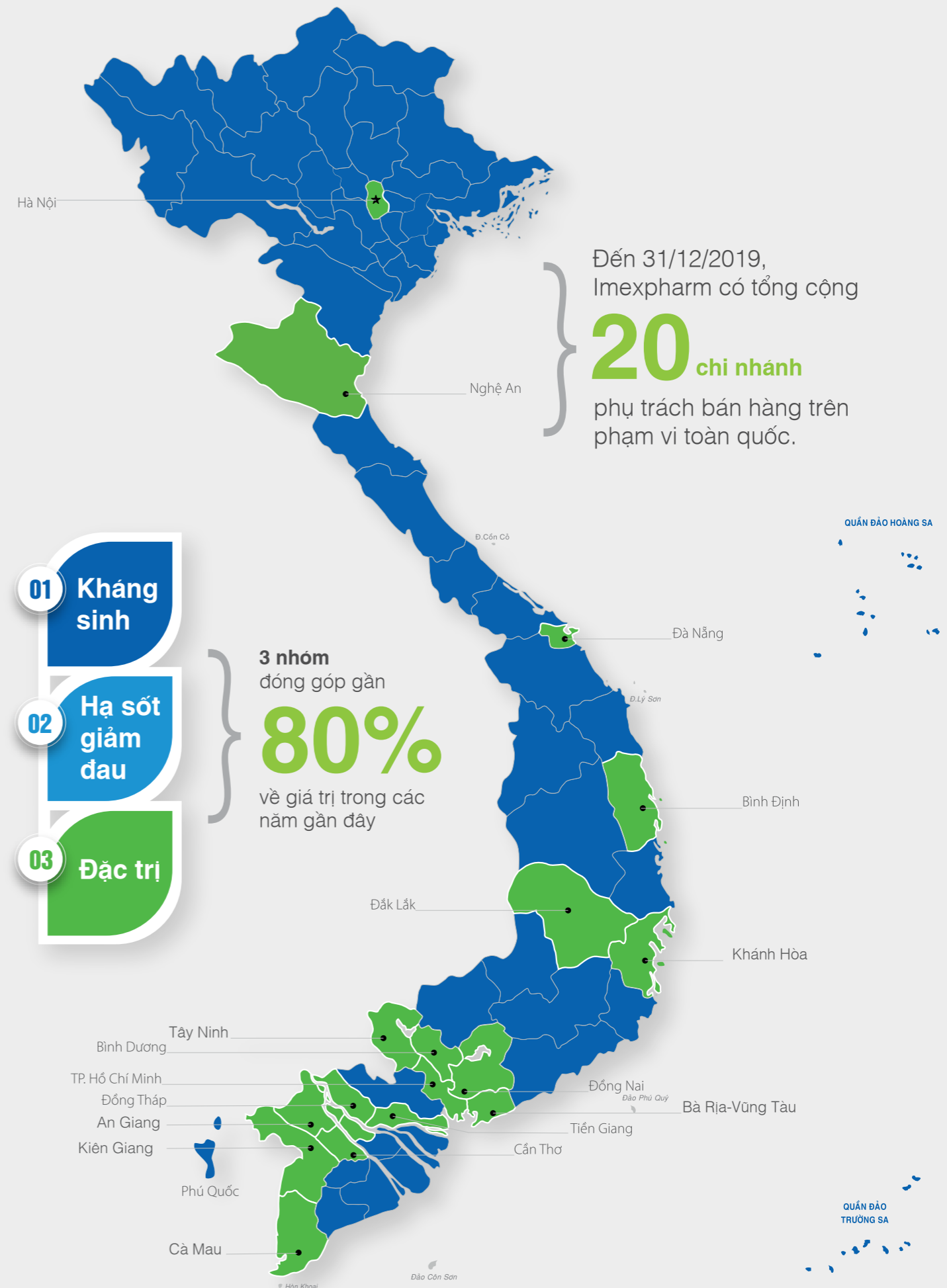


Ngành nghề kinh doanh chính của Imexpharm là sản xuất và buôn bán các sản phẩm thuốc tân dược. Imexpharm xác định các sản phẩm chủ lực của mình là kháng sinh Betalactam, bao gồm kháng sinh uống và tiêm. Các sản phẩm này được đầu tư nghiên cứu chuyên sâu và sản xuất bằng những nguyên liệu cao cấp đạt những tiêu chuẩn nghiêm ngặt tại các nước tham gia ICH-CEP, trên các nhà máy công nghệ cao đạt tiêu chuẩn tiên tiến trên thế giới. Bên cạnh đó Công ty cũng tập trung sản xuất các mặt hàng Non-betalactam như: giảm đau, hạ sốt, tim mạch, tiêu hoá... Trong những năm gần đây, Imexpharm đầu tư thêm các sản phẩm thực phẩm chức năng, các loại thuốc bổ trợ nhằm đa dạng hóa các dòng sản phẩm cung cấp cho thị trường OTC. Tuy nhiên Công ty vẫn tiếp tục duy trì và đẩy mạnh hoạt động sản xuất và phân phối các sản phẩm chủ lực.

Đến đầu năm 2020, Imexpharm có tổng cộng 283 số đăng ký sản phẩm được cấp phép sản xuất lưu hành, tăng 20 số đăng ký so với năm trước, do Công ty sàng lọc và ngừng sản xuất nhiều sản phẩm hiệu quả thấp của nhà máy IMP1 tại Đồng Tháp. Riêng các nhà máy EU-GMP tại Vĩnh Lộc (IMP2) và Bình Dương (IMP3) có trên 100 số đăng ký, tăng 40 số đăng ký so với năm trước.

Sản phẩm Imexpharm sản xuất bao gồm các nhóm sau: Nhóm kháng sinh (thuốc uống và thuốc tiêm), Nhóm đặc trị (tim mạch, tiểu đường, kháng Histamin và kháng dị ứng, giãn mạch ngoại biên và hoạt hóa não...), nhóm hạ sốt giảm đau, nhóm tiêu hóa gan mật, nhóm cơ xương khớp, thực phẩm chức năng, nhóm vitamin, và các sản phẩm khác. Trong đó, 3 nhóm: kháng sinh, đặc trị và hạ sốt giảm đau đóng góp trên 80% về giá trị trong các năm gần đây.

Địa bàn kinh doanh của Imexpharm trải dài khắp lãnh thổ Việt Nam. Ban đầu Công ty chỉ hoạt động ở tỉnh Đồng Tháp và các tỉnh lân cận thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Hiện nay, Công ty đã đẩy mạnh sự hiện diện trên toàn lãnh thổ Việt Nam, doanh số từ các khu vực Tp. Hồ Chí Minh, miền Đông Nam bộ, miền Trung - Tây Nguyên và miền Bắc ngày càng chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu doanh thu. Tính đến ngày 31/12/2019, Công ty có 20 chi nhánh phụ trách bán hàng trên phạm vi toàn quốc.





THÀNH TỰU NĂM 2019

CỦNG CỐ VỊ THẾ DẪN ĐẦU CÔNG NGHỆ



Tái xét duyệt thành công nhà máy IMP3 tại Bình Dương

IMP3 là nhà máy đầu tiên của Imexpharm đạt chứng nhận EU-GMP do Bộ Y tế Tây Ban Nha cấp trên 3 dây chuyền vào năm 2016. Năm 2019, IMP phải tiến hành tái xét duyệt EU-GMP cho nhà máy này. Mặc dầu là tái xét duyệt nhưng Công ty phải chuẩn bị hoàn hảo mọi công đoạn vì tiêu chuẩn EU luôn đòi hỏi rất khắt khe và không thể để bất kỳ sơ suất nào. Tuy nhiên, bằng kinh nghiệm và nội lực sẵn có, Imexpharm đã thành công trong việc tái xét duyệt nhà máy IMP3 vào tháng 08/2019. Từ đó, IMP3 có thể đóng góp đáng kể vào doanh số trong năm 2019 và các năm sau của Imexpharm.



Tiến hành xây dựng Trung tâm kiểm nghiệm và Nhà máy sản xuất Dược liệu tại trụ sở Cao Lãnh, Đồng Tháp

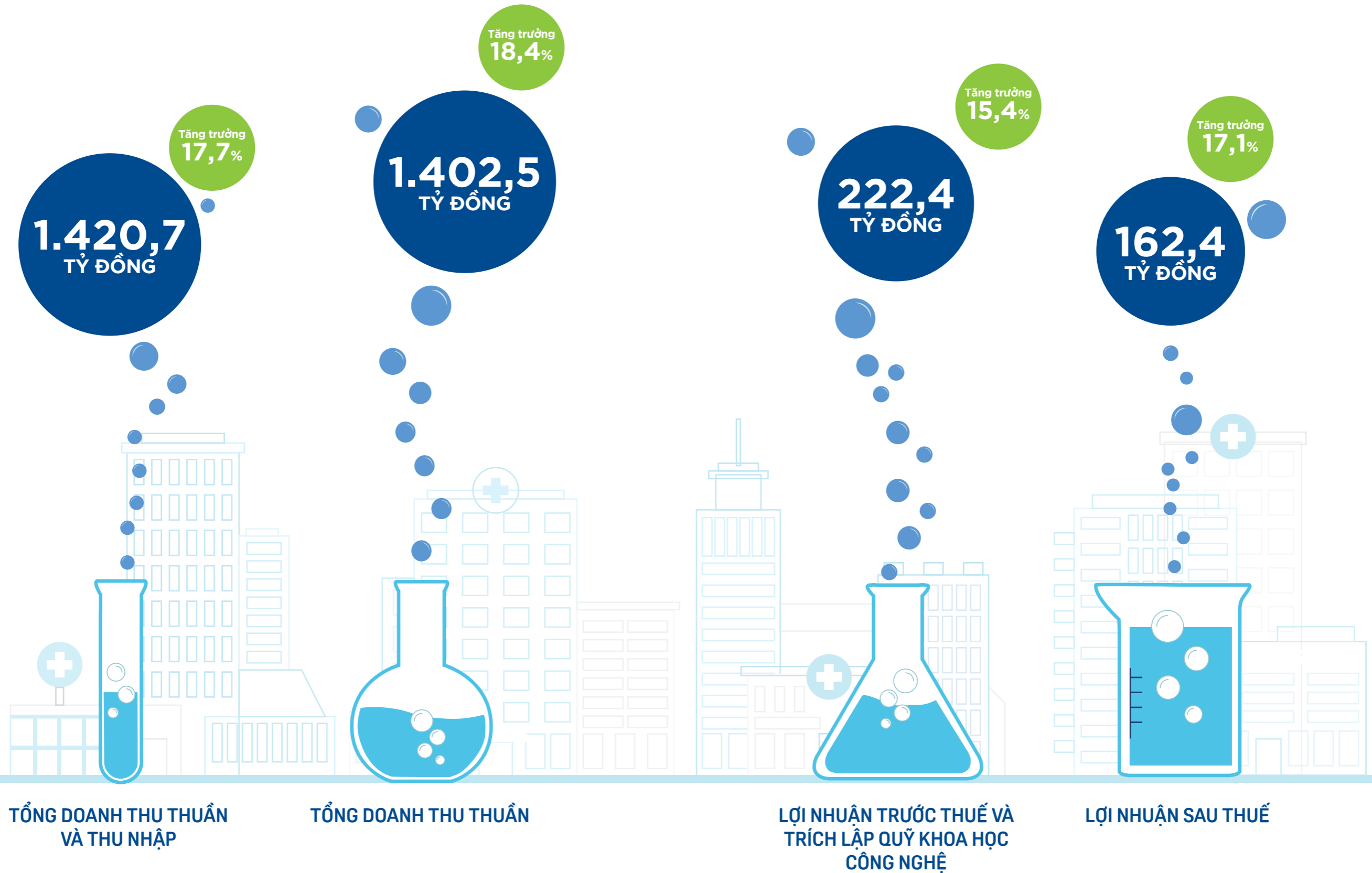
Trung tâm kiểm nghiệm và nhà máy Dược liệu được tiến hành khởi công xây dựng vào tháng 10/2019 với tổng vốn là 50 tỷ đồng cùng với một số trang thiết bị được chuyển từ các nhà máy khác của Imexpharm. Mặc dù sản phẩm chủ lực của Imexpharm là kháng sinh chất lượng cao, tuy nhiên Công ty vẫn chú trọng duy trì sự ổn định và tăng trưởng của kênh OTC trong cơ cấu doanh thu hiện tại của Công ty, do đó nhà máy Dược liệu có khả năng sản xuất thực phẩm chức năng được xem như là một sự bổ sung vào doanh mục sản phẩm OTC của Imexpharm, nhằm đa dạng hóa các loại thuốc, thực phẩm của Công ty bán vào kênh OTC để góp phần tạo lợi thế cạnh tranh cho kênh phân phối đang bị cạnh tranh khốc liệt này.

Hoàn thành xây dựng và đạt Giấy chứng nhận WHO-GMP cho nhà máy IMP4 ở Bình Dương

IMP4 là nhà máy hiện đại nhất, có vốn đầu tư cao nhất của Imexpharm. Năm 2019, Imexpharm đã hoàn thành xây dựng cơ bản và đạt chứng nhận WHO-GMP của Bộ Y tế Việt Nam. Nhà máy này cũng đang trong giai đoạn chờ xét duyệt tiêu chuẩn EU-GMP. Imexpharm kỳ vọng nhà máy EU-GMP này sẽ tạo ra bước đột phá về doanh thu của Imexpharm trong giai đoạn 2021-2022.



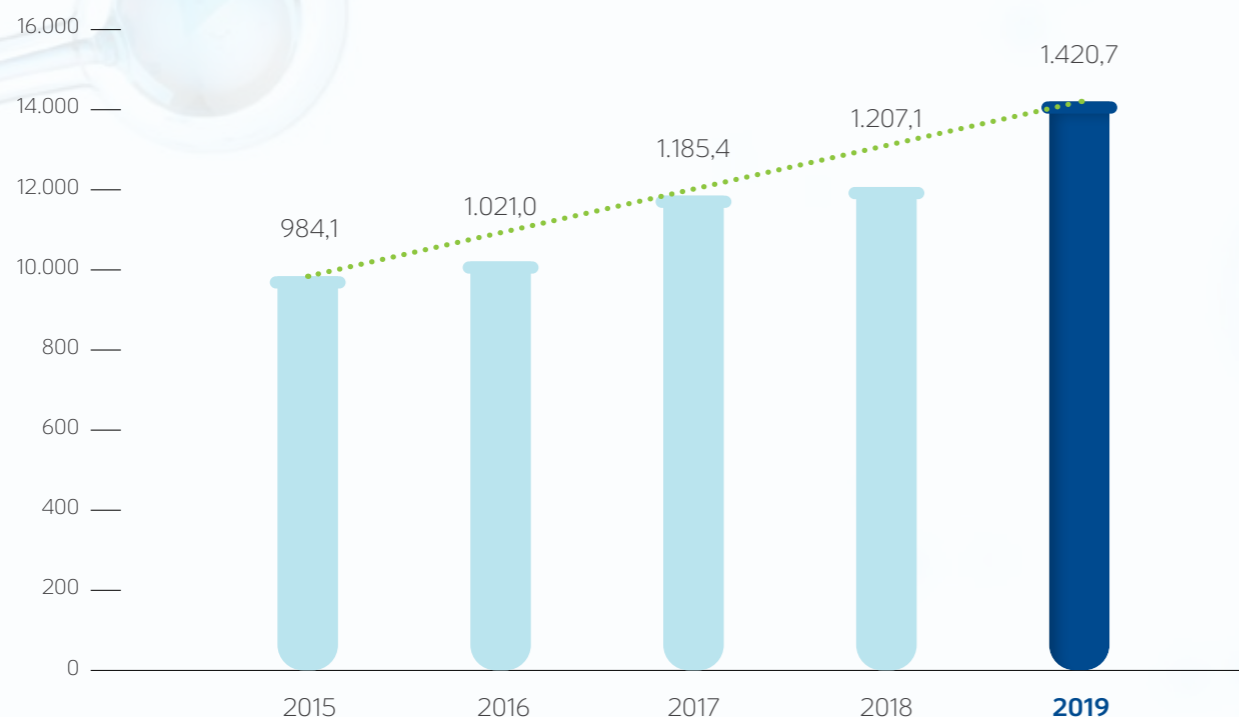
CÁC CHỈ SỐ TIÊU BIỂU NĂM 2019





CÁC CHỈ SỐ QUAN TRỌNG TRONG 5 NĂM (2015-2019)

Tổng doanh thu và thu nhập (ĐVT: Tỷ VNĐ)



Tốc độ tăng trưởng kép hàng năm của tổng doanh thu thuần và thu nhập là: 9,6%.

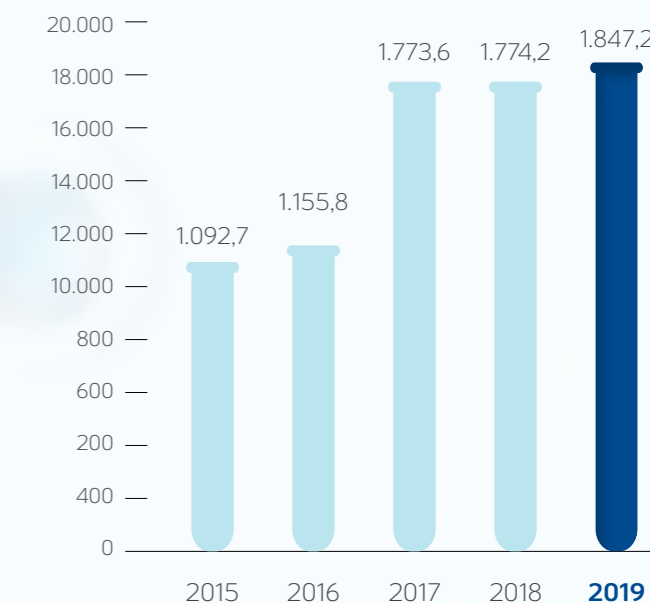
Vốn chủ sở hữu (ĐVT: Tỷ VNĐ)

Từ năm 2015 đến năm 2019, vốn chủ sở hữu đã tăng 652,1 tỷ đồng với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm là 14,5%.



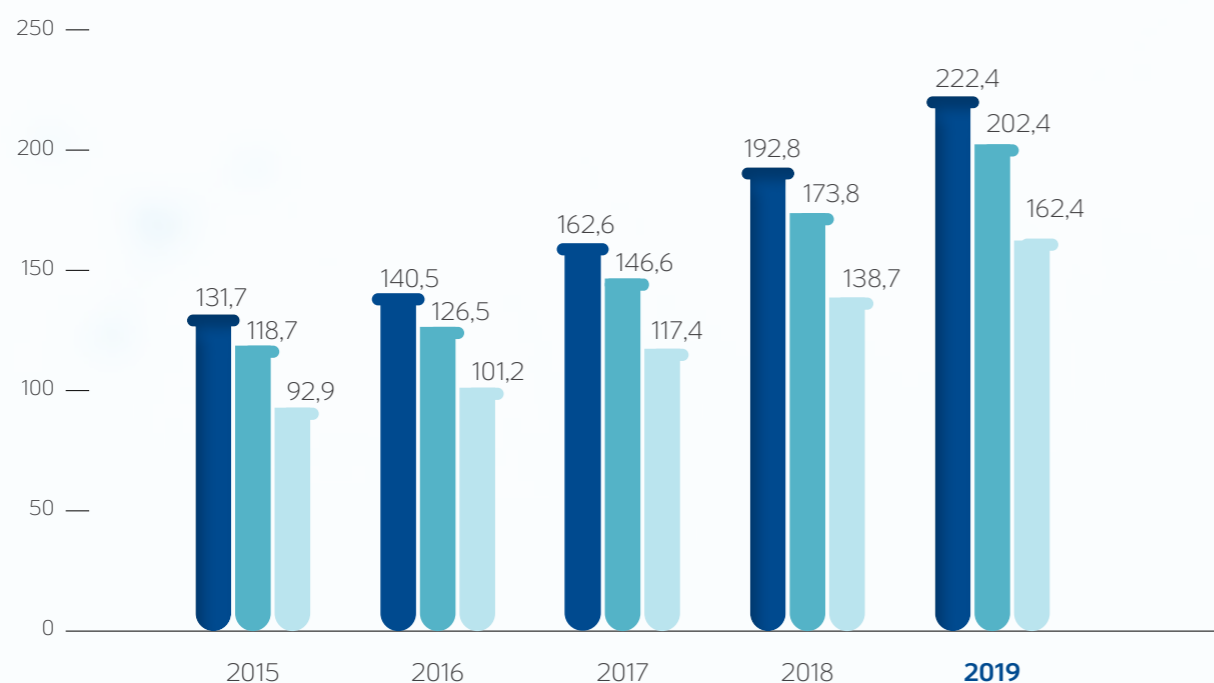
Tổng tài sản (ĐVT: Tỷ VNĐ)

Tổng tài sản tăng trưởng kép hàng năm 14%.



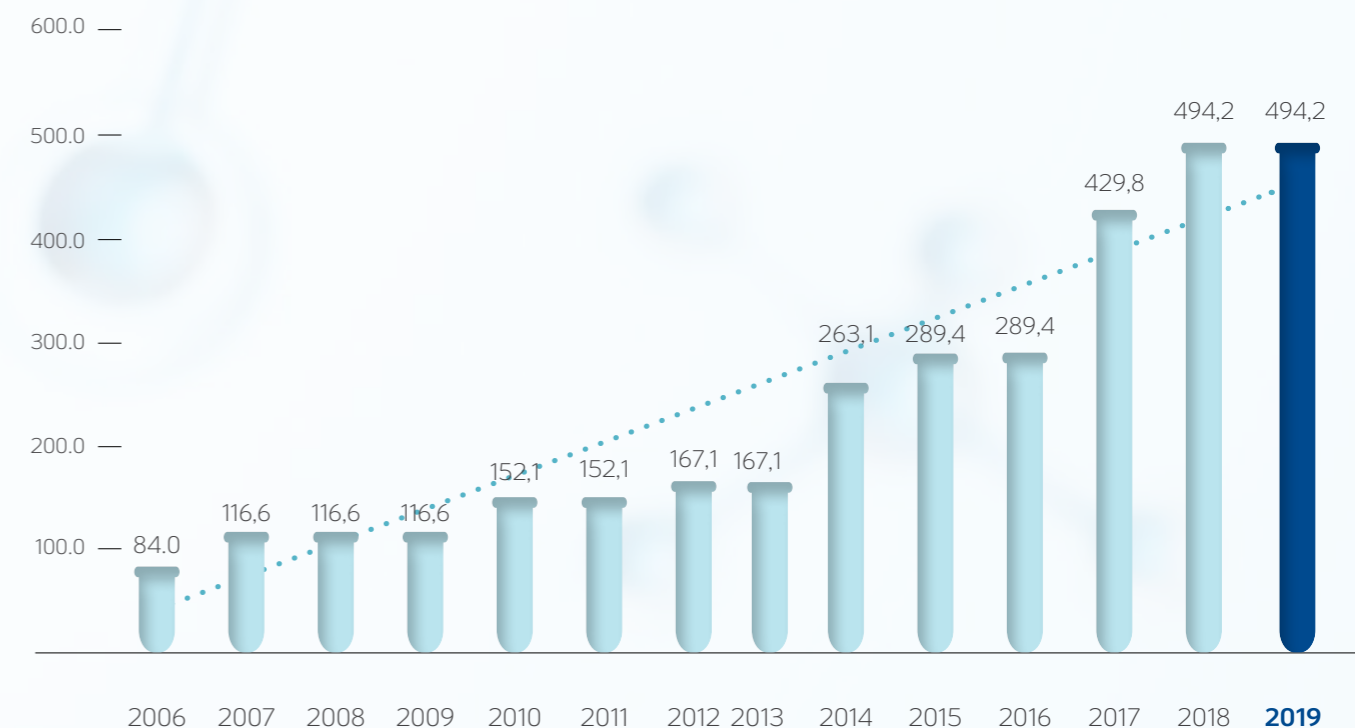
Lợi nhuận 2015 - 2019 (ĐVT: Tỷ VNĐ)

■ Lợi nhuận trước thuế và trích lập quỹ KHCN
 ■ Lợi nhuận trước thuế
 ■ Lợi nhuận sau thuế



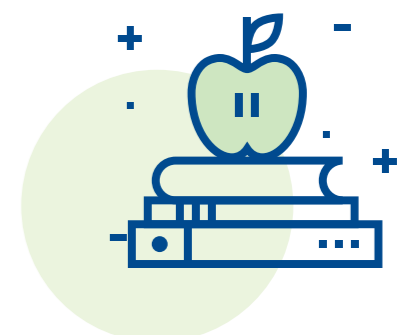
Tốc độ tăng trưởng kép hàng năm của lợi nhuận sau thuế là 15%.

Quá trình tăng trưởng của Vốn điều lệ kể từ khi niêm yết (ĐVT: Tỷ VNĐ)



QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH

Lấy con người làm trọng tâm, công nghệ làm điểm nhấn;
Kỷ luật gắn liền với trách nhiệm; công tác quản lý và điều hành
tại Imexpharm chính là sự kết hợp hài hoà giữa sức mạnh của
kỹ thuật tiên tiến và tinh thần lao động đầy trách nhiệm của
toàn thể cán bộ nhân viên.

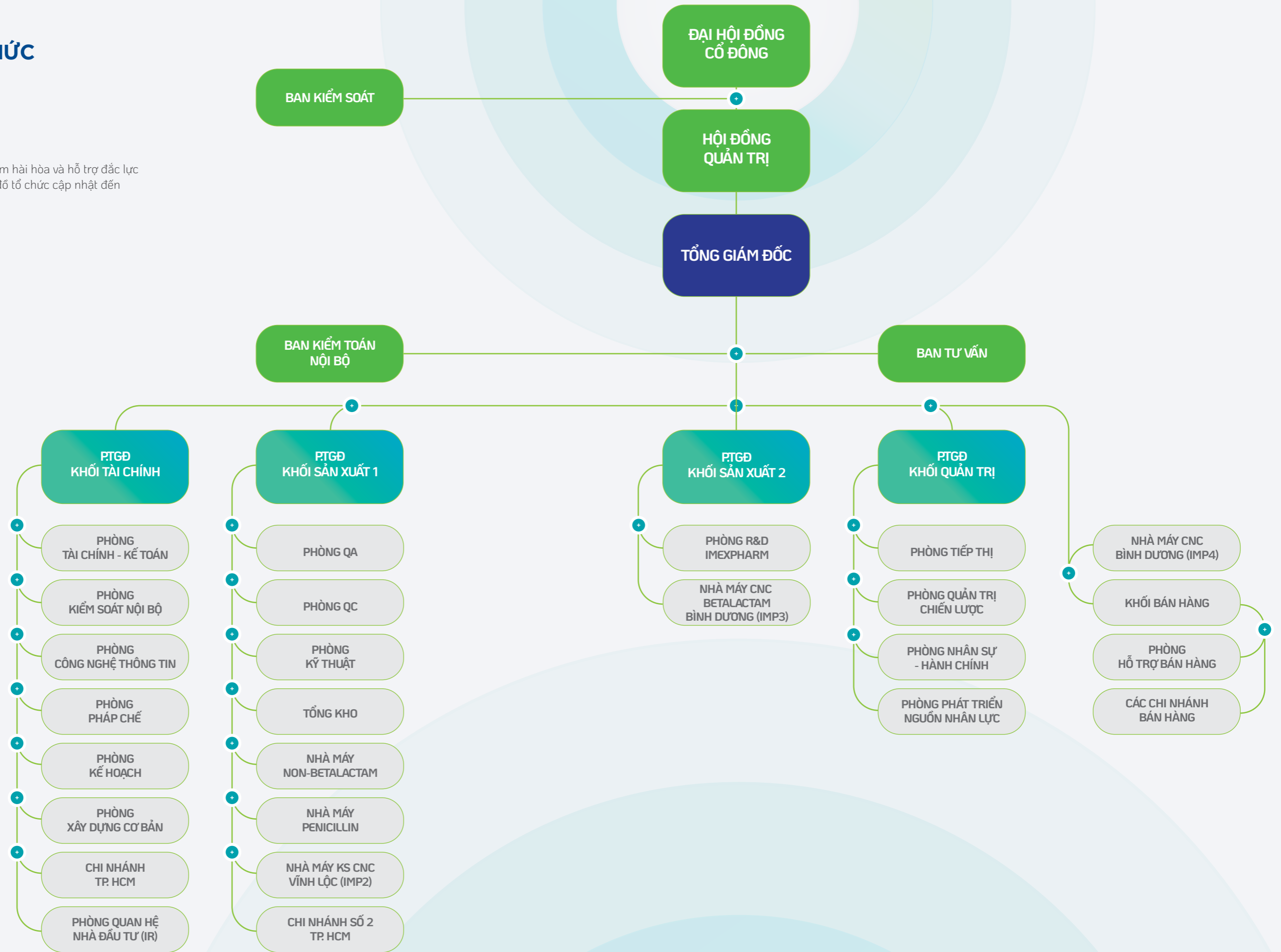




CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

Cơ cấu tổ chức của Imexpharm hài hòa và hỗ trợ đắc lực cho mô hình kinh doanh. Sơ đồ tổ chức cập nhật đến tháng 3/2020 như sau:





CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ

Cơ cấu tổ chức quản lý của Imexpharm hoạt động theo mô hình được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp, tức là mô hình có Ban Kiểm soát.

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, với sự trợ giúp của Ban Kiểm soát. Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, và triển khai các chiến lược, mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh để Ban Tổng Giám đốc thực hiện và định kỳ báo cáo kết quả cho Hội đồng Quản trị.



Tổng Giám đốc:

- » Tổng Giám đốc phụ trách chiến lược phát triển và chịu trách nhiệm điều hành chung toàn Công ty
- » Quản lý trực tiếp: (1) Khối Bán hàng: Bao gồm Phòng Hỗ trợ bán hàng và hệ thống phân phối với 20 chi nhánh bán hàng, (2) Nhà máy Công nghệ cao Bình Dương (IMP4).
- » Giám đốc Bán hàng toàn quốc: Hỗ trợ cho Tổng Giám đốc trong việc quản lý Khối Bán hàng, báo cáo thường xuyên và xin ý kiến chỉ đạo trực tiếp từ Tổng Giám đốc để quản lý Khối Bán hàng.
- » Ngoài ra, Imexpharm còn có 04 Phó Tổng Giám đốc, trợ giúp cho Tổng Giám đốc phụ trách quản lý các mảng sau:



Phó Tổng Giám đốc Khối Tài chính, chịu trách nhiệm quản lý: (1) Phòng Tài chính Kế toán, (2) Phòng Kiểm soát nội bộ, (3) Phòng Công nghệ thông tin, (4) Phòng Pháp chế, (5) Phòng Kế hoạch (điều phối giữa bán hàng, sản xuất, cung ứng và tồn trữ), (6) Phòng Xây dựng cơ bản, (7) Chi nhánh Tp.HCM (Phụ trách cung ứng nguyên vật liệu, tá dược, hóa chất kiểm nghiệm, bao bì, xuất nhập khẩu, bán hàng nhượng quyền, hàng theo đơn); (8) Phòng Quan hệ nhà đầu tư (IR).

Tất cả các chi nhánh và nhà máy hoạt động theo chế độ hạch toán phụ thuộc, báo cáo tập trung về Phòng Tài chính Kế toán.

Phó Tổng Giám đốc khối Sản xuất 1, phụ trách nhà máy Đồng Tháp và nhà máy tại Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Bình Tân, TP. HCM, bao gồm:

- » Đồng Tháp: (1) Phòng Đảm bảo chất lượng (QA), (2) Phòng Kiểm nghiệm (QC); (3) Phòng Kỹ thuật, (4) Tổng Kho, (5) Nhà máy Non-Betalactam, (6) Nhà máy Penicillin (thuốc uống).
- » Tp. HCM: (1) Nhà máy Kháng sinh Công nghệ cao Vĩnh Lộc (IMP2, bao gồm 03 dây chuyền thuốc uống tiêu chuẩn EU-GMP), (2) Chi nhánh 2 Tp.HCM: Vai trò Tổng kho tại Tp.HCM.

Phó Tổng Giám đốc khối Sản xuất 2, chịu trách nhiệm quản lý: (1) Phòng R&D; (2) Nhà máy Công nghệ cao Betalactam Bình Dương (IMP3), bao gồm 02 cụm nhà máy là Cephalosporin (5 dây chuyền thuốc tiêm và thuốc uống đạt tiêu chuẩn EU-GMP), và Penicillin (01 dây chuyền thuốc tiêm tiêu chuẩn EU-GMP).

Phó Tổng Giám đốc khối Quản trị, phụ trách quản lý: (1) Phòng Tiếp thị, (2) Phòng Quản trị chiến lược, (3) Phòng Nhân sự - Hành chính, (4) Phòng Phát triển Nguồn nhân lực.

Ngoài ra, Imexpharm còn có Ban Kiểm toán nội bộ (trực thuộc Phòng Kiểm soát nội bộ) và Ban Tư vấn, hỗ trợ cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành và giám sát hoạt động toàn Công ty.



GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ



Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đã bầu chọn ra các thành viên Hội đồng Quản trị và Kiểm soát viên cho nhiệm kỳ 2018 - 2022. Trong năm 2019 không có sự thay đổi nào trong cơ cấu Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát của Imexpharm. ”

Bà TRẦN THỊ ĐÀO

Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

Tóm tắt tiểu sử

Sinh năm: 1952
Nguyên quán: Đồng Tháp
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học

Nhiệm vụ

- » Phụ trách chiến lược phát triển của Công ty;
- » Giám sát việc thực hiện các mục tiêu chiến lược của Khối Bán hàng;
- » Giám sát tiến độ xây dựng, hoạt động sản xuất, phương án sản phẩm trên các nhà máy tiêu chuẩn EU-GMP (Nhà máy Kháng sinh Công nghệ cao Vĩnh Lộc - IMP2, Nhà máy Công nghệ cao Betalactam Bình Dương - IMP3, Nhà máy Công nghệ cao Bình Dương - IMP4); và các nhà máy tại Đồng Tháp;
- » Theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh và đóng góp cho việc quản trị tại các công ty liên kết;
- » Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quyết định của Hội đồng Quản trị.

Quá trình công tác

- » 1984-Tháng 7/2001: Giám đốc Công ty dược Đồng Tháp - Dược TW7.
- » Tháng 8/2001-Tháng 4/2013: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm.
- » Từ tháng 5/2013 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Imexpharm

Ông NGUYỄN QUỐC ĐỊNH

Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

Tóm tắt tiểu sử

Sinh năm: 1962
Nguyên quán: Đồng Tháp
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

Nhiệm vụ

- » Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị;
- » Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng Quản trị;
- » Giám sát tiến độ, chất lượng và ngân sách các dự án đầu tư của Công ty;
- » Giám sát việc thực hiện các mục tiêu chiến lược khối Tài chính;
- » Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và đóng góp cho việc quản trị tại các công ty liên kết;
- » Phụ trách vấn đề Kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro;
- » Phụ trách quan hệ công chúng và công bố thông tin;
- » Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quyết định của Hội đồng Quản trị.

Quá trình công tác

- » 1995-1999: Trưởng phòng Nghiệp vụ I - Cục Quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại Doanh nghiệp tỉnh Đồng Tháp.
- » 1999-Tháng 7/2001: Phó Giám đốc Công ty dược Đồng Tháp - Dược TW7.
- » Tháng 8/2001-Tháng 4/2013: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm.
- » Từ tháng 5/2013 đến nay: Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Imexpharm.

Ông LÊ VĂN NHÃ PHƯƠNG

Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

Tóm tắt tiểu sử

Sinh năm: 1980
Nguyên quán: Đồng Tháp
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Dược khoa tại Pháp

Nhiệm vụ

- » Giám sát việc thực hiện các mục tiêu chiến lược của khối Sản xuất 2 và Hệ thống quản lý chất lượng tại nhà máy Công nghệ cao Betalactam Bình Dương (IMP3);
- » Giám sát việc thực hiện các chiến lược phát triển R&D và thị trường xuất khẩu của Công ty;
- » Tổng hợp báo cáo Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về lĩnh vực được phân công khi có yêu cầu và trước các kỳ họp, Đại hội;
- » Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quyết định của Hội đồng quản trị.

Quá trình công tác

- » Tháng 10/2004 - Tháng 4/2005: Nhân viên R&D tại Công ty Cổ phần XNK Y tế Domesco.
- » Tháng 4/2005 - Tháng 8/2006: Phó Giám đốc Phòng R&D tại Domesco.
- » Tháng 8/2006 - Tháng 8/2008: Giám đốc Bộ Phận Xuất Khẩu - Cung Ứng và Hợp Tác Quốc tế tại Domesco.
- » Tháng 10/2010 - Tháng 10/2011: Giám đốc Phòng R&D tại Domesco.
- » Tháng 10/2011 - Tháng 3/2014: Phó Tổng Giám đốc Domesco.
- » Tháng 04/2014 - Tháng 12/2016: Giám đốc nhà máy Ampharco.
- » Tháng 01/2017 - Tháng 4/2018: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm.
- » Từ tháng 4/2018 đến nay: Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc Imexpharm.

Ông VÕ HỮU TUẤN

Thành viên HĐQT

Tóm tắt tiểu sử

Sinh năm: 1974
Nguyên quán: Quảng Nam
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Ngoại thương, Đại học Kỹ thuật Sydney UTS (Úc), Thạc sĩ Tài chính & Ngân hàng (Thụy Sĩ).

Nhiệm vụ

- » Phụ trách các hoạt động liên quan đến việc huy động vốn và đầu tư tài chính của Công ty;
- » Giám sát việc công bố thông tin của Công ty;
- » Phụ trách xử lý khủng hoảng truyền thông cho Công ty;
- » Tổng hợp báo cáo Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông về lĩnh vực được phân công khi có yêu cầu và trước các kỳ họp, Đại hội;
- » Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quyết định của Hội đồng Quản trị.

Quá trình công tác

- » Hiện nay Ông Võ Hữu Tuấn là Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt, kiêm Giám đốc chi nhánh Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt tại Tp.HCM (đã niêm yết).
- » Ông Võ Hữu Tuấn được bầu chọn làm thành viên HĐQT Imexpharm từ ngày 10/04/2009.



GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ



Ông HUỖNH VĂN NHUNG

Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

Tóm tắt tiểu sử

Sinh năm: 1973
Nguyên quán: Đồng Tháp
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Chuyên khoa I

Nhiệm vụ

- » Giám sát việc thực hiện các mục tiêu chiến lược của Khối Sản xuất 1 và Hệ thống quản lý chất lượng gồm các nhà máy tại Đồng Tháp, Nhà máy Kháng sinh công nghệ cao Vĩnh Lộc (IMP2), an toàn lao động, phòng chống cháy nổ toàn Công ty;
- » Giám sát các mục tiêu về phát triển bền vững: tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường...;
- » Tổng hợp báo cáo Hội đồng Quản trị và ĐHDCĐ về lĩnh vực được phân công khi có yêu cầu và trước các kỳ họp, Đại hội;
- » Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quyết định của Hội đồng Quản trị.

Quá trình công tác

- » 1998-2007: Phó Giám đốc Bộ phận Đảm bảo chất lượng (QA) Imexpharm.
- » 2007-2012: Giám đốc Bộ phận QA Imexpharm.
- » 2012 - Tháng 5/2013: Phó Tổng Giám đốc Imexpharm.
- » Tháng 4/2014 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Imexpharm.

Ông TRẦN ANH TUẤN

Thành viên HĐQT

Tóm tắt tiểu sử

Sinh năm: 1973
Nguyên quán: Tp.HCM
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngân hàng, MBA

Nhiệm vụ

- » Phụ trách kiểm soát các hoạt động có liên quan đến Nhân sự, lương, thưởng
- » Tư vấn quản trị cho Hội đồng Quản trị;
- » Một số hoạt động khác liên quan về kinh tế vĩ mô;
- » Tổng hợp báo cáo Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông về lĩnh vực được phân công khi có yêu cầu và trước các kỳ họp, Đại hội;
- » Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quyết định của Hội đồng Quản trị.

Quá trình công tác

- » 2001 - 2003: Trưởng phòng tư vấn đầu tư Vision Associates.
- » 2003 đến nay: Giám đốc phát triển kinh doanh Công ty cổ phần quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam - VFM.
- » Ông Trần Anh Tuấn được bầu chọn làm thành viên HĐQT Imexpharm từ ngày 10/04/2009.

Bà HÀN THỊ KHÁNH VINH

Thành viên HĐQT

Tóm tắt tiểu sử

Sinh năm: 1975
Nguyên quán: Hưng Yên
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kế toán quốc tế - Đại học Công nghệ Swinburne, Úc.

Nhiệm vụ

- » Tư vấn quản trị cho Hội đồng Quản trị;
- » Cập nhật tình hình kinh tế, tình hình Ngành Dược và tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực tài chính của Công ty;
- » Hỗ trợ công tác đối ngoại với đối tác trong ngành và các nhà đầu tư;
- » Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quyết định của Hội đồng Quản trị.

Quá trình công tác

- » 1999 - 2001: Kế toán Cty TNHH Điện tử Daewoo Hanel.
- » 2001 - 2002: Kế toán kiêm Trợ lý Giám đốc tài chính Công ty Canon Việt Nam.
- » 2002 - 2008: Kế toán trưởng Công ty Language Link Việt Nam.
- » 2008 - 2013: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Trường Quốc tế KinderWorld Việt Nam.
- » 2013 - 2016: Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần đầu tư và tư vấn Pegasus.
- » 2016 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Việt Phương (chưa niêm yết).
- » Tháng 12/2016 đến nay: Thành viên HĐQT Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP (chưa niêm yết).
- » Tháng 02/2017 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP.
- » Bà Hàn Thị Khánh Vinh được bầu chọn làm Thành viên HĐQT Imexpharm từ ngày 28/04/2018.

Ông NGÔ MINH TUẤN

Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

Tóm tắt tiểu sử

Sinh năm: 1979
Nguyên quán: Đồng Tháp
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Nhiệm vụ

- » Giám sát việc thực hiện và kiểm soát các mục tiêu chiến lược của Công ty bằng công cụ BSC;
- » Giám sát việc thực hiện các mục tiêu chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Công ty;
- » Giám sát việc thực hiện và kiểm soát hiệu quả hoạt động Marketing và truyền thông của Công ty;
- » Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quyết định của Hội đồng Quản trị.

Quá trình công tác

- » 2004-2014: Thư ký HĐQT, Thư ký Tổng Giám đốc.
- » 2014- Tháng 3/2015: Trưởng Ban Chiến lược và Phát triển, Trợ lý Tổng Giám đốc.
- » Tháng 4/2015 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Imexpharm.
- » Ông Ngô Minh Tuấn được bổ nhiệm làm thành viên HĐQT Imexpharm từ ngày 30/03/2015, và đã được Đại hội đồng cổ đông chính thức thông qua ngày 24/04/2015.



GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



Bà TRẦN THỊ ĐÀO

Tổng Giám đốc
Thầy thuốc Nhân dân

Bà Trần Thị Đào được xem là người thuộc “*Thế hệ Vàng*” không những đối với riêng Imexpharm mà còn đối với cả ngành dược Việt Nam.

Gắn bó với Imexpharm từ những ngày đầu, bà Đào đã dành trọn sự nghiệp của mình cho Imexpharm, với biết bao công sức, trí tuệ lẫn tâm huyết để đưa Công ty từ một Xí nghiệp sản xuất dược nhỏ của Tỉnh Đồng Tháp đến vị thế hàng đầu ngành dược Việt Nam như hôm nay.

Đối với Imexpharm, bà Trần Thị Đào chính là linh hồn. Với tư duy tiên phong, và bản lĩnh quyết đoán, dám nghĩ dám làm, bà Đào đã cùng với các lãnh đạo Imexpharm lèo lái, dẫn dắt Công ty đi qua nhiều thăng trầm trong suốt những chặng đường phát triển, gạt hái được nhiều thành tựu như hôm nay. Trong đó hàng loạt nhà máy EU-GMP đã hoàn thành, đưa Imexpharm trở thành nhà sản xuất trong nước đầu tiên có các dây chuyền đạt tiêu chuẩn EU-GMP nhiều nhất Việt Nam, và các dự án BSC - quản trị nguồn nhân lực, DMS - quản lý kênh phân phối... đều phải ghi nhận công lao đầu tiên của bà Đào.

Với những thành tựu lớn lao, Bà Trần Thị Đào đã được tôn vinh bằng nhiều danh hiệu cao quý, tiêu biểu như:

STT	Ngày	Cấp khen	Danh hiệu	Thành tích
1	21/10/2005	Chủ tịch Nước	Huân chương Lao Động Hạng II	Xuất sắc trong công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân
2	23/03/2006	Bộ Giáo Dục và Đào Tạo	Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp giáo dục"	Đã có công lao đối với sự nghiệp giáo dục của đất nước
3	22/02/2008	Chủ tịch Nước	Danh hiệu "Thầy thuốc Ưu tú"	Đã có cống hiến trong sự nghiệp bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân
4	14/01/2009	Chủ tịch Nước	Anh hùng Lao động	Đã có thành tích xuất sắc trong lao động, sáng tạo từ năm 1998-2007, góp phần vào sự nghiệp xây dựng CNXH & BVTQ
5	09/03/2009	Ban Thường vụ TW Đoàn TNCS HCM	Kỷ niệm chương	Kỷ niệm chương "Vì Thế hệ trẻ" về thành tích đóng góp vào sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ và xây dựng tổ chức Đoàn
6	30/09/2011	UBND Tỉnh Đồng Tháp	Bằng khen	Đã có thành tích xuất sắc trong 10 năm đóng góp vì sự nghiệp khuyến học, khuyến tài của tỉnh Đồng Tháp
7	2005, 2008, 2014	VCCI, TW Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam	Nữ Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu (Cúp Bông Hồng Vàng)	Xuất sắc trong quản lý điều hành doanh nghiệp, đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội đất nước
8	24/02/2014	Chủ tịch Nước	Danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân"	Đã có cống hiến xuất sắc trong sự nghiệp bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân

Là doanh nhân "Tâm Tài", bà Đào là người lãnh đạo mạnh mẽ, quyết liệt trong công việc, luôn cầu tiến và không ngại thay đổi. Mặt khác, bà Đào lại là người phụ nữ giàu tình cảm, luôn quan tâm sâu sắc đời sống từng CB.CNV, vẫn luôn khiêm nhường, không ngừng học hỏi.

Đặc biệt, bà Đào cũng luôn là người khởi xướng phong trào thể thao và rèn luyện sức khỏe cho nhân viên, với mong muốn từng thành viên trong ngôi nhà chung Imexpharm đều tràn đầy năng lượng, kiên trì trong công việc và vui vẻ, tích cực trong cuộc sống. Bà Đào chính là hình mẫu lớn cho Văn hóa mà Imexpharm đang nỗ lực xây dựng để lưu truyền lại cho các thế hệ sau.

Ngoài trọng trách điều hành Imexpharm với các chiến lược phát triển đầy thách thức, nhiều năm qua bà Đào còn tích cực hỗ trợ cho các đơn vị liên kết về nhiều mặt: Tài chính, công nghệ và kỹ thuật sản xuất, chiến lược phát triển, kinh nghiệm quản lý điều hành...

(Xem thêm *Lịch Bà Trần Thị Đào* trong phần *Giới thiệu HĐQT*)



GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2019 không có sự thay đổi nào trong Ban Điều hành của Imexpharm.



Ông NGUYỄN QUỐC ĐỊNH

Phó Tổng Giám đốc

Năm 2019 đánh dấu kỷ niệm tròn 20 năm gắn bó đầy ý nghĩa của Ông Nguyễn Quốc Định trong ngôi nhà chung Imexpharm. Năm giữ tài chính của Công ty từ những ngày đầu, Ông Định tập trung trí lực xây dựng hệ thống quản lý tài chính, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, nhằm đầu tư và sử dụng nguồn vốn hiệu quả, luôn đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho hoạt động của Công ty.

Cùng với Bà Đào, Ông Định đã dẫn dắt Imexpharm trở thành Công ty đại chúng, đến niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và nhiều lần chỉ đạo phát hành tăng vốn thành công. Ông cũng là người phụ trách công bố thông tin với chiến lược minh bạch, kịp thời cho quý cổ đông và nhà đầu tư. Ngoài ra, với quyết tâm hiện đại hóa hệ thống thông tin quản lý theo xu hướng 4.0, từ năm 2013 Ông Định đã chỉ đạo việc triển khai hệ thống SAP-ERP đầu tiên cho ngành dược trên cả 8 phân hệ hoàn chỉnh, từ tài chính, cung ứng, sản xuất đến bán hàng, và hệ thống các báo cáo thông minh phục vụ yêu cầu thông tin quản lý chính xác và kịp thời.

Ở vị trí Chủ tịch HĐQT, Ông Định cũng luôn chỉ đạo xây dựng hệ thống quản trị công ty minh bạch, tiên tiến, thực hành theo các thông lệ tốt của Việt Nam và quốc tế. Từ năm 2018, Ông Định cũng giữ vai trò là Trưởng Ban Phát triển bền vững của Imexpharm với khát vọng đưa Imexpharm trở thành Công ty được dẫn đầu về phát triển bền vững và được tin cậy nhất Việt Nam.

Ngoài các trọng trách chính tại Imexpharm, ông Định cũng tích cực đóng góp cho công tác quản trị tại các đơn vị liên kết. Ông cũng dành sự quan tâm sâu sắc và thường xuyên có nhiều hỗ trợ thiết thực cho các doanh nghiệp và dự án khởi nghiệp tại tỉnh nhà.

Ông Nguyễn Quốc Định đã được VCCI Cấp Thờ tôn vinh Doanh nhân tiêu biểu Khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long 7 năm liên tiếp (2011-2017) với nhiều đóng góp có giá trị cho nền kinh tế khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

(Xem thêm Lý lịch Ông Nguyễn Quốc Định trong phần Giới thiệu HĐQT)

Ông LÊ VĂN NHÃ PHƯƠNG

Phó Tổng Giám đốc

Ông Lê Văn Nhã Phương là Tiến sĩ Dược khoa tại Pháp. Gia nhập Ngôi nhà Imexpharm từ đầu năm 2017 với vị trí Phó Tổng giám đốc phụ trách Khối sản xuất 2, Ông Phương chịu trách nhiệm quản lý Nhà máy Công nghệ cao Batalactam Bình Dương (IMP3) và bộ phận R&D của Imexpharm. Ông Phương cũng là người phụ trách các mục tiêu về Phát triển bền vững cho Khối sản xuất 2.

Với chuyên môn cao trong ngành, cùng với sự năng động, sáng tạo và tài năng quản lý, Ông Nhã Phương đã mang đến nhiều thành tựu phát triển cho bộ phận R&D trong phát triển danh mục sản phẩm giá trị, đồng thời điều hành thành công Nhà máy IMP3 với nhiều kết quả khả quan trở thành một trong những nhà máy chủ lực của Imexpharm. Ông Phương cũng được giao trọng trách về chiến lược phát triển R&D và thị trường xuất khẩu của Công ty đến năm 2022.

(Xem thêm Lý lịch Ông Lê Văn Nhã Phương trong phần Giới thiệu HĐQT)

Ông HUỖNH VĂN NHUNG

Phó Tổng Giám đốc

Ông Huỳnh Văn Nhung gia nhập Imexpharm từ tháng 8/1998 với vị trí nhân viên Phòng Kiểm nghiệm. Với trình độ chuyên môn cao cùng với năng lực quản lý, ông Nhung đã được Hội đồng Quản trị tin tưởng và bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 15/05/2012.

Hiện nay, Ông Nhung chịu trách nhiệm Hệ thống đảm bảo chất lượng (QA), quản lý Khối Sản xuất 1 bao gồm Nhà máy Đồng Tháp (IMP1), và Nhà máy Kháng sinh Công nghệ cao Vĩnh Lộc (IMP2). Ngoài ra, ông Nhung cũng là thành viên Ban Phát triển bền vững Imexpharm phụ trách các mục tiêu cho Khối sản xuất 1, bao gồm sử dụng năng lượng, môi trường sản xuất và công tác sức khỏe vệ sinh an toàn lao động.

(Xem thêm Lý lịch Ông Huỳnh Văn Nhung trong phần Giới thiệu HĐQT)

Ông ÔNG NGÔ MINH TUẤN

Phó Tổng Giám đốc

Ông Ngô Minh Tuấn Tuấn được bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc Imexpharm từ ngày 30/03/2015. Gắn bó 16 năm với Imexpharm ở các cương vị quản lý cấp cao, có thể nói ông Tuấn là người am hiểu sâu sắc về văn hóa và con người Imexpharm, hệ thống quản lý, chiến lược sản xuất kinh doanh, hệ thống quản trị và bán hàng của Imexpharm. Với cương vị hiện tại, ông Tuấn phụ trách mảng Quản trị chiến lược và nắm giữ BSC toàn Công ty. Ông Minh Tuấn còn xây dựng hệ thống lương thưởng, phúc lợi, chăm lo chế độ chính sách cho đội ngũ CB.CNV, đưa ra chiến lược tuyển dụng, đào tạo phát triển nguồn nhân lực. Đồng thời, ông Tuấn còn quản lý mảng kinh doanh dòng thực phẩm chức năng của Imexpharm.

(Xem thêm Lý lịch Ông Ngô Minh Tuấn trong phần Giới thiệu HĐQT)

Ông TRẦN HOÀI HẠNH

Kế toán trưởng

Tóm tắt tiểu sử

Sinh năm: 1963

Nguyên quán: Đồng Tháp

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ: Cử nhân tài chính kế toán Tp. HCM.

Quá trình công tác

1988: Nhân viên Phòng tài chính giá cả Huyện Hồng Ngự

1990 - 1995: Nhân viên Phòng tài chính giá cả Huyện Tân Hồng.

7/1997-2/2005: Nhân viên Phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm.

3/2005-7/2014: Phó phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm.

7/2014 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm.



GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2019 không có sự thay đổi nào trong Ban Kiểm soát của Imexpharm.

GIỚI THIỆU NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ KIỂM THƯ KÝ CÔNG TY



Bà LÊ THỊ KIM CHUNG

Thành viên Ban Kiểm soát

Tóm tắt tiểu sử

Sinh năm: 1960
Nguyên quán: An Giang
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ: Cử nhân Kinh tế, cử nhân Luật.

Quá trình công tác

1992-2006: Thư ký; Thẩm phán xét xử, kiểm trưởng phòng giám đốc kiểm tra Tòa án Nhân dân tỉnh Đồng Tháp.
2007-2016: Luật sư, Trưởng Ban Pháp chế Imexpharm.
2016 đến nay: Luật sư, Trưởng Phòng Pháp chế Imexpharm.
Bà Lê Thị Kim Chung giữ chức vụ thành viên Ban Kiểm soát Imexpharm từ năm 2008.

Ông NGUYỄN ĐỨC TUẤN

Trưởng Ban Kiểm soát

Tóm tắt tiểu sử

Sinh năm: 1982
Nguyên quán: Tp.HCM
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ: Cử nhân Thương Mại Đại học Văn Lang, Thành viên Hiệp hội Kế toán viên Công chứng Anh - ACCA, và Thành viên Hiệp hội CFA (Mỹ).

Quá trình công tác

2005: Kiểm toán độc lập Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers
2005-3/2012: Giám đốc nghiệp vụ Quỹ Dragon Capital Việt Nam.
4/2012-6/2013: Giám đốc Tài chính Công ty cổ phần cao su Hoàng Anh Gia Lai.
7/2013-7/2014: Trưởng nhóm Ngân quỹ và Quan hệ Nhà đầu tư Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí.
7/2014 - 12/2015: Trưởng phòng Nghiên cứu Công ty CP Chứng khoán Bản Việt.
01/2016 - cuối 2018: Trưởng phòng Quản lý danh mục đầu tư, Công ty TNHH Chứng khoán Phillip (Thái Lan) (Phillip Securities (Thailand) Public Company Limited).
Đầu 2019 đến nay: Giám đốc đầu tư, Công ty Chứng khoán MB.
Ông Đức Tuấn được bầu chọn làm Trưởng Ban Kiểm Soát Imexpharm từ năm 2009. Với trình độ chuyên môn cao và kinh nghiệm trong ngành đầu tư tài chính, ông Đức Tuấn đã có nhiều đóng góp hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ của Imexpharm. Ở cương vị Trưởng Ban Kiểm soát, Ông Đức Tuấn luôn hoạt động tích cực trong việc giám sát hệ thống quản lý tài chính và hoạt động của Imexpharm, đồng thời đưa ra nhiều kiến nghị độc lập có giá trị giúp Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động toàn Công ty.

Bà ĐỖ THỊ THANH THÚY

Thành viên Ban Kiểm soát

Tóm tắt tiểu sử

Sinh năm: 1965
Nguyên quán: Đồng Tháp
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ: Cử nhân Tài chính kế toán

Quá trình công tác

1991-2004: Cán bộ chuyên quản Phòng Tài chính doanh nghiệp thuộc Sở Tài chính Đồng Tháp.
2004-2/2015: Trưởng phòng Quản trị Imexpharm.
3/2015 đến nay: Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ Imexpharm.
Bà Đỗ Thị Thanh Thúy giữ chức vụ thành viên Ban Kiểm soát Imexpharm từ năm 2005.

Bà NGUYỄN THỊ KIM LÊ

Người phụ trách Quản trị kiểm Thư ký Công ty

Tóm tắt tiểu sử

Sinh năm: 1983
Nguyên quán: Tây Ninh
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ: Cử nhân Kế toán - Kiểm toán Đại Học Kinh tế Tp.HCM.

Nhiệm vụ

Tư vấn Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát;
Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; Tham dự các cuộc họp;
Tư vấn thủ tục các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị phù hợp với luật pháp;
Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng Quản trị và Kiểm soát viên;
Giám sát và báo cáo Hội đồng Quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
Các quyên và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Quá trình công tác

2005 - Tháng 5/2006: Nhân viên bán hàng và tư vấn, Công ty Cổ phần Misa.
Tháng 6/2006 - Tháng 9/2008: Nhân viên Phòng Kế toán Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm.
Tháng 10/2008- Tháng 6/2011: Nhân viên Phòng Kế toán Quản trị, kiêm Tổ trưởng Kế toán Chi nhánh 1 Tp.HCM - Imexpharm.
Tháng 7/2011- Tháng 7/2015: Phó Trưởng phòng Kế toán Quản trị - Imexpharm.
Tháng 7/2015 - Tháng 8/2018: Thư ký HĐQT kiêm Phó Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ - Imexpharm.
Tháng 8/2018 - Tháng 4/2019: Người phụ trách Quản trị kiêm Thư ký Công ty - Imexpharm.
Tháng 5/2019 đến nay: Trưởng Phòng Quan hệ đầu tư (IR), Phụ trách quản trị kiểm Thư ký Công ty - Imexpharm.



HỆ THỐNG NHÀ MÁY TIÊU CHUẨN EU-GMP NỀN TẢNG ĐỂ BỨT PHÁ

Cơ sở hạ tầng và sản xuất

Cơ sở hạ tầng và sản xuất của Công ty bao gồm:

- » Văn phòng Trụ sở chính tại Tp.Cao Lãnh, Đồng Tháp, với vốn đầu tư khoảng 28 tỷ đồng, hoàn thành đi vào hoạt động năm 2013;
- » Tổng cộng 20 chi nhánh bán hàng trên toàn quốc;
- » 01 Chi nhánh tại Tp.Hồ Chí Minh phụ trách cung ứng, xuất nhập khẩu, bán hàng nhượng quyền và theo đơn. Các bộ phận Marketing, Tư vấn khách hàng, Quan hệ nhà đầu tư ... cũng làm việc tại đây;
- » Hệ thống kho và phòng kiểm nghiệm tại từng nhà máy;
- » Bộ phận R&D được đầu tư bài bản với các máy móc thiết bị hiện đại;
- » Là nhà sản xuất thuốc Generics hàng đầu Việt Nam, Imexpharm tự hào với hệ thống các nhà máy như sau:

Stt	Nhà máy	Địa điểm	Tiêu chuẩn	Công suất tối thiểu (triệu đvsp/năm)	Công suất tối đa (triệu đvsp/năm)	Sản lượng thực hiện 2019 (triệu đvsp/năm)
1	Nhà máy Đồng Tháp (IMP1)	Đồng Tháp	WHO-GMP	1.090,0	1.325,0	858,0
1.1	Nhà máy Non-Betalactam			860,0	1.050,0	708,8
1.2	Nhà máy Penicillin uống			230,0	275,0	149,2
2	Nhà máy kháng sinh Công nghệ cao Vĩnh Lộc (IMP2)	TP.HCM	EU-GMP	220,0	265,0	7,9
3	Nhà máy công nghệ cao Betalactam Bình Dương	Bình Dương	EU-GMP	190,5	225,0	89,2
3.1	Nhà máy Cephalosporin			184,0	217,0	84,6
	Dây chuyền thuốc tiêm			14,0	17,0	5,0
	Các dây chuyền thuốc uống			170,0	200,0	79,6
3.2	Nhà máy Penicillin tiêm			6,5	8,0	4,6
4	Nhà máy Dược công nghệ cao Bình Dương (IMP4)	Bình Dương	EU-GMP	Chuẩn bị xét duyệt EU-GMP, sẽ cập nhật công suất khi nhà máy đi vào hoạt động ổn định		
5	Nhà máy dược liệu	Đồng Tháp	GMP	Đang xây dựng		
	Tổng cộng			1.500,5	1.815,0	955,1



Nhà máy IMP1 đã hoạt động trên 22 năm, đóng vai trò then chốt trong suốt nhiều năm qua. Năm 2019, nhà máy IMP3 vừa thành công tái xét duyệt EU-GMP lần đầu, và bắt đầu đóng góp tỷ trọng cao vào doanh thu. Nhà máy IMP2 cũng vừa được đưa vào khai thác từ giữa năm 2019.

Nhà máy IMP4 kỳ vọng sẽ đi vào hoạt động nửa cuối năm 2020. Các nhà máy EU-GMP của Imexpharm đều được trang bị hệ thống theo dõi môi trường sản xuất online. Riêng Nhà máy IMP4 còn được trang bị hệ thống quản lý tòa nhà online.

Đầu năm 2019, Hội đồng Quản trị Imexpharm đã thông qua kế hoạch xây dựng thêm Nhà máy dược liệu và Trung tâm Kiểm nghiệm tại Trụ sở chính Cao Lãnh, với tổng vốn đầu tư mới dự kiến 80 tỷ đồng.



MẠNG LƯỚI PHÂN PHỐI RỘNG PHỦ SÓNG CẢ NƯỚC



Hệ thống phân phối của Công ty hiện tại bao gồm 20 Chi nhánh bán hàng, với đội ngũ Sales 425 người, phụ trách giới thiệu và phân phối sản phẩm trên toàn quốc. Đội ngũ Sales có tầm quan trọng hàng đầu đối với sự phát triển của Công ty, vì vậy các chính sách lương thưởng, đãi ngộ và phúc lợi, môi trường làm việc và chính sách đào tạo phát triển luôn được xây dựng và cải tiến xứng đáng với sự đóng góp của đội ngũ Sales.

Với dự báo tăng trưởng đến 2022, đóng góp của Hệ thống phân phối là vô cùng quan trọng. Vì vậy, việc triển khai thêm công cụ hiện đại theo công nghệ 4.0 để hỗ trợ quản lý cho các Chi nhánh bán hàng nhằm tích hợp cùng BSC và SAP-ERP là vô cùng cần thiết, đáp ứng theo xu hướng quản lý kênh phân phối hiện đại. Do đó, từ năm 2017 Công ty đã triển khai Hệ thống quản lý kênh phân phối (DMS), nhằm tăng cường hiệu quả bán hàng, chất lượng cung ứng, thực thi tốt khuyến mãi, đồng thời giúp đưa ra quyết định nhanh chóng. Tất cả dữ liệu trên DMS sẽ được đồng bộ với SAP Realtime, và DMS sẽ quản lý và báo cáo việc thực hiện các chỉ tiêu (KPIs) theo BSC. Công ty đã đào tạo DMS cho toàn bộ đội ngũ sales, đã cấp gần 300 máy tính bảng cho Trình dược viên trên toàn quốc để làm công cụ bán hàng.

Năm 2019, DMS đã cho thấy nhiều hiệu quả tích cực của công cụ quản lý hiện đại đối với kênh phân phối. Imexpharm cũng đã cải tiến hoàn thiện thêm nhiều chức năng. Năm 2020 và lộ trình kế tiếp, Imexpharm sẽ tiếp tục khai thác hiệu quả hoạt động của DMS, đồng thời xem xét việc triển khai DMS đến khách hàng, nhằm hỗ trợ khách hàng đặt hàng thông qua DMS và tự quản lý được các thông tin giao dịch của mình.



NGUYÊN LIỆU CHỌN LỌC CHẤT LƯỢNG VƯỢT TRỘI

Nguyên liệu chính sản xuất thuốc của Imexpharm được nhập khẩu từ các nhà sản xuất nguyên liệu nổi tiếng trên thế giới tại châu Âu và Mỹ, chất lượng của các loại nguyên liệu đạt độ ổn định cao.

Danh sách một số nguyên liệu hoạt chất chính của Công ty và nhà sản xuất như sau:

STT	Tên hoạt chất	Nhà sản xuất	Nước	Khu vực
1	Cephalexin Monohydrate Compacted	DSM Sinochem Pharmaceuticals Spain	Tây Ban Nha	Châu Âu
2	Amoxicillin Trihydrate Compacted NQ	Sandoz Industrial Products	Tây Ban Nha	Châu Âu
3	Cephalexin Monohydrate Compacted NQ	ACS Dobfar S.p.a	Italy	Châu Âu
4	Clavulanate Potassium - Avicel (1:1)	Lek Pharmaceuticals d.d.	Slovenia	Châu Âu
5	Ampicillin Trihydrate Compacted NQ	Sandoz Industrial Products	Tây Ban Nha	Châu Âu
6	Amoxicillin Trihydrate Compacted (Spain)	Deretil S.A. (Spain)	Tây Ban Nha	Châu Âu
7	Cefotaxime Sodium Sterile	Fresenius Kabi Anti	Italy	Châu Âu
8	Cefadroxil Monohydrate Compacted	DSM Sinochem Pharmaceuticals Spain	Tây Ban Nha	Châu Âu
9	Lactobacillus Acidophilus	Danisco US	Mỹ	Châu Mỹ
10	Clavulanate Potassium - Syloid (1:1)	Lek Pharmaceuticals d.d.	Slovenia	Châu Âu
11	Codeine Phosphate (Sanofi/France)	Sanofi Chimie	Pháp	Châu Âu
12	Paracetamol USA	Mallinckrodt Inc.	Mỹ	Châu Mỹ
13	Cefaclor Monohydrate Powder	ACS Dobfar S.p.a	Italy	Châu Âu
14	Acetylcysteine	Moehs Catalana, S.L	Tây Ban Nha	Châu Âu
15	Clavulanate Potassium - Avicel (1:1)	Sandoz Industrial Products SpA	Italy	Châu Âu
16	Codeine Phosphate (MACF/UK)	Macfarlan Smith Ltd	Anh	Châu Âu
17	Amoxicillin Trihydrate Compacted	Deretil S.A. (Spain)	Tây Ban Nha	Châu Âu

Các nguyên liệu hoạt chất kháng sinh của DSM Tây Ban Nha được sản xuất bằng công nghệ lên men (enzymatic), là công nghệ sạch an toàn cho sức khỏe người dùng, và an toàn cho môi trường cũng như công nhân sản xuất, được Imexpharm sử dụng nhiều năm qua để sản xuất các dòng sản phẩm kháng sinh nổi tiếng của mình.

Imexpharm hiện tại đang phát triển các sản phẩm theo tiêu chuẩn châu Âu, nên nguyên vật liệu đầu vào được lựa chọn rất kỹ càng. Công ty cũng nghiên cứu việc sử dụng nguồn nguyên liệu đạt chuẩn châu Âu - CEP (Certification of European Pharmacopoeial) vào sản xuất các sản phẩm đăng ký Visa châu Âu và đầu tư vào nhóm 1. Các sản phẩm của Công ty được xếp ở phân khúc chất lượng cao, ngang tầm với sản phẩm của các tập đoàn đa quốc gia.



QUẢN LÝ SẢN XUẤT THEO TIÊU CHUẨN TIÊN TIẾN



Được chứng nhận đạt tiêu chuẩn EU-GMP đã khó, việc duy trì tiêu chuẩn này cho các nhà máy và tái xét duyệt còn khó khăn và thách thức hơn nhiều lần. Không những phải tuân thủ hàng trăm quy trình nghiêm ngặt mang tính chuyên môn cao từ sản xuất đến kiểm nghiệm và đảm bảo chất lượng, các nhà máy EU-GMP còn phải bảo vệ sức khỏe của người lao động và người tiêu dùng, bảo vệ môi trường rất cao bằng hệ thống xử lý không khí hiện đại của quốc tế và lấy khí tươi 100%, không sử dụng khí tuần hoàn. Môi trường sản xuất được theo dõi online để điều chỉnh chính xác môi trường trong nhà máy theo các tiêu chuẩn mong muốn. Hệ thống xử lý nước thải đảm bảo đúng quy trình khử các gốc kháng sinh triệt để trước khi đưa ra hệ thống xử lý của Khu công nghiệp. Imexpharm hạn chế sử dụng dầu DO để giảm thiểu khí thải ra môi trường. Các chất thải rắn nguy hại được kiểm soát tốt và thuê bên thứ 3 xử lý tuân thủ theo quy định.

Ngoài quy trình nghiêm ngặt, thì công tác đào tạo con người thường xuyên để hiểu biết, tuân thủ và thực thi thành thạo quy trình là vấn đề vô cùng thách thức đối với các nhà máy EU-GMP. Vì vậy, Imexpharm đã xây dựng quy trình đào tạo chuẩn hóa và chuyên môn hóa đối với từng vị trí của các nhà máy, đặc biệt là vị trí công nhân kỹ thuật thao tác trên các dây chuyền thuốc tiêm vô trùng.

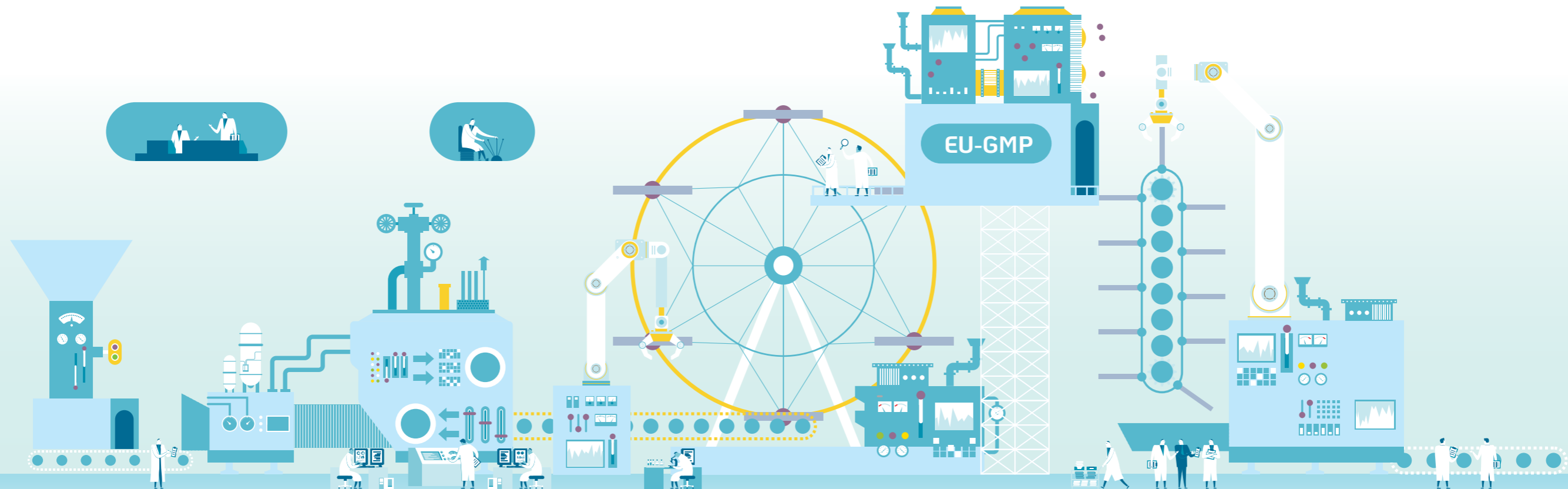
Tại Imexpharm, hệ thống quản lý chất lượng được xây dựng vô cùng nghiêm ngặt để bảo vệ tối đa sức khỏe người dùng. Imexpharm áp dụng hàng trăm quy trình quản lý chất lượng khác nhau, từ khâu quản lý nguyên vật liệu đầu vào đến chất lượng sản phẩm đầu ra, nhằm đảm bảo không có bất kỳ sai sót nào của sản phẩm.

Imexpharm xây dựng Quy trình đánh giá Nhà cung cấp và Quy trình đánh giá Nhà sản xuất rõ ràng và được thực thi nghiêm ngặt. Nguyên vật liệu được lựa chọn theo hình thức đấu thầu công khai. Quá trình vận chuyển nguyên vật liệu cũng được yêu cầu đảm bảo duy trì các tiêu chuẩn chất lượng cam kết.

Trước khi đưa vào sản xuất bộ phận kiểm tra chất lượng của Imexpharm sẽ tiến hành lấy mẫu nguyên liệu để kiểm tra lần nữa. Sản phẩm đầu ra cũng được kiểm tra chất lượng kỹ lưỡng trước khi được duyệt xuất kho. Toàn bộ quy trình

khép kín này được hỗ trợ bởi phần mềm quản lý SAP-ERP, tạo ra tính đồng bộ giữa các bộ phận. Kết quả được cập nhật nhanh chóng, chính xác nhằm đảm bảo cả hệ thống chất lượng hoạt động nhịp nhàng, hạn chế tối thiểu sai sót.

Bên cạnh đó Imexpharm cũng thành lập Bộ phận tư vấn khách hàng với tổng đài trực tuyến 24/7 nhằm tiếp nhận tất cả các phản hồi về sản phẩm của Imexpharm, để có thể phản ứng kịp thời với các kiến nghị của khách hàng. Trong năm 2019, Imexpharm không nhận được bất kỳ phản hồi nào liên quan đến chất lượng sản phẩm.





ĐẦU TƯ R&D PHÁT TRIỂN DANH MỤC SẢN PHẨM GIÁ TRỊ CAO



Với chiến lược đầu tư chất lượng cao, R&D là công tác hàng đầu mà Ban Lãnh đạo Imexpharm luôn xem trọng, được đầu tư bài bản và đưa vào mục tiêu phát triển. Nhân sự Phòng R&D hiện tại gồm 49 người có trình độ chuyên môn, tăng 07 người so với năm trước, trong đó có 1 tiến sĩ, 5 thạc sĩ, và 01 dược sĩ chuyên khoa 1. Đa số nghiên cứu viên có trình độ đại học, yêu nghề và say mê công việc. Nhân viên R&D được đào tạo kiến thức liên tục, với các chương trình được thực hiện thường xuyên ở trong và ngoài nước bởi các Trung tâm và Viện nghiên cứu, các trường Đại học tại TP.HCM, Đại học Quốc gia Singapore (NUS).

Phòng R&D có cơ sở vật chất hiện đại, được đầu tư mới khu vực phát triển công thức và quy trình sản xuất, với các thiết bị phục vụ cho việc nghiên cứu từ quy mô nhỏ đến lô thử nghiệm (pilot), trước khi nâng cấp cỡ lô ở quy mô công nghiệp. Hệ thống trang thiết bị phân tích hiện đại với 7 dây chuyền HPLC (Sắc ký lỏng hiệu năng cao), với các loại đầu dò đáp ứng được nhu cầu phân tích những hợp chất mới nhất.



Hiện nay, Phòng R&D của Imexpharm có các mối liên hệ hợp tác như sau:

- » Phối hợp nghiên cứu phát triển với Trung Tâm thí nghiệm và Ứng dụng khoa học công nghệ của Đồng Tháp, các Trường Đại học ở TP. Hồ Chí Minh.
- » Liên hệ hợp tác nghiên cứu PT Equilab International (INDONESIA) trong nghiên cứu sinh khả dụng và tương đương sinh học.
- » Thực hiện hồ sơ đăng ký thuốc theo hồ sơ kỹ thuật chung ICH-CTD (mẫu hồ sơ chung của Hội nghị Quốc tế về hài hòa các thủ tục đăng ký dược phẩm sử dụng cho con người) để đăng ký xuất khẩu Châu Âu.

Năm 2019, Phòng R&D đã tập trung nghiên cứu các sản phẩm sau:

- » Các sản phẩm thuốc tiêm, thuốc tiêm truyền và thuốc bột đông khô pha tiêm;
- » Các thuốc dạng viên nén phân tán giúp thuận tiện sử dụng cho trẻ em và người già.

Năm 2019, R&D đã có nhiều thành quả như sau:

- » Nghiên cứu và triển khai đưa ra thị trường 24 sản phẩm mới, tăng 07 sản phẩm so với năm trước, đồng thời bổ sung vào danh mục chủ lực nhiều sản phẩm giá trị cao của các nhà máy EU-GMP;
- » Phối hợp với các Trung tâm nghiên cứu trong nước để thử Tương đương sinh học cho

03 thuốc (Viên nén bao phim Clarithromycin 500mg; Viên nén bao phim Imexime 400 và thuốc bột pha hỗn dịch uống Imexime 200) nâng số sản phẩm chủ lực đã được chứng minh Tương đương sinh học với thuốc gốc lên 12 sản phẩm.

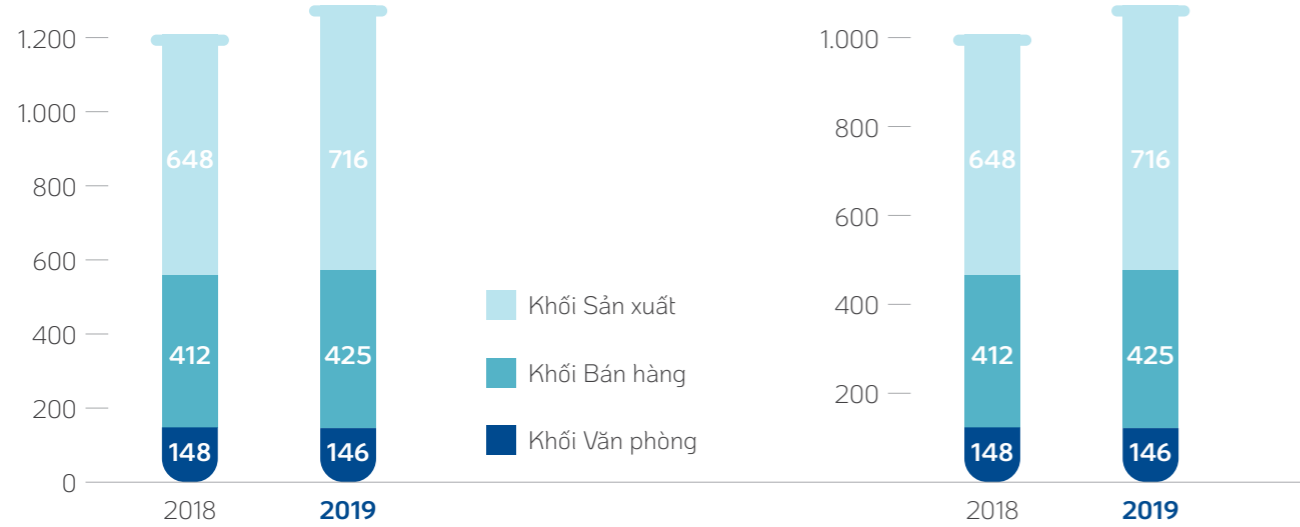
R&D

Hàng năm, Công ty đều trích 10% lợi nhuận trước thuế vào Quỹ Phát triển Khoa học & Công nghệ, trong đó một phần dành để đầu tư công tác phát triển sản phẩm cho R&D.



PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN NGUỒN NHÂN LỰC HƯỚNG TỚI THÀNH CÔNG

Cơ cấu lao động theo khối của Imexpharm tại thời điểm cuối năm 2019 như sau:



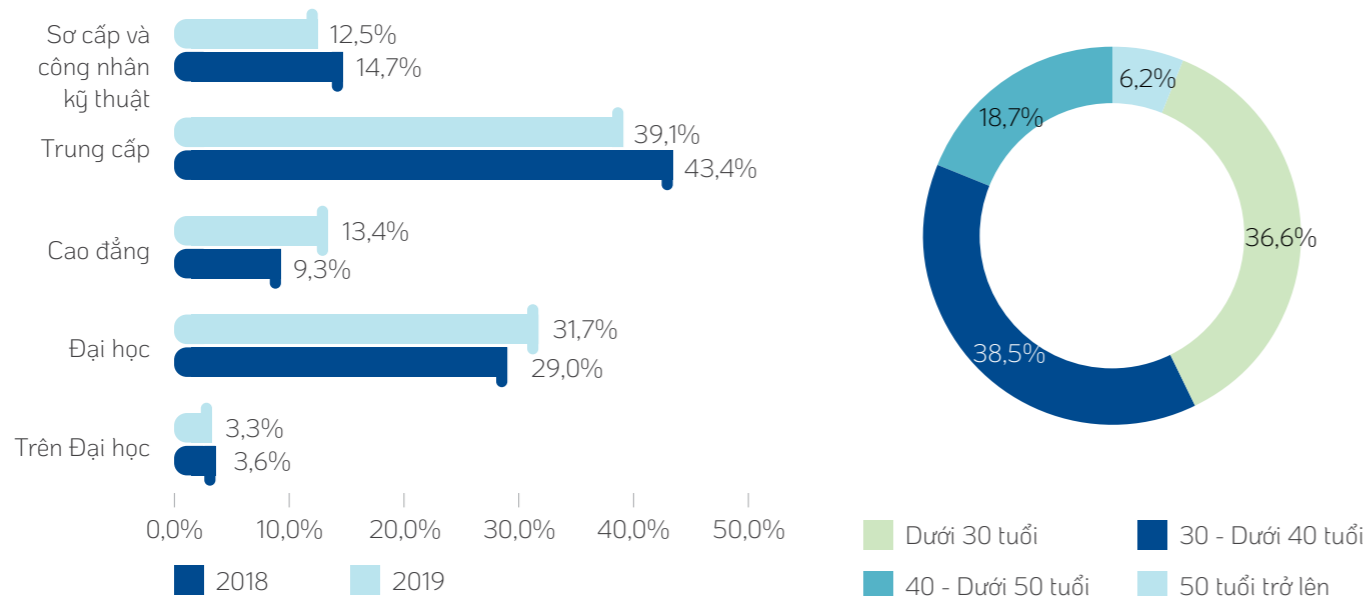
Tổng số nhân viên Imexpharm đến cuối năm 2019 đạt 1.287 người, tăng 79 người so với năm trước, trong đó lao động tuyển mới là 216 người, và lao động nghỉ việc là 137 người. Tỷ lệ nghỉ việc năm 2019 tuy giảm 1% so với 2018 ở mức 10,6%, nhưng vẫn còn cao hơn mức mục tiêu của Công ty là dưới 10%.

Do các nhà máy EU-GMP ngày càng gia tăng hoạt động, vì vậy nhân sự sản xuất chiếm tỷ trọng 55,6% trong tổng số lao động toàn Công ty, tăng 2% so với năm trước. Tuy nhiên trong số 716 người khối sản xuất, chỉ có trên 45% nhân sự tham gia trực tiếp sản xuất, còn lại gần 55% là: lực lượng R&D (Nghiên cứu và Phát triển), QC (Kiểm nghiệm), QA (Đảm bảo chất lượng), nhân sự làm việc tại các Kho của nhà máy và bộ phận Kỹ thuật. Trong năm Công ty tăng cường thêm 68 nhân sự để làm việc tại các nhà máy EU-GMP.

Khối bán hàng với 425 người, bao gồm lực lượng nhân sự tại 20 chi nhánh phân phối, chiếm tỷ trọng 34,1%, trong đó lực lượng trình dược viên khoảng 250 người. Cuối cùng là khối văn phòng với 146 người, chiếm 11,3% tổng số lao động. Đây là cơ cấu lao động hợp lý của Imexpharm đã được tái cấu trúc từ nhiều năm qua.

Khối bán hàng với 425 người, bao gồm lực lượng nhân sự tại 20 chi nhánh phân phối, chiếm tỷ trọng 34,1%, trong đó lực lượng trình dược viên khoảng 250 người. Cuối cùng là khối văn phòng với 146 người, chiếm 11,3% tổng số lao động. Đây là cơ cấu lao động hợp lý của Imexpharm đã được tái cấu trúc từ nhiều năm qua.

Xét về cơ cấu lao động theo trình độ:



Do đặc thù là Công ty sản xuất và phân phối dược phẩm nên nhân viên Imexpharm có trình độ đa dạng. Chiếm tỷ lệ đông nhất tại Imexpharm là nhân viên có trình độ trung cấp, phần lớn là trình dược viên và công nhân sản xuất, với tỷ lệ 39,1% năm 2019. Tiếp theo là nhân viên có trình độ đại học chiếm 31,7%. Tại Imexpharm đang có xu hướng tăng dần lao động có trình độ cao đẳng và đại học trở lên theo nhu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của Công ty.

Bên cạnh đó, lao động của Imexpharm có cơ cấu nằm trong độ tuổi vàng khi 75% trong tổng số lao động có độ tuổi dưới 40.



Các chính sách cho người lao động

Nguồn nhân lực được Công ty đặt vào vị trí trung tâm hàng đầu trong mọi hoạt động, đặc biệt là nhân sự của khối bán hàng và các nhà máy công nghệ cao. Do đó, Công ty luôn không ngừng cải thiện môi trường làm việc và các chính sách lương thưởng, phúc lợi ổn định. Phương châm của Imexpharm luôn đề cao tính nhân văn và tạo mọi điều kiện để mỗi cán bộ công nhân viên có thể vượt qua giới hạn

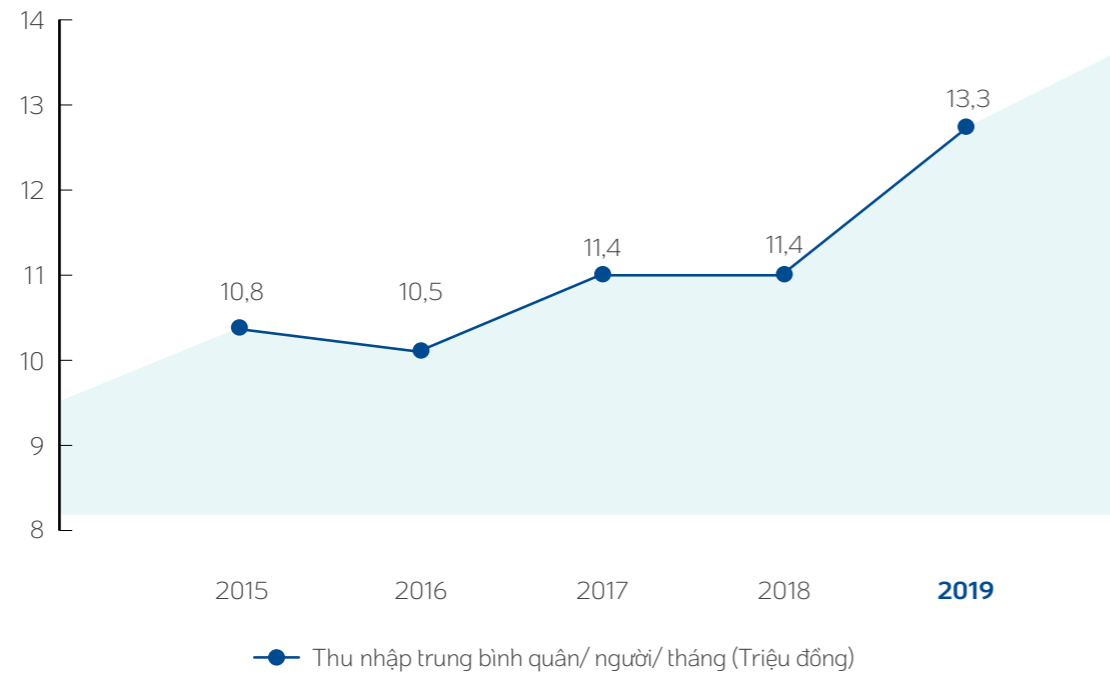
của bản thân để làm việc và sáng tạo, hướng đến hiệu quả, đồng thời phát triển năng lực của người lao động. Xuất phát từ mục đích đó, Imexpharm xây dựng hệ thống chính sách cạnh tranh, đem lại nhiều lợi ích cho người lao động để giữ chân nhân viên lâu dài, đồng thời thu hút thêm nhiều nhân tài để phục vụ cho việc kế thừa và phát triển Công ty trong tương lai.

Các chính sách tiêu biểu tại Imexpharm có thể kể ra như sau:

- 100% CB.CNV được trả lương đầy đủ kịp thời;
- 100% CB.CNV được tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp và Bảo hiểm tai nạn con người;
- 100% CB.CNV được khám sức khỏe định kỳ tại các bệnh viện uy tín;
- 100% CB.CNV được cấp đồng phục theo quy định;
- Công ty luôn có chế độ thưởng khích lệ người lao động vào dịp Lễ, Tết trong năm như: 27/2, 30/4, 2/9, Tết Dương lịch, và đặc biệt là Tết Âm lịch;
- Cuối năm Imexpharm có chính sách thưởng theo quy chế thi đua khen thưởng thông qua đánh giá hiệu quả công việc;
- Người lao động được xét tăng lương định kỳ theo quy chế lương thưởng;
- Trong năm Công ty tạo điều kiện cho CB.CNV tham gia các hoạt động văn nghệ, thể thao do Imexpharm và các đoàn thể tổ chức vào các ngày lễ lớn như 30/4, 2/9 và Tết Nguyên đán;
- Khen thưởng sáng kiến cải tiến và khen thưởng nóng khi đạt thành tích cao trong công việc;
- Imexpharm luôn quan tâm đến mặt bằng thu nhập của cán bộ công nhân viên, đảm bảo mức thu nhập tại Imexpharm luôn cạnh tranh với các đơn vị hàng đầu trong ngành, nhằm thu hút và giữ chân người lao động, đặc biệt là đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật và lao động chất xám;
- Chương trình cổ phiếu ESOP dành cho cán bộ chủ chốt năm 2017, hạn chế chuyển nhượng đến năm 2020 đã khích lệ sự gắn bó và cống hiến của đội ngũ.

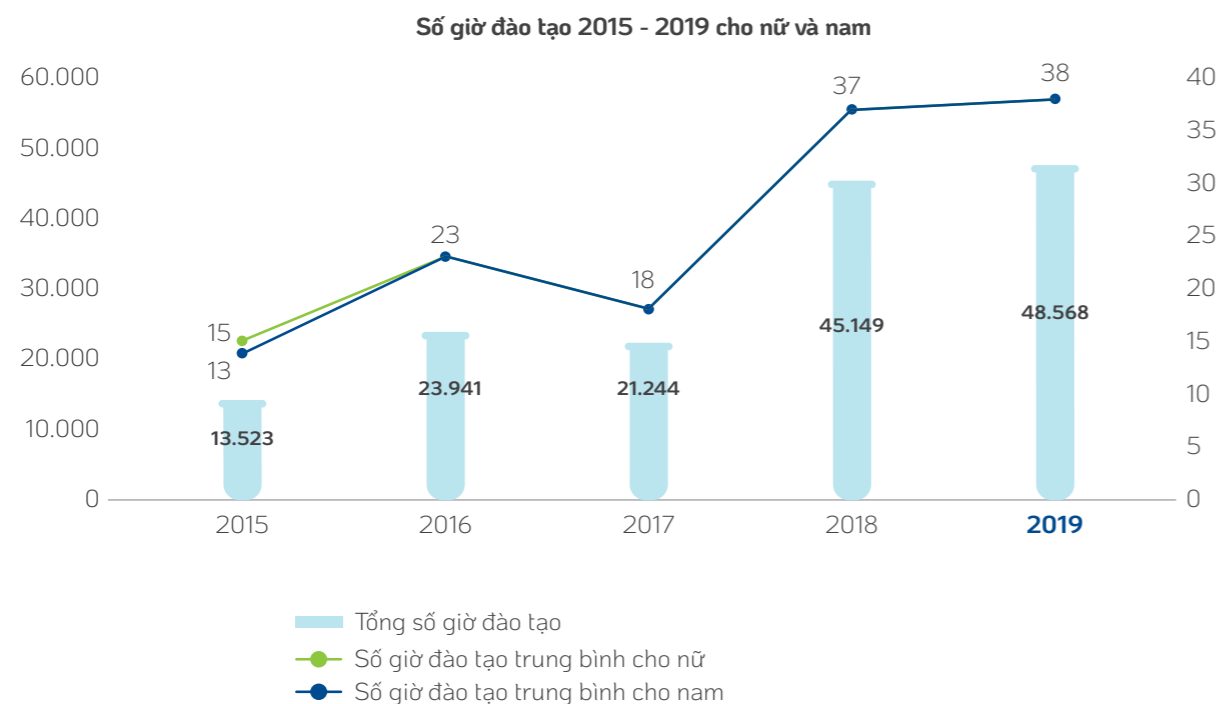


PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN NGUỒN NHÂN LỰC HƯỚNG TỚI THÀNH CÔNG



Thu nhập trung bình trong năm 2019 của cán bộ nhân viên tăng trưởng cao 16,7% so với năm 2018. Do năm 2019 Công ty đạt kết quả khả quan về tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, vì vậy sự cố gắng của đội ngũ đã được đền đáp xứng đáng với thu nhập được cải thiện đáng kể. Mục tiêu của Công ty đến năm 2022, thu nhập của người lao động Imexpharm sẽ đạt bình quân 19 triệu đồng/người/ tháng.

Đào tạo và phát triển liên tục



Ngoài việc cung cấp các phúc lợi như lương, thưởng cho nhân viên, Imexpharm còn muốn trao quyền cho nhân viên để có thể cải thiện con đường sự nghiệp của họ trong tương lai và chuẩn bị cho họ đối mặt với những thách thức toàn cầu của thị trường lao động. Vì vậy, chúng tôi chú trọng việc đào tạo cho các cấp độ nhân viên và lãnh đạo khác nhau của mình bằng nhiều hình thức. Bên cạnh đó, việc giáo dục và đào tạo nhân viên cũng góp phần giúp doanh nghiệp đảm bảo được yêu cầu ngày càng cao của thị trường về chất lượng lao động và dịch vụ khách hàng.

Chúng tôi quản trị vấn đề giáo dục và đào tạo của mình thông qua Quy trình hoạt động chuẩn về Huấn luyện và đào tạo, thông tin cập nhật đến Ban lãnh đạo thường xuyên thông qua các kế hoạch và báo cáo huấn luyện nội bộ và bên ngoài hàng quý/năm.

Đánh giá tổng quan về phương pháp quản trị đối với hoạt động giáo dục và đào tạo của Imexpharm trong năm 2019, chất lượng các chương trình đào tạo nội bộ và bên ngoài được nâng cao thông qua việc điều chỉnh các nội dung đào tạo sát với công việc thực tế và phương pháp đào tạo chú trọng thực hành hơn lý thuyết. Chính sách nhân sự của Công ty cũng hướng đến việc xây dựng đội ngũ kế thừa, có kế thừa bồi dưỡng nhân sự cho nhiệm kỳ 2018-2022, đồng thời thu hút thêm lao động có trình độ cao gia nhập vào Imexpharm, đặc biệt nhân sự làm việc tại các nhà máy Công nghệ cao.

Trong năm 2019, chúng tôi đã tổ chức 575 chương trình đào tạo cho cán bộ công nhân viên của mình, trong đó bao gồm 53 chương trình đào tạo bên ngoài, còn lại là các chương trình đào tạo nội bộ của tất cả các phòng ban.

Tổng số giờ đào tạo nội bộ và bên ngoài năm 2019 là 48.568 giờ, tăng 8% so với năm 2018. Mỗi nhân viên được đào tạo trung bình 32 giờ/năm. Nhân viên nữ và nam có cơ hội như nhau để được đào tạo và phát triển nghề nghiệp liên tục tại Imexpharm.

Các chương trình đào tạo và huấn luyện nội bộ quan trọng bao gồm:

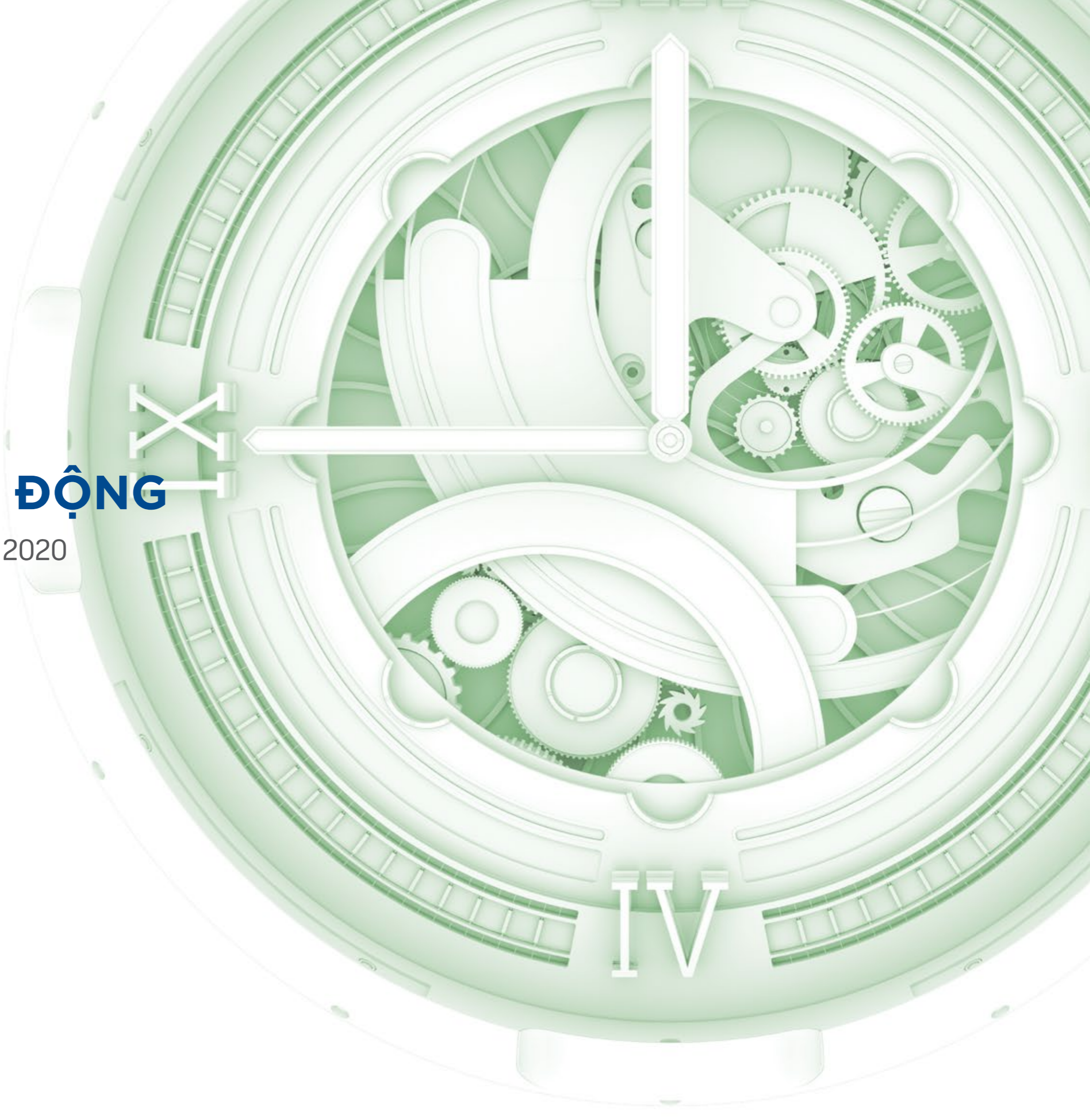
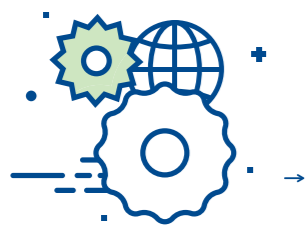
- » Đào tạo hội nhập cho nhân viên mới.
- » Kiến thức sản phẩm và kỹ năng bán hàng cho đội ngũ trình độ viên cả nước.
- » Đào tạo DMS, SAP, hóa đơn điện tử.
- » Các quy trình hoạt động chuẩn liên quan đến công việc được giao. Chúng tôi cũng thực hiện đánh giá hiệu quả công việc bằng hình thức đánh giá theo KPIs định kỳ hàng tháng. Trong năm 2019, đã có 100% nhân viên được đánh giá hàng tháng. Riêng đối với các bộ quản lý cấp trung sẽ căn cứ vào chỉ số BSC của từng bộ phận.

Ngoài ra, để góp phần cải thiện chất lượng nhân sự nội bộ, chúng tôi cũng tiến hành thực hiện các cuộc phỏng vấn đầu ra đối với các nhân viên có quyết định ngưng công tác tại doanh nghiệp. Imexpharm mong muốn qua các buổi phỏng vấn này có thể lắng nghe được ý kiến đóng góp của nhân viên về nhận định trong suốt quá trình làm việc tại Công ty, thấu hiểu những tâm tư, nguyện vọng của họ từ đó đưa ra những lời khuyên, định hướng, tư vấn cho họ và rút kinh nghiệm để hoàn thiện công tác phát triển nguồn nhân lực tại Imexpharm.

BÁO CÁO & ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG

NĂM 2019 - MỤC TIÊU KẾ HOẠCH 2020

Trong bối cảnh nhiều khó khăn chung của nền kinh tế, 2019 là năm đáng nhớ của Imexpharm với nhiều thành quả ấn tượng trong các hoạt động kinh doanh và quản lý.





MÔI TRƯỜNG ỨNG DỤNG & NGÀNH KINH DOANH

Những thành tựu và thách thức của kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2019



Việt Nam đã có nhiều tiến bộ đáng ghi nhận trong phát triển kinh tế. Việt Nam là nước xuất siêu năm 2019, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 516 tỷ đô la Mỹ. ”

Năm 2019 được xem là một năm thành công của Việt Nam trong việc duy trì ổn định tốc độ tăng trưởng kinh tế trên 7%. Theo báo cáo của Tổng cục thống kê, tổng sản phẩm quốc nội - GDP của Việt Nam tăng 7,02% bất chấp sự tăng trưởng chậm chạp của kinh tế thế giới cùng những diễn biến phức tạp của cuộc chiến thương mại Mỹ Trung. GDP của Việt Nam đã tăng vượt chỉ tiêu do Quốc hội đề ra là 6,6%-6,8%, đây được xem là thành tựu nổi bật nhất của năm 2019. Tổng Bí Thư - Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã phát biểu “*Mây đen phủ lên toàn cầu nhưng mặt trời đang toả sáng ở Việt Nam*”, quả thực năm 2019, Việt Nam đã có nhiều tiến bộ đáng ghi nhận trong phát triển kinh tế. Việt Nam là nước xuất siêu năm 2019, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 516 tỷ đô la Mỹ.

Thặng dư cán cân thương mại ước đạt 9,9 tỷ đô la Mỹ. Xét về tỷ trọng đóng góp trong cơ cấu kinh tế thì ngành công nghiệp và xây dựng chiếm 50,4%, ngành này cũng có mức tăng trưởng ấn tượng 8,9% trong năm 2019. Tiếp đến là ngành dịch vụ tăng 7,3%, đóng góp 45% vào GDP cả nước. Ngành nông, lâm, ngư nghiệp chỉ đóng góp 4,6% và tốc độ tăng trưởng là 2,01%. Nhìn chung công nghiệp chế biến, chế tạo vẫn là động lực chính thúc đẩy tăng trưởng, bên cạnh đó là sự phát triển của các ngành dịch vụ như ngành vận tải kho bãi, bán buôn bán lẻ và dịch vụ tài chính ngân hàng cũng góp phần đáng kể vào tăng trưởng chung của GDP.

Ngày 30/6/2019, hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EU) được ký kết tại Hà Nội mở ra nhiều triển vọng phát triển chưa từng có cho các doanh nghiệp, người tiêu dùng và người lao động ở cả hai phía EU và Việt Nam.

Đầu tư nước ngoài vào Việt Nam cũng tăng 6,8% trong năm 2019. Ước tính vốn từ nước ngoài được giải ngân là 20,38 tỷ đô la Mỹ. Trong bối cảnh suy giảm chung của vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thì việc vốn đầu tư chảy vào Việt Nam vẫn tăng là một thành quả đáng trân trọng. Tuy nhiên, bên cạnh dòng vốn FDI thì dòng vốn chảy vào Việt Nam thông qua hoạt động mua bán sáp nhập (M&A) cũng tăng nhanh trong năm 2019.

Uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao, bằng chứng là Việt Nam trúng cử với tỷ lệ ủng hộ 192/193 và chính thức trở thành ủy viên không thường trực nhiệm kỳ 2020-2021 của Hội đồng Bảo an Liên hiệp quốc. Đây là một vinh dự to lớn dành cho Việt Nam, thể hiện chính sách đối ngoại đúng đắn, yêu chuộng hòa bình của Đảng và Nhà nước. Đồng thời, Việt Nam cũng tổ chức thành công hội nghị thượng đỉnh Mỹ - Triều Tiên tại Hà Nội. Đường lối đối ngoại trung lập, cởi mở và tích cực đóng góp vào hòa bình của nhân loại đã làm cho Việt Nam trở nên thân thiện, đáng tin cậy trong mắt bạn bè quốc tế.

Tổng sản phẩm quốc nội tăng

7,02%

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu

516 TỶ USD

Thặng dư cán cân thương mại

9,9 TỶ USD



NGÀNH DƯỢC VIỆT NAM NĂM 2020



Theo Fitch Solutions, doanh số ngành dược nước ta đạt khoảng 6,5 tỷ đô la Mỹ trong năm 2019 và dự báo sẽ còn tiếp tục tăng trưởng trong tương lai. ”

Việt Nam hiện tại vẫn ở thời điểm dân số vàng, tuy nhiên dân số Việt Nam đã bắt đầu già hóa từ năm 2017. Theo báo cáo của ngân hàng thế giới (WB), quá trình già hóa dân số của Việt Nam sẽ diễn ra trong thời gian rất ngắn và sẽ hoàn tất trước năm 2040. Tốc độ già hóa dân số của Việt Nam thuộc loại nhanh nhất thế giới và theo thống kê của Bộ Lao động Thương binh Xã hội

thì đến 2049, cứ 4 người Việt Nam sẽ có 1 người già. Dân số già, thu nhập bình quân đầu người tăng lên đáng kể cùng với tầng lớp trung lưu tăng và dân trí ngày càng cao của người Việt, thêm vào đó là tình trạng ô nhiễm không khí và môi trường mở ra triển vọng tăng trưởng cho ngành dược. Cụ thể, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân tăng lên, yêu cầu đối với chất lượng sản phẩm cũng cao hơn, phân khúc trung và cao cấp sẽ có nhiều dự địa tăng trưởng. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn là nước nhập khẩu dược phẩm và nguyên liệu dược. Cụ thể là, tính đến cuối năm 2019 tỷ trọng thuốc nhập khẩu trúng thầu đã gần chạm mức 75%. Bên cạnh đó, hoạt động mua bán và sát nhập (M&A) cũng trở nên sôi nổi do thị trường đầy tiềm năng. Thị trường ngày càng cạnh tranh khốc liệt hơn khi các doanh nghiệp ngoại thâm nhập và khai thác sâu hơn thị trường trong nước. Thị trường OTC và ETC trong năm qua cũng có những thay đổi rõ rệt.



Thông tư số 15 của bộ Y tế có hiệu lực tháng 10 năm 2019, đã mở ra nhiều triển vọng cho các doanh nghiệp sản xuất thuốc chất lượng trong nước. Thông tư này giúp Chính phủ đẩy nhanh tiến độ chuyển từ thuốc ngoại sang thuốc nội, đồng thời cũng khuyến khích các doanh nghiệp trong nước mạnh dạn đầu tư cải tiến công nghệ, góp phần nâng tầm thuốc Việt. ”

Hiện nay, các doanh nghiệp có nhà máy đạt tiêu chuẩn châu Âu (EU-GMP) hay PIC/S được cấp bởi các nước thuộc khối ICH tỏ ra chiếm ưu thế trong việc đấu thầu ở phân khúc nhóm 1 và 2. Tuy nhiên, nguyên liệu dược vẫn là bài toán chưa có lời đáp cho các doanh nghiệp trong nước khi mà hiện tại phần lớn nguồn nguyên vật liệu đều phải nhập khẩu từ nước ngoài, trong đó chủ yếu là từ Trung Quốc và Ấn Độ. Tăng giá nguyên vật liệu từ Trung Quốc cũng góp phần ảnh hưởng đáng kể đến giá thành các loại thuốc và biên lãi gộp của các doanh nghiệp dược.

Kênh OTC tăng trưởng chậm, do thị trường có xu hướng bão hòa sau thời gian tăng trưởng nóng, đồng thời những quy định về việc siết chặt thuốc kê đơn tại nhà thuốc cũng làm ảnh hưởng đến thị trường OTC. Tuy nhiên, quá trình phát triển của kênh OTC vẫn được thúc đẩy thông qua việc mở rộng các chuỗi nhà thuốc hiện đại như Pharmacy hay Long Châu.

Trong khi đó kênh ETC có xu hướng tăng trưởng nhanh, do những quy định của thông tư 02/2018 kiểm soát việc lạm dụng thuốc kê đơn và thuốc không rõ nguồn gốc tại kênh OTC, đồng thời dự báo doanh số của ETC cũng sẽ cao hơn OTC. Thêm vào đó là việc chính phủ sẽ tăng chi tiêu cho chăm sóc y tế và thúc đẩy bảo hiểm toàn dân trong những năm tới sẽ khiến cho các doanh nghiệp bán hàng vào kênh bệnh viện sẽ được hưởng nhiều lợi thế. Tuy nhiên, nhóm doanh nghiệp nội trong nước vẫn chịu áp lực cạnh tranh mạnh mẽ từ các doanh nghiệp được đa quốc gia ở mảng đấu thầu các loại thuốc Generics - tỷ lệ thuốc ngoại trúng thầu ước tính đạt 60%.



Tầm nhìn chiến lược 2020 của Chính phủ



Các chỉ tiêu của năm 2020 tập trung vào giữ ổn định tốc độ tăng trưởng kinh tế, tập trung giải quyết việc làm và nâng cao tay nghề cho lao động Việt Nam, đồng thời cải thiện chất lượng dịch vụ y tế, thúc đẩy chương trình bảo hiểm xã hội toàn dân. ”



Năm 2020, Chính phủ xác định mục tiêu tăng trưởng GDP ở mức khoảng 6,8%. Trong khi đó, tốc độ tăng của giá tiêu dùng bình quân dưới 4% đồng thời kim ngạch xuất nhập khẩu tăng 7%. Chính phủ cũng đặt các mục tiêu cụ thể về xã hội như sau: tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 65%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ đạt khoảng 25%; số giường bệnh trên một vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 28 giường bệnh; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 90,7%. Các chỉ tiêu về môi trường cũng được đặt ra như: 90% khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường, tỷ lệ che phủ rừng là 42%. Như vậy, các chỉ tiêu của năm 2020 tập trung vào giữ ổn định tốc độ tăng trưởng kinh tế, tập trung giải quyết việc làm và nâng cao tay nghề cho lao động Việt Nam, đồng thời cải thiện chất lượng dịch vụ y tế, thúc đẩy chương trình bảo hiểm xã hội toàn dân. Bên cạnh đó, phát triển kinh tế phải đi đôi với bảo vệ môi trường, góp phần thúc đẩy phát triển bền vững.



Chính phủ tiếp tục thúc đẩy cải cách thể chế và thủ tục hành chính trong năm 2020. Trong nghị quyết 01 của Chính phủ ban hành ngày 01/01/2020 xác định rõ phương châm hành động của năm là “**Kỷ cương, liêm chính, hành động, trách nhiệm, sáng tạo, hiệu quả**”. Theo nghị quyết này, Chính phủ sẽ tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng đồng bộ, hiện đại, hội nhập, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới sáng tạo và phát triển; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh.

Chủ tịch phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI) - Vũ Tiến Lộc đã nhấn mạnh hai từ khóa quan trọng nhất trong năm 2020 là “**gỡ bỏ**” và “**kết nối**”. Cụ thể hơn, “**gỡ bỏ**” ở đây có nghĩa là loại bỏ mọi rào cản, khai thông các nguồn lực để tạo đà cho kinh tế phát triển. Ông Lộc cũng nhấn mạnh, chính phủ đã làm rất tốt trong việc điều hành nền kinh tế trong năm 2019, bằng chứng là kinh tế Việt Nam vẫn tăng trưởng ổn định trong năm qua bất chấp những u ám của tình hình thế giới. Tuy nhiên, các giá trị Việt Nam cần phải được kết nối để lan tỏa. Trước hết là việc kết nối giữa các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nước để nâng cao lợi thế cạnh tranh cho các doanh nghiệp Việt Nam thông qua việc học hỏi kinh nghiệm và chuyển giao công nghệ. Đồng thời, tăng cường ý thức trách nhiệm cho các doanh nghiệp FDI trong việc bảo vệ môi trường, phát triển bền vững tại Việt Nam cũng là một việc cần thiết trong bối cảnh những thảm họa về môi trường có thể dẫn đến những thiệt hại khôn lường cho kinh tế-xã hội. Kết nối với thế giới, tiếp thu những thành tựu của cách mạng 4.0 đồng thời tăng cường thúc đẩy các hiệp định thương mại tự do (FTA) giữa Việt Nam và các nước, các vùng lãnh thổ cũng là mục tiêu hàng đầu trong năm 2020.



XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH DƯỢC TRONG NĂM 2020 VÀ GIAI ĐOẠN 2020-2025

Xu hướng của ngành dược trong năm 2020 sẽ là việc tiếp tục mở rộng độ phủ sóng của các chuỗi nhà thuốc hiện đại như Pharmacity hay Long Châu. Bên cạnh đó, một số nhà đầu tư ngoại đơn cử như Matsumoto Kiyoshi (Nhật Bản) - chuyên phân phối dược mỹ phẩm cũng sẽ gia nhập vào sân chơi lớn của ngành dược với nhiều tham vọng. Kênh OTC trong năm 2020 cũng như trong giai đoạn 5 năm tới sẽ tiếp tục được kiểm soát chặt chẽ và dự báo là số lượng các quầy thuốc nhỏ lẻ sẽ giảm dần. Tuy nhiên, do nhu cầu bảo vệ sức khỏe tăng cùng với thu nhập nên các loại thực phẩm chức năng, bổ sung dinh dưỡng sẽ có nhiều dư địa để tăng trưởng và các chuỗi nhà thuốc OTC sẽ khai thác triệt để lợi thế này.



Bảo hiểm y tế toàn dân vẫn sẽ được đẩy mạnh trong giai đoạn sắp tới do đó sẽ có sự dịch chuyển thị phần từ OTC sang ETC và kênh ETC sẽ chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong ngành dược Việt Nam. ”

Đi cùng với xu thế đó là việc tăng chi tiêu công cho lĩnh vực sức khỏe cùng với việc xây dựng một ngành công nghiệp dược tự chủ sẽ thúc đẩy việc cải tiến công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm của các doanh nghiệp dược nội địa. Xu hướng trong thời gian tới sẽ là thuốc nội sản thay thế thuốc ngoại nhập. Năm 2019, doanh số ETC của nhiều doanh nghiệp dược trong nước dẫn được cải thiện đáng kể.

Cạnh tranh trong ngành dược sẽ trở nên khốc liệt hơn khi xu hướng tăng trưởng của OTC chậm dần cùng với đó là ngày càng có nhiều công ty gia nhập thị trường dược. Xu hướng mua bán và sát nhập sẽ tiếp tục sôi nổi khi nhiều doanh nghiệp ngoại đang tìm cách thâm nhập vào thị trường dược Việt Nam. Xu hướng của các công ty dược trong nước sẽ là tập trung đầu tư cho công nghệ cao, nghiên cứu và phát triển, các tiêu chuẩn tiên tiến như EU-GMP và PIC/S sẽ ngày càng được nhân rộng trong cộng đồng các doanh nghiệp dược.

Trong những năm tới, Việt Nam sẽ tăng cường đầu tư cho mảng sản xuất nguyên liệu dược, nhằm từng bước tự chủ từ khâu đầu vào để xây dựng ngành dược ngày càng vững mạnh. Tuy nhiên, đây là chặng đường khá dài khi mà trình độ phát triển của các doanh nghiệp nội địa chưa thể đáp ứng yêu cầu này. Việc tận dụng kết nối với các doanh nghiệp nước ngoài theo hình thức đối tác chiến lược có thể giúp Việt Nam giải quyết được vấn đề về công nghệ và kinh nghiệm để có thể giảm dần hàm lượng nguyên vật liệu nhập khẩu.





BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019



Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động năm 2019

Tổng quan tình hình năm 2019 - Triển vọng năm 2020

“ Năm 2019, Việt Nam đạt mức tăng trưởng GDP 7,02%, trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược trong khu vực và trên thế giới gia tăng. Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) đã ghi nhận sự tiến bộ vượt bậc của Việt Nam với mức tăng 10 bậc và là quốc gia tiến nhanh nhất thế giới về năng lực cạnh tranh. ”

Thị trường tài chính năm qua cũng ghi nhận nhiều bước tiến mới. Luật Chứng khoán sửa đổi chính thức được Quốc hội thông qua tháng 11/2019, sẽ có hiệu lực từ ngày 01/01/2021, với nhiều quy định mới nhằm tăng cường sự minh bạch thị trường và giảm thiểu rủi ro cho nhà đầu tư. Nguồn vốn ngoại tiếp tục gây ấn tượng với các thương vụ mua cổ phần lớn tại một số tập đoàn và ngân hàng lớn nhất Việt Nam. Tuy nhiên, trong khi thị trường chứng khoán được kỳ vọng nâng hạng từ cận biên lên mới nổi sẽ tăng thanh khoản nhờ thu hút mạnh mẽ dòng vốn, nhưng thực tế thanh khoản trên thị trường cổ phiếu 2019 lại giảm 29% so với bình quân năm 2018.

Ngành dược năm 2019 cũng đánh dấu sự hoàn thiện thêm các quy định và hướng dẫn quản lý ngành, với sự ra đời của Thông tư 15/2019/TT-BYT của Bộ Y tế hướng dẫn về đấu thầu thuốc sau thời gian dài sửa đổi. Theo đó, các công ty dược nội địa đầu tư chất lượng cao sẽ được ưu tiên hơn trong kênh ETC. Các doanh nghiệp có nhà máy đạt tiêu chuẩn EU-GMP hay PIC/S được cấp bởi các nước thuộc khối ICH được ưu tiên trong đấu thầu thuốc Generics ở phân khúc nhóm 1 và 2. Các quy định của Bộ Y tế về việc quản lý thuốc kê đơn theo xu hướng quốc tế cũng tiếp tục làm thay đổi mạnh mẽ chiến lược bán hàng, cơ cấu lại doanh thu của các công ty dược năm 2019, cũng như trong trung và dài hạn.



Mức tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2019 (%)

7,02%

Năm 2018: 7,08%

“ Với bề dày kinh nghiệm hơn 22 năm đầu tư chất lượng sản phẩm, sản xuất nhượng quyền cho các tập đoàn dược đa quốc gia, Imexpharm được đánh giá cao về tiềm năng tăng trưởng bởi các chiến lược phát triển dài hạn. ”

Với vị thế là Công ty có các dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn EU-GMP nhiều nhất Việt Nam, đặc biệt là các dây chuyền thuốc tiêm, Imexpharm cũng tập trung đầu tư cho R&D để phát triển danh mục sản phẩm giá trị cao trên từng nhà máy. Đồng thời nhiều năm qua, Imexpharm đã mạnh mẽ triển khai ứng dụng hiệu quả công nghệ 4.0 vào quản lý từ hệ thống sản xuất, tài chính đến phân phối.

Bước vào đầu năm 2020 nhà đầu tư kỳ vọng rất cao vào tiềm năng tăng trưởng của Imexpharm. Tuy nhiên, trước diễn biến phức tạp của tình hình dịch bệnh Corona làm ảnh hưởng đến nguồn nguyên vật liệu đầu vào toàn cầu, đang đặt ra nhiều thách thức cho Imexpharm và các doanh nghiệp ngành dược để hoàn thành các mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020.

Đánh giá kết quả hoạt động năm 2019

Chiến lược phát triển hướng đến các giá trị dài hạn



Năm 2019, Imexpharm vẫn tập trung vào các chiến lược mang lại giá trị cao và dài hạn cho cổ đông. Theo đó, Công ty tập trung phát triển danh mục sản phẩm giá trị cao nhằm cung ứng vào kênh đấu thầu bệnh viện với kỳ vọng cạnh tranh thay thế thuốc nhập khẩu, trong khi vẫn duy trì ổn định thị trường OTC. Đây được xem là chiến lược đúng đắn khi thế mạnh nổi tiếng của Imexpharm là kháng sinh và thuốc đặc trị, trong khi các quy định quản lý thuốc kê đơn theo xu hướng quốc tế đang dần được thực thi chặt chẽ tại Việt Nam.

Nhà máy Công nghệ cao Bình Dương (IMP4) đã được xét duyệt tiêu chuẩn WHO-GMP thành công tháng 9/2019, chuẩn bị được xét duyệt tiêu chuẩn EU-GMP dự kiến quý 2/2020. Tiến độ nhà máy bị chậm khoảng 1 quý so với tiến độ cam kết với cổ đông do diễn biến phức tạp của dịch bệnh và việc hạn chế di chuyển từ Châu Âu sang Việt Nam để thực hiện công tác xét duyệt.

Giai đoạn 2019-2020, Nhà máy Công nghệ cao Betalactam Bình Dương (IMP3) đang nắm giữ vai trò trọng yếu đóng góp tỷ trọng giá trị cao vào kết quả hoạt động của Imexpharm.

Tổng doanh thu thuần và thu nhập khác đạt 98% kế hoạch năm 2019, với mức tăng trưởng cao 17,7%



Tổng doanh thu và thu nhập năm 2019 (Tỷ đồng)

1.420

Năm 2018: 1.207

Nếu năm 2018 doanh thu Imexpharm chỉ đạt mức tăng trưởng thấp 1,8%, thì năm 2019 đánh dấu sự trở lại ngoạn mục với mức tăng trưởng 17,7%, giúp Công ty về đích với tổng doanh thu và thu nhập đạt 1.420 tỷ đồng, hoàn thành 98% mục tiêu doanh thu năm 2019.

Hàng thương hiệu Imexpharm chiếm tỷ trọng cao 87,2% doanh thu thuần. Trong đó kênh ETC tăng trưởng vượt trội 116% so với năm trước và chiếm tỷ trọng gần 34% trong hàng Imexpharm, so với 19% của năm trước. Hiệu quả từ các nhà máy EU-GMP cho thấy các chiến lược trở lại ETC ở phân khúc cao cấp đang vận hành đúng hướng.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

Số liệu kết quả kinh doanh và các chỉ số tài chính cơ bản năm 2019 như sau:

Chỉ tiêu	2019	2018	% Kế hoạch 2019	% thay đổi
Kết quả hoạt động (triệu đồng)				
Tổng doanh thu thuần và thu nhập khác	1.420.711	1.207.125	98,0%	17,7%
Doanh thu thuần	1.402.454	1.184.818		18,4%
Lợi nhuận trước thuế & trích Quỹ PTKH&CN	222.429	192.769	101,1%	15,4%
Lợi nhuận trước thuế	202.429	173.769		16,5%
Lợi nhuận sau thuế	162.387	138.683		17,1%
Tài sản - Nguồn vốn (triệu đồng)				
Tổng tài sản	1.847.174	1.774.247		4,1%
Vốn điều lệ	494.212	494.212		0,0%
Vốn chủ sở hữu	1.558.889	1.504.613		3,6%
Tỷ suất lợi nhuận				
ROS (Tỷ suất lợi nhuận ròng trên doanh thu)	11,6%	11,7%		(0,1%)
ROA (Tỷ suất lợi nhuận trên tài sản)	9,0%	7,8%		1,2%
ROE (Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu)	10,6%	9,6%		1,0%
EPS (Thu nhập trên cổ phiếu, VND)	2.892	2.470		17,1%
BV (Giá trị sổ sách trên cổ phiếu, VND)	31.565	30.457		3,6%



**Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế
và trích Quỹ PTKH&CN**
(Tỷ đồng)

222,4

Năm 2018: 192,8

Lợi nhuận đạt 101,1% chỉ tiêu kế hoạch, ghi nhận mức tăng trưởng cao 15,4%

Năm 2019 Imexpharm tiếp tục thành công về đích 101,1% chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế và trích Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ (Quỹ PTKH&CN), đạt mức 222,4 tỷ đồng, tăng trưởng cao 15,4%.

Nếu loại trừ thu nhập từ việc thoái vốn từ Công ty Cổ phần Dược phẩm S.Pharm (Sóc Trăng), và Công ty Dược - Vật tư Y tế Đà Nẵng (Dapharco) thực hiện trong năm 2018 là 8,2 tỷ đồng, và các thu nhập khác, thì lợi nhuận trước thuế và trích Quỹ PTKH&CN năm 2019 đạt mức tăng trưởng rất cao 19,4% trong tình hình cạnh tranh của ngành dược 2019.

Tổng tài sản, Vốn Chủ sở hữu tăng nhẹ

Vốn điều lệ trong năm không đổi do Công ty không thực hiện phát hành. Tuy nhiên Tổng tài sản và Vốn chủ sở hữu lần lượt tăng 4,1% và 3,6% nhờ vào lợi nhuận tích lũy.

Tỷ suất lợi nhuận cải thiện tốt so với năm 2018

Tỷ suất lợi nhuận ròng ROS đạt 11,6%, giảm nhẹ 0,1% so với năm 2018. Tuy nhiên, tỷ suất lợi nhuận trên tài sản và trên vốn lần lượt đạt 9,0% và 10,6%, ghi nhận mức tăng 1,2% và 1,0% so với năm trước nhờ vào tăng trưởng lợi nhuận cao.

Thu nhập trên một cổ phiếu đạt 2.892 VND/cổ phiếu, tăng 17,1% so với năm trước. Giá trị sổ sách trên cổ phiếu duy trì ở mức cao 31.565 đồng/cổ phiếu, và tăng 3,6% so với năm 2018.

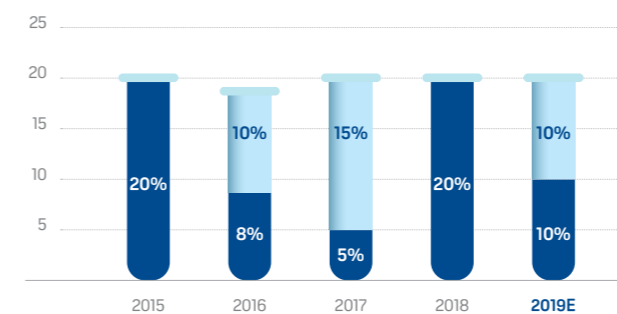
Hội đồng Quản trị đã giám sát chặt chẽ việc sử dụng vốn đầu tư để mang lại hiệu quả, gia tăng tỷ suất lợi nhuận cho các cổ đông của Imexpharm.

Duy trì chính sách cổ tức cao cho cổ đông

Imexpharm luôn duy trì một chính sách cổ tức cao và ổn định cho các cổ đông của Công ty. Cổ tức luôn được chi trả đầy đủ và đúng thời hạn đã công bố, với mức bằng hoặc cao hơn mức kế hoạch thông qua tại ĐHĐCĐ hàng năm. Cụ thể tỷ suất cổ tức trên Vốn điều lệ của Công ty qua các năm như sau:

Duy trì chính sách cổ tức cao cho cổ đông

■ Bằng tiền ■ Bằng cổ phiếu



Cổ tức năm 2018 là 20%/Vốn điều lệ, Công ty đã thực hiện chi trả bằng tiền cho cổ đông trong năm 2019 là 2.000 đồng/cổ phiếu. Hội đồng Quản trị cũng giám sát chặt chẽ việc thực hiện chi trả cho cổ đông vào ngày 11/07/2019.

Như vậy tổng số tiền cổ tức mà Imexpharm thực hiện chi trả cho cổ đông năm 2019 là 98,8 tỷ đồng, chiếm đến 71,24% lợi nhuận sau thuế năm 2018 được phân phối cho chủ sở hữu.

Cổ tức năm 2019 dự kiến chia cho cổ đông là 20%, trong đó 10% bằng tiền và 10% bằng cổ phiếu, sẽ được trình ĐHĐCĐ năm 2020 thông qua, và sẽ được Công ty chi trả trong vòng 06 tháng kể từ ngày kết thúc cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2020.



Quản trị Công ty Phát triển bền vững

Năm 2019 Imexpharm tiếp tục áp dụng những thông lệ và thực hành tiên tiến vào quản trị Công ty tại Imexpharm. Những tiêu chuẩn được tham khảo bao gồm: Các nguyên tắc quản trị Công ty của OECD, Cẩm nang hướng dẫn quản trị công ty của IFC, Thẻ điểm quản trị Công ty của Việt Nam và ASEAN, Bộ chỉ số phát triển bền vững của HOSE, Tiêu chuẩn lập Báo cáo bền vững của GRI... Imexpharm tiếp tục cải tiến rất nhiều hoạt động liên quan đến: Quyền của cổ đông, đối xử bình đẳng với tất cả cổ đông, các bên liên quan, công bố thông tin, và tính độc lập của Hội đồng Quản trị.

Imexpharm cũng tự đánh giá so sánh thực tế quản trị công ty với Bộ thẻ điểm quản trị của Việt Nam dành cho các doanh nghiệp niêm yết để dẫn cải tiến và hoàn thiện. Đặc biệt, năm 2019 là năm thứ 2 liên tiếp Imexpharm được vinh danh là một trong Top 05 Công ty quản trị tốt nhất thị trường - nhóm vốn hóa vừa.

Ngoài ra, việc đánh giá các chỉ số Phát triển bền vững được quan tâm thực hiện thường xuyên. Năm 2019 là năm thứ 4 Imexpharm tiếp tục được xếp vào Top 100 doanh nghiệp bền vững Việt Nam, do Hội đồng doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững - VCCI xếp hạng và công bố.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Tổng Giám đốc và Ban Điều hành Công ty

Căn cứ vào Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị, Hội đồng Quản trị đã cẩn trọng thực hiện trách nhiệm giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT, cụ thể như sau:

Phương pháp giám sát

- HĐQT thực hiện giám sát Tổng Giám đốc và Ban Điều hành định kỳ thông qua các báo cáo của Ban Tổng Giám đốc cho cuộc họp HĐQT hàng quý, các cuộc họp bất thường, thông qua email và điện thoại, về tình hình thực hiện các chiến lược, mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh, các dự án đầu tư đã được ĐHĐCĐ thông qua, và tiến độ triển khai các Nghị quyết của HĐQT.
- Ban Kiểm soát đã thực hiện việc giám sát các khía cạnh: phối hợp với Kiểm soát nội bộ để giám sát tính tuân thủ tại các Chi nhánh bán hàng, theo dõi tiến độ các nhà máy EU-GMP, quản lý rủi ro tài chính và hoạt động thông qua làm việc với Kiểm toán độc lập và các phòng ban chức năng.
- Tại các cuộc họp HĐQT, Ban Điều hành có trách nhiệm giải trình các vấn đề còn tồn tại và đưa ra giải pháp thực hiện, trả lời chất vấn của HĐQT và Ban Kiểm soát cho các vấn đề mà các thành viên lưu ý. HĐQT đã thảo luận nghiêm túc trước khi thông qua các nghị quyết sau mỗi cuộc họp để Ban Điều hành có cơ sở triển khai thực hiện sản xuất kinh doanh.
- Ngoài ra, HĐQT phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc trong công tác quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư, đối tác, người lao động và các bên liên quan khác.

Tiêu chí đánh giá của HĐQT đối với Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành dựa trên 02 khía cạnh chính

- Về thực hiện mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh**
- Về năng lực, trách nhiệm của Ban Điều hành**

Tiêu chí này được đánh giá dựa trên kết quả thực hiện: (1) mục tiêu sản xuất kinh doanh chung của Công ty được ĐHĐCĐ phê duyệt hàng năm; (2) mục tiêu chất lượng của các Khối mà từng thành viên Ban Điều hành phụ trách theo BSC (Balanced Scorecard - mô hình thẻ điểm cân bằng).

HĐQT đánh giá năng lực của Ban Điều hành thông qua các kết quả tự đánh giá của Ban Điều hành về hiệu quả công việc, đánh giá năng lực lãnh đạo dựa trên Từ điển năng lực lãnh đạo của Công ty đã ban hành, có lồng ghép với việc thực hiện 6 nguyên tắc Văn hóa Công ty.

Ngoài ra, HĐQT còn đánh giá trách nhiệm của Ban Điều hành đối với công việc thông qua các tiêu chuẩn: cẩn trọng, trung thực và tránh xung đột lợi ích, bảo mật thông tin, trung thành với Imexpharm.

Kết luận

Thông qua cơ chế giám sát, báo cáo và giải trình định kỳ mỗi quý, cũng như báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, HĐQT đánh giá Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã nỗ lực thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao tuân thủ theo quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT.

Năm 2019, Ban Điều hành đã thực hiện thành công các mục tiêu chiến lược mà ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua trên tất cả các khía cạnh: kinh doanh, sản xuất, tài chính, đầu tư, phát triển nguồn nhân lực..., từ đó đưa Công ty tăng trưởng vượt bậc nhờ vào các nhà máy EU-GMP và danh mục sản phẩm có giá trị cao, khẳng định được vị thế hàng đầu của Imexpharm trong ngành công nghiệp dược Việt Nam.



Hoạt động Quản trị Công ty năm 2019

Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Ngày 23/04/2019, Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm đã có cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019. Các trình tự thủ tục đã được Công ty thực hiện đầy đủ đúng theo các quy định và hướng dẫn hiện hành nhằm đảm bảo các quyền và lợi ích cao nhất cho cổ đông, theo đó các lịch sự kiện như sau:

STT	Sự kiện	Ngày	Ghi chú
1	Ngày ra Nghị quyết HĐQT về việc chốt danh sách cổ đông triệu tập ĐHĐCĐ 2019	07/03/2019	Trước Ngày đăng ký cuối cùng tối thiểu 20 ngày
2	Ngày thông báo về ngày Đăng ký cuối cùng và gửi hồ sơ cho VSD	15/03/2019	Trước Ngày đăng ký cuối cùng tối thiểu 10 ngày
3	Ngày giao dịch không hưởng quyền	26/03/2019	
4	Ngày đăng ký cuối cùng	27/03/2019	
5	Ngày nhận được danh sách cổ đông	29/03/2019	
6	Ngày gửi thư mời	02/04/2019	Tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách cổ đông; Tối thiểu 15 ngày trước ngày cuộc họp ĐHĐCĐ.
7	Ngày công bố tài liệu cuộc họp ĐHĐCĐ lên trang www.imexpharm.com	06/04/2019	Tối thiểu 15 ngày trước cuộc họp ĐHĐCĐ
8	Ngày tổ chức ĐHĐCĐ 2019	23/04/2019	

Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2019 đã được thông qua với sự thống nhất cao của toàn thể cổ đông tham dự trong cuộc họp. Các Nghị quyết và Biên bản của cuộc họp đã được công bố và báo cáo trong vòng 24 giờ theo quy định.

Chi tiết Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019 như sau:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
1	13/NQ-ĐHĐCĐ-IMEX	23/04/2019	Thông qua 07 nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

Công bố thông tin

Chính sách công bố thông tin của Imexpharm tuân thủ theo Quy chế công bố thông tin được Hội đồng Quản trị ban hành, và gắn liền với chính sách Quản trị công ty. Imexpharm tuân thủ các nguyên tắc công bố thông tin như sau:

1

Thông tin minh bạch, đầy đủ, chính xác, chuẩn mực và được công bố đúng thời gian quy định đối với từng loại thông tin định kỳ hay bất thường,

2

Những thông tin có khả năng ảnh hưởng lớn đến giá cổ phiếu IMP và quyết định của nhà đầu tư, ảnh hưởng quyền của cổ đông, hoặc có thể làm xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích của nhà đầu tư phải được công bố đầy đủ, đúng thời hạn quy định, và được đăng tải trên trang điện tử chính thức của Imexpharm, của Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

3

Tất cả các bên liên quan đều có quyền truy cập một cách dễ dàng các thông tin Imexpharm công bố.



Chủ tịch HĐQT đồng thời là Người được Ủy quyền công bố thông tin tại Imexpharm giúp gia tăng tính chuẩn mực, minh bạch cho các thông tin công bố. Với Bản tin IR (Investor Relations News) được công bố hàng tháng bằng Tiếng Việt và tiếng Anh, các thông tin hoạt động của Imexpharm luôn đến kịp thời với cổ đông và nhà đầu tư, được cộng đồng đầu tư ghi nhận.

Trong năm qua, Chủ tịch Imexpharm cùng Ban IR cũng đã có nhiều cuộc gặp gỡ tiếp xúc với cổ đông, nhà đầu tư, và phản hồi nhanh chóng qua email đối với các câu hỏi mà nhà đầu tư quan tâm.

Hội đồng Quản trị

Thành viên Hội đồng Quản trị

Năm 2019, Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Imexpharm hoạt động theo Quy chế hoạt động của HĐQT, Điều lệ công ty và Quy chế Quản trị nội bộ, sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp 2014 và Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty Đại chúng, đã được ĐHCĐ năm 2018 thông qua. Số thành viên HĐQT là 08 (tám) thành viên; trong đó có 3 thành viên không điều hành, đảm bảo tính khách quan trong việc ra quyết định của HĐQT.

Danh sách thành viên HĐQT năm 2019 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	TV. HĐQT	Tỷ lệ sở hữu cổ phần IMP (%)		Ngày bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
				% đại diện	% sở hữu	
1	Ông Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch HĐQT	Điều hành	11,436 ^(*)	1,01	Bổ nhiệm TV. HĐQT từ ngày 29/07/2001. Ngày bắt đầu là Chủ tịch HĐQT: 17/05/2013
2	Bà Trần Thị Đào	Phó Chủ tịch HĐQT	Điều hành	-	0,97	Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT từ ngày 29/07/2001. Ngày bắt đầu là Phó Chủ tịch HĐQT: 17/05/2013
3	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	TV. HĐQT	Không điều hành	11,436 ^(*)	0	Ngày bắt đầu là TV. HĐQT: 28/04/2018
4	Ông Ngô Minh Tuấn	TV. HĐQT	Điều hành	-	0,28	Ngày bắt đầu là TV. HĐQT: 30/03/2015
5	Ông Huỳnh Văn Nhung	TV. HĐQT	Điều hành	-	0,35	Ngày bắt đầu là TV. HĐQT: 17/5/2013
6	Ông Lê Văn Nhã Phương	TV. HĐQT	Điều hành	-	0,08	Ngày bắt đầu là TV. HĐQT: 28/04/2018
7	Ông Võ Hữu Tuấn	TV. HĐQT	Không điều hành	-	0,11	Ngày bắt đầu là TV. HĐQT: 10/04/2009
8	Ông Trần Anh Tuấn	TV. HĐQT	Không điều hành	-	0,11	Ngày bắt đầu là TV. HĐQT: 10/04/2009

(*) Tỷ lệ người đại diện vốn của Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP, cổ đông lớn sở hữu 22,87% vốn điều lệ tại Imexpharm tính đến ngày 31/12/2019.

Sự thay đổi thành viên HĐQT trong năm

Năm 2019 không có sự thay đổi nào trong cơ cấu thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm.

Chủ tịch HĐQT không kiêm Tổng Giám đốc

Sự phân định về vai trò và trách nhiệm rõ ràng giữa Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc thể hiện sự độc lập của HĐQT, nhằm đảm bảo sự phân chia quyền hạn ra quyết định, nâng cao trách nhiệm cũng như tính độc lập trong các hoạt động của HĐQT.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

Hoạt động của HĐQT năm 2019



Họp HĐQT định kỳ từng quý

HĐQT Imexpharm duy trì việc họp định kỳ hàng quý nhằm tổng kết, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh mỗi quý, trao đổi định hướng kế hoạch cho quý sau, đồng thời đưa ra các quyết định kịp thời để quản trị công ty. Hoạt động của HĐQT được duy trì thường xuyên đảm bảo yêu cầu về số lượng cuộc họp, số thành viên tham dự đáp ứng tính pháp lý và chất lượng cuộc họp.

Trong năm 2019, HĐQT đã tiến hành 04 (bốn) phiên họp định kỳ bằng hình thức trực tiếp. Việc tổ chức các phiên họp của HĐQT đảm bảo được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT. Thư mời họp phải được gửi tối thiểu trước 10 ngày. Các tài liệu, báo cáo phục vụ cuộc họp phải được gửi đến các thành viên tối thiểu 5 ngày trước cuộc họp.

Các thành viên HĐQT đã nghiêm túc tham dự các cuộc họp và biểu quyết, cụ thể như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	TV. HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Quốc Định	CT. HĐQT	Điều hành	4	100%	
2	Bà Trần Thị Đào	PCT. HĐQT	Điều hành	4	100%	
3	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	TV. HĐQT	Không điều hành	4	100%	
4	Ông Ngô Minh Tuấn	TV. HĐQT	Điều hành	4	100%	
5	Ông Huỳnh Văn Nhung	TV HĐQT	Điều hành	3	75%	Bận công tác, ủy quyền cho ông Lê Văn Nhã Phương
6	Ông Lê Văn Nhã Phương	TV. HĐQT	Điều hành	3	75%	Bận công tác, ủy quyền cho ông Huỳnh Văn Nhung
7	Ông Võ Hữu Tuấn	TV. HĐQT	Không điều hành	2	50%	Lý do cá nhân, ủy quyền cho ông Trần Anh Tuấn
8	Ông Trần Anh Tuấn	TV. HĐQT	Không điều hành	4	100%	

Các cuộc họp HĐQT đều có sự tham gia của Trưởng Ban Kiểm soát. Trong từng cuộc họp, Ban Kiểm soát đều có những câu hỏi chất vấn Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc trong các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Imexpharm, các rủi ro trong quản lý tài chính, sản xuất và bán hàng của Công ty.

Các cuộc họp HĐQT năm 2019 đã tập trung giải quyết và thông qua các vấn đề trọng tâm như sau:

- Chỉ đạo thường xuyên việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 theo Nghị quyết ĐHCĐ;
- Đơn giá tiền lương, thưởng theo Thỏa ước lao động tập thể, Quy chế khen thưởng bán hàng năm 2019;
- Thông qua Dự án Đầu tư Nhà máy Dược liệu và Trung tâm Kiểm nghiệm tại Tp. Cao Lãnh, Đồng Tháp;
- Thành lập Phòng Quan hệ nhà đầu tư (Phòng IR) trực thuộc Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm;
- Ủy quyền cho Tổng Giám đốc mở hạn mức tín dụng tại các ngân hàng thương mại dưới hình thức tín chấp, với tổng giá trị hạn mức 200 tỷ đồng;
- Triển khai các thủ tục theo quy định và chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2018;
- Chọn Công ty TNHH PwC Việt Nam làm công ty kiểm toán độc lập năm 2019;
- Ủy quyền cho Bà Trần Thị Đào và Ông Nguyễn Quốc Định được ký kết các hợp đồng giao dịch với Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm;
- Tiến độ dự án Nhà máy Công nghệ cao Bình Dương (EU-GMP);
- Thông qua việc xử lý các khoản nợ khó đòi theo quy định;
- Thông qua việc thực hiện quyền mua cổ phần phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm;
- Ủy quyền cho Tổng Giám đốc ký hợp đồng tín dụng với hạn mức 50 tỷ đồng (Năm mươi tỷ đồng) để đầu tư Nhà máy Dược liệu.

Các Nghị quyết được HĐQT ban hành là cơ sở và định hướng quan trọng để Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hiệu quả và tuân thủ đúng theo các quy định về trách nhiệm, phạm vi quyền hạn của HĐQT.

Chỉ đạo và đưa ra nhiều quyết định quan trọng kịp thời thuộc thẩm quyền, theo tờ trình và đề nghị của Tổng Giám đốc

Ngoài 04 cuộc họp định kỳ theo kế hoạch như trên, năm 2019 Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm có 07 cuộc họp đột xuất qua email, cụ thể:

- Ngày 03/01/2019, xin ý kiến HĐQT qua email về việc thông qua việc thanh lý các bất động sản không có nhu cầu sử dụng nhằm tập trung vốn cho hoạt động kinh doanh chính và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn;
- Ngày 10/01/2019, xin ý kiến HĐQT qua email về việc thông qua mức trích Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ năm 2018;
- Ngày 22/01/2019, xin ý kiến HĐQT qua email về việc tổ chức Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;
- Ngày 23/05/2019, xin ý kiến HĐQT qua email về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm, và Quy chế công bố thông tin của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm;
- Ngày 07/06/2019, xin ý kiến HĐQT qua email về việc thu hồi cổ phiếu ESOP của người lao động nghỉ việc để làm cổ phiếu quỹ.
- Ngày 29/08/2019, xin ý kiến HĐQT qua email về việc thu hồi cổ phiếu ESOP của người lao động nghỉ việc để làm cổ phiếu quỹ.
- Ngày 12/12/2019, xin ý kiến HĐQT qua email về việc phân bổ chi phí sản xuất thẩm định tại Nhà máy Kháng sinh Công nghệ cao Vĩnh Lộc (IMP2).



Thành viên được mời họp:

Ông Nguyễn Đức Tuấn - Trưởng Ban Kiểm soát:
Năm 2019 Ông Nguyễn Đức Tuấn đã tham dự đầy đủ và cho ý kiến trong tất cả 11 cuộc họp của HĐQT (04 cuộc họp định kỳ và 07 cuộc họp đột xuất).



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019



Các Nghị quyết, Quyết định HĐQT đã ban hành trong năm 2019

Trong năm 2019, HĐQT đã ban hành tổng cộng 13 Nghị quyết và quyết định quan trọng để Ban Điều hành tổ chức thực hiện. Các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều dựa trên sự trao đổi, thống nhất cao của các thành viên, trên cơ sở lợi ích cao nhất của cổ đông cũng như các bên liên quan. Tất cả các Nghị quyết của HĐQT đều đã được công bố thông tin đầy đủ trong vòng 24 giờ.

Hoạt động của các tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị

Hiện tại do quy mô hoạt động chưa đủ lớn, Imexpharm chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT. Các chính sách liên quan đến nhân sự, lương thưởng, quan hệ cổ đông, chính sách phát triển, kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro,... HĐQT phân công từng thành viên phụ trách. Trong đó vấn đề nhân sự, tiền lương do thành viên HĐQT không điều hành phụ trách.

Hoạt động của các thành viên không điều hành

Hội đồng Quản trị Imexpharm rất đa dạng về kinh nghiệm chuyên môn và ngành nghề, tuy luôn có sự thống nhất trong các quyết định đưa ra nhưng vẫn đảm bảo duy trì tính độc lập cao. Các thành viên không điều hành thường có những buổi gặp gỡ và thảo luận riêng xoay quanh công tác quản trị của Imexpharm. Trong năm qua, các thành viên đã đóng góp tích cực vào hoạt động của HĐQT.

Không những chịu trách nhiệm phân tích cập nhật định kỳ về tình hình kinh tế vĩ mô, tài chính tiền tệ, các thành viên

Trong năm 2019, Hội đồng Quản trị cũng đã thông qua kế hoạch trình ĐHCĐ năm 2020 thành lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị, đặc biệt là Tiểu ban kiểm toán, nhằm đáp ứng theo các quy định quản trị công ty hiện hành đồng thời hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động của HĐQT.

còn mang đến nhiều thông tin cập nhật của ngành dược, những tư vấn có giá trị về chiến lược phát triển, thị trường, đối tác, chiến lược M&A cho Ban Điều hành. Ngoài ra, các thành viên còn hỗ trợ tích cực trong công tác quan hệ cổ đông, nhà đầu tư, chiến lược phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ. Bên cạnh đó, các thành viên còn tư vấn các vấn đề liên quan đến nhân sự cấp cao, lương thưởng, các quy chế ESOP của Công ty.

Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019

Thù lao, chi phí hoạt động và tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2019

Đại hội đồng cổ đông 2019 đã thông qua tờ trình 10/TTr-HĐQT-IMEX ngày 02/04/2019 về thù lao và thưởng hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2019 cho HĐQT và BKS như sau:

Thù lao, chi phí cho HĐQT và BKS: tỷ lệ 2% trên lợi nhuận trước thuế, trước trích Quỹ Phát triển Khoa học & Công nghệ và chi phí thực chi cho HĐQT và BKS.

Thưởng cho HĐQT và BKS khi Công ty hoàn thành kế hoạch lợi nhuận: 1% trên lợi nhuận sau thuế; Thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận là 5% trên phần lợi nhuận vượt chỉ tiêu kế hoạch.

Bảng thù lao và tiền thưởng năm 2019 của HĐQT & BKS như sau (ĐVT: VND)

Chỉ tiêu	Thù lao, chi phí, tiền thưởng HĐQT và BKS		% Thay đổi
	Năm 2019	Năm 2018	
Số dư đầu năm	1.123.582.636	1.081.316.360	3,9%
Số trích trong năm được ĐHCĐ thông qua	6.064.671.907	5.235.599.608	15,8%
Số thực chi trong năm (trước thuế TNCN)	4.800.555.556	5.193.333.332	-7,6%
Số dư cuối năm	2.387.698.987	1.123.582.636	112,5%

Thù lao, chi phí và tiền thưởng HĐQT và BKS trích trong năm 2019 là 6,06 tỷ đồng, tăng 15,8% so với năm 2018; số thực chi trong năm là 4,8 tỷ đồng giảm 7,6% so với năm trước.



(Chi tiết lương thưởng, thù lao của từng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát vui lòng xem trong Báo cáo thường niên 2019/Quản trị bền vững/ Các giao dịch, thu nhập, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát)

Chế độ đãi ngộ khác đối với thành viên HĐQT và BKS

Ngoài thù lao, chi phí hoạt động và quỹ tiền thưởng được duyệt hàng năm bởi ĐHCĐ nói trên, các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát không có chế độ đãi ngộ nào khác. Ngoài Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính, và Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, các thành viên khác không có chế độ xe riêng. Các thành viên HĐQT không điều hành, Trưởng Ban Kiểm soát cũng không có chế độ công tác phí, phụ cấp điện thoại hoặc các loại phụ cấp khác.

Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty, hoặc giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Công ty có chính sách hạn chế giao dịch với người nội bộ của Công ty, trong năm không có phát sinh giao dịch với người nội bộ.

Trong năm 2019, Imexpharm có các giao dịch với công ty liên kết là Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm (Imexpharm hiện nắm giữ 32,99% vốn cổ phần), chi tiết như sau:

Chỉ tiêu	Agimexpharm		% Thay đổi
	2019	2018	
Bán hàng	47.779	23.211	105,8%
Mua hàng	16.521	19.434	-15,0%
Phải thu đến ngày 31/12	4.413	13.609	-67,6%
Phải trả đến ngày 31/12	-	-	-

Giao dịch bán hàng với Agimexpharm năm 2019 tăng mạnh so với năm trước, do hoạt động chia sẻ nguyên liệu của Imexpharm cho Công ty liên kết, đồng thời xuất nguyên liệu để Agimexpharm sản xuất gia công một số sản phẩm.

Hoạt động mua hàng từ Agimexpharm bản chất là chuyển thành phẩm về Công ty sau khi gia công. Công ty cũng thường xuyên đào tạo, kiểm tra giám sát việc sản xuất và đảm bảo chất lượng các sản phẩm gia công tại công ty liên kết này.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

Các thành tựu và hạn chế trong Quản trị Công ty năm 2019

Những thành tựu chính trong quản trị công ty 2019

1 Imexpharm **Quản trị Công ty tốt nhất nhóm vốn hóa vừa Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết 2019**



Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết là sự mở rộng từ Cuộc bình chọn Báo cáo thường niên - sự kiện uy tín đã đồng hành cùng thị trường chứng khoán Việt Nam và doanh nghiệp niêm yết trong suốt 10 năm qua. Lấy minh bạch làm giá trị cốt lõi trong mọi hoạt động, đây là năm thứ 2 liên tiếp Imexpharm được vinh danh Top 5 Quản trị công ty tốt nhất của nhóm doanh nghiệp vốn hóa vừa.

Đây là sự khích lệ lớn từ thị trường chứng khoán và cộng đồng đầu tư, để từ đó Imexpharm nhìn nhận lại và tiếp tục kiện toàn bộ máy quản trị công ty bền vững hơn theo các thông lệ và thực hành tiên tiến, đáp ứng tốt các quy định về quản trị công ty tại Việt Nam.

2 **Dự thảo trình ĐHCĐ 2020 việc thành lập các Tiểu ban trực thuộc HĐQT, trong đó có Tiểu ban Kiểm toán**



Năm 2019, Hội đồng Quản trị Imexpharm đã thảo luận và thống nhất việc thành lập các tiểu ban trợ giúp cho hoạt động của HĐQT, đặc biệt là Tiểu ban kiểm toán nhằm đáp ứng Nghị định 05/2019/NĐ-CP hướng tới thông lệ quốc tế về Kiểm toán nội bộ.

Theo đó, Hội đồng Quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông năm 2020 thông qua việc thành lập các Tiểu ban trực thuộc, đồng thời sửa đổi Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ để phù hợp với cơ cấu tổ chức mới.

3 **Hoàn thiện các quy định quản trị nội bộ**



Năm 2019, Imexpharm tiếp tục hoàn thiện các quy định về quản trị nội bộ như: bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT, sửa đổi Quy chế công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, sửa đổi Quy trình công bố thông tin trên thị trường chứng khoán để các bộ phận có liên quan nghiêm túc thực hiện.

Ngoài ra, Công ty cũng đã soạn thảo và ban hành Nguyên tắc ứng xử và đạo đức kinh doanh Imexpharm. Ban Lãnh đạo mong muốn thông qua Bộ nguyên tắc này, nhân viên sẽ hiểu rõ hơn và nhất quán với các cam kết về kinh doanh có trách nhiệm mà Công ty đã thực hiện thành công nhiều năm qua nhằm đưa Công ty phát triển ngày càng bền vững, đáp ứng được các quy tắc quản trị công ty hiện đại mà Imexpharm đang theo đuổi.

Hạn chế và giải pháp khắc phục

Ngoài những kết quả thực hiện được trong năm 2019, Hội đồng Quản trị cũng nhìn nhận cơ cấu thành viên HĐQT hiện nay cũng có vài điểm hạn chế cần khắc phục như sau:

1. Theo quy định hiện hành, HĐQT Imexpharm không đáp ứng tỷ lệ số thành viên độc lập đối với công ty niêm yết (tối thiểu 1/3), do các thành viên không điều hành đã kiêm nhiệm vị trí liên tục trên 5 năm.
2. Việc không có thành viên HĐQT độc lập cũng gây khó khăn cho Công ty trong việc thành lập các Tiểu ban trực thuộc HĐQT vì theo thông lệ phải có thành viên độc lập để đứng đầu các Tiểu ban, đặc biệt là Tiểu ban kiểm toán.
3. Ngoài ra, thành viên HĐQT là nữ giới hiện nay chỉ chiếm 2/8 thành viên. Imexpharm cũng đang nỗ lực tìm kiếm người phù hợp để bổ sung thành viên HĐQT độc lập cho Công ty.



MỤC TIÊU KẾ HOẠCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

Hội đồng Quản trị nhìn nhận năm 2020 sẽ vẫn tiếp tục còn nhiều rủi ro về nguồn cung nguyên vật liệu khi tình hình dịch bệnh còn kéo dài và diễn biến phức tạp trên quy mô toàn cầu. Mặt khác, Hội đồng Quản trị cũng dự báo doanh thu xuất khẩu vẫn chưa có góp đóng khả quan vào tăng trưởng trong năm 2020. ”

Tuy nhiên, với tiềm năng tăng trưởng doanh thu từ các nhà máy tiêu chuẩn EU-GMP (IMP2, IMP3, IMP4) để cạnh tranh đấu thầu trong nước ở phân khúc cao cấp, Hội đồng Quản trị vẫn thống nhất các mục tiêu doanh thu và lợi nhuận Ban Điều hành đưa ra cho năm 2020 như sau:



(Dự kiến năm 2020 không trích Quỹ Phát triển Khoa học & Công nghệ)



Tổng doanh thu và thu nhập 2020 dự kiến đạt 1.750 tỷ đồng, tăng trưởng 23,2%; Lợi nhuận trước thuế và Quỹ Phát triển Khoa học & Công nghệ sẽ đạt 260 tỷ đồng với mức tăng trưởng 16,9% so với năm 2019.

Đây là một kế hoạch khá thách thức trong bối cảnh tăng trưởng trung bình ngành đến 2022 dự báo chỉ đạt trên 10%/năm. Tuy nhiên, với triển vọng từ các nhà máy EU-GMP đã hoàn thiện đầu tư, Imexpharm sẽ duy trì mức tăng trưởng cao gấp đôi mức tăng trưởng trung bình ngành dự báo đến năm 2022.

Bên cạnh đó, để đáp ứng quy mô tăng trưởng đến 2022, Hội đồng Quản trị cũng sẽ tiếp tục hoàn thiện các hoạt động quản trị công ty áp dụng theo những thông lệ và thực hành tiên tiến, cải tiến theo các thể điểm quản trị công ty Việt Nam và ASEAN, cũng như tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP về Quản trị Công ty. Theo đó, HĐQT sẽ thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT, trong đó có Tiểu ban kiểm toán, để hỗ trợ và đảm bảo tính hiệu quả cho hoạt động của HĐQT. Công tác đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát, giám sát Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành cũng sẽ ngày càng chặt chẽ hơn, nhằm tăng cường vai trò và trách nhiệm của tất cả các thành viên.

Đối với các mục tiêu phát triển bền vững, Hội đồng Quản trị cũng sẽ đồng hành cùng Ban Điều hành trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển sản phẩm và hệ thống phân phối theo hướng ứng dụng hiệu quả công nghệ 4.0, nhằm giảm thiểu tác động cho môi trường. Đồng thời, Imexpharm cam kết duy trì và phát huy các hoạt động đầu tư cho cộng đồng, các quỹ khuyến học khuyến tài, hỗ trợ địa phương, tăng cường tiếp cận chăm sóc sức khỏe cho người dân có hoàn cảnh khó khăn. Đặc biệt, Công ty sẽ tiếp tục đảm bảo việc làm bền vững, phát triển nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ nhân viên, trong khi chú trọng hài hòa lợi ích của các bên liên quan.

Trên đây là Báo cáo đánh giá hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm. Thay mặt HĐQT xin cảm ơn Quý cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, đối tác, cùng toàn thể đội ngũ nhân viên đã luôn đặt niềm tin và gắn bó cùng Imexpharm.





BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2019 CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Kết quả kinh doanh và tài chính 2019

Tóm tắt kết quả kinh doanh năm 2019

Chỉ tiêu (Triệu đồng)	Năm 2019	Năm 2018	% Thay đổi	KH 2019	% KH 2019
Tổng doanh thu thuần và thu nhập khác	1.420.716	1.207.125	17,7%	1.450.000	98,0%
Doanh thu thuần	1.402.454	1.184.818	18,4%		
Doanh thu hàng xuất khẩu	505	12.482	(96)%		
Doanh thu hàng sản xuất (hàng Imexpharm)	1.293.655	1.064.214	16,5%		
Doanh thu hàng nhượng quyền	95.937	67.329	42,4%		
Doanh thu hàng mua bán khác	12.358	40.793	(69,7)%		
Doanh thu tài chính và thu nhập khác	10.049	22.307	(55)%		
Giá vốn hàng bán	874.535	715.187	22,2%		
Lãi gộp	527.920	469.631	12,4%		
Chi phí hoạt động	343.723	318.169	8%		
Chi phí tài chính	18.670	17.599	6%		
Chi phí bán hàng	225.124	212.134	6,1%		
Chi phí quản lý	99.753	88.184	13,1%		
Chi phí khác	176	252	(69,8)%		
Lợi nhuận trước thuế và trích quỹ PTKH&CN	222.429	192.769	15,4%	220.000	101,1%
Lợi nhuận trước thuế	202.249	173.769	16,4%		
Lợi nhuận sau thuế	162.387	138.683	17,1%		
Tổng tài sản	1.847.174	1.774.247	4,1%		
Vốn chủ sở hữu	1.558.889	1.504.613	3,6%		
Vốn điều lệ	494.212	494.212	0%		
% Giá vốn/Doanh thu thuần	62,3%	60,4%	1,9%		
% Chi phí hoạt động/Doanh thu thuần	24,5%	26,9%	(2,4)%		

Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch doanh thu 2019

Trong năm 2019, tổng doanh thu và thu nhập mục tiêu do đại hội đồng cổ đông đặt ra là 1.450 tỷ đồng, tăng hơn 20% so với cùng kỳ năm 2018. Kết thúc năm 2019, Imexpharm hoàn thành 98% chỉ tiêu doanh thu, tương ứng với 1.420 tỷ đồng. Mặc dù doanh thu chưa đạt như kỳ vọng nhưng đây là sự nỗ lực rất đáng được ghi nhận của tập thể Imexpharm. Như đã đề cập, năm 2019 toàn ngành dược đứng trước khó khăn của việc bão hòa thị trường OTC và hoạt động sáp nhập theo xu hướng của toàn cầu hóa. Cạnh tranh ngày càng khốc liệt, việc giữ vững thị trường đã là điều khó khăn, tuy nhiên với mức tăng trưởng 17,7% của tổng doanh thu và 18,4% của doanh thu thuần là một thành công lớn của Imexpharm.

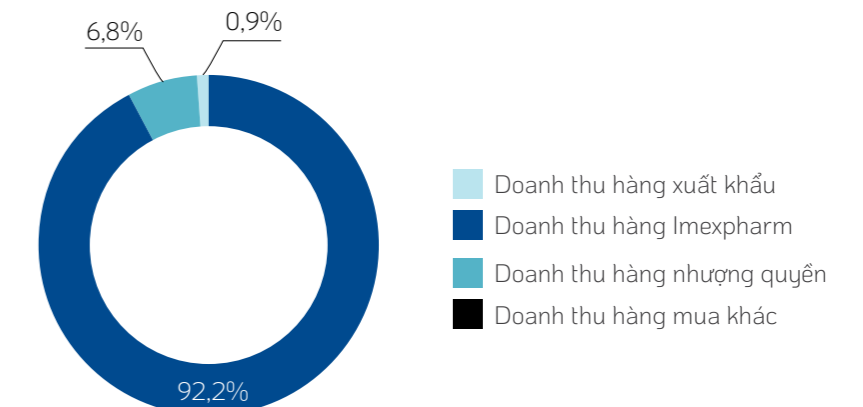
Ban Điều hành cũng nhìn nhận những hạn chế trong việc phát triển thị trường xuất khẩu và tăng doanh thu xuất khẩu. Trước áp lực cạnh tranh gay gắt trong nước thì xuất khẩu được xem là mục tiêu để giảm áp lực cho mảng OTC. Tuy nhiên, Imexpharm đã chưa hoạt động hiệu quả ở mảng xuất khẩu trong năm 2019. Năm 2020, Ban Điều hành sẽ đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu thị trường, tìm đầu ra cho các sản phẩm chất lượng cao từ các nhà máy đạt tiêu chuẩn EU-GMP.

Doanh thu hàng mua khác cũng giảm theo định hướng của Imexpharm, vì Công ty tập trung khai thác các mặt hàng chủ lực, tăng lợi nhuận. Doanh thu từ hoạt động tài chính năm 2019 cũng giảm, do năm 2018 Imexpharm có hoạt động thoái vốn tại Công ty Cổ phần Dược phẩm S.Pharm và Công ty Cổ phần Dược và Thiết bị Y tế Đà Nẵng. Đến năm 2019, ngoại trừ việc nhận cổ tức từ Agimexpharm, Công ty không có hoạt động tài chính nào nổi bật.

Ban Điều hành ghi nhận những cố gắng của tập thể Imexpharm trong năm 2019 trong việc hoàn thành chỉ tiêu doanh thu, mặc dù kết quả thực tế thấp hơn kỳ vọng. Đặc biệt Công ty để ra mức thưởng cao cho các Chi nhánh hoàn thành chỉ tiêu doanh thu trong vòng 11 tháng và 11,5 tháng, giúp Công ty chủ động trong các mục tiêu sản xuất, kinh doanh, tồn trữ và nợ phải thu.

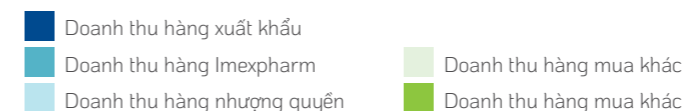
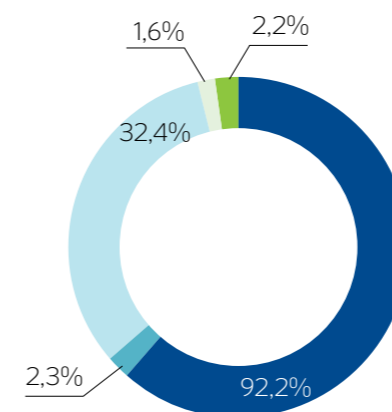
Cơ cấu doanh thu theo nhóm hàng

Doanh thu hàng Imexpharm vẫn là chủ đạo và đóng góp đến hơn 92% trong cơ cấu doanh thu. Hàng nhượng quyền năm 2019 chiếm 6,8%. Doanh thu xuất khẩu, gia công và hàng mua khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong cơ cấu doanh thu.

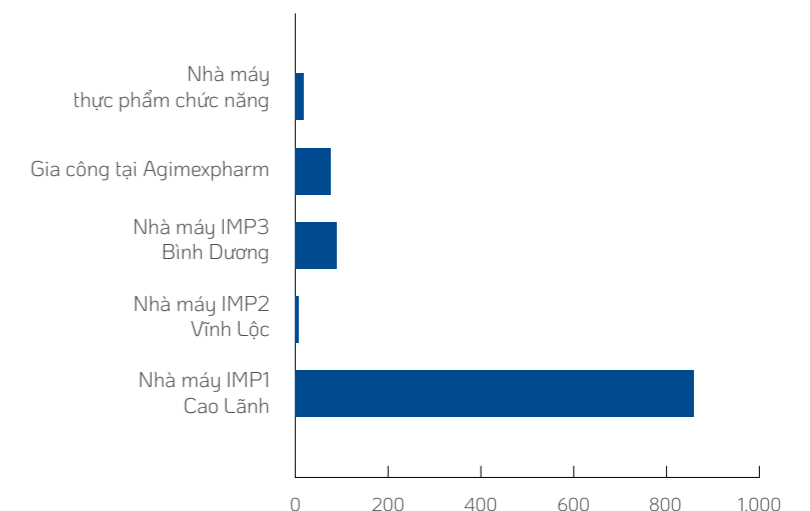


Sản lượng sản xuất và tiêu thụ

Giá trị đóng góp các nhà máy



Sản lượng (triệu đvsp)





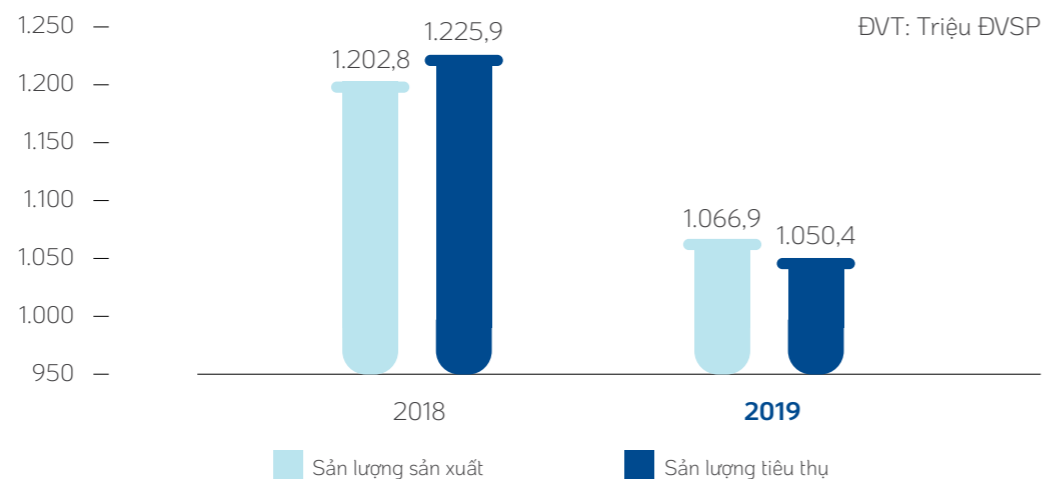
BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2019 CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Nhà máy IMP1 ở Cao Lãnh đã hoạt động hơn 22 năm, đóng góp 61,5% vào tổng giá trị doanh thu của Công ty và cũng chiếm tới 81,7% tổng sản lượng sản xuất.

Mặc dù sản lượng sản xuất của nhà máy IMP3 Bình Dương chỉ chiếm khoảng 8,5% tổng sản lượng nhưng giá trị đóng góp đến 32,4% do các sản phẩm chất lượng cao theo tiêu chuẩn EU-GMP.

Tỷ trọng đóng góp của nhà máy Vĩnh Lộc chưa nhiều do mới đi vào khai thác đầu năm 2019. Bên cạnh các sản phẩm chủ lực Imexpharm còn có các sản phẩm gia công tại Argimexpharm và các sản phẩm thực phẩm chức năng. Tuy nhiên, giá trị đóng góp của những nhóm sản phẩm này không cao.

Do Imexpharm tiến hành tái cơ cấu lại doanh mục sản phẩm chủ lực, giảm sản xuất các sản phẩm thuốc viên giá trị thấp tại IMP1, khai thác tốt các dây chuyền thuốc tiêm Cephalosprin và Penicillin tại IMP3 nên sản lượng sản xuất giảm so với năm 2018.



Giá vốn hàng bán và chi phí hoạt động

Giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng 62,4% trên doanh thu thuần trong khi con số này của năm 2018 là 60,3%. Năm 2019, doanh thu ETC tăng trưởng vượt bậc. Hoạt động phân phối ở kênh ETC chủ yếu được thực hiện thông qua các đối tác của Imexpharm, biên lợi nhuận gộp sẽ không thể cao như việc Imexpharm tự phân phối, do đó tỷ trọng giá vốn/doanh thu thuần tăng. Tuy nhiên, bán hàng thông qua đối tác sẽ giảm đi nhiều rủi ro cho Imexpharm và cũng phù hợp với xu hướng phát triển chung, trong khi vẫn đảm bảo tỷ lệ lợi nhuận ròng cho Công ty. Xét về tình hình biến động giá nguyên vật liệu trong năm 2019, Ban Điều hành phải thừa nhận rằng, mặc dù Imexpharm đã chủ động dự phòng tăng giá nguyên vật liệu, tuy nhiên

do phần lớn nguyên liệu nhập khẩu nên việc tăng giá là điều không thể tránh khỏi. Imexpharm đang cố gắng đa dạng hóa nhà cung cấp, tăng tính chủ động trong việc ứng phó với tình trạng tăng giá nguyên liệu. Ban Điều hành sẽ tiếp tục kiểm soát chặt chẽ vấn đề này. Bên cạnh đó, khủng hoảng về môi trường, bệnh tật và biến đổi khí hậu diễn ra với tần số ngày càng nhiều, sẽ ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng nguyên vật liệu. Ban Điều hành cũng đánh giá thường xuyên các rủi ro để có các giải pháp phù hợp.

Một tín hiệu đáng mừng cho Imexpharm trong năm 2019 là chi phí bán hàng và chi phí quản lý được Công ty kiểm soát khá tốt. Chi phí bán hàng tăng 6,1% và chi phí quản

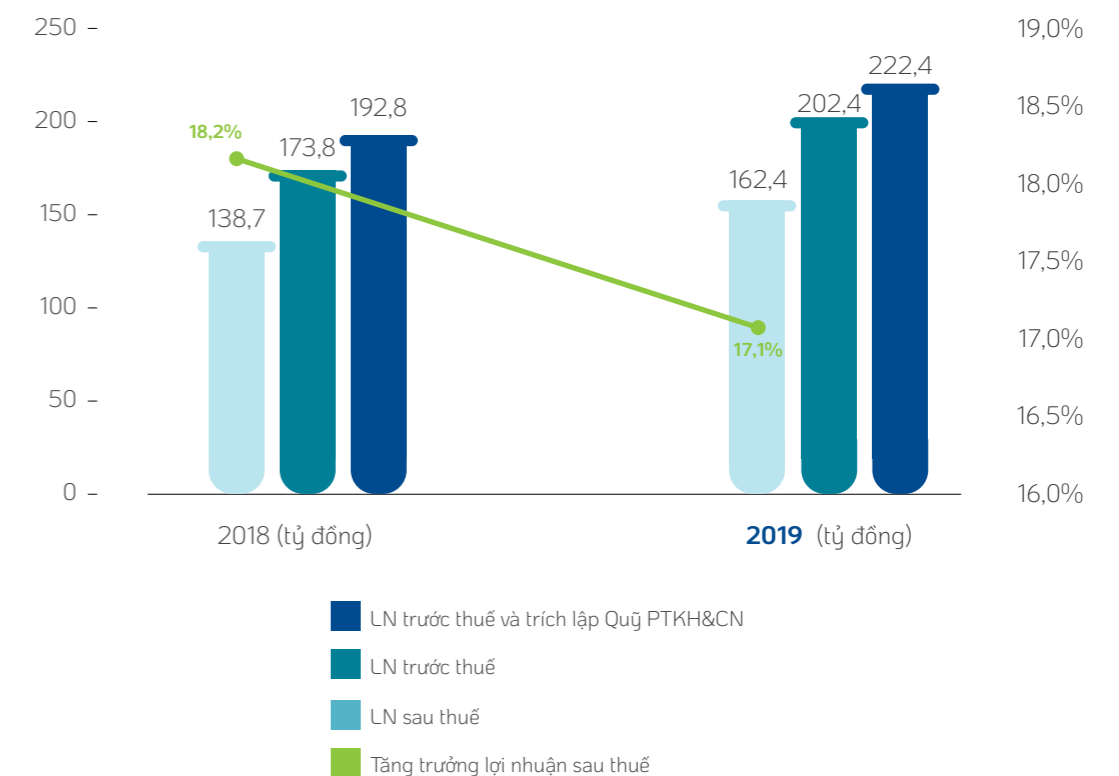
lý tăng 13,1%. Trong bối cảnh lạm phát tăng 2,8%, đặc biệt là vào thời điểm cuối năm 2019 khi chỉ số giá tiêu dùng tăng mạnh, chi phí của Công ty được kiểm chế một cách hợp lý để giữ vững chi tiêu lợi nhuận. Tổng chi phí hoạt động tăng 8% so với cùng kỳ năm 2018, thấp hơn rất nhiều so với tỷ lệ tăng trưởng doanh thu là tín hiệu đáng khích lệ. Tuy nhiên Công ty sẽ có những biện pháp cứng rắn hơn nữa trong việc kiểm soát các loại chi phí nhằm nâng cao tỷ suất lợi nhuận.

Trong tình hình tăng trưởng chung, việc kiểm soát chi phí và giá vốn của Imexpharm được Ban Điều hành nhìn nhận là khá hiệu quả, tuy nhiên vẫn còn nhiều mặt hạn chế cần khắc phục để tăng hiệu quả hoạt động của Công ty.

Kết quả thực hiện chỉ tiêu lợi nhuận

Trong bối cảnh giá nguyên vật liệu biến động theo chiều hướng tăng, các loại chi phí khác cũng tăng theo đà tăng trưởng chung của nền kinh tế, chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế và trích lập quỹ khoa học công nghệ 220 tỷ đồng là vô cùng thách thức. Tuy nhiên, thành công đã đến với Imexpharm khi lợi nhuận của Công ty đã vượt chỉ tiêu đề ra, đạt 222 tỷ đồng, tăng trưởng 15,4% so với cùng kỳ. Khi cạnh tranh về giá ngày càng khốc liệt, biên lợi nhuận của các công ty được giảm đáng kể so với

giai đoạn 2010-2015, tuy nhiên Imexpharm dựa vào năng lực lõi của mình là các sản phẩm chất lượng, cạnh tranh trực tiếp với các doanh nghiệp thuốc ngoại bằng các sản phẩm EU-GMP, do đó áp lực cạnh tranh về giá có phần được cải thiện. Hoạt động đầu tư cho các nhà máy EU-GMP của Imexpharm bắt đầu nhận được quả ngọt, khi lợi nhuận Công ty tăng trưởng ổn định và là một trong số ít các công ty được niêm yết hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận năm 2019.



Tổng tài sản và nguồn vốn

Tổng tài sản và nguồn vốn trong năm 2019 chỉ tăng nhẹ ở mức 4,1% và 3,6% trong khi đó vốn điều lệ vẫn giữ ổn định ở mức 494,2 tỷ đồng.

Tài sản của Imexpharm dẫn đi vào ổn định do nhà máy kháng sinh công nghệ cao Vĩnh Lộc đã hoàn thành đồng thời nhà máy công nghệ cao Bình Dương (IMP4) cũng được cấp giấy chứng nhận WHO-GMP, chuẩn bị tiến tới công đoạn cuối cùng là xét duyệt EU-GMP, do đó tài sản sẽ không tăng mạnh như trong giai đoạn trước đây.

Vốn chủ sở hữu cũng được giữ ổn định, trong năm Công ty không có bất kỳ hoạt động phát hành thêm cổ phiếu mới nào. Cổ tức năm 2018 là 20%/Vốn điều lệ, được chi trả bằng tiền mặt trong năm 2019.

Nhìn chung các chỉ số tài sản, nguồn vốn được Công ty kiểm soát tốt, tiến độ các nhà máy hoàn thành như mục tiêu đề ra, hoạt động khai thác các tài sản mới và tăng cường quản lý tài sản hiện hữu được Imexpharm thực hiện khá tốt. Nguồn vốn lưu động cũng được Công ty kiểm soát chặt chẽ, đáp ứng nhu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh.



BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2019 CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ

Tình hình trích lập và sử dụng Quỹ PTKH&CN qua 7 năm của Imexpharm như sau:

Năm	Số trích lập	Số đã sử dụng	(Đvt: Triệu đồng)
			Số dư cuối năm
2012	11.500	-	11.500
2013	10.500	2.793	19.207
2014	12.200	3.909	27.498
2015	13.000	11.180	29.318
2016	14.000	21.597	21.721
2017	16.000	3.310	34.411
2018	19.000	20.805	32.606
2019	20.000	27.065	25.541
Tổng cộng	116.200	90.659	25.541

Phát triển Khoa học và Công nghệ để phục vụ cho mục đích đầu tư các sản phẩm tiêu chuẩn mang tầm vóc quốc tế, cũng như cải thiện năng lực quản trị thông qua việc ứng dụng các phần mềm tiên tiến như: SAP, phần mềm quản lý chuỗi cung ứng - DMS, Thẻ điểm cân bằng - BSC. Đồng thời kinh phí của hoạt động tư vấn xét duyệt EU-GMP cũng được lấy từ nguồn này.

Năm 2019 là năm thứ 8 Imexpharm thực hiện việc trích Quỹ này, với mức trích đã được Hội đồng Quản trị thông qua là 20 tỷ đồng, bằng 9,0% lợi nhuận trước thuế và trích Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ. Dự kiến khi nhà máy công nghệ cao Bình Dương (IMP4) đi vào sản xuất thương mại năm 2020, Công ty sẽ xem xét việc ngưng trích lập Quỹ này.

Dòng tiền

Lưu chuyển tiền	2019	2018	% thay đổi
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	68.632	132.094	(48%)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(122.665)	(48.101)	(155%)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(61.363)	-	N/A
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	(115.396)	83.993	(237,3%)
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	75.035	190.437	(60,6%)

Dòng tiền trong năm 2019 nhìn chung giảm so với năm 2018. Mặc dù lợi nhuận kinh doanh tăng nhưng khoản phải thu tăng mạnh dẫn đến lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh giảm 48% so với cùng kỳ. Hoạt động mua tài sản cho các nhà máy mới đã giảm trong năm 2019 so với 2018, tuy nhiên trong năm 2018 Imexpharm đã tiến hành thoái vốn tại Dược Đà Nẵng và S. Pharm nên doanh thu tài chính tăng mạnh. Năm 2019, Imexpharm không có hoạt động tài chính nào nổi bật nên lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư cũng giảm. Bên cạnh đó, Công ty đã chi trả cổ tức cho cổ đông bằng tiền mặt 98,8 tỷ đồng trong năm 2019, do đó lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính giảm mạnh.

Kết thúc năm 2019, tiền và các khoản tương đương tiền giảm, do lượng tiền gửi trong ngân hàng đã giảm đáng kể.

Nhìn chung dòng tiền trong năm 2019 diễn biến theo chiều hướng không thuận lợi cho Công ty, nhưng nó cũng xuất phát từ thực tế là doanh thu tăng sẽ kéo theo các khoản tăng của phải thu và tồn kho, và hoạt động chia cổ tức bằng tiền đã ảnh hưởng đến dòng tiền của Công ty. Imexpharm sẽ tiếp tục theo dõi, kiểm soát chặt chẽ để đảm bảo dòng tiền giữ ổn định, góp phần thúc đẩy hoạt động kinh doanh tăng trưởng theo hướng bền vững.

Hoạt động của Ban Điều hành năm 2019



Bán hàng - Phân phối - Marketing

Năm 2019, mặc dù doanh thu chưa đạt như kỳ vọng nhưng bộ phận bán hàng đã có nhiều nỗ lực trong việc hoàn thành mục tiêu doanh số mà Công ty đề ra. Thị trường OTC năm 2019 gặp nhiều khó khăn do đang đi vào giai đoạn bão hòa trong khi đó có rất nhiều nhà sản xuất nhỏ lẻ trên thị trường nhưng kênh OTC của Imexpharm vẫn giữ ổn định với mức tăng trưởng 1%. Kênh ETC ghi nhận mức tăng trưởng vượt bậc 116% trong năm 2019. Doanh thu ETC tăng trưởng nóng nhờ vào việc khai thác hiệu quả nhà máy đạt tiêu chuẩn EU-GMP ở Bình Dương và Vĩnh Lộc. Imexpharm đã bước đầu thâm nhập vào phân khúc thuốc chất lượng cao và bước đầu gặt hái được một số thành quả. Năm 2019, Imexpharm tập trung vào các mặt hàng chủ lực theo định hướng ban đầu của Ban Điều hành. Bộ phận bán hàng đã hoàn thành xuất sắc mục tiêu doanh số của các mặt hàng chủ lực nhằm đạt mục tiêu lợi nhuận đề ra.

Tính đến cuối năm 2019, Imexpharm có 20 chi nhánh bán hàng trên toàn quốc và là một trong những công ty được có mạng lưới phân phối tốt nhất Việt Nam. Hoạt động bán hàng được thực hiện bởi đội ngũ trình dược viên dày dặn kinh nghiệm và được hỗ trợ bởi phần mềm quản lý DMS. Tuy nhiên, công tác quản trị chi nhánh vẫn còn những mặt hạn chế nhất định. Điển hình là việc dự báo hàng hóa để bộ phận sản xuất lên kế hoạch phù hợp chưa được chi nhánh bán hàng quan tâm đúng mực, đồng thời cam kết của từng chi nhánh trong việc hoàn thành mục tiêu của

Công ty chưa thật sự quyết liệt và đi vào chiều sâu, vẫn còn tình trạng trình dược viên chỉ bán những mặt hàng dễ bán, không quan tâm đến các mặt hàng chủ lực theo định hướng chiến lược của Công ty. Do đó, mục tiêu của năm 2020 đòi hỏi tất cả các chi nhánh bán hàng phải nâng cao năng lực dự báo, phối hợp chặt chẽ với bộ phận sản xuất để đảm bảo kiểm soát tốt hàng tồn kho, tránh tình trạng thiếu hàng hóa khi năng lực sản xuất vẫn còn dư địa cao. Chỉ tiêu cho từng trình dược viên phải được thiết lập theo đúng mục tiêu định hướng chiến lược của Công ty, hướng đến hoàn thành chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận.

Bộ phận marketing trong năm 2019 đã phối hợp với các chi nhánh bán hàng hoàn thành tốt các hoạt động tiếp thị và chăm sóc khách hàng. Hoạt động nghiệm thu để tài EACRI cho sản phẩm Bactamox đã được hoàn thành đúng như kế hoạch. Bên cạnh đó, bộ phận Marketing đã tích cực hỗ trợ khối bán hàng trong việc hướng dẫn đội ngũ y, bác sỹ tham quan các nhà máy đạt tiêu chuẩn EU-GMP của Imexpharm nhằm tăng khả năng tương tác và quảng bá hình ảnh Imexpharm đến các đối tượng khách hàng mục tiêu.

Năm 2019, cũng ghi dấu ấn Imexpharm lần đầu tổ chức Diễn đàn Y khoa với sự tham dự của hơn 200 bác sỹ và chuyên gia đầu ngành về chủ đề điều trị bệnh viêm phổi cộng đồng. Công tác tổ chức được đánh giá khá tốt và Imexpharm sẽ tiếp tục duy trì thế mạnh này trong tương lai.



BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2019 CỦA BAN ĐIỀU HÀNH



Hoàn thiện và duy trì hệ thống sản xuất chất lượng cao

Hoạt động duy trì và kiểm soát chất lượng luôn được quan tâm hàng đầu tại Imexpharm vì chất lượng sản phẩm chính là sự cam kết đầu tiên mà Imexpharm dành cho khách hàng.

Nhà máy kháng sinh công nghệ cao Vĩnh Lộc hoàn thành xét duyệt EU-GMP vào đầu năm 2019, đưa vào hoạt động chính thức vào cuối năm 2019, góp phần hoàn thiện chiến lược đầu tư cho chất lượng và xâm nhập sâu vào phân khúc các sản phẩm chất lượng cao mà trước nay chỉ là sân chơi của các tập đoàn dược đa quốc gia.

Tháng 7/2019 Imexpharm cũng tái xét duyệt thành công nhà máy EU-GMP tại Bình Dương (IMP3) với 3 dây chuyền hiện hữu và thêm 2 dây chuyền mới được chứng nhận.

Nhà máy công nghệ cao Bình Dương (IMP4) cũng hoàn thành và được Bộ Y tế cấp giấy chứng nhận WHO-GMP trong tháng 9/2019. Ban Điều hành đang chỉ đạo hoạt động xét duyệt EU-GMP phải được tiến hành trong quý 2/2020, và nhà máy sẽ chính thức đi vào hoạt động cuối quý 3/2020, trễ hơn 1 quý so với tiến độ đã cam kết với cổ đông do tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid 19.

Năm 2020, Imexpharm sẽ trở thành công ty được trong nước có nhiều nhà máy EU-GMP nhất Việt Nam. Thành quả này là cả một chặng đường dài đầu tư của cả tập thể Imexpharm, với sự tin tưởng ủng hộ và đồng hành cao từ phía cổ đông, nhà đầu tư. Công ty đã không thể tăng trưởng nóng trong giai đoạn 2011-2015 để tập trung đầu tư cho chất lượng vốn được xem là năng lực lõi của Công ty.

Trong quý 4 năm 2019, Imexpharm cũng tiến hành khởi công xây dựng Nhà máy Dược liệu và Trung tâm kiểm nghiệm tại Trụ sở chính Cao Lãnh, Đồng Tháp, với vốn đầu tư mới dự kiến gần 80 tỷ đồng.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, hoạt động sản xuất cũng còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng kỳ vọng của Ban Điều hành, sự phối hợp giữa bộ phận sản xuất, bán hàng và cung ứng nguyên vật liệu chưa thật sự nhịp nhàng. Ban Điều hành sẽ tiến hành rà soát và chỉ đạo khắc phục triệt để các điểm yếu này trong năm 2020.



Đào tạo và phát triển đội ngũ

Nguồn nhân lực chất lượng cao góp phần quyết định thành công của Imexpharm. Công ty luôn chú trọng vào công tác đào tạo và phát triển đội ngũ kế thừa để có thể duy trì hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Imexpharm. Năm 2019, hoạt động tuyển dụng được duy trì đều đặn để đáp ứng nhu cầu của các nhà máy mới. Công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng đặc biệt ở các vị trí các bộ chủ chốt và đội ngũ bán hàng. Công ty đã dành 4 tỷ ngân sách cho hoạt động đào tạo năm 2019. Hoạt động luân chuyển cán bộ giữa các nhà máy cũng được thực hiện hiệu quả đáp ứng theo yêu cầu chiến lược của Công ty. Nguồn nhân lực chất lượng cao đang là điều mà Imexpharm cần để có thể vận hành tốt các nhà máy đạt tiêu chuẩn EU-GMP.

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều điểm bất cập trong công tác quản trị nguồn nhân lực. Trước những biến động của ngành dược, nguồn nhân lực cần phải thay đổi nhanh chóng và mạnh mẽ hơn để phù hợp với tình hình mới. Ban Điều hành cũng nhìn nhận bên cạnh các yếu tố tích cực thì sự gắn kết của một số cán bộ công nhân viên vào mục tiêu chung của Công ty là chưa cao, Ban Điều hành cũng nhìn nhận hạn chế này và chỉ đạo tích cực thực hiện các chương trình văn hóa Imexpharm với nội dung tạo sự gắn kết nội bộ, vì mục tiêu chung của Công ty trong năm 2020. Bên cạnh đó, hoạt động chăm lo, bồi dưỡng cho từng cán bộ, nhân viên cũng sẽ được chú trọng hơn nữa. Ban Điều hành cũng đã chuyển tải đến toàn thể cán bộ công nhân viên về tầm nhìn trong trung và dài hạn của Công ty để từ đó mỗi người có thể điều chỉnh cho phù hợp với tình hình chung. Quan trọng hơn hết là năng lực và thái độ làm việc để xây dựng một Imexpharm phát triển theo hướng hội nhập, bền vững.



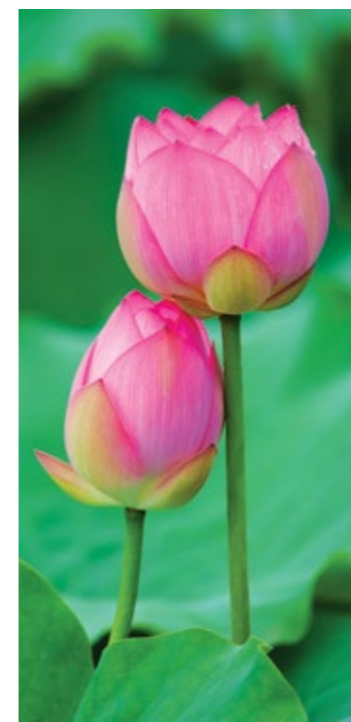
Xây dựng và củng cố hệ thống tài chính vững chắc, minh bạch

Imexpharm luôn xác định tài chính ổn định là mục tiêu hàng đầu để phát triển kinh doanh, do đó mức độ rủi ro tài chính là thấp. Hoạt động tài chính trong năm 2019 chủ yếu xoay quanh việc kiểm soát chặt chẽ chi phí, công nợ và theo dõi những biến động của nguyên phụ liệu để có biện pháp phòng ngừa và giữ vững ổn định biên lợi nhuận. Bên cạnh đó là việc duy trì nguồn vốn lưu động cho hoạt động của Công ty. Ban Điều hành ghi nhận những nỗ lực của khối tài chính trong việc xây dựng hệ thống vững chắc và kiểm soát tốt chi phí. Tuy nhiên, tình trạng kiểm soát, thu hồi và xử lý công nợ khó đòi vẫn chưa thật sự tốt. Ban Điều hành ghi nhận vấn đề tồn đọng này và sẽ tiếp tục xử lý cũng như xây dựng các biện pháp ngăn ngừa trong năm 2020.



Pháp chế và tuân thủ

Imexpharm cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, do đó Công ty chủ trương xây dựng vững chắc hệ thống phòng ngừa rủi ro nhằm giảm thiểu đến mức thấp nhất những thiệt hại của Công ty khi có các vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động tuân thủ. Trong năm 2019, không có vi phạm đáng kể nào xảy ra tại Imexpharm, Ban Điều hành đánh giá đây là thành công của công tác quản trị và ngăn ngừa rủi ro. Tuy nhiên tình trạng bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế, dù không đáng kể nhưng cũng chứa đựng những rủi ro tiềm tàng. Do đó, Ban Điều hành chỉ đạo các hoạt động tuân thủ phải được củng cố hơn nữa và các biện pháp dự phòng đối phó với rủi ro phải được xây dựng một cách hệ thống, đánh giá rủi ro phải được rà soát định kỳ. Trong năm 2020, Bộ quy tắc về Đạo đức và tuân thủ của Imexpharm cũng sẽ được ban hành nhằm hướng dẫn cán bộ công nhân viên của Imexpharm về tuân thủ và các chuẩn mực đạo đức của Công ty.



Đẩy mạnh phát triển bền vững

Những tác động do ô nhiễm không khí và môi trường đến sức khỏe con người là điều không thể trách được, đặc biệt trong tình hình hiện nay khi mà thiên tai đang xảy ra ngày càng nhiều với nhiều thảm họa như cháy rừng, lũ lụt. Bên cạnh chỉ tiêu cho sức khỏe sẽ tăng để phòng và điều trị các bệnh liên quan, điều mà Imexpharm quan tâm là những thiệt hại về vật chất và tinh thần cho cộng đồng cũng được Công ty ghi nhận và chung tay nỗ lực khắc phục. Cụ thể, Ban Điều hành của Imexpharm chủ trương sản xuất, tiêu dùng có trách nhiệm góp phần bảo vệ môi trường, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu.

Imexpharm tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong sản xuất, xử lý nước thải, xả thải nhằm thể hiện trách nhiệm đối với việc giữ gìn môi trường sống cho cộng đồng. Tiêu chí tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm nước được đưa vào đánh giá hiệu quả của bộ phận sản xuất, góp phần nâng cao ý thức của cán bộ công nhân viên trong việc bảo vệ môi trường, thực hành tiết kiệm.

Imexpharm cũng tuyên truyền phát triển bền vững trong doanh nghiệp thông qua Ban phát triển bền vững và các chương trình đào tạo về phát triển bền vững được Công ty phối hợp với tổ chức GRI - Tổ chức sáng kiến báo cáo toàn cầu tại Việt Nam thực hiện năm 2019.

Bên cạnh các tác động của biến đổi khí hậu, tình hình phát triển của các dịch bệnh nguy hiểm cũng có chiều hướng tăng. Với tư cách là nhà sản xuất dược phẩm, Imexpharm cũng có nhiều cơ hội và thách thức trong tình hình này. Trong mọi tình huống, Imexpharm luôn là nhà sản xuất có trách nhiệm, đánh giá rủi ro của dịch bệnh đối với chuỗi cung ứng của mình cũng như năng lực sản xuất để đáp ứng nhu cầu cộng đồng.



BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2019 CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Thành tựu trong năm 2019

“ Trong tình hình giá cả nguyên vật liệu biến động theo chiều hướng tăng, các chi phí hoạt động tăng nhưng Imexpharm đã hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu lợi nhuận đề ra. Ban Điều hành một lần nữa biểu dương thành tích của tập thể trong việc thực hiện mục tiêu quan trọng của năm 2019. ”

Nhóm sản phẩm chủ lực đạt vượt chỉ tiêu

Năm 2019, Imexpharm tập trung tái cơ cấu tỷ trọng hàng chủ lực và tập trung vào các mặt hàng vốn là thế mạnh của Imexpharm để củng cố lợi nhuận trong tình hình cạnh tranh và tăng giá nguyên vật liệu. Doanh số các sản phẩm chủ lực đã vượt mục tiêu đề ra. Ban Điều hành ghi nhận sự cố gắng của đội ngũ bán hàng trong việc đẩy mạnh việc gia tăng doanh số của các nhóm hàng chủ lực.

Các hoạt động Marketing được triển khai hiệu quả

Hoạt động marketing năm 2019 của Imexpharm tập trung vào hiệu quả theo định hướng chiến lược của Công ty. Các diễn đàn, hội nghị nhằm kết nối các cán bộ ngành y được tổ chức rất thành công, góp phần nâng cao hình ảnh thương hiệu Imexpharm. Bên cạnh đó các hoạt động chăm sóc khách hàng được thực hiện theo chiều sâu, tăng khả năng tương tác giữa Công ty và khách hàng nhằm tạo ra sự gắn kết với khách hàng và lan tỏa hình ảnh của Imexpharm.

Hoàn thành xây dựng, tái xét duyệt các nhà máy theo đúng tiến độ đề ra

Ngày 5/1/2019 nhà máy kháng sinh công nghệ cao Vĩnh Lộc được Bộ Y tế Bộ Đào Nha cấp giấy chứng nhận EU-GMP cho 3 dây chuyền sản xuất: viên nén, nang và gói.

Đồng thời nhà máy đầu tiên của Imexpharm đạt EU-GMP (IMP3) ở Bình Dương cũng đã tái xét duyệt thành công và được cấp giấy chứng nhận vào tháng 7/2019. Tổng cộng trong đợt tái xét duyệt này nhà máy IMP3 có 5 dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn EU-GMP.

Nhà máy công nghệ cao IMP4 ở Bình Dương đã hoàn thành xây dựng cơ bản, được cấp chứng nhận WHO-GMP cho 4 dây chuyền và đang chờ xét duyệt EU-GMP sau khi tình hình dịch bệnh tại Châu Âu và Việt Nam ổn định.

Năm 2019 Công ty cũng tái xét duyệt thành công lần thứ 6 cho nhà máy Penicilin và nhà máy Non-betalactam ở Đồng Tháp.

Hoạt động nghiên cứu và phát triển, đăng ký thuốc đúng theo định hướng của Công ty

Trong năm qua, bộ phận R&D đã tích cực nghiên cứu và đăng ký thành công 48 Số đăng ký cho 3 nhà máy IMP1, IMP2, IMP3, và hiện đang tiến hành đăng ký sản phẩm cho nhà máy mới IMP4.

Đảm bảo ổn định chế độ lương thưởng cho cán bộ công nhân viên

Trong năm 2019, nguồn nhân lực đã đáp ứng được nhu cầu của các nhà máy mới, công tác đào tạo bồi dưỡng nhân viên được diễn ra thường xuyên, liên tục tại Imexpharm. Các chính sách lương thưởng và chế độ thu hút bồi dưỡng nhân tài được Imexpharm thực hiện tốt nhằm duy trì một tập thể mạnh, gắn kết thúc đẩy sự phát triển chung của Imexpharm.

Hạn chế của năm 2019

Quản trị và dự báo doanh số tại chi nhánh bán hàng

Doanh thu năm 2019, mặc dù tăng trưởng nhanh nhưng vẫn chưa đáp ứng kỳ vọng của Đại hội đồng cổ đông. Chính vì thế, Ban Điều hành nhìn nhận việc quản trị chi nhánh bán hàng chưa thật sự đạt hiệu quả như mong đợi. Các chi nhánh chưa bám sát thực thi các mục tiêu một cách khoa học và chưa tập trung cao độ cũng như quyết liệt hoàn thành các mục tiêu đó. Ban Điều hành đã nhìn nhận được tồn đọng này và đã định hướng cụ thể đến từng chi nhánh bán hàng, nhằm quán triệt tất cả các mục tiêu theo yêu cầu Công ty trong năm 2020.

Công tác dự báo doanh số theo từng quý, năm tại từng chi nhánh bán hàng chưa thật sự hiệu quả. Điều này gây khó khăn cho bộ phận sản xuất trong việc lên kế hoạch và mua nguyên vật liệu cần thiết, đồng thời cũng ảnh hưởng đến lượng hàng tồn kho của Công ty. Trong năm 2020, các chi nhánh bán hàng cần tập trung khắc phục điểm yếu này để có thể phối hợp nhịp nhàng với các bộ phận khác làm cho chuỗi cung ứng hàng của Imexpharm hoạt động một cách hiệu quả hơn.

Tình trạng nợ xấu, chiếm dụng vốn của trình dược viên vẫn xảy ra

Hoạt động kiểm soát nội bộ luôn được tăng cường đồng thời bộ phận pháp chế luôn phối hợp cùng các chi nhánh bán hàng để đảm bảo vấn đề tuân thủ trong nội bộ Công ty, tuy nhiên tình trạng nợ xấu và trình dược viên chiếm dụng vốn của Công ty vẫn còn tồn tại. Trong năm 2020, Ban Điều hành chỉ đạo các chi nhánh và các phòng ban có liên quan bám sát các mục tiêu đã được thống nhất về vấn đề này nhằm xử lý triệt để tình trạng nợ xấu của Imexpharm

Triển khai sản xuất tại nhà máy kháng sinh công nghệ cao Vĩnh Lộc (IMP2)

Nhà máy IMP2 chỉ mới đi vào hoạt động ổn định quý 4/2019, đây là nhà máy thứ 2 đạt tiêu chuẩn EU-GMP của Imexpharm. Hoạt động sản xuất được triển khai có phần chậm hơn so với kế hoạch, còn nhiều khó khăn trong công tác sản xuất. Tuy nhiên, do đây là nhà máy mới, hoạt động điều phối với các bộ phận khác chưa thật sự nhịp nhàng nên khó tránh khỏi tình trạng như đã đề cập. Ban Điều hành chỉ đạo trong năm 2020, tích cực phát triển hoạt động đào tạo, phát triển đội ngũ, đánh giá lại toàn bộ hoạt động của nhà máy để có những điều chỉnh cần thiết, phù hợp với tình hình chung.





BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2019 CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Phân tích các chỉ tiêu tài chính năm 2019

Các chỉ số chính	2019	2018	Thay đổi
Tỷ suất lợi nhuận			
Lợi nhuận hoạt động/doanh thu	13,9%	14,4%	(0,5%)
ROS (Tỷ suất lợi nhuận ròng/doanh thu)	11,6%	11,7%	(0,1%)
ROA (Tỷ suất lợi nhuận ròng/tài sản)	9,0%	7,8%	1,2%
ROE (Tỷ suất lợi nhuận ròng/vốn chủ sở hữu)	10,6%	9,6%	1,0%
Chỉ số thanh toán (lần)			
Hệ số thanh toán nhanh	1,6	2,2	(0,6)
Hệ số thanh toán ngắn hạn	3,0	3,5	(0,5)
Số ngày vốn lưu động (ngày)			
Số ngày hàng tồn kho	139	153	(14)
Số ngày phải thu	56	63	(7)
Số ngày phải trả	41	84	(43)
Số ngày vốn lưu động	154	132	22
Chỉ số nợ			
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	18,5%	17,9%	1,6%
Nợ phải trả/ Tổng tài sản	15,6%	15,2%	0,4%
Các chỉ số thị trường chứng khoán			
Thu nhập trên cổ phiếu (EPS, VNĐ)	2.893	2.470	17,1%
Giá thị trường ngày 31/12 (VNĐ/CP)	48.000	60.900	(21,2%)
Hệ số P/E (lần)	17	25	(8)
Giá trị sổ sách của một cổ phiếu (BV, VNĐ)	31.544	30.457	3,6%
Hệ số P/B (lần)	1,5	2	(0,5)



Tỷ suất lợi nhuận

Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu thuần ROS giảm nhẹ so với cùng kỳ do doanh thu thuần tăng trưởng nhanh hơn lợi nhuận. Tuy nhiên các chỉ số ROE, ROA đều cao hơn so với năm 2018. Cụ thể ROA đạt 9% tăng 1,2% so với năm 2018, và ROE đạt 10,6% tăng 1%. Các chỉ số này được dự báo sẽ tăng trưởng tăng năm 2019 trở đi do quá trình xây dựng các nhà máy mới của Imexpharm đã được hoàn thành và bắt đầu đi vào khai thác. Ban Điều hành cũng nhìn nhận các chỉ số ROA, ROE của Imexpharm có phần thấp hơn các doanh nghiệp cùng ngành do đó Công ty sẽ nỗ lực để cải thiện hơn nữa các chỉ số này trong những năm sắp tới nhờ tiềm năng của các nhà máy EU-GMP mà Imexpharm đã xây dựng.



Chỉ số thanh toán

Các chỉ số thanh toán của Imexpharm đều giảm so với năm 2018, tuy nhiên vẫn còn nằm trong ngưỡng an toàn. Cụ thể, chỉ số thanh toán ngắn hạn là 3 lần, giảm 0,5 lần so với cùng kỳ năm 2018. Chỉ số thanh toán nhanh là 1,6 lần, giảm 0,4 lần. Năm 2019, tiền và các khoản 119.

tương đương tiền giảm, do Công ty chi cổ tức bằng tiền mặt nên kéo theo các chỉ số thanh toán giảm. Tuy nhiên Công ty luôn điều chỉnh và giữ tình hình tài chính ổn định, an toàn để hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.



Chỉ số khả năng hoạt động

Số ngày hàng tồn kho của Imexpharm là 139 ngày, giảm 14 ngày so với năm trước, số ngày phải thu cũng giảm 7 ngày. Tuy nhiên số ngày phải trả giảm 43 ngày so với năm 2018 do đó số ngày vốn lưu động tăng lên 22 ngày. Các chỉ số này tuy có giảm nhưng vẫn chưa đạt mục tiêu mà Imexpharm đề ra. Công ty sẽ cố gắng giảm số ngày hàng tồn kho và số ngày phải thu đồng thời tăng khả năng thương lượng với nhà cung cấp để tăng số ngày phải trả trong năm 2020.



Chỉ số nợ

Chỉ số nợ của IMP trong năm 2019 tăng so với 2018. Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu tăng 1,6% từ 17,9% của năm 2018 lên 18,5% của năm 2019. Nợ phải trả/tổng tài sản tăng nhẹ 0,4% so với cùng kỳ. Các chỉ số nợ của Imexpharm mặc dù có tăng nhưng vẫn trong mức rất an toàn và Công ty cũng xác định khẩu vị rủi ro thấp. Tuy nhiên Imexpharm sẽ cân nhắc chi phí vốn để sử dụng đòn bẩy trong hoạt động kinh doanh nhằm tăng cường hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.



Chỉ số thị trường chứng khoán

Thu nhập trên cổ phiếu (EPS) của Imexpharm tăng 17,1% so với cùng kỳ nhờ vào việc tăng của lợi nhuận và trong năm 2019, Imexpharm không có hoạt động phát hành thêm cổ phiếu. Các chỉ số P/E, P/B đều giảm so với năm 2018 vì giá cổ phiếu IMP đã giảm 21,2% so với cùng kỳ năm trước. Cổ phiếu IMP trở nên hấp dẫn hơn trong mắt giới đầu tư, thanh khoản cổ phiếu cũng tốt hơn.



MỤC TIÊU TRỌNG TÂM NĂM 2020



Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 2020

Căn cứ vào tiềm lực phát triển của Công ty cũng như những chuyển biến trên thị trường dược phẩm. Hội đồng Quản trị của Imexpharm đã thống nhất ý kiến của Ban Điều hành để trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2020	2019	Tăng trưởng
Tổng doanh thu thuần và thu nhập	1.750,0	1.420,7	23,2%
Lợi nhuận trước thuế và trích lập Quỹ PTKH&CN	260,0	222,4	16,9%
Lợi nhuận trước thuế	260,0	202,4	28,4%

Theo kế hoạch tổng doanh thu thuần và thu nhập của Imexpharm năm 2020 của Imexpharm sẽ đạt 1.750 tỷ và tăng trưởng 23,2% so với cùng kỳ. Năm 2020, Imexpharm dự kiến không trích lập Quỹ Phát triển Khoa học & Công nghệ nên lợi nhuận trước thuế mục tiêu của Công ty là 260 tỷ đồng, nếu so với con số của năm 2019 thì mức tăng của lợi nhuận trước thuế sẽ là 28,4%. Những chỉ tiêu này là vô cùng thách thức trong bối cảnh dịch bệnh hiện tại nhưng tập thể Imexpharm tự tin sẽ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của năm 2020.



Hoàn thành việc xây dựng các nhà máy

Nhà máy công nghệ cao Bình Dương (IMP4) dự kiến sẽ được xét duyệt EU và cấp chứng nhận EU-GMP vào cuối quý 3 năm 2020. Ban Điều hành chỉ đạo các bộ phận quyết liệt phối hợp để nhà máy được hoàn thành đúng tiến độ và đi vào sản xuất thương mại vào quý 4 năm 2020.

Nhà máy Dược liệu và trung tâm kiểm nghiệm ở Đồng Tháp được triển khai từ cuối năm 2019, dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2020 nhằm thực hiện mục tiêu đa dạng hóa các dòng sản phẩm của Imexpharm cho thị trường OTC, cũng như tăng cường công tác kiểm định chất lượng đầu ra cho các sản phẩm Imexpharm.



Duy trì hệ thống quản trị chất lượng cho các nhà máy, đặc biệt là các nhà máy đạt tiêu chuẩn EU-GMP

Hoạt động vận hành các nhà máy phải theo tiêu chuẩn ban đầu đã được xét duyệt. Mọi hoạt động trong các nhà máy phải tuân thủ nghiêm ngặt để đảm bảo các sản phẩm đầu ra đạt chất lượng tốt nhất. Các nhà máy EU-GMP phải được tái xét duyệt sau mỗi 3 năm, do đó công tác quản trị chất lượng, khắc phục tồn tại, những điểm không phù hợp phải được kiểm soát và khắc phục đúng kế hoạch nhằm đảm bảo duy trì Hệ thống Quản lý chất lượng EU-GMP của nhà máy.



Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và phát triển, đăng ký thuốc

Trong bối cảnh có nhiều doanh nghiệp thực hiện nâng cấp các nhà máy theo tiêu chuẩn hiện đại thì việc tạo ra sự khác biệt quan trọng hơn bao giờ hết. Do đó, Imexpharm sẽ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, phát triển sản phẩm, đặc biệt là các dòng sản phẩm cho các nhà máy EU-GMP.



MỤC TIÊU TRỌNG TÂM NĂM 2020

Giải pháp thực hiện trong năm 2020

Để hoàn thành kế hoạch của năm 2020, Ban Điều hành đã có những chỉ đạo cụ thể cho các phòng ban như sau:



Bán hàng, marketing và bộ phận cung ứng: Bộ phận bán hàng cần bám sát các chỉ tiêu đã được ban điều hành giao, có những dự báo về lượng hàng hóa thích hợp để bộ phận cung ứng có thể chủ động trong việc tích trữ nguyên vật liệu. Trong tình hình dịch bệnh Covid-19 đang có nhiều chuyển biến phức tạp, bộ phận marketing cần phối hợp chặt chẽ với bộ phận bán hàng để rà soát lại các chương trình bán hàng, các chương trình chăm sóc khách hàng trong năm nhằm có những điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của thị trường và của Imexpharm. Bộ phận cung ứng cần phối hợp chặt chẽ với các nhà máy để đảm bảo lượng hàng tồn kho phù hợp, đáp ứng kịp thời cho nhu cầu sản xuất.



Quản trị chiến lược: Bộ phận chiến lược cần có những đánh giá về ảnh hưởng của các tác động bên ngoài đối với các chiến lược chung của Imexpharm. Từ đó có những tham mưu phù hợp cho ban điều hành. Cơ hội và thách thức của Imexpharm trong bối cảnh hiện tại và những dự báo trong tương lai phải được phân tích kỹ lưỡng và những chiến lược phải bám sát vào mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng, nâng cao uy tín của thương hiệu Imexpharm.



Quản trị nguồn nhân lực: Công tác tuyển dụng nhân sự cho các nhà máy EU-GMP phải được tiến hành song song với hoạt động bồi dưỡng và giữ chân các cán bộ ưu tú để góp phần duy trì hoạt động hiệu quả cho Imexpharm. Các chính sách lương, thưởng cho người lao động phải được xây dựng dựa trên tình hình chung của thị trường, phải đảm bảo tính cạnh tranh cho thương hiệu Imexpharm trong việc thu hút nhân tài.



Khối sản xuất: Việc khắc phục những tồn tại của các nhà máy phải được tiến hành liên tục, bên cạnh đó bộ phận sản xuất cần phối hợp chặt chẽ hơn nữa với bộ phận cung ứng nguyên vật liệu để đảm bảo lượng hàng hóa cung ứng ra thị trường không bị thiếu hụt, ảnh hưởng đến các mục tiêu kinh doanh của Công ty.



Tài chính, kế toán: Cần phối hợp chặt chẽ với bộ phận bán hàng trong công tác triển khai các chương trình bán hàng, đồng thời tiến hành rà soát, đánh giá hàng tồn kho, phối hợp với bộ phận cung ứng nguyên liệu đảm bảo việc tích trữ hàng hóa trong bối cảnh tình hình dịch bệnh Covid-19 ở Trung Quốc có nhiều diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu. Đồng thời, hoạt động rà soát, kiểm tra công nợ phải được tiến hành thường xuyên để đảm bảo hoạt động tài chính minh bạch, tránh tình trạng vốn Công ty bị chiếm dụng.



Phòng pháp chế: Cập nhật thường xuyên những quy định, chính sách cũng như những sự thay đổi về luật, đặc biệt là những thay đổi trong ngành dược để cập nhật kịp thời cho các phòng ban nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và tuân thủ ở Imexpharm.

KẾT LUẬN

Năm 2019 khép lại với những thành công rực rỡ cùng những thách thức dành cho Imexpharm ở phía trước. Một lần nữa Ban Điều hành trân trọng cảm ơn sự ủng hộ của Quý cổ đông, nhà đầu tư, sự lao động miệt mài, cần mẫn của gần 1.300 thành viên gia đình Imexpharm đã góp phần quý báu vào những thành quả đạt được trong năm vừa qua.

Năm 2020 là một năm đầy thách thức với Imexpharm, nhưng kỳ vọng sẽ là năm mà Công ty tiếp tục khẳng định vị thế là doanh nghiệp dược hàng đầu Việt Nam trong thập kỷ mới. Mặc dù, chặng đường phía trước sẽ rất nhiều khó khăn và thử thách nhưng Ban Điều hành tin tưởng sâu sắc rằng, Imexpharm bằng những giá trị cốt lõi và nội lực vốn có của mình sẽ hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2020 và nhiệm kỳ 2018 - 2022.



BÁO CÁO KIỂM SOÁT NĂM 2019

BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



Bà LÊ THỊ KIM CHUNG
Thành viên Ban Kiểm soát

Ông NGUYỄN ĐỨC TUẤN
Trưởng Ban Kiểm soát

Bà ĐỖ THỊ THANH THÚY
Thành viên Ban Kiểm soát

BÁO CÁO CHO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ vào

- » Các điều khoản về quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Kiểm Soát được quy định trong Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- » Các điều khoản về quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Kiểm Soát được quy định trong Điều Lệ hoạt động của Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Imexpharm ("Công Ty") ngày 26/4/2016; và
- » Quy Chế Tổ Chức và Hoạt Động của Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm ngày 26/10/2018;

Chúng tôi, Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Dược Phẩm Imexpharm, đã thực hiện kiểm soát đối với hoạt động của Công Ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019. Nội dung cụ thể như sau:

Hoạt động	Thời gian
Kiểm soát thực hiện Nghị Quyết Đại Hội Cổ Đông năm 2018	
Kiểm soát báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31/12/2019	
Họp với Hội đồng Quản trị - Quý 1/2019	7/03/2019
Họp với Hội đồng Quản trị - Quý 2/2019	31/07/2019
Họp với Hội đồng Quản trị - Quý 3/2019	25/10/2019
Họp với Hội đồng Quản trị - Quý 4/2019	13/02/2020
Tham gia các đợt kiểm soát nội bộ của Công ty	2019
Thảo luận với kiểm toán nội bộ của Công ty	2019



KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2018

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện đầy đủ Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2018, đồng thời tuân thủ các quy định pháp luật và điều lệ Công ty trong quá trình quản lý và điều hành.

Về việc phân phối lợi nhuận của năm tài chính 2018, cổ tức bằng tiền 20%/mệnh giá cổ phần đã được thực hiện chi trả cho các cổ đông vào ngày 11/7/2019, trích lập đầy đủ các quỹ đầu tư phát triển và quỹ khen thưởng phúc lợi.

Về kết quả kinh doanh năm 2019, Công ty đạt 98,0% kế hoạch tổng doanh thu và đạt 101,1% kế hoạch lợi nhuận trước thuế (lợi nhuận trước thuế trước khi trích quỹ phát triển khoa học công nghệ).

	Kế hoạch	Thực hiện	Hoàn thành
Tổng doanh thu (tỷ đồng)	1.450,0	1.420,7	98,0%
Lợi nhuận trước thuế và trước trích quỹ khoa học công nghệ (tỷ đồng)	220,0	222,4	101,1%

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán, Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát đã chọn Công ty TNHH PwC Việt Nam thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chúng tôi đã thực hiện kiểm soát tình hình tài chính của Công Ty và xem xét báo cáo kiểm toán. Chúng tôi đồng ý với ý kiến của kiểm toán độc lập về các số liệu tài sản ngày 31/12/2019. Chúng tôi đã xem xét các biến động về tài sản, nợ, và nguồn vốn trong kỳ với một số điểm lưu ý sau:

	Số kiểm toán	Tỷ trọng	Thay đổi	Nhận xét
Đơn vị: triệu đồng	31/12/2019	%	%	
TÀI SẢN NGẮN HẠN	779.755	42,2%	-6,6%	
Tiền và các khoản tương đương tiền	75.036	4,1%	-60,6%	Nếu bao gồm cả tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trong giá trị đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn thì tiền mặt và tương đương tiền của Công ty cuối năm 2019 là 76,5 tỷ đồng, giảm so với mức 190,7 tỷ đồng cuối năm 2018 do Công ty tiếp tục giải ngân đầu tư hai dự án nhà máy công nghệ cao Vĩnh Lộc và Bình Dương.
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5.188	0,3%	21,2%	Trong năm, Công ty đã thoái vốn khoản đầu tư tại DHG và không thực hiện các khoản đầu tư tài chính mới. Số dư dự phòng giảm giá đối với các khoản đầu tư tài chính cuối năm 2019 là 3,1 tỷ đồng, tăng so với số dư dự phòng cuối năm 2018 là 2,4 tỷ đồng, do trích lập thêm dự phòng các khoản đầu tư ngắn hạn. Theo chúng tôi, việc trích lập dự phòng giảm giá này là đầy đủ và phù hợp với các quy định hiện hành.
Các khoản phải thu ngắn hạn	329.717	17,8%	13,7%	Tỷ trọng phải thu khách hàng từ hệ điều trị và hệ thị trường lần lượt là 52,2%-47,8% (2018: 24,3%-75,7%). Tỷ trọng phải thu quá hạn (quá hạn từ 1 tháng đến trên 3 năm) chiếm 23,4% tổng khoản phải thu khách hàng, cao hơn mức 17,5% năm 2018 và 23,1% năm 2017. Trong các khoản phải thu quá hạn, tỷ trọng phải thu quá hạn từ hệ điều trị là 35,4%, tương đương 21,1 tỷ đồng (2018: 9,8 tỷ đồng), còn lại là phải thu quá hạn từ hệ thị trường chiếm 64,3%, tương đương 38,4 tỷ đồng (2018: 22,7 tỷ đồng). Những biến động trên chủ yếu do Công ty cung ứng vào hệ điều trị nhiều hơn trong quý 4, cũng như đẩy mạnh các chương trình bán hàng kênh thị trường vào cuối năm.



BÁO CÁO KIỂM SOÁT NĂM 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

	Số kiểm toán	Tỷ trọng	Thay đổi	Nhận xét
Đơn vị: triệu đồng	31/12/2019	%	%	
				Thông thường doanh thu từ hệ điều trị thường có thời hạn thu hồi dài trên 3 tháng, và rủi ro nợ xấu thấp. Hiện tỷ trọng quá hạn của hệ điều trị trên 3 tháng là 31,2% tổng nợ quá hạn hệ điều trị, giảm so với năm 2018 (38,2%). Tương tự, đối với hệ thị trường, tỷ trọng quá hạn trên 3 tháng chiếm 33,5% tổng nợ quá hạn hệ thị trường, giảm so với năm 2018 (42,5 %). Tuy nhiên, giá trị của các khoản nợ quá hạn trên 3 tháng của cả hai kênh ETC và OTC đều tăng (ETC: 6,6 tỷ đồng, so với 2018 là 3,7 tỷ đồng; OTC: 12,9 tỷ đồng, so với 2018 là 9,7 tỷ đồng). Do vậy, Công ty cần theo dõi chặt chẽ và đẩy nhanh thu hồi các khoản nợ này để giảm thiểu rủi ro nợ xấu.
» Trả trước cho người bán	56.240	3,0%	-29,9%	Bao gồm: mua tài sản 26,576 tỷ, còn lại là các khoản chi phí đăng ký visa sản phẩm tại Châu Âu, thử tương đương sinh học và mua nguyên vật liệu và Pre-Audit nhà máy IMP4.
» Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(14.432)	-0,8%	15,5%	Trong năm, Công ty đã trích lập thêm dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn là 1,9 tỷ. Đồng thời, đối với giá trị phải thu khó đòi đã trích lập dự phòng cuối năm 2018 (12,5 tỷ đồng), Công ty đã thu hồi trong năm 2019 được 1,3 tỷ đồng, thực hiện các thủ tục pháp lý chuyển cơ quan pháp luật giải quyết 11,0 tỷ đồng (trong đó cơ quan thi hành án 3,7 tỷ đồng, Tòa án 2,1 tỷ đồng và Công an đang thụ lý 5,3 tỷ đồng); làm thủ tục xoá nợ 0,4 tỷ đồng. Các khoản nợ khó đòi phát sinh năm 2019, Công ty đã căn cứ vào quy chế quản lý tài chính của Công ty để xử lý, đồng thời một số trường hợp đang tiến hành các thủ tục pháp lý để chuyển cơ quan pháp luật giải quyết nhằm thu hồi được nợ.
» Hàng tồn kho	350.457	19,0%	8,2%	Hàng tồn kho tăng chủ yếu do (i) Công ty dự trữ nguyên liệu sản xuất (chiếm 63,7% giá trị hàng tồn kho) tăng 12,3% so với 2018 trên cơ sở dự đoán giá nguyên liệu có thể biến động, và (ii) thành phẩm (chiếm 29,4% giá trị hàng tồn kho) tăng 22,2% so với 2018 do Công ty sản xuất một số mặt hàng đã có đơn đặt hàng, và mặt hàng dự trữ trước khi số đăng ký hết hạn. Do đó, số ngày tồn kho tăng từ 135 ngày năm 2018 lên 140 ngày 2019. Chúng tôi lưu ý Công ty cần quản lý chặt chẽ hàng tồn kho tại các chi nhánh, bộ phận Bán hàng cần triển khai các giải pháp đẩy mạnh doanh số đối với các mặt hàng đang tồn kho, để phòng rủi ro hàng chậm luân chuyển, bị ảnh hưởng chất lượng phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.
» Tài sản ngắn hạn khác	19.358	1,0%	-26,5%	

	Số kiểm toán	Tỷ trọng	Thay đổi	Nhận xét
Đơn vị: triệu đồng	31/12/2019	%	%	
TÀI SẢN DÀI HẠN	1.067.419	57,8%	13,6%	
Tài sản cố định	967.262	52,4%	12,1%	
Tài sản cố định hữu hình	405.882	22,0%	67,3%	Trong năm Công ty đã đầu tư một số tài sản cố định hữu hình là 202,7 tỷ đồng bao gồm nhà cửa, vật kiến trúc 55,2 tỷ, máy móc thiết bị 129,8 tỷ; thiết bị dụng cụ quản lý 13,9 tỷ; phương tiện vận tải, truyền dẫn 3,8 tỷ.
Tài sản cố định vô hình	71.082	3,8%	-2,3%	Trong năm, Công ty ghi nhận giá trị chương trình phần mềm Backup cho hệ thống máy chủ tăng thêm 341 triệu đồng.
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	490.298	26,5%	-10,5%	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang gồm máy móc cho nhà máy công nghệ cao - 403,9 tỷ đồng, nhà máy sản xuất dược công nghệ cao Bình Dương - 68,5 tỷ đồng, còn lại là các hạng mục như máy móc thiết bị 5,0 tỷ đồng, xây dựng dở dang khác 11,3 tỷ đồng là mua nhà chi nhánh bán hàng Bình Dương 11,2 tỷ, còn lại là đường nội bộ tại trụ sở chính Công ty.
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	51.678	2,8%	25,8%	Trong năm, IMP đã thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của CTCP Dược phẩm Agimexpharm, với giá trị đầu tư 10,6 tỷ đồng, qua đó duy trì tỷ lệ nắm giữ 32,99% tại khoản đầu tư liên kết này.
Tài sản dài hạn khác	46.060	2,5%	44,6%	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.847.174	100,0%	4,1%	
NỢ PHẢI TRẢ	288.285	15,6%	6,9%	
Nợ ngắn hạn	262.454	14,2%	11,0%	
Vay và nợ ngắn hạn	37.579	2,0%		Bao gồm vay ngắn hạn ngân hàng Sacombank CN Đồng Tháp 20 tỷ, Shinhan Bank chi nhánh Bắc Sài Gòn 3,2 tỷ, Vietinbank chi nhánh Sa Đéc 14,376 tỷ
Phải trả người bán	90.859	4,9%	-16,7%	Phải trả người bán giảm còn 90,9 tỷ đồng, bao gồm mua tài sản 8,6 tỷ, còn lại là mua nguyên liệu và hàng khuyến mãi.
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	21.422	1,2%	141,2%	Đây là tiền ứng trước mua thuốc của các đối tác để đầu tư vào hệ điều trị.
Chi phí phải trả ngắn hạn	48.305	2,6%	-21,9%	Chi phí phải trả ngắn hạn giảm chủ yếu do giảm chi phí bản quyền, chi phí nghiên cứu phát triển thị trường, v.v.



BÁO CÁO KIỂM SOÁT NĂM 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

	Số kiểm toán	Tỷ trọng	Thay đổi	Nhận xét
Đơn vị: triệu đồng	31/12/2019	%	%	
Nợ dài hạn	25.831	1,4%	-22,1%	
Vay và nợ dài hạn	-	-	-	
Quỹ phát triển KHCN	25.281	1,4%	-22,5%	Trong năm 2019, Công ty đã trích lập thêm 20 tỷ đồng từ lợi nhuận trước thuế cho Quỹ Phát triển Khoa học Công nghệ và sử dụng 27,3 tỷ đồng cho các hạng mục như: Hình thành tài sản 0,26 tỷ, thử tương đương sinh học 7,5 tỷ, đầu tư nâng cấp tại nhà máy IMP3 11 tỷ, đầu tư nhà máy IMP4 4,2 tỷ, sáng kiến, cải tiến 0,32 tỷ, v.v. Dự kiến trong năm 2020 Công ty sẽ tiếp tục sử dụng nguồn Quỹ Phát triển KHCN cho các dự án đầu tư nhà máy mới, nhưng sẽ không tiếp tục trích quỹ Phát triển KHCN từ lợi nhuận trước thuế tạo ra trong năm 2020.
VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.558.889	84,4%	3,6%	
Vốn chủ sở hữu	1.558.889	84,4%	3,6%	
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	494.212	26,8%	0,0%	Nguồn vốn chủ sở hữu trong năm tăng sau đợt trả cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 100:15.
Thặng dư vốn cổ phần	601.241	32,5%	0,0%	
Quỹ đầu tư phát triển	303.580	16,4%	7,7%	
Lợi nhuận chưa phân phối	157.795	8,5%	26,1%	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.847.174	100,0%	4,1%	Tỷ trọng giữa nợ phải trả và vốn chủ sở hữu là 15,6%-84,4% trong cơ cấu nguồn vốn (2018: tỷ trọng này lần lượt là 15,2%-84,8%).
CÁC CHỈ SỐ CƠ BẢN				Các chỉ số về khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán nhanh giảm so với năm 2018 do Công ty sử dụng tiền mặt thanh toán các khoản đầu tư XD/CB cũng như tăng khoản vay ngắn hạn để tài trợ nhu cầu vốn lưu động.
Khả năng thanh toán nhanh (x)	1.6		2018: 2,3	
Khả năng thanh toán ngắn hạn (x)	3.0		2018: 2,3	
Số ngày phải thu	60		2018: 2,3	
Số ngày tồn kho	140		2018: 135 ngày	
Đầu tư tài chính/Tổng tài sản (%)	0.4 %		2018: 0,4%	
Dự phòng giảm giá/Tổng giá trị đầu tư	39.2 %		2018: 32,3%.	Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán năm 2019 là 3,1 tỷ đồng, tăng so với năm 2018 là 2,4 tỷ đồng, chủ yếu do Công ty trích lập dự phòng thêm cho khoản đầu tư MKP.



BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Chúng tôi đồng ý với các số liệu kiểm toán về kết quả kinh doanh trong năm 2019 với một số điểm lưu ý như sau:

	Số kiểm toán	Thay đổi	Nhận xét
Đơn vị: triệu đồng	2019	%	
Doanh thu thuần	1.402.454	18,4%	Doanh thu thuần 2019 tăng mạnh so với năm 2018, chủ yếu do doanh thu của hầu hết các nhóm sản phẩm đều tăng trưởng như (i) nhóm hàng liên doanh và thương hiệu Imexpharm tăng mạnh 22,3%, chiếm 89,8% tổng doanh thu (2018: 86,9%) và (ii) nhóm hàng nhượng quyền tăng 42,5%, chiếm 6,8% tổng doanh thu (2018: 5,7%). Tiếp tục đà phục hồi trong ba năm 2016-2018, doanh thu hệ điều trị của nhóm hàng liên doanh và thương hiệu Imexpharm tăng 115,8% trong năm 2019 (2018: +8,8%), cao hơn tốc độ tăng trưởng của hệ thị trường, chỉ tăng 0,8% (2018: +1,2%). Qua đó, tỷ trọng đóng góp vào doanh thu giữa hệ thị trường và hệ điều trị là 66,2%-33,8% với đóng góp cao hơn từ hệ điều trị, so với tỷ trọng 80,7%-19,3% năm 2018. Doanh thu từ hệ điều trị phục hồi tích cực do đóng góp từ nhóm sản phẩm thuốc chích cephalosporin và penicilline, các sản phẩm đặc trị có lợi thế đã thử tương đương sinh học, cũng như phát triển kênh y tế tư nhân. Đồng thời, trong năm 2019, doanh thu hệ điều trị tiêu thụ thông qua các đối tác tiếp tục tăng mạnh, chiếm hơn ¾ tổng doanh thu hệ điều trị. Theo trao đổi với Ban Tổng Giám đốc, trong năm Công ty tiếp tục tập trung quản trị chất lượng doanh thu và công nợ từ hệ thị trường, cụ thể quản trị ngày thu nợ, giảm từ 105 ngày năm 2016 xuống còn 75 ngày (áp dụng từ ngày 01/01/2017), tiếp tục giảm xuống còn 45 ngày từ ngày 01/07/2018, và chỉ còn 30 ngày từ ngày 01/07/2018. Doanh thu hàng nhượng quyền tăng trưởng trở lại sau khi một vài sản phẩm hết số đăng ký trong năm 2018 đã có số đăng ký để sản xuất và tiêu thụ trong năm 2019.
Giá vốn hàng bán	874.535	22,3%	



BÁO CÁO KIỂM SOÁT NĂM 2019

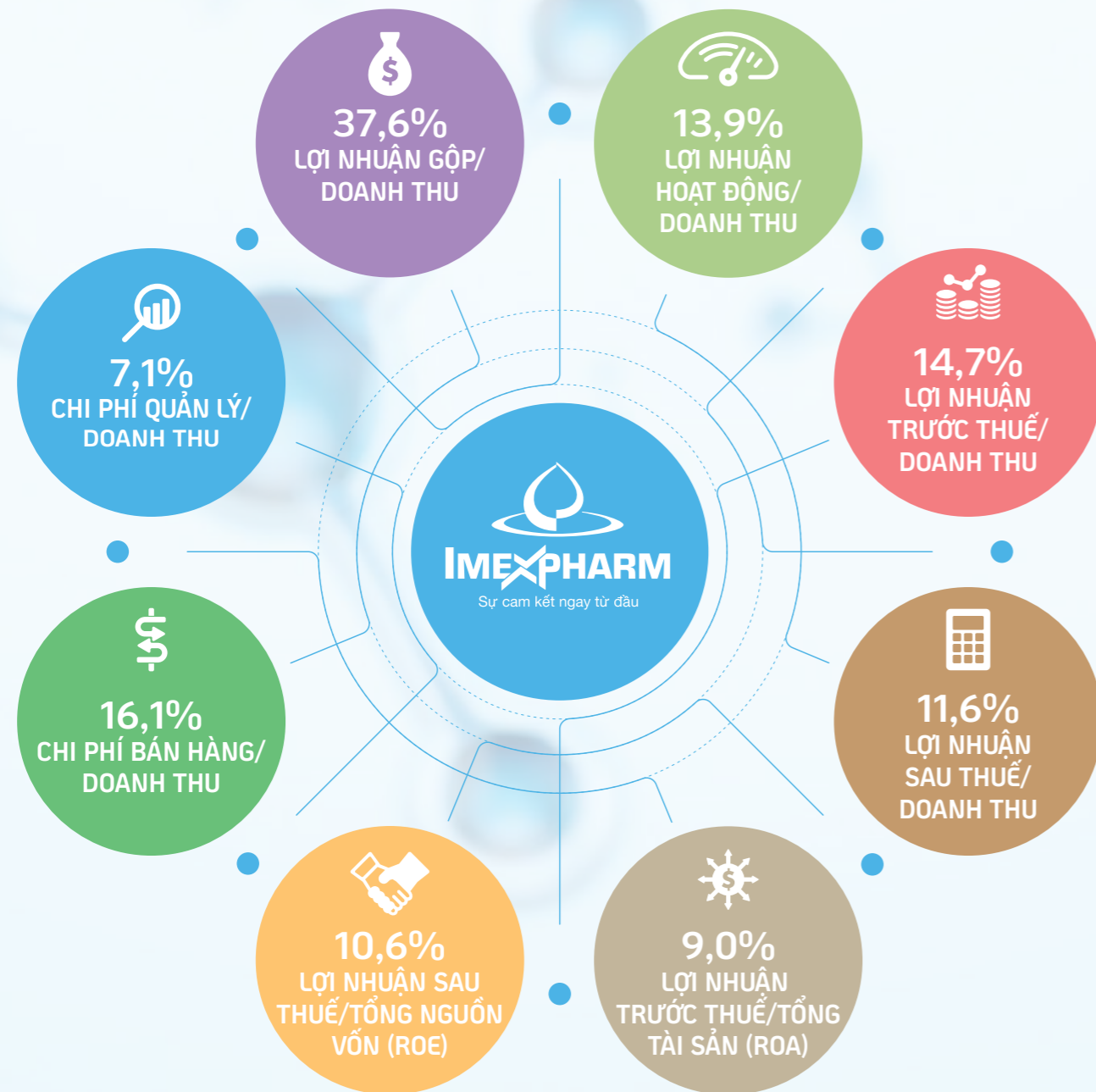
BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH (tiếp theo)

	Số kiểm toán	Thay đổi	Nhận xét
Đơn vị: triệu đồng	2019	%	
Lợi nhuận gộp	527.920	12,4%	Tỷ suất lợi nhuận gộp của Công ty giảm còn 37,6% so với mức 39,6% năm 2018, do nhóm hàng liên doanh và thương hiệu Imexpharm chiếm tỷ trọng cao hơn trong doanh thu nhưng tỷ suất lợi nhuận gộp của nhóm hàng giảm còn 50,1% so với mức 54,6% năm 2018 do cơ cấu tiêu thụ thay đổi khi doanh thu hệ điều trị thông qua các đối tác dự thầu tăng cao nhưng lãi gộp thấp kéo theo tỷ suất lợi nhuận gộp giảm. Đổi lại, kênh bán hàng này chi phí bán hàng rất thấp nên đóng góp vào lợi nhuận hoạt động cao hơn.
Doanh thu tài chính	10.079	-46,6%	Trong năm Công ty nhận được cổ tức từ các khoản đầu tư là 4,1 tỷ đồng (2018: 269 triệu đồng). Tuy nhiên, do việc giải ngân các khoản đầu tư XDCCB, nên thu nhập lãi tiền gửi năm 2019 giảm còn 2,6 tỷ đồng (2018: 5,6 tỷ đồng) và lợi nhuận thoái vốn đầu tư tài chính cũng thấp hơn năm 2018, nên doanh thu tài chính năm 2019 có sự sụt giảm.
Chi phí tài chính	18.694	6,2%	Chi phí tài chính tăng do (i) lãi vay tăng từ 1,3 tỷ đồng năm 2018 lên 3,7 tỷ đồng, và (ii) chiết khấu thanh toán tăng từ 10,9 tỷ đồng năm 2018 lên 13,8 tỷ đồng.
Lãi vay	3.728	192,2%	
Chi phí bán hàng	225.125	6,1%	Chi phí bán hàng tăng chủ yếu do chi phí nhân viên tăng 11,3% (do tăng nhân viên của các nhà máy IMP2, IMP4) trong khi các khoản mục chi phí khác không có biến động mạnh so với năm 2018. Công ty đã thực hiện có trọng điểm những chương trình bán hàng, quảng bá thương hiệu chủ lực như: chương trình Ngày hội Claminat, Cầu lạc bộ Bactamox, chương trình Imexfamily, v.v.
Chi phí quản lý doanh nghiệp	99.753	13,1%	Các khoản mục tăng đáng kể trong chi phí quản lý bao gồm (i) chi phí nhân viên tăng 9,5% do tăng nhân viên quản lý, (ii) chi phí dịch vụ mua ngoài tăng 36,8% do tăng chi phí thuê chuyên gia và tư vấn, chi phí bằng hiện vật, thủ tục phí ngân hàng, bảo hiểm hỏa hoạn, chi phí thuê nhà đất, bảo hiểm xe, v.v., và (iii) việc trích lập quỹ đầu tư phát triển Khoa học Công nghệ (10% trên lợi nhuận trước thuế) tăng từ 19 tỷ đồng năm 2018 lên 20 tỷ đồng.
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	194.427	14,0%	
Thu nhập/(chi phí) khác	8.002	152,7%	Lợi nhuận khác chủ yếu đến từ việc thanh lý các bất động sản đầu tư thu về 7,7 tỷ đồng.
Lợi nhuận trước thuế trích quỹ phát triển khoa học công nghệ	222.429	15,4%	Công ty đã hoàn thành kế hoạch lợi nhuận trước thuế và trước khi trích lập quỹ phát triển KHCN năm 2019 là 220 tỷ đồng.
Lợi nhuận trước thuế sau khi trích quỹ phát triển khoa học công nghệ	202.429	16,5%	Nhờ việc thoái vốn khoản đầu tư tài chính và lợi nhuận khác, tỷ suất lợi nhuận trước thuế và sau thuế của Công ty cải thiện, tương đương với mức đạt được năm 2018.
Thuế thu nhập doanh nghiệp	40.042	14,1%	
Lợi nhuận sau thuế	162.387	17,1%	

	Số kiểm toán	Thay đổi	Nhận xét
Đơn vị: triệu đồng	2019	%	
CÁC CHỈ SỐ CƠ BẢN			
Lợi nhuận gộp/Doanh thu	37,6%		2018: 39,6%
Lợi nhuận hoạt động/Doanh thu	13,9%		2018: 14,4%
Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	14,7%		2018: 14,7%
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	11,6%		2018: 11,7%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	9,0%		2018: 7,8%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng nguồn vốn (ROE)	10,6%		2018: 9,6%
Chi phí bán hàng/Doanh thu	16,1%		2018: 17,9%
Chi phí quản lý/Doanh thu	7,1%		2018: 7,4%



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CÁC CHỈ SỐ CƠ BẢN



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Chúng tôi đồng ý với các số liệu kiểm toán về Báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong năm 2019 với một số điểm lưu ý như sau:

	Số kiểm toán	Số kiểm toán	Nhận xét
Đơn vị: triệu đồng	2019	2018	
Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động sản xuất kinh doanh			
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	(70.696)	81.375	
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	(25.446)	(43.798)	
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả	6.749	(13.724)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	68.632	132.094	Việc dự trữ nguyên liệu tồn kho ảnh hưởng tiêu cực đến vòng quay hàng tồn kho. Bên cạnh đó, mặc dù Công ty đã quản lý công nợ chặt chẽ hơn, giảm thời gian thu tiền từ khách hàng, hoạt động bán hàng thực hiện trong quý 4 vào cả hai kênh thị trường và điều trị đã dẫn đến vòng quay phải thu khách hàng cuối năm tăng lên. Qua đó, lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh sụt giảm so với năm 2018, nhưng vẫn duy trì dòng tiền dương 68,6 tỷ đồng.
Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(133.036)	(272.440)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(122.664)	(48.101)	Công ty tiếp tục giải ngân đầu tư vào các dự án nhà máy mới và đầu tư nâng cấp các nhà máy hiện hữu.
Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động tài chính			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	-	-	
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(98.803)	-	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(61.363)	-	
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	(115.396)	83.993	
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	190.437	106.457	
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	75.036	190.437	Nếu tính cả bao gồm khoản tiền gửi có kỳ hạn, thì số dư tiền của Công ty vào cuối năm 2019 là 76,5 tỷ đồng, giảm so với mức 190,7 tỷ đồng năm 2018. Nguồn tiền mặt này chiếm 4,9% tổng tài sản (2018: 10,7%).



CÔNG TÁC MÔI TRƯỜNG VÀ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2019

Công tác môi trường

Năm 2019 Công ty có báo cáo quản lý chất thải nguy hại của chủ nguồn thải cho Chi cục Bảo vệ Môi trường Đồng Tháp, Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Tháp. Nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp và phí bảo vệ môi trường đầy đủ.

Chi phí xử lý môi trường năm 2019 là 890 triệu đồng. Công ty ký hợp đồng xử lý chất thải nguy hại với Công ty TNHH MTV TM DV Môi trường Tiến Phát. Việc thu gom và vận chuyển rác tại trụ sở chính, nhà máy IMP1 Công ty ký hợp đồng với Công ty CP cấp nước và môi trường đô thị Đồng Tháp.

Ngày 27/11/2019 Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Tháp kiểm tra về việc chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên nước. Đoàn kiểm tra đánh giá cao việc thực hiện kiểm soát xả, phân tích chất lượng nước thải ra môi trường.

Tại nhà máy IMP 2, nhà máy IMP4 và nhà máy IMP3 Công ty ký hợp đồng xử lý chất thải nguy hại với Công ty TNHH Môi trường Sen vàng để xử lý chất thải nguy hại.



Nhà máy kháng sinh công nghệ cao Vĩnh Lộc (IMP 2):

Nhà máy IMP 2 đã đi vào hoạt động và tạo ra doanh thu đóng góp vào kết quả kinh doanh chung năm 2019. Tính đến cuối tháng 12-2019, Công ty đã giải ngân cho dự án 193,6 tỷ đồng (99,0% tổng giá trị đầu tư), giá trị còn phải giải ngân là 2,0 tỷ đồng.



Dự án nhà máy công nghệ cao Bình Dương (IMP 4):

Nhà máy đã được Bộ Y tế Việt Nam cấp giấy chứng nhận GMP-WHO cho 4 dây chuyền sản xuất vào ngày 27/9/2019, chuẩn bị cho việc xét duyệt EU-GMP vào cuối quý 1-2020. Dự kiến nhà máy sẽ được cấp giấy chứng nhận EU-GMP và được Bộ Y tế Việt Nam công bố trong quý 2-2020, sau đó từ quý 3-2020 nhà máy sẽ bắt đầu sản xuất sản phẩm tham gia đấu thầu vào hệ điều trị. Tuy nhiên do tình hình dịch bệnh, tiến độ xét duyệt EU-GMP và đưa vào vận hành có thể bị trễ khoảng 1 quý so với dự kiến.

Tính đến cuối tháng 12-2019, dự án đã giải ngân 462,1 tỷ đồng (89,7% tổng giá trị đầu tư), giá trị còn phải giải ngân là 53,3 tỷ đồng.



Dự án Nhà máy sản xuất Dược liệu và Trung tâm Kiểm nghiệm QC:

Nhà máy được khởi công xây dựng ngày 14/10/2019 và dự kiến hoàn thiện trong quý 3-2020. Nhà máy được thay đổi tiêu chuẩn xét duyệt sang GMP dược liệu để sản phẩm đầu ra có thể bán vào hệ điều trị, bên cạnh mục tiêu trọng tâm của dự án là mở rộng danh mục thuốc cung ứng tại thị trường OTC. Tổng vốn đầu tư dự kiến 120 tỷ đồng, trong đó số tiền cần giải ngân đầu tư là 53,2 tỷ đồng, còn lại là giá trị các máy móc thiết bị hiện hữu (một số trong đó đã hết khấu hao).

Tính đến cuối tháng 12-2019, Công ty đã giải ngân 16,0 tỷ đồng, dự kiến sẽ giải ngân 37,2 tỷ đồng còn lại trong năm 2020. Dự kiến Công ty sẽ vay ngân hàng số tiền 50 tỷ đồng để tài trợ vốn đầu tư cho dự án này.



BÁO CÁO KIỂM SOÁT NĂM 2019

Đánh giá tổng thể của Ban Kiểm soát cho năm tài chính 2019

Trong năm 2019, Ban Kiểm soát đã thực hiện việc giám sát Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc trong công việc quản lý và điều hành Công ty thông qua những công việc cụ thể như sau:



Tham gia các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ hàng quý và năm với những báo cáo cập nhật những hoạt động của Công ty trong kỳ về mặt tài chính - kế toán, sản xuất - quản lý chất lượng, cung ứng - xuất nhập khẩu, bán hàng - tiếp thị, và pháp chế. Ban Kiểm soát trao đổi với các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc để tìm hiểu những vấn đề tồn tại trong quá trình hoạt động, đồng thời đề xuất những kiến nghị cụ thể.

Thẩm định báo cáo tài chính quý và năm của Công ty và Báo cáo Quản trị bán niên và thường niên nhằm đảm bảo tính minh bạch và trung thực trong các số liệu cung cấp cho các cổ đông và nhà đầu tư.

Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên về kế hoạch kinh doanh - đầu tư, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, lập và sử dụng các quỹ trong Công ty.

Làm việc với Ban Kiểm toán nội bộ về những kết quả kiểm soát và kiểm toán định kỳ ghi nhận tại những đơn vị kinh doanh - bán hàng và theo dõi việc thực hiện những giải pháp khắc phục.

Đóng góp ý kiến trong quá trình soạn thảo và ban hành Quy chế Phân cấp Quản lý Tài chính - Kế toán tại các chi nhánh bán hàng.

Tham dự Đại hội Bán hàng triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2020 và góp ý chấn chỉnh một số vấn đề về quản trị bán hàng.

Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Điều hành tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát triển khai các công việc thường niên để hoàn tất trách nhiệm và quyền hạn của Ban Kiểm soát được đề cập trong Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát có thể tiếp cận những thông tin, tài liệu quan trọng cũng như làm việc với các thành viên của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Điều hành và các nhân sự cấp cao có liên quan để hoàn tất các báo cáo kiểm soát hàng quý và năm. Nội dung kiến nghị của các báo cáo kiểm soát được thông báo tại kỳ họp Hội đồng Quản trị và theo dõi tiến độ và kết quả thực hiện kiến nghị trong thực tế.



Báo cáo thù lao của Ban Kiểm soát (trước thuế) năm 2019

Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (đồng)
Ông Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng ban	300.000.000
Bà Lê Thị Kim Chung	Thành viên	200.000.000
Bà Đỗ Thị Thanh Thúy	Thành viên	200.000.000



CÁC KIẾN NGHỊ

Ban Tổng Giám đốc cần

- » Triển khai chặt chẽ và đồng bộ các phương án sản phẩm và thị trường thông qua hệ thống chi nhánh bán hàng và các đối tác trong nước nhằm khai thác hiệu quả nhà máy Cephalosporin và Penicilline (IMP 3) và nhà máy kháng sinh công nghệ cao (IMP 2) tiêu chuẩn EU-GMP, đặc biệt là phân khúc thị trường ETC nhằm tăng cường sự lan tỏa thương hiệu sang thị trường OTC.
- » Đẩy mạnh xây dựng và quảng bá thương hiệu các sản phẩm chủ lực trong năm 2020, đồng thời rà soát, đánh giá tinh gọn danh mục sản phẩm, loại bỏ những sản phẩm không hiệu quả và tiếp tục đẩy mạnh hoạt động R&D để đưa ra các sản phẩm mới đang có nhu cầu tiêu thụ cao trong hệ điều trị và thị trường.

- » Quản trị chặt chẽ công nợ bán hàng, đảm bảo chất lượng doanh thu, và giảm rủi ro nợ xấu và trích lập dự phòng khoản phải thu khó đòi.
- » Quản lý chặt chẽ hàng tồn kho nhằm đạt mục tiêu dự trữ nguyên liệu cho hoạt động sản xuất trong bối cảnh dịch cúm Corona ảnh hưởng đến nguồn cung nguyên liệu thuốc từ Trung Quốc cho ngành dược toàn cầu, nhưng vẫn kiểm soát rủi ro tồn kho vượt chuẩn ảnh hưởng vốn lưu động cũng như rủi ro hàng chậm luân chuyển, quá hạn sử dụng. Đặc biệt, cần lưu ý kiểm soát chất lượng hàng hóa tồn kho tại các chi nhánh, không để xảy ra thuốc bị hư hỏng hay giảm chất lượng khi đến tay người tiêu dùng.



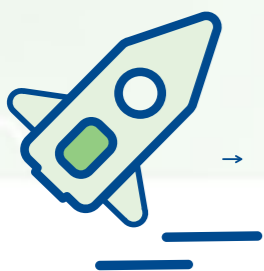
- » Quản lý chặt chẽ tiến độ đầu tư Nhà máy sản xuất dược Công nghệ cao Bình Dương (IMP 4) và Nhà máy Sản xuất Dược liệu & Trung tâm Kiểm nghiệm, nhằm đảm bảo đưa hai nhà máy này đi vào hoạt động đúng kế hoạch và đáp ứng hiệu quả kỳ vọng.
- » Tăng cường công tác phòng chống cháy nổ hiệu quả trong toàn Công ty, đặc biệt là thường xuyên rà soát hệ thống phòng cháy - chữa cháy tại các nhà máy sản xuất, tổ chức diễn tập định kỳ để ứng phó các tình huống khẩn cấp.
- » Đánh giá, rà soát lại nguồn nhân lực, cơ cấu tổ chức phòng ban, cấu trúc lương, đặc biệt là nhân sự trong lĩnh vực sản xuất, R&D, bán hàng, v.v. nhằm phát triển những nguồn nhân lực hiện có, đồng thời thu hút và bổ sung chất xám từ bên ngoài, và xây dựng chính sách kế thừa trong tương lai.

- » Chỉ đạo các chi nhánh/đơn vị bán hàng phải tuân thủ sát sao kiến nghị của Ban Kiểm soát Nội bộ, có báo cáo phản hồi về các hành động khắc phục đúng thời hạn, đồng thời đặc biệt lưu ý các chi nhánh/đơn vị thường xuyên lặp lại những lỗi không tuân thủ để có biện pháp xử lý hiệu quả và triệt để. Đồng thời, thông qua quá trình kiểm soát hoạt động của các chi nhánh, cần tiếp tục rà soát, bổ sung và hoàn thiện Quy chế Phân cấp Quản lý Tài chính - Kế toán theo tình hình kinh doanh thực tế hàng năm, nhằm tiếp tục tăng cường chất lượng hoạt động quản trị rủi ro kinh doanh.
- » Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc cần tiếp tục tái cấu trúc danh mục đầu tư cổ phiếu vào thời điểm thích hợp, giữ lại những khoảng đầu tư liên doanh để thúc đẩy liên kết sản xuất và phát triển thị trường, nhằm không bị chiếm dụng vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

IMEXPHARM

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐẾN 2022

Vẫn với triết lý “1000 năm sau hoa sen vẫn nở”, Imexpharm luôn tự hào vì những thành tựu đã đạt được nhưng cũng luôn tỉnh táo để nhận định tình hình thực tế và đưa ra các chiến lược phù hợp nhất để “sen” luôn “nở” rực rỡ nhất!

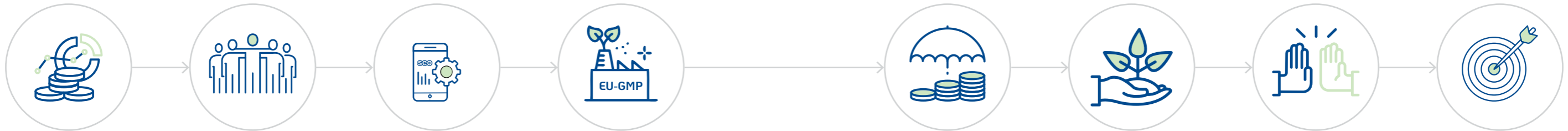




ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIAI ĐOẠN 2018-2019



Giai đoạn 2018-2019 chứng kiến sự tăng trưởng nhanh của doanh thu của Imexpharm lớn hơn trung bình ngành và đi đúng theo định hướng chiến lược ban đầu đã đề ra. Mặc dù doanh thu tăng trưởng cao nhưng vẫn chưa thể hoàn thành mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Tuy nhiên, trong bối cảnh thị trường có nhiều diễn biến phức tạp thì sự nỗ lực của Ban Lãnh đạo và tập thể Imexpharm rất đáng được ghi nhận.



Lợi nhuận của Imexpharm cũng tăng trưởng cao và trong 2 năm liền Công ty luôn hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông giao phó. Kết quả này thể hiện sự thành công của Imexpharm trong việc tái cơ cấu doanh mục sản phẩm, quản lý chặt chẽ chi phí và kiểm soát tốt tình hình biến động giá nguyên vật liệu.

Hoạt động quản trị tài chính, quản trị nguồn nhân lực được thực hiện khá tốt nhằm duy trì sự ổn định của bộ máy hoạt động và tài chính của Công ty.

Hoạt động tiếp thị ngày càng đi vào chiều sâu và gắn kết với các mục tiêu chung của Công ty. Hoạt động kết nối trong ngành được được phòng tiếp thị thực hiện dưới dạng diễn đàn, quy mô lớn và thu hút sự tham dự của hàng trăm bác sỹ và các cán bộ đầu ngành.

Các nhà máy EU-GMP của Imexpharm đã hoàn thành đúng tiến độ và góp phần đóng góp vào tăng trưởng chung của Imexpharm.

Sự dịch chuyển trong cơ cấu doanh thu của Imexpharm đang đi theo đúng định hướng chiến lược của Công ty: tập trung vào khai thác thị trường ETC nhờ vào các nhà máy EU-GMP.

Các hoạt động cộng đồng như: chăm sóc sức khỏe cho bệnh nhân nghèo, đóng góp cho quỹ khuyến học được Imexpharm duy trì đều đặn.

Bên cạnh đó, trong hai năm qua Imexpharm cũng chứng kiến sự tăng trưởng chậm lại của thị trường OTC do nhiều nguyên nhân, việc này khiến hoạt động bán lẻ gặp nhiều khó khăn, mặt khác có quá nhiều đối thủ cạnh tranh trên thị trường cũng làm cho tình hình OTC trở nên khốc liệt hơn.

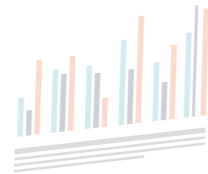
Các nhà sản xuất trong nước đã nhìn thấy được lợi thế của việc đầu tư cho các nhà máy đạt tiêu chuẩn tiên tiến, nên số lượng nhà máy EU-GMP được đầu tư trong năm 2018 và 2019 cũng bắt đầu tăng lên. Imexpharm vẫn có nhiều lợi thế trên phân khúc thuốc chất lượng cao do là một trong những người đi tiên phong trong hoạt động này. Tuy nhiên, trong giai đoạn đầu khai thác các nhà máy EU-GMP, Công ty cũng có những khó khăn nhất định trong việc tăng trưởng biên lợi nhuận.

PHÂN TÍCH SWOT GIAI ĐOẠN 2020-2022

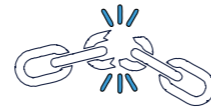
Điểm mạnh

- Là một trong những công ty đầu tiên của ngành dược Việt Nam đầu tư cho các tiêu chuẩn tiên tiến trong sản xuất cũng như quản trị.
- Sở hữu nguồn nhân lực chất lượng cao, dày dặn kinh nghiệm và có khả năng thích ứng cao với những thay đổi.
- Thương hiệu thuốc chất lượng được tin tưởng bởi các chuyên gia với giá cả hợp lý cho người Việt.
- Imexpharm có nền tảng tài chính vững chắc, ổn định góp phần phục vụ tốt các mục tiêu sản xuất kinh doanh.
- Là một trong những công ty có mạng lưới phân phối rộng lớn nhất Việt Nam với 20 chi nhánh, hơn 16.000 nhà thuốc và gần 200 trình dược viên trên cả nước.

STRENGTHS



WEAKNESSES



Điểm yếu

- Nghiên cứu và phát triển (R&D) mặc dù được đầu tư bài bản nhưng vẫn chưa thật sự đáp ứng được yêu cầu hoạt động cho các nhà máy EU-GMP.
- Nguồn nhân lực không đồng đều giữa các nhà máy, chưa tạo được sự gắn kết trong nội bộ.
- Nguồn nguyên liệu phụ thuộc vào nước ngoài, dễ bị tác động đến biên lợi nhuận khi nguồn cung cấp và giá cả biến động.

OPPORTUNITIES



Cơ hội

- Tình trạng già đi của dân số Việt Nam, chi tiêu cho khám chữa bệnh ngày càng tăng. Diễn biến bất thường của thời tiết, dịch bệnh và thiên tai đang khiến cho nhu cầu thuốc tăng mạnh, tạo ra cơ hội cho các doanh nghiệp dược trong đó có Imexpharm.
- Thị trường vẫn tăng trưởng ổn định, mặc dù có dấu hiệu chững lại nhưng vẫn duy trì ở mức trung bình 12%/năm;
- Việc khuyến khích các doanh nghiệp dược trong nước đầu tư cho chất lượng của Chính phủ, những Thông tư mới đang ủng hộ các doanh nghiệp trong nước sản xuất thuốc chất lượng cao.
- Thu hút vốn đầu tư nước ngoài của Việt Nam đang diễn mạnh mẽ trong những năm gần đây, cùng với hoạt động chuyển giao công nghệ đang diễn ra theo chiều rộng và sâu mở ra cơ hội học tập những thành tựu của các nước tiên tiến cho các doanh nghiệp dược trong nước.
- Hoạt động mua bán sáp nhập đang diễn ra mạnh mẽ trên thị trường nói chung và ngành dược nói riêng, tạo ra cơ hội cho các doanh nghiệp dược trong nước tìm kiếm đối tác chiến lược, nâng cao năng lực cạnh tranh.

THREATS



Thách thức

- Ngày càng nhiều doanh nghiệp đầu tư cho các nhà máy công nghệ cao, cạnh tranh sẽ diễn ra ngày càng khốc liệt khi phần lớn các doanh nghiệp dược trong nước đều sản xuất các loại thuốc Generics và chưa có hàm lượng khoa học cao.
- Giá nguyên vật liệu trên thế giới có chiều hướng tăng khi Trung Quốc đang siết chặt các tiêu chuẩn nhà máy nhằm bảo vệ môi trường. Cùng với đó là tình trạng thiếu hụt nguồn cung nguyên vật liệu dược trên toàn cầu có thể diễn ra dưới tác động của dịch bệnh nCoV 2019.
- Ngành dược Việt Nam cũng phụ thuộc lớn vào quy định chính sách của nhà nước, đặc biệt là các quy định về đấu thầu thuốc trong bệnh viện, quản lý giá thuốc, quản lý thuốc kê đơn...
- Hoạt động mua bán sáp nhập cũng dễ dẫn đến nguy cơ các doanh nghiệp dược trong nước bị thầu tóm bởi các doanh nghiệp ngoại đối đầu về tài chính và công nghệ.



CÁC CHIẾN LƯỢC TRỌNG TÂM ĐẾN 2022

Doanh thu và lợi nhuận của Imexpharm đã thực hiện năm 2018-2019 và dự báo đến 2022 như sau (Đvt: tỷ đồng)

Chỉ tiêu	2018	2019	2020F	2021F	2022F	CAGR
Tổng doanh thu thuần và thu nhập khác	1.207,1	1.420,7	1.751,0	2.350,0	2.800,0	23,4%
Trong đó doanh thu hàng Imexpharm	1.017,9	1.222,7	1.670,0	2.250,0	2.650,0	27,0%
Lợi nhuận trước thuế và trích Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ	192,8	222,4	260,0	329,0	392,0	19,4%
Lợi nhuận trước thuế	173,8	202,4	260,0	329,0	392,0	22,5%
Tỷ suất cổ tức/Vốn Điều lệ	20,0%	20,0%	15-20%	15-20%	15-20%	

Để thực hiện thành công các chiến lược trọng điểm và theo đuổi “Khát vọng dẫn đầu” đến 2022, Ban Điều hành cũng đã thống nhất với Hội đồng Quản trị những chỉ số cơ bản trong hoạt động kinh doanh như sau:

Tổng doanh thu của Imexpharm đến 2022

chiếm thị phần từ

2-2,5%

toàn ngành dược

- » Tổng doanh thu của Imexpharm đến 2022 sẽ chiếm thị phần từ 2-2,5% toàn ngành dược Việt Nam, với tăng trưởng bình quân kép 23,4%; tập trung phát triển hàng thương hiệu Imexpharm;
- » Lợi nhuận trước thuế tăng trưởng bình quân kép hằng năm 22,5%;
- » Ngân sách đầu tư cho hoạt động nghiên cứu và phát triển chiếm từ 3-5% doanh thu. Phần ngân sách này sẽ dành cho việc đầu tư nghiên cứu các sản phẩm mới, thử tương đương sinh học cho các sản phẩm chủ lực, tiếp tục trang bị máy móc hiện đại và đào tạo nguồn nhân lực R&D;
- » Duy trì chính sách cổ tức cao cho cổ đông từ 15%-20%/Vốn điều lệ.

Lợi nhuận trước thuế tăng trưởng bình quân kép

hằng năm

22,5%



Các giải pháp chiến lược của Imexpharm trong giai đoạn 2020-2022 như sau:

- » Tập trung thực hiện chuyển dịch cơ cấu doanh thu từ thị trường OTC sang thị trường ETC. Tuy nhiên, Công ty vẫn duy trì doanh thu của kênh OTC ở mức khoảng 800-850 tỷ đồng.
- » Thực hiện tái cơ cấu doanh mục sản phẩm, đa dạng hóa các dòng sản phẩm cho thị trường OTC nhằm tăng tính cạnh tranh của Imexpharm.
- » Đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển, đăng ký mới sản phẩm, đăng ký visa châu Âu cho một số sản phẩm để có thể đấu thầu với nhóm 1, tăng doanh số cho mảng ETC.
- » Theo dõi chặt chẽ diễn biến giá nguyên vật liệu, dự phòng tăng giá nguyên vật liệu bằng cách duy trì chính sách tồn kho hợp lý để giữ ổn định tăng trưởng lợi nhuận.
- » Tập trung đẩy mạnh hoạt động phát triển thương hiệu để thúc đẩy doanh số cho nhóm hàng chủ lực. Chiến lược marketing tập trung vào chiều sâu và phải theo đúng chiến lược phát triển của Công ty theo cơ cấu doanh thu và phân khúc khách hàng mục tiêu.
- » Hoàn thiện và đưa vào sản xuất đúng tiến độ nhà máy Công nghệ cao tại Bình Dương - IMP4. Duy trì ổn định các nhà máy hiện hữu, đặc biệt là nhà máy đạt tiêu chuẩn EU-GMP để cung ứng hàng hóa kịp thời cho hoạt động kinh doanh.
- » Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, vận hành hiệu quả các nhà máy công nghệ cao. Đẩy mạnh hoạt động luân chuyển cán bộ, nhân viên giữa các nhà máy nhằm tạo sự phối hợp nhịp nhàng trong chuỗi cung ứng của Imexpharm.
- » Tích cực thực hiện công tác dự báo để quản lý tiến độ sản xuất, hàng tồn kho nhằm tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh của Imexpharm.
- » Nâng cao hoạt động quản lý tại chi nhánh bán hàng, quản lý chặt chẽ công nợ, giảm tình trạng nợ xấu, nợ khó đòi. Quản lý chi nhánh theo doanh số mục tiêu cho từng trình độ viên.

Các chiến lược trọng tâm của Imexpharm cũng được xây dựng trên cơ sở hài hòa lợi ích của các bên liên quan trong mục tiêu phát triển của Imexpharm. Các bên liên quan trọng yếu của Imexpharm được xác định là: các cổ đông của Công ty, người lao động tại Imexpharm, đối tác thương mại, nhà cung cấp/nhà sản xuất và cộng đồng địa phương.



CÁC CHIẾN LƯỢC TRỌNG TÂM ĐẾN 2022



Đối với cổ đông của Imexpharm

- » Công ty luôn duy trì chính sách cổ tức cao và ổn định để các cổ đông an tâm đầu tư tại Imexpharm. Cổ tức được duy trì nhờ vào các chiến lược kinh doanh hợp lý để giữ vững tốc độ tăng doanh thu và lợi nhuận của Công ty.
- » Các cổ đông phải được thông báo định kỳ về tình hình hoạt động của Công ty, được đối xử công bằng. Hoạt động cập nhật thông tin đến cổ đông, nhà đầu tư được thực hiện một cách đầy đủ hàng tháng, hàng quý. Những câu hỏi của cổ đông, nhà đầu tư được phản hồi nhanh chóng, kịp thời thông qua bộ phận Quan hệ nhà đầu tư.
- » Công tác tổ chức đại hội cổ đông được sắp xếp chu đáo, cẩn trọng với tinh thần trách nhiệm, tạo lòng tin cho cổ đông. Hình ảnh của Imexpharm được duy trì trong mắt cộng đồng đầu tư thông qua việc tham gia các hội thảo, diễn đàn và gặp gỡ trực tiếp các nhà đầu tư trong và ngoài nước.



Đối với nhân viên Imexpharm

- Nguồn nhân lực góp phần quyết định sự thành công của Imexpharm, do đó các chính sách nhân sự của Imexpharm trong những năm còn lại của nhiệm kỳ 2018-2022 là:
- » Duy trì ổn định chế độ lương, thưởng và phúc lợi cho người lao động.
 - » Tăng cường xây dựng các chính sách về nhân sự nhằm thu hút nhân tài cho Công ty.
 - » Quản lý nguồn nhân lực tập trung vào hiệu quả và các nguyên tắc văn hóa, tạo tính gắn kết trong đội ngũ Imexpharm.
 - » Xây dựng chỉ tiêu cụ thể cho từng nhân viên, bám sát vào hiệu quả công việc.
 - » Tiếp tục thực hiện quản trị nguồn nhân lực theo thể điểm cân bằng (BSC). Tăng cường rà soát các chỉ tiêu BSC để thực thi có hiệu quả công tác quản trị nguồn nhân lực.
 - » Xây dựng hoàn thiện Bộ quy tắc ứng xử Imexpharm để làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động của nhân viên.
 - » Tăng cường hoạt động đào tạo bao gồm đào tạo nội bộ và đào tạo bên ngoài Công ty để đảm bảo các nhân viên Imexpharm được cập nhật kiến thức một cách thường xuyên nhất để phục vụ cho yêu cầu công việc và phát triển nghề nghiệp tại Imexpharm.



Đối với các đối tác, nhà cung cấp

- » Hoạt động đấu thầu ở kênh ETC được thực hiện thông qua các đối tác, do đó các vấn đề liên quan đến pháp chế và tuân thủ của đối tác sẽ được giám sát chặt chẽ nhằm giữ vững uy tín, hình ảnh và thương hiệu Imexpharm trên thị trường.
- » Hạn mức tín dụng và điều khoản với đối với các đối tác sẽ được thiết lập dựa trên lợi ích hài hòa của Imexpharm và đối tác.
- » Imexpharm tiến hành đánh giá nhà cung cấp, nhà sản xuất thường xuyên để duy trì ổn định nguồn cung cấp nguyên liệu đạt tiêu chuẩn EU-GMP.
- » Các nhà cung cấp sẽ được thông báo công khai các tiêu chuẩn chọn thầu của Imexpharm để đảm bảo hoạt động mua hàng được diễn ra công khai, minh bạch.



Đối với cộng đồng địa phương

- » Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và tuân thủ các quy định của pháp luật, đóng góp cho ngân sách địa phương.
- » Tích cực tham gia vào các hoạt động xây dựng địa phương, các hoạt động khuyến học, khuyến tài và giúp đỡ bệnh nhân nghèo.
- » Tạo thêm nhiều công ăn việc làm, góp phần phát triển kinh tế địa phương, cải thiện thu nhập cho người lao động.



TẦM NHÌN ĐẾN 2022

IMEXPHARM

KHÁT VỌNG DẪN ĐẦU

Với vị thế là Công ty có các dây chuyền đạt tiêu chuẩn EU-GMP nhiều nhất Việt Nam



NĂM
2020

Khẳng định vị thế dẫn đầu về chất lượng và công nghệ

“

Imexpharm khẳng định vị thế là công ty có các dây chuyền đạt tiêu chuẩn EU-GMP nhiều nhất Việt Nam.”

1. Năm 2020 được Imexpharm xác nhận là năm bản lề trong giai đoạn chuyển mình của Công ty. Công ty tích cực củng cố vị thế trên thị trường ETC khi tất cả các nhà máy EU-GMP đã hoàn thiện. Với vị thế là công ty có các dây chuyền đạt tiêu chuẩn EU-GMP nhiều nhất Việt Nam, Imexpharm phấn đấu tỷ trọng ETC - OTC trong cơ cấu doanh thu năm 2020 đạt 52:48.
3. Rà soát các nhà máy đảm bảo chất lượng được duy trì ổn định.
4. Quản trị tốt hệ thống phân phối với 20 chi nhánh bán hàng. Đầu tư mở rộng chiều sâu hệ thống phân phối.
5. Thực hiện tốt công tác dự báo hàng tồn kho, đánh giá tình hình nguyên vật liệu, đảm bảo đủ nhu cầu sản xuất.
6. Đẩy mạnh hoạt động xây dựng thương hiệu Imexpharm trong cộng đồng bác sỹ, cán bộ ngành y.



Phát triển toàn diện nguồn nhân lực

1. Nhân lực chất lượng cao là yếu tố quyết định trong việc duy trì sản xuất kinh doanh. Imexpharm tiếp tục củng cố chế độ lương thưởng theo hướng cạnh tranh để thu hút nhân tài. Thực hiện các chương trình đào tạo chuyên sâu, đẩy mạnh hoạt động R&D trong nội bộ Công ty.
2. Tiếp tục nâng cao năng suất và hiệu quả công việc. Thực hiện các chương trình đào tạo kỹ năng và kiến thức, phát triển nghề nghiệp cho nhân viên, đặc biệt nâng cao năng lực cho đội ngũ bán hàng, marketing.
3. Xác định nhân lực là trọng tâm và đẩy mạnh hoạt động đào tạo cho đội ngũ kế thừa.



Phát triển bền vững

1. Dẫn đầu ngành dược Việt Nam về tốc độ tăng trưởng bình quân trong 5 năm.
2. Củng cố và kiện toàn mọi mặt từ khả năng sản xuất, nghiên cứu và phát triển đến nguồn nhân lực.
3. Thực hành các biện pháp tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường.
4. Tích cực đóng góp cho các hoạt động trách nhiệm xã hội, cộng đồng và nâng cao hình ảnh của Imexpharm.

QUẢN TRỊ BỀN VỮNG

Một trong những yếu tố quan trọng nhất đảm bảo sự phát triển bền vững cho doanh nghiệp chính là quản trị doanh nghiệp tốt. Dựa trên những thông lệ quản trị công ty tốt nhất trong khu vực và trên thế giới (như thể điểm quản trị công ty khu vực ASEAN), song song với việc tuân thủ chặt chẽ quy định của Pháp luật Việt Nam về quản trị công ty đại chúng, Imexpharm duy trì và ngày càng hoàn thiện cơ chế quản trị. Bên cạnh đó, hoạt động quản trị rủi ro và kiểm soát tuân thủ cũng được chú trọng, tạo nên một cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt, nhằm giám sát, điều chỉnh hoạt động của doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả.





BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM VIỆT NAM

☑: Thực hiện tốt thông lệ ☑: Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒: Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã câu	Nội dung câu hỏi	Tham chiếu	Hiện trạng đến năm 2019	Giải trình
CÂU HỎI CẤP 1				
A - QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG				
A. 1	Công ty có thực hiện chi trả cổ tức đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên?	Khoản 3 Điều 132 Luật DN	☑	Ngày 11/07/2019 là ngày chi trả cổ tức 2018 cho cổ đông bằng tiền, 2.000 đồng/cổ phiếu. Ngày họp ĐHĐCĐ 23/04/2019
A. 2	"Công ty có thông qua tại ĐHĐCĐ hằng năm về: a) Mức cổ tức cho năm vừa qua b) Kế hoạch kết quả kinh doanh năm tới"	Khoản 2 Điều 136 Luật DN	☑	ĐHĐCĐ có thông qua mức cổ tức và kế hoạch hoạt động trong năm tới, thể hiện trong Nghị quyết ĐHĐCĐ Số 13/NQ-ĐHĐCĐ-IMEX ngày 23/04/2019
A. 3	Công ty có công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng không?	Điều 8 NĐ71	☑	Ngày ra Nghị quyết HĐQT về việc chốt danh sách cổ đông triệu tập ĐHĐCĐ 2019: 07/03/2019 Ngày đăng ký cuối cùng: 27/03/2019, cách 20 ngày
A. 4	Công ty có gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ?	Khoản 1 Điều 139 Luật DN	☑	Ngày gửi Thư mời: 02/04/2019, trước ngày họp ĐHĐCĐ 21 ngày Ngày đăng thư mời và tài liệu họp ĐHĐCĐ lên website: 06/04/2019, trước ngày họp 16 ngày
A. 5	ĐHĐCĐ thường niên của Công ty có được tổ chức trong vòng 4 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính, hoặc không quá 6 tháng nếu có xin gia hạn không?	Điều 8 NĐ71, Điều 136 Luật DN	☑	Ngày họp ĐHĐCĐ: 23/04/2019, đáp ứng yêu cầu trong vòng 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính
A. 6	Công ty có quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty về thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền cho các cổ đông và hướng dẫn cổ đông thực hiện việc ủy quyền đại diện tham gia Đại hội đồng cổ đông không?	Điều 8 NĐ71	☑	Công ty hướng dẫn chi tiết việc ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ tại Điều 16 Điều lệ Công ty được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/04/2018
A. 7	Website Công ty có công bố toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ không (bộ tài liệu tiêu chuẩn) bao gồm: (1) Thư mời họp có chương trình họp, (2) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, (3) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp, (4) Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của BKS/Tiểu ban kiểm toán (file phải mở được, có nội dung)	Khoản 4 Điều 139 Luật DN	☑	Công ty công bố đầy đủ tất cả tài liệu tại: http://www.imexpharm.com/doi-tac-nha-dau-tu/thu-moi-va-tai-lieu-dai-hoi-dong-co-dong-2019/ từ ngày 06/04/2019
A. 8	Cổ đông có được hướng dẫn để đóng góp ý kiến về (các) vấn đề thảo luận trong chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C)	☑	Công ty có hướng dẫn để cổ đông đóng góp ý kiến trong Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ, được công bố cùng Thư mời và Tài liệu họp
A. 9	Tài liệu họp ĐHĐCĐ có cung cấp thông tin về các ứng viên Hội đồng Quản trị và BKS (nếu có) (tối thiểu: tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, kinh nghiệm, ngày bổ nhiệm lần đầu, vị trí thành viên HĐQT đang tại vị ở DN khác, tính độc lập) tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc đại hội không?	Điều 11 NĐ71	☑	ĐHĐCĐ năm 2019 không có bầu cử ứng viên HĐQT và BKS. Công ty sẽ thực hiện trong các kỳ ĐHĐCĐ tới nếu có bầu ứng viên HĐQT và BKS

Mã câu	Nội dung câu hỏi	Tham chiếu	Hiện trạng đến năm 2019	Giải trình
A. 10	Có bằng chứng cho thấy đại hội đồng cổ đông có thông qua thù lao, chi phí, các khoản lợi ích do Công ty thanh toán cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát (nếu có) không?	Khoản 2 Điều 158 Luật DN, Điều 167 Luật DN	☑	ĐHĐCĐ hàng năm đều thông qua Tờ trình về thù lao, chi phí của HĐQT và BKS. Báo cáo thường niên gửi cho cổ đông tại Đại hội hàng năm đều thể hiện rõ ràng thu nhập của từng thành viên HĐQT, Ban Điều hành, BKS
A. 11	Công ty có áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác?	Điều 140, Khoản 2 Luật DN	☒	Công ty chưa áp dụng
A. 12	Công ty có công bố đã bổ nhiệm một bên độc lập (kiểm tra, giám sát viên) tham gia Ban kiểm phiếu bầu tại ĐHĐCĐ không?	Nguyên tắc G20/OECD 2015 II (C)	☑	Công ty có bổ nhiệm người giám sát kiểm phiếu và nội dung được thể hiện trong Biên bản họp ĐHĐCĐ Số 181/BB-ĐHĐCĐ-2019, công bố ngày 24/04/2019
A. 13	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất?	TT155	☑	Công ty công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ Số 13/NQ-ĐHĐCĐ-IMEX ngày 23/04/2019 vào ngày 24/04/2019 theo quy định
A. 14	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất?	Điều 142 Luật DN	☑	Công ty thể hiện đầy đủ trong Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Số 181/BB-ĐHĐCĐ-2019, công bố ngày 24/04/2019
A. 15	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi và câu hỏi cùng câu trả lời có được ghi nhận?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C)	☑	Biên bản họp ĐHĐCĐ có thể hiện đầy đủ phần chất vấn và trả lời của cổ đông
A. 16	Công ty có xây dựng và công bố chính sách liên quan đến việc khiếu nại của cổ đông không?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C)	☑	Công ty có quy định và công bố chính sách này trong Điều lệ Công ty, Mục XIX Điều 55 quy định về Giải quyết tranh chấp nội bộ

B - ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG

B. 1	Công ty có công bố bằng tiếng Anh thư mời họp và tài liệu họp ĐHĐCĐ không?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C)	☑	Công ty có công bố Thư mời và tài liệu họp bằng tiếng Anh và công bố trên website Công ty
B. 2	Công ty có quy định nội bộ về Người nội bộ/ Người có liên quan của Công ty phải CBTT về việc giao dịch cổ phiếu của Công ty tối thiểu 3 ngày trước ngày thực hiện giao dịch hay không?	TT155	☑	Người nội bộ/ Người có liên quan khi giao dịch cổ phiếu của Công ty có thực hiện công bố thông tin đúng quy định cho HOSE và UBCKNN. Công ty đã đưa quy định này vào Quy chế CBTT của Công ty trong năm 2019

C - VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

C. 1	Công ty có công bố Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội không?	TT155	☑	Công ty có lập và công bố Báo cáo bền vững hàng năm
C. 2	Công ty có công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của Công ty trong việc tích hợp các yếu tố về môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo thúc đẩy phát triển bền vững?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C)	☑	Công ty có công bố đầy đủ trong Báo cáo bền vững hàng năm; Công ty đã có chứng chỉ ISO 14001 về môi trường



BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM VIỆT NAM

☑: Thực hiện tốt thông lệ ☑: Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒: Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã câu	Nội dung câu hỏi	Tham chiếu	Hiện trạng đến năm 2019	Giải trình
C. 3	Công ty có công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) IV (A)	☑	Công ty có Phòng Tư vấn khách hàng, có xây dựng quy trình khiếu nại dành cho khách hàng, và thực hiện bảo mật thông tin khách hàng
C. 4	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành về sức khỏe, an toàn, và phúc lợi cho nhân viên?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) IV (C)	☑	Công ty có xây dựng Quy chế an toàn lao động. Công ty cũng tổ chức đội thực hành về sức khỏe, an toàn lao động. Công tác an toàn lao động cho nhân viên thể hiện trong Báo cáo bền vững. Công ty cũng xây dựng thỏa ước lao động tập thể trong đó có phúc lợi cho nhân viên
C. 5	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) IV (C)	☑	Công ty có Phòng Phát triển nguồn nhân lực phụ trách công tác đào tạo phát triển nghề nghiệp cho nhân viên Các chương trình đào tạo hàng năm được công bố trên Báo cáo thường niên và Báo cáo bền vững
C. 6	Công ty có chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của Công ty trong dài hạn hơn là trong ngắn hạn?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) IV (C)	☑	Chính sách khen thưởng của Công ty gắn với hiệu quả hoạt động từng năm của Công ty Chính sách ESOP cho cán bộ nhân viên vì những hiệu quả đóng góp trong quá khứ và tương lai (3 năm tới) Ngoài ra Công ty có chính sách khen thưởng cho các sáng kiến cải tiến và thành quả nổi bật và mang đến lợi ích lâu dài cho Công ty
C. 7	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên website của Công ty hay Báo cáo Thường niên để các bên có quyền lợi liên quan (vd: khách hàng, nhà cung cấp, công chúng...) có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và/hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) IV (B):	☑	Công ty công bố đầy đủ thông tin liên hệ trên website, Báo cáo thường niên/Báo cáo bền vững của Công ty
D - CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH				
D. 1	Công ty có cung cấp thông tin về sở hữu cổ phần trực tiếp của từng thành viên trong Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc/ Tổng Giám đốc không?	TT155	☑	Công ty cung cấp đầy đủ thông tin về sở hữu trực tiếp cổ phần IMP trong Báo cáo Quản trị Công ty và Báo cáo thường niên
D. 2	Công ty có cung cấp thông tin về sở hữu cổ phần trực tiếp của cổ đông lớn không?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) IV (B):	☑	Công ty cung cấp thông tin sở hữu của cổ đông lớn đầy đủ trong Báo cáo thường niên
D. 3	Báo cáo Thường niên có cung cấp thông tin về cơ cấu cổ đông của Công ty không?	TT155	☑	Báo cáo thường niên thể hiện đầy đủ cơ cấu cổ đông của Công ty

Mã câu	Nội dung câu hỏi	Tham chiếu	Hiện trạng đến năm 2019	Giải trình
D. 4	Báo cáo thường niên có công bố tính độc lập của thành viên Hội đồng Quản trị không?	TT155	☑	Báo cáo thường niên công bố đầy đủ tính độc lập của thành viên HĐQT
D. 5	Báo cáo thường niên có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của Công ty với quy tắc quản trị Công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không?	TT155	☑	Công ty công bố đầy đủ tình trạng tuân thủ và không tuân thủ các quy tắc quản trị công ty trong Báo cáo thường niên phần Quản trị công ty
D. 6	Báo cáo thường niên có công bố thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí do Công ty thanh toán cho từng thành viên trong Hội đồng Quản trị, và hoặc Ban Kiểm soát (nếu có) không?	TT155	☑	Báo cáo thường niên công bố đầy đủ thù lao, lương thưởng, lợi ích khác của từng thành viên HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát
D. 7	Tiền lương của Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác (tối thiểu Kế toán trưởng) có được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và được báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên không?	Điều 31 NĐ71	☑	Báo cáo tài chính hàng năm thể hiện số tổng thu nhập của người quản lý Công ty báo cáo đầy đủ chi tiết nội dung này trong tài liệu Đại hội cổ đông và trong Báo cáo thường niên gửi cho cổ đông tại cuộc họp ĐHCĐ"
D. 8	Công ty có công bố thông tin Báo cáo thường niên đúng thời hạn theo qui định?	TT155	☑	Công ty luôn công bố báo cáo thường niên đúng thời hạn quy định
D. 9	Công ty có công bố thông tin về Báo cáo Tài chính năm được kiểm toán và Báo cáo tài chính bán niên được soát xét đúng thời hạn không?	TT155	☑	Công ty công bố Báo cáo tài chính năm kiểm toán và Báo cáo tài chính bán niên soát xét đúng thời hạn quy định
D. 10	Công ty có công bố thông tin Báo cáo tình hình QTCT định kỳ 6 tháng và năm đúng thời hạn không?	Điều 30 NĐ 71	☑	Công ty công bố Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng và năm đúng thời hạn quy định
D. 11	Trang thông tin điện tử của Công ty công bố thông tin cập nhật (có thể được tải về): Báo cáo thường niên	TT155	☑	Website của Công ty cho phép tải đầy đủ BCTN các năm bằng tiếng Việt và tiếng Anh
D. 12	Trang thông tin điện tử của Công ty công bố thông tin cập nhật (có thể được tải về): BCTC quý, bán niên và năm gần nhất	TT155	☑	Báo cáo tài chính quý, bán niên và năm gần nhất được đăng tải đầy đủ trên website Công ty và cho phép tải dễ dàng
D. 13	Trang thông tin điện tử của Công ty công bố thông tin cập nhật (có thể được tải về): Điều lệ công ty & Quy chế QTCT	TT155	☑	Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty được Đại hội đồng cổ đông 2018 thông qua ngày 28/04/2018, có thể được tải về đầy đủ từ website Công ty



BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM VIỆT NAM

☑: Thực hiện tốt thông lệ ☑: Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒: Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã câu	Nội dung câu hỏi	Tham chiếu	Hiện trạng đến năm 2019	Giải trình
D. 14	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt GDBLQ trọng yếu/quan trọng?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) V	☑	Công ty có công bố quy định rõ việc rà soát và phê duyệt GDBLQ trọng yếu/quan trọng, thể hiện tại Điều lệ hoạt động của Công ty sửa đổi năm 2018 (Khoản 12 Điều 30. Cuộc họp HĐQT, Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi)
D. 15	Công ty có công bố tên của bên liên quan, mối quan hệ, bản chất và giá trị cho mỗi GDBLQ trọng yếu/quan trọng?	Điều 24 ND71	☑	Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính Công ty thể hiện đầy đủ thông tin về bên liên quan và các giao dịch với bên liên quan về bản chất và giá trị
D. 16	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của Công ty do người nội bộ của Công ty thực hiện?	TT155	☑	Công ty công bố đầy đủ giao dịch cổ phiếu của người nội bộ trong Báo cáo quản trị công ty và Báo cáo thường niên
D. 17	Chi tiết tiểu sử (tối thiểu tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày đầu bổ nhiệm, kinh nghiệm phù hợp, và vị trí thành viên HĐQT nào khác đang nắm giữ tại các công ty niêm yết) của thành viên HĐQT	Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) Thông tư 155	☑	Công ty công bố đầy đủ thông tin tiểu sử của thành viên HĐQT trong Báo cáo thường niên/Giới thiệu HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty
D. 18	Chi tiết về tham gia của mỗi thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT đã thực hiện trong năm	ND71	☑	Công ty công bố đầy đủ sự tham gia của các thành viên HĐQT tại các cuộc họp HĐQT trong năm tại Báo cáo thường niên/ phần Quản trị công ty; và Báo cáo tình hình quản trị công ty

E - TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT

E. 1	Hội đồng Quản trị có đủ số lượng thành viên theo quy định không?	Điều 13 ND71		HĐQT Imexpharm có 8 thành viên
E. 2	HĐQT của Công ty có đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên độc lập không?	Điều 13 ND71	☒	Công ty thực hiện chưa tốt tiêu chuẩn này. Công ty có 02 thành viên HĐQT không điều hành và không đại diện cho cổ đông lớn, tuy nhiên đều đã đảm nhiệm vị trí trên 5 năm
E. 3	Công ty có thành viên Hội đồng Quản trị nào đồng thời nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị của trên 05 Doanh nghiệp khác không?	Điều 12 ND71	☑	Công ty không có thành viên HĐQT nào đồng thời nắm giữ chức vụ TV. HĐQT tại quá 05 doanh nghiệp khác
E. 4	Cơ cấu Hội đồng Quản trị cần đảm bảo sự đa dạng giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty	Điều 13 ND71	☑	Thành viên HĐQT của Imexpharm đảm bảo sự đa dạng về chuyên môn và kinh nghiệm trong ngành dược, quản lý tài chính, đầu tư tài chính, quản trị kinh doanh...
E. 5	Cơ cấu Hội đồng Quản trị có đảm bảo sự cân đối về giới không?	Điều 13 ND71	☑	HĐQT Imexpharm có 2/8 thành viên là nữ

Mã câu	Nội dung câu hỏi	Tham chiếu	Hiện trạng đến năm 2019	Giải trình
E. 6	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới trên mức cơ bản luật định?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C)	☑	Công ty công bố trong Điều lệ hoạt động, và trong Quy chế đề cử, ứng cử chức danh thành viên HĐQT, Kiểm soát viên được công bố trước ĐHĐCĐ theo quy định khi có tiến hành bầu cử. Các tiêu chí sử dụng trên mức cơ bản luật định.
E. 7	HĐQT có bổ nhiệm/ chỉ định ít nhất 1 người làm Người phụ trách quản trị công ty hay không?	Điều 32 TT95	☑	Công ty có ban hành Nghị quyết và Quyết định bổ nhiệm thư ký phụ trách quản trị công ty
E. 8	Hội đồng Quản trị có tổ chức họp ít nhất mỗi quý 01 lần?	Điều 30 TT95	☑	HĐQT đã có 04 cuộc họp chính thức trong năm 2019, được công bố trong Báo cáo quản trị công ty và Báo cáo thường niên
E. 9	Báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT năm có phải do Thành viên Độc lập đánh giá không?	Điều 16 ND71	☒	Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm do Chủ tịch HĐQT thực hiện
E. 10	Báo cáo hoạt động của HĐQT có bao gồm Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT không?	Điều 9 ND71	☑	Báo cáo hoạt động của HĐQT bao gồm đầy đủ các nội dung này
E. 11	Báo cáo hoạt động của HĐQT có bao gồm Các kế hoạch trong tương lai?	Điều 9 ND71	☑	Báo cáo hoạt động của HĐQT có bao gồm các kế hoạch trong tương lai
E. 12	Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm Tổng Giám đốc?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) VI	☑	Từ năm 2013, Chủ tịch HĐQT Imexpharm không kiêm Tổng Giám đốc
E. 13	Chủ tịch có phải là thành viên HĐQT độc lập?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) VI	☒	Chủ tịch không phải là thành viên độc lập
E. 14	Công ty có thành lập các tiểu ban sau: tiểu ban chính sách phát triển, tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng không?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) VI (E)	☒	Hiện Công ty chưa thành lập tiểu ban, dự kiến sẽ trình ĐHĐCĐ 2020 kế hoạch thành lập các Tiểu ban trực thuộc HĐQT
E. 15	Các tiểu ban trực thuộc HĐQT (tiểu ban chính sách phát triển, tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng) có phải do Thành viên độc lập làm chủ tịch tiểu ban không?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) VI (E)	☒	Công ty chưa thành lập Tiểu ban. Các vấn đề nhân sự, lương thưởng do thành viên không điều hành phụ trách
E. 16	Trưởng Ban Kiểm soát/Chủ tịch Tiểu ban Kiểm toán có đảm bảo tính độc lập không? (Quy định về tính độc lập của BKS tương tự như qui định cho thành viên HĐQT)	Nguyên tắc G20/OECD (2015) VI (E)	☑	Công ty thực hiện chưa đầy đủ tiêu chí này. Trưởng Ban Kiểm soát đã kiêm nhiệm vị trí trên 5 năm
E. 17	Trưởng Ban Kiểm soát/Chủ tịch Tiểu ban kiểm toán có chuyên môn/kinh nghiệm về kế toán, kiểm toán hoặc tài chính không?	Điều 20 ND71	☑	Trưởng Ban Kiểm soát có nhiều kinh nghiệm là việc ở các công ty kiểm toán, quỹ đầu tư, có bằng CFA, ACCA



BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM VIỆT NAM

☑: Thực hiện tốt thông lệ ☑: Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒: Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã câu	Nội dung câu hỏi	Tham chiếu	Hiện trạng đến năm 2019	Giải trình
E. 18	Có bằng chứng cho thấy Hội đồng Quản trị thực hiện đánh giá Tổng Giám đốc/Giám đốc và Ban Tổng Giám đốc/Ban Giám đốc hàng năm hay không?	TT155	☑	Công ty thực hiện đầy đủ nội dung này, thể hiện trong Báo cáo và đánh giá của HĐQT hàng năm trình ĐHĐCĐ, và trong Báo cáo thường niên (Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc và Ban Điều hành trong năm)
E. 19	Công ty có ban hành và công bố Bộ quy tắc ứng xử/Đạo đức không?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) VI	☑	Công ty đã ban hành Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử đầu năm 2020 nhưng chưa công bố
E. 20	Thành viên Hội đồng Quản trị có tham gia các khóa đào tạo về Quản trị công ty trong năm vừa qua không?	TT155	☒	Trong năm vừa qua các TV, HĐQT không tham gia các khóa đào tạo về Quản trị công ty
E. 21	Có bằng chứng về việc Ban Kiểm soát hoặc Tiểu ban kiểm toán có đánh giá sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát hoặc Tiểu ban kiểm toán với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc/Ban Giám đốc không?	Điều 10 NĐ71	☑	Ban Kiểm soát thực hiện đánh giá sự phối hợp này trong Báo cáo thường niên 2019/Báo cáo Ban Kiểm soát
E. 22	Có bằng chứng về việc Ban Kiểm soát hoặc Tiểu ban kiểm toán thực hiện đánh giá về Công ty Kiểm toán độc lập và Báo cáo Tài chính không?	Điều 10 NĐ71	☑	Báo cáo Ban Kiểm soát có đánh giá chi tiết về Báo cáo tài chính, và đánh giá về Công ty Kiểm toán độc lập PwC trong Báo cáo thường niên 2019/Báo cáo Ban Kiểm soát
E. 23	Sự tham gia của từng thành viên trong các cuộc họp của Ban Kiểm soát/Tiểu ban Kiểm toán có được công bố công khai?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) VI	☑	Công ty công bố sự tham gia của các thành viên Ban Kiểm soát vào các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong Báo cáo tình hình quản trị công ty và Báo cáo thường niên 2019/Báo cáo Ban Kiểm soát
E. 24	Ban Kiểm soát/Tiểu ban Kiểm toán có tổ chức họp ít nhất 2 lần trong năm vừa qua?	Điều 23 NĐ 71	☑	Năm 2019 Ban Kiểm soát có 03 cuộc họp
E. 25	Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro quan trọng (như tài chính, vận hành bao gồm công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế)?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C)	☑	Công ty có công bố cách thức quản lý rủi ro quan trọng trong Báo cáo thường niên
E. 26	Báo cáo của HĐQT có bao gồm nội dung về vai trò lãnh đạo của HĐQT trong quá trình xây dựng, theo dõi/giám sát thực thi chiến lược của Công ty?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C)	☑	Báo cáo của HĐQT có đề cập đầy đủ vai trò của HĐQT trong công tác giám sát điều hành và thực thi chiến lược của Công ty

Mã câu	Nội dung câu hỏi	Tham chiếu	Hiện trạng đến năm 2019	Giải trình
CÂU HỎI CẤP 2				
B. 1	Công ty có bị kết luận vi phạm nào về giao dịch nội gián liên quan đến thành viên HĐQT, ban điều hành và nhân viên Công ty kể từ đầu năm tài chính đến nay?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C)	☑	Công ty không vi phạm
B. 2	Có trường hợp nào không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu kể từ đầu năm tài chính đến nay không?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C)	☑	Công ty tuân thủ đầy đủ
C	Công ty có lập và công bố Báo cáo PTBV được quốc tế công nhận (theo tiêu chuẩn GRI, Báo cáo Tích hợp, SASB)?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) IV (A)	☑	Công ty tiến hành lập Báo cáo bền vững tham chiếu theo GRI và công bố cho HOSE, UBCKNN, và trên website Công ty
D. 1	Doanh nghiệp có công bố phí kiểm toán và phí phi kiểm toán (phí thu được từ các dịch vụ khác mà Công ty kiểm toán cung cấp)?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) V (A)	☒	Công ty chưa công bố
D. 2	Công ty có bị SGDCK/UBCKNN nhắc nhở, xử lý vi phạm liên quan đến CBTT hoặc vi phạm các nghĩa vụ khác của công ty niêm yết hay không?	Điều 28 NĐ71	☒	Trong năm 2019 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có nhắc nhở Imexpharm về việc công bố Nghị quyết HĐQT ủy quyền cho Chủ tịch và Tổng Giám đốc được ký kết các giao dịch với công ty liên kết Agimexpharm
D. 3	Công ty có nhận được "ý kiến ngoại trừ" trong báo cáo kiểm toán độc lập không có giải trình kèm theo?	Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C)	☑	Báo cáo tài chính 2019 của Imexpharm được Kiểm toán độc lập PwC đưa ý kiến chấp nhận toàn phần
D. 4	Công ty có phát hành lại Báo cáo Tài chính kiểm toán trong năm vừa qua vì những lý do khác với lý do thay đổi trong chính sách kế toán?		☑	Công ty không phát hành lại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019
E	Thành viên Ban Kiểm soát/Tiểu ban kiểm toán có làm việc trong bộ phận tài chính, kế toán của Công ty không?	Điều 20 NĐ71	☑	Không có thành viên nào của Ban Kiểm soát làm việc trong Phòng tài chính, kế toán của Imexpharm



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Danh sách Hội đồng Quản trị và số cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2019



4 6 3 2 1 8 5 7

STT	Họ và tên	Chức vụ	TV không điều hành	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số CP hạn chế chuyển nhượng
1	Ông Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch HĐQT		497.380	1,01%	40.000
2	Bà Trần Thị Đào	P. Chủ tịch HĐQT		477.537	0,97%	40.000
3	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	TV. HĐQT	x	0	0	0
4	Ông Ngô Minh Tuấn	TV. HĐQT		138.000	0,28%	20.000
5	Ông Huỳnh Văn Nhung	TV. HĐQT		174.802	0,35%	20.000
6	Ông Lê Văn Nhã Phương	TV. HĐQT		37.950	0,08%	8.000
7	Ông Võ Hữu Tuấn	TV. HĐQT	x	52.687	0,11%	8.000
8	Ông Trần Anh Tuấn	TV. HĐQT	x	52.687	0,11%	8.000
Tổng cộng				1.431.043	2,90%	144.000



Các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị

Do quy mô hoạt động chưa đủ lớn, Imexpharm chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT. Các vấn đề liên quan đến nhân sự, lương thưởng, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro... HĐQT phân công từng thành viên phụ trách. HĐQT luôn xem xét ứng dụng các thông lệ tốt vào quản trị, đồng thời cải thiện nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT.

HĐQT Imexpharm dự kiến sẽ trình ĐHĐCD năm 2020 sắp tới thông qua việc thành lập các Tiểu ban trực thuộc, trong đó có Tiểu ban kiểm toán.

Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Năm 2019, Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Imexpharm hoạt động theo Quy chế hoạt động của HĐQT, Điều lệ công ty và Quy chế Quản trị nội bộ ban hành ngày 28/04/2018, tuân thủ theo Nghị định 71 và Thông tư 95 hướng dẫn về quản trị công ty đại chúng.

HĐQT Imexpharm duy trì việc họp định kỳ hàng quý nhằm tổng kết, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh mỗi quý, trao đổi định hướng kế hoạch cho quý sau, đồng thời đưa ra các quyết sách kịp thời cho hoạt động của Imexpharm. Ngoài 04 cuộc họp định kỳ theo kế hoạch, năm 2019 HĐQT đã tổ chức 07 phiên họp dưới hình thức thảo luận qua email để giải quyết kịp thời các vấn đề quan trọng của Công ty theo tờ trình của Tổng Giám đốc. Bên cạnh đó, HĐQT cũng đảm bảo công tác giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và các Cán bộ điều hành khác.

(Chi tiết hoạt động của HĐQT; các đánh giá của HĐQT về kết quả sản xuất kinh doanh, kết quả giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và các cán bộ điều hành khác năm 2019 vui lòng xem thêm trong phần: Báo cáo và đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2019 và kế hoạch năm 2020)



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành và không đại diện phần vốn góp tại Imexpharm

Cơ cấu thành viên HĐQT của Imexpharm đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên kiêm điều hành và các thành viên không điều hành, trong đó 3/8 số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành, vẫn đảm bảo tính khách quan và độc lập trong các quyết định của HĐQT.

Hai thành viên HĐQT không điều hành và không đại diện phần vốn góp tại Imexpharm đã có nhiều hoạt động mang tính độc lập và tích cực, cụ thể như sau:



Ông **VÕ HỮU TUẤN**

Thành viên HĐQT không điều hành

Ông Tuấn được bầu vào Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm Imexpharm tại Đại hội đồng cổ đông năm tài chính 2008 vào ngày 10/04/2009. Là thành viên rất tích cực, ông Võ Hữu Tuấn phụ trách rất nhiều vấn đề quan trọng của HĐQT như:

- Giám sát thực hiện các mục tiêu chiến lược của HĐQT;
- Thường xuyên cập nhật các thông tin tình hình kinh tế vĩ mô liên quan đến tỷ giá, thị trường tài chính chứng khoán, ngân hàng;
- Hỗ trợ, tư vấn, giám sát các hoạt động huy động vốn và đầu tư tài chính, hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR);
- Phụ trách xử lý rủi ro trong công bố thông tin của Công ty;
- Chịu trách nhiệm báo cáo cho HĐQT và ĐHĐCĐ về lĩnh vực được phân công khi có yêu cầu và trước các kỳ họp, Đại hội;
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, Quyết định của HĐQT.



Ông **TRẦN ANH TUẤN**

Thành viên HĐQT không điều hành

Ông Tuấn được bầu vào Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Dược Phẩm Imexpharm tại Đại hội đồng cổ đông năm tài chính 2008 vào ngày 10/04/2009. Hiện nay ông Trần Anh Tuấn là thành viên năng động với rất nhiều hoạt động trong HĐQT như sau:

- Phụ trách các vấn đề về Nhân sự, chính sách lương, thưởng;
- Giám sát thực hiện các mục tiêu chiến lược của HĐQT;
- Tư vấn quản trị, hỗ trợ hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR);
- Cập nhật thông tin liên quan về kinh tế vĩ mô, thị trường chứng khoán Việt Nam và thế giới;
- Chịu trách nhiệm báo cáo cho HĐQT và ĐHĐCĐ về lĩnh vực được phân công khi có yêu cầu và trước các kỳ họp, Đại hội;
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, Quyết định của HĐQT.

Chủ Tịch HĐQT không kiêm Tổng Giám đốc

Từ năm 2013 đến nay, Imexpharm có sự tách biệt và phân chia trách nhiệm rõ ràng giữa Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc, để góp phần làm tăng tính độc lập của HĐQT và Ban Điều hành. Sự tách biệt này cũng đảm bảo sự độc lập trong các quyết định của HĐQT.

Bổ nhiệm thành viên HĐQT

Việc lựa chọn và bổ nhiệm thành viên mới vào HĐQT được thực hiện theo đúng quy trình được nêu rõ ràng và minh bạch trong Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ.

Năm 2019 không có thành viên mới nào được bầu chọn vào TV. HĐQT Imexpharm.

Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát và cán bộ chủ chốt đã được đào tạo về Quản trị công ty

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
2	Bà Trần Thị Đào	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc
3	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Thành viên HĐQT
4	Ông Ngô Minh Tuấn	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Huỳnh Văn Nhung	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
6	Bà Lê Thị Kim Chung	Thành viên BKS, Trưởng Ban Pháp chế
7	Bà Đỗ Thị Thanh Thúy	Thành viên BKS, Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ
8	Ông Phan Hoàng Minh Trí	Trợ lý Chủ tịch HĐQT
9	Bà Nguyễn Thị Kim Lê	Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty

Trong năm, Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT, Thư ký Công ty cũng tích cực tham dự các chương trình hội thảo về quản trị công ty nhằm cải tiến thực hành quản trị công ty tại Imexpharm.



Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT

“ Trong năm 2019, HĐQT đã nỗ lực nâng cao hơn nữa chất lượng quản trị tại Imexpharm để hướng đến các thực hành tiên tiến và các thông lệ quản trị của Việt Nam và khu vực. Các thành viên HĐQT thực hiện tốt trách nhiệm của mình, thể hiện rõ vai trò của thành viên không điều hành để đảm bảo quyền lợi cao nhất cho các cổ đông. Ngoài ra, HĐQT cũng tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện quyền lợi hợp pháp của mình, cũng như chú trọng việc đối xử bình đẳng giữa các cổ đông. ”



Cơ cấu của HĐQT cũng thể hiện tính hiệu quả với tính đa dạng trong chuyên môn của các thành viên, bao gồm: chuyên ngành dược, tài chính, đầu tư, quản trị kinh doanh... Các thành viên đều là những người giàu kinh nghiệm và tâm huyết trong các lĩnh vực của mình. Ngoài vai trò Giám sát Ban Điều hành, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và của ĐHCĐ, các thành viên HĐQT còn tư vấn cho Ban Điều hành về nhiều vấn đề quan trọng trong sản xuất kinh doanh và chiến lược liên doanh liên kết, đầu tư phát triển R&D....

Đánh giá chung cho năm 2019, HĐQT đã hoạt động khá hiệu quả, cẩn trọng và độc lập. Các chiến lược phát triển Imexpharm trong trung và dài hạn đều đã định hình rõ ràng theo đúng định hướng và thể hiện tính bền vững, quản lý tốt các rủi ro trọng yếu. HĐQT đã giám sát Ban Điều hành trong việc sử dụng nguồn vốn để đầu tư các dự án và vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh đúng mục đích và hiệu quả như cam kết với cổ đông, nhà đầu tư. Chính sách minh bạch và an toàn cũng đảm bảo một nền tài chính lành mạnh cho Imexpharm trong năm 2019 và trong suốt nhiều năm qua.

Hội đồng Quản trị đã thể hiện một tinh thần trách nhiệm cao nhất và đã cùng với Ban Điều hành xử lý một khối lượng công việc lớn. Các chiến lược đưa ra đã được thực thi quyết liệt, và đã đưa Imexpharm mạnh mẽ vượt qua các thách thức. Công ty đã chứng tỏ được sức mạnh của thương hiệu Imexpharm, đồng thời có thể vững vàng trước những rủi ro đa chiều của pháp lý và thị trường. Với các chiến lược bền vững, quản trị công ty tốt và một nội lực mạnh, HĐQT sẽ cùng với Ban Điều hành đưa Imexpharm phát triển nhanh hơn nữa, thực hiện thành công “Khát vọng dẫn đầu” trong nhiệm kỳ 2018-2022.

Danh sách Ban Kiểm soát và số cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2019

Trong năm 2019, HĐQT đã nỗ lực nâng cao hơn nữa chất lượng quản trị tại Imexpharm để hướng đến các thực hành tiên tiến và các thông lệ quản trị của Việt Nam và khu vực. Các thành viên HĐQT thực hiện tốt trách nhiệm của mình, thể hiện rõ vai trò của thành viên không điều hành để đảm bảo quyền lợi cao nhất cho các cổ đông. Ngoài ra, HĐQT cũng tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện quyền lợi hợp pháp của mình, cũng như chú trọng việc đối xử bình đẳng giữa các cổ đông.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng
1	Ông Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng BKS	40.662	0,08%	8.300
2	Bà Lê Thị Kim Chung	TV.BKS	16.113	0,03%	5.600
3	Bà Đỗ Thị Thanh Thúy	TV.BKS	4.801	0,01%	4.800
Tổng cộng			61.576	0,12%	18.700

Trưởng Ban Kiểm soát Ông Nguyễn Đức Tuấn không làm việc tại Imexpharm, tuy nhiên không được xem là độc lập do đã kiêm nhiệm vị trí trên 5 năm.

Hoạt động của Ban Kiểm soát

Thông qua các hoạt động kiểm soát chiến lược, kiểm soát hoạt động, và kiểm soát báo cáo tài chính, năm 2019 Ban Kiểm soát có các hoạt động sau:

Hoạt động	Thời gian
Kiểm soát thực hiện Nghị Quyết Đại Hội Cổ Đông năm 2018	
Kiểm soát báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31/12/2019	
Họp với Hội đồng Quản trị - Quý 1/2019	7/03/2019
Họp với Hội đồng Quản trị - Quý 2/2019	31/07/2019
Họp với Hội đồng Quản trị - Quý 3/2019	25/10/2019
Họp với Hội đồng Quản trị - Quý 4/2019	13/02/2020
Tham gia các đợt kiểm soát nội bộ của Công ty	2019
Thảo luận với kiểm toán nội bộ của Công ty	2019

(Chi tiết về hoạt động cùng các đánh giá, kiến nghị của của Ban Kiểm soát năm 2019 vui lòng xem trong phần Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2019)

Đánh giá chung về hoạt động của Ban Kiểm soát

Các thành viên Ban Kiểm soát của Imexpharm đều có kinh nghiệm và chuyên môn cao và phù hợp vị trí đảm nhiệm. Trong năm qua, Ban Kiểm soát với sự thận trọng và trách nhiệm của mình, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ kiểm soát chiến lược, kiểm soát hoạt động, và kiểm soát báo cáo tài chính của Công ty, và duy trì tốt tính độc lập của mình. Ban Kiểm soát được tạo điều kiện để tiếp cận mọi thông tin cần thiết cho công việc, để hoạt động kiểm soát mang lại hiệu quả thiết thực cho cổ đông. Ban Kiểm soát thường xuyên chất vấn và được Ban Điều hành giải trình trong các cuộc họp Hội đồng Quản trị về hiệu quả hoạt động kinh

doanh, quản lý chi phí hoạt động, quản lý công nợ, hàng tồn kho, tỷ suất lợi nhuận, tiến độ các dự án đầu tư..., đồng thời đưa ra các kiến nghị có giá trị cho hoạt động của Ban Điều hành.

Ban Kiểm soát cũng thường xuyên trao đổi với kiểm toán nội bộ nhằm phát hiện kịp thời các rủi ro có thể tiềm ẩn trong hoạt động của Công ty. Năm 2019, Trưởng Ban Kiểm soát cũng tiếp tục phối hợp với kiểm toán nội bộ kiểm tra hoạt động của các chi nhánh bán hàng.



Các nội dung chưa đáp ứng theo quy định về quản trị công ty đại chúng

So sánh quản trị công ty tại Imexpharm với quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017, Imexpharm còn những điểm chưa thực hiện được như sau:

Khoản 3 Điều 8: Quy định về Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

"Công ty đại chúng quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty về việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 140 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty".

Hiện tại Imexpharm chưa triển khai hình thức họp trực tuyến hoặc bỏ phiếu điện tử cho cổ đông. Hội đồng Quản trị sẽ xem xét áp dụng hình thức này trong cuộc họp ĐHĐCĐ các năm tới để tạo điều kiện tối đa cho cổ đông tham dự và biểu quyết trong cuộc họp.

Điều 13: Thành phần hội đồng quản trị

Khoản 1: Cơ cấu Hội đồng Quản trị công ty có xét yếu tố về giới: hiện nay HĐQT Imexpharm chỉ có 2/8 thành viên là nữ.

Khoản 5: Cơ cấu thành viên Hội đồng Quản trị của công ty niêm yết phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên độc lập: theo quy định tại Nghị định 71 về tiêu chuẩn thành viên HĐQT độc lập, là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp, thì hiện nay trong cơ cấu HĐQT Imexpharm không còn thành viên đủ tiêu chuẩn độc lập nữa do đã nắm giữ vị trí trên 5 năm.

Điều 17: Quy định về việc thành lập các Tiểu ban của HĐQT

Tại Imexpharm chưa thành lập các Tiểu ban này, nguyên nhân do quy mô Công ty chưa đủ lớn. HĐQT phân công thành viên không điều hành phụ trách vấn đề lương, thưởng (thành viên này hiện không còn được xem là độc lập).

Hội đồng Quản trị đã có kế hoạch trình ĐHĐCĐ năm 2020 thông qua việc thành lập các Tiểu ban trực thuộc để hỗ trợ cho hoạt động của HĐQT.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH, BAN KIỂM SOÁT

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Imexpharm có chính sách không khuyến khích việc giao dịch giữa Công ty với người nội bộ. Cho đến năm 2019 không phát sinh hợp đồng hoặc giao dịch nào giữa Công ty người nội bộ của Công ty.

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan năm 2019

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ tại Công ty/Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Ông Trần Hoài Hạnh	Kế toán trưởng	21.007	0,05%	7.007	0,014%	Bán cân đối tài chính gia đình
2	Bà Đỗ Thị Thanh Thúy	TV.BKS	11.031	0,02%	4.801	0,010%	Bán cân đối tài chính gia đình
3	Ông Huỳnh Văn Nhung	TV, HĐQT - Phó TGD	189.802	0,38%	174.802	0,35%	Bán cân đối tài chính gia đình

Giao dịch giữa Công ty với người liên quan của người nội bộ và cổ đông lớn

Trong năm, Imexpharm có phát sinh giao dịch với Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm. Ông Nguyễn Quốc Định - Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc và Bà Trần Thị Đào - Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc được cử tham gia Hội đồng Quản trị của Agimexpharm với tư cách người đại diện phần vốn góp của Imexpharm.

(Chi tiết giao dịch với Agimexpharm vui lòng xem tại: Báo cáo và đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2019/ Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty, hoặc giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ)

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn

Trong năm 2019, các cổ đông lớn của Imexpharm đã có những giao dịch sau:

- Các Quỹ đầu tư nước ngoài do Bà Trương Ngọc Phương được ủy quyền quản lý, bao gồm 07 Quỹ: (1) Amersham Industries Limited, (2) Balestrand Limited, (3) DC Developing Markets Strategies Public Limited Company, (4) Grinling International Limited, (5) Norges Bank, (6) Vietnam Enterprise Investments Limited, (7) Wareham Group Limited.
- Các Quỹ Templeton đã công bố bán cổ phiếu giảm tỷ lệ sở hữu và không còn là cổ đông lớn của Imexpharm kể từ ngày 22/08/2019.
- Quỹ KWE đã mua vào thêm để tăng tỷ lệ sở hữu tại Imexpharm từ 10,17% lên 14,16%, với số cổ phiếu sở hữu hiện tại là 7.041.297 cổ phiếu. KWE công bố giao dịch ngày 30/09/2019.
- Trong năm nhóm quỹ này đã có nhiều lần giao dịch mua và bán. Số cổ phiếu sở hữu đầu năm là 11.217.126 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 22,7%. Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ là 10.871.847 cổ phiếu, tỷ lệ nắm giữ 22,0%.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH, BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát

Tổng tiền lương, thưởng, bao gồm thù lao của các thành viên HĐQT kiêm Ban TGD, Kế toán trưởng năm 2019 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập sau thuế 2019 (VNĐ)
1	Bà Trần Thị Đào	Phó chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	4.053.036.835
2	Ông Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	3.110.884.512
3	Ông Ngô Minh Tuấn	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	1.561.924.877
4	Ông Huỳnh Văn Nhung	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	1.591.041.262
5	Ông Lê Văn Nhã Phương	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	2.107.711.862
6	Ông Trần Hoài Hạnh	Kế toán trưởng	783.647.148
Tổng cộng			13.208.246.496

Chế độ tiền lương, thưởng của Ban Điều hành, Kế toán trưởng được thực hiện theo chính sách tiền lương, thưởng của Công ty cổ phần Dược phẩm Imexpharm.

Chi phí hoạt động và thù lao, tiền thưởng hoàn thành kế hoạch kinh doanh của HĐQT, Ban Kiểm soát được trích theo mức quy định tại Tờ trình về Chi phí hoạt động, thù lao và tiền thưởng của HĐQT, Ban Kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm.

Thù lao và tiền thưởng của các thành viên HĐQT không điều hành năm 2019 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao, tiền thưởng sau thuế 2019
1	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Thành viên HĐQT	225.000.000
2	Ông Võ Hữu Tuấn	Thành viên HĐQT	275.000.000
3	Ông Trần Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	225.000.000
Tổng cộng			725.000.000

Thù lao và tiền thưởng Ban Kiểm soát năm 2019 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao, tiền thưởng sau thuế 2019
1	Ông Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng Ban Kiểm soát	270.000.000
2	Bà Lê Thị Kim Chung	Thành viên BKS	180.000.000
3	Bà Đỗ Thị Thanh Thúy	Thành viên BKS	180.000.000
Tổng cộng			630.000.000

Các lợi ích khác của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Chế độ đãi ngộ đối với thành viên HĐQT và BKS

Ngoài thù lao hàng tháng và quỹ tiền thưởng tích lũy do hoàn thành kế hoạch lợi nhuận dùng để thưởng vào các dịp Lễ, Tết trong năm, chế độ cổ phiếu ESOP thực hiện tháng 3/2017 hạn chế giao dịch đến tháng 3/2020, các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát không có chế độ đãi ngộ nào khác.



CÔNG TY LIÊN KẾT



Vốn đầu tư và tỷ lệ sở hữu tại Agimexpharm

Tổng tiền lương, thưởng, bao gồm thù lao của các thành viên HĐQT kiêm Ban TGD, Kế toán trưởng năm 2019 như sau:

Chỉ tiêu	Agimexpharm		
	2019	2018	thay đổi%
Vốn đầu tư đến 31/12 (Triệu đồng)	46.631	36.044	29,4%
Tỷ lệ sở hữu	32,99%	32,99%	0,0%

Đến ngày 31/12/2019, Hội đồng Quản trị Imexpharm quyết định đã đầu tư thêm 10,6 tỷ đồng vào Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm để thực hiện quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, nâng tổng số tiền đầu tư vào Agimexpharm lên 46,6 tỷ đồng để duy trì tỷ lệ nắm giữ 32,99% Vốn điều lệ.

Giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Agimexpharm được Công ty TNHH Kiểm toán PwC Việt Nam xác định tại ngày 31/12/2019 là 67,7 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2018 là 65,5 tỷ đồng).

Thông tin về Công ty liên kết

Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm

Trụ sở chính: 27 Đường Nguyễn Thái Học, P. Mỹ Bình, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Điện thoại: 0296.3856 961

Fax: 0296.3857 301

Giấy chứng nhận ĐKKD: Số 1600699279 đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 10/10/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp (cấp lần đầu ngày 03/06/2004).

Website: www.agimexpharm.com

Vốn điều lệ
(VNĐ) **128.351.770.000**

Vốn chủ sở hữu
(VNĐ) **212.695.223.683**



CÔNG TY LIÊN KẾT: AGIMEXPHARM



Ngành nghề kinh doanh chính

- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu;
- Mua bán thuốc, dược phẩm;
- Sản xuất kinh doanh mỹ phẩm;
- Mua bán nguyên phụ liệu, hóa dược phục vụ sản xuất dược phẩm;
- Mua bán sinh phẩm y tế;
- Sản xuất kinh doanh chế biến tinh dầu từ thảo dược;
- Sản xuất kinh doanh thực phẩm, thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng.

Một số kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính 2018 - 2019 của Agimexpharm

Chỉ tiêu	2018 (Tỷ đồng)	2019 (Tỷ đồng)	Kế hoạch 2019 (Tỷ đồng)	So với kế hoạch	So với cùng kỳ
Kết quả kinh doanh					
Doanh thu thuần	419,5	467,5	450,0	104%	11,4%
Doanh thu sản xuất	402,6	454,4			12,9%
Giá vốn hàng bán	281,9	323,1	300,4	108%	14,6%
Lợi nhuận gộp	137,6	144,4	149,7	97%	5,0%
Doanh thu tài chính	1,4	1,7	1,1	155%	21,4%
Chi phí tài chính	10,2	16,6	11,3	148%	62,7%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>8,4</i>	<i>15,1</i>			<i>79,8%</i>
Chi phí bán hàng	65,1	69,8	72,0	97%	7,2%
Chi phí quản lý	23,3	24,3	22,5	108%	4,3%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	40,3	35,5			-11,9%
Lợi nhuận trước thuế	40,2	35,5	45,0	79%	-11,7%
Lợi nhuận sau thuế	32,4	28,4	36,0	79%	-12,3%
Tài sản - Vốn					
Tổng tài sản (tỷ đồng)	465,1	541,4			16,4%
Vốn chủ sở hữu	174,1	212,7			22,2%
Vốn điều lệ	96,3	128,4			33,3%



Doanh thu thuần của Agimexpharm đạt 467,5 tỷ đồng trong năm 2019, vượt 4% kế hoạch năm, tăng 11,4% so với cùng kỳ năm 2018. Tốc độ tăng trưởng này không quá cao nhưng cũng phản ứng được nỗ lực của Agimexpharm trong việc thúc đẩy tăng trưởng trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt đang diễn ra trong ngành dược. Giá vốn hàng bán tăng 14,6% so với năm 2018, kéo theo lợi nhuận gộp chỉ tăng có 5,0% do ảnh hưởng tăng giá của nguyên vật liệu đầu vào.

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý cũng tăng trong năm 2019 với tốc độ lần lượt là 7,2% và 4,3%. Tốc độ tăng trưởng của chi phí này ở mức vừa phải theo đà tăng của vật giá và thấp hơn tốc độ tăng doanh thu.

Lợi nhuận trước thuế của Agimexpharm chỉ bằng 79% so với mục tiêu kế hoạch, giảm 11,7% so với năm trước. Lợi nhuận sau thuế cũng sụt giảm 12,3% so với năm 2018

và cũng chỉ đạt 79% so với kế hoạch đề ra. Mặc dù doanh thu tăng trưởng khá tốt nhưng chi phí tài chính, đặc biệt là chi phí lãi vay tăng mạnh 79,8% so với năm 2018 đã làm cho lợi nhuận trước và sau thuế giảm.

Tổng tài sản của Agimexpharm tăng 16,4% từ 465,1 tỷ đồng lên 541,4 tỷ đồng. Trong năm 2019 Agimexpharm đã đưa nhà máy Bình Hòa đi vào hoạt động. Bên cạnh đó, do Công ty giảm tỷ trọng sản phẩm kinh doanh trong cơ cấu sản phẩm nên phải trả người bán giảm mạnh 40 tỷ, trong khi dùng nợ vay ngắn hạn để dự trữ hàng tồn kho hơn 48 tỷ để phòng tăng giá nguyên vật liệu.

Vốn chủ sở hữu tăng 22,2% do lợi nhuận tích lũy, và trong năm Công ty phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để bổ sung vốn lưu động, với tỷ lệ 10:3, làm cho Vốn điều lệ tăng 33% từ 96,3 lên 128,4 tỷ.

Chỉ số	2019	2018	2019/2018
Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,6	0,7	(0,1)
Khả năng thanh toán ngắn hạn (lần)	1,2	1,2	0,0
Vòng quay tài sản (vòng)	1,0	0,9	0,1
LNST/ Doanh thu (ROS) (%)	6,1%	7,7%	-1,6%
LNST/ Tổng Tài sản BQ (ROA)	5,6%	8,0%	-2,4%
LNST/ Vốn Chủ sở hữu BQ (ROE)	14,7%	19,9%	-5,2%

Các chỉ số và khả năng thanh toán của Agimexpharm vẫn được giữ ổn định trong năm 2019, và không có nhiều sai biệt so với năm 2018. Chỉ số vòng quay tài sản cũng không có biến động lớn so với năm trước.

Các chỉ số về khả năng sinh lời đều giảm, do lợi nhuận sau thuế giảm và sự gia tăng của tài sản cũng như vốn chủ sở hữu đã kéo ROS, ROA, ROE giảm mạnh so với năm 2018.

Nhìn chung, mặc dù lợi nhuận giảm nhưng doanh thu thuần của Agimexpharm vẫn tăng trưởng và hoạt động kinh doanh vẫn trên đà phát triển với việc khai thác nhà máy Bình Hòa sản xuất thuốc dược liệu và thuốc cổ truyền. Do đó, tiềm năng tăng trưởng của Agimexpharm theo nhận định vẫn ở mức cao trong ngành.



CÔNG BỐ THÔNG TIN

Imexpharm luôn theo đuổi mục tiêu vì sự thịnh vượng, bền vững của cộng đồng nói chung và nhà đầu tư nói riêng



Imexpharm luôn theo đuổi mục tiêu vì sự thịnh vượng, bền vững của cộng đồng nói chung và nhà đầu tư nói riêng, do đó Công ty luôn lấy minh bạch làm giá trị cốt lõi trong hoạt động quản trị công ty. Imexpharm luôn quan tâm và kiểm soát chặt chẽ quy trình công bố thông tin và xem đây như là một tiêu chí về phát triển bền vững. Hoạt động công bố thông tin được phụ trách bởi ông Nguyễn Quốc Định - Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc phụ trách tài chính. Bên cạnh đó ông Định cũng nhận được sự hỗ trợ của 02 thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành trong công tác công bố thông tin.

Với sự cương trực và thẳng thắn, Ông Định đã xây dựng hoạt động công bố thông tin của Imexpharm theo chuẩn mực và thông lệ đã được quy định dành cho công ty đại chúng theo 3 ba tiêu chí:

Chất lượng và sự minh bạch của thông tin được công bố.

Sự chủ động và tương tác kịp thời cùng các Nhà đầu tư và Thị trường Chứng khoán.

Xem trọng lợi ích và quyền lợi Cổ đông.

Những tiêu chí đó đã làm nên một hệ thống công bố thông tin minh bạch, chính xác. Từ đó nhà đầu tư, khách hàng và đối tác của Imexpharm có thể tiếp nhận được những thông tin một cách nhanh chóng, rõ ràng và chính xác nhất về tình hình hoạt động kinh doanh và các báo cáo của Imexpharm.

Năm 2019, Imexpharm tiếp tục vinh dự nhận Giải thưởng doanh nghiệp Quản trị công ty tốt nhất trong nhóm các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Trong chiến lược phát triển bền vững, bên cạnh đề cao vai trò của cổ đông, Imexpharm còn đảm bảo hài hoà lợi ích của các bên liên quan. Do vậy, minh bạch và tuân thủ được Công ty đưa lên hàng đầu. Hoạt động công bố thông tin của Công ty luôn được tiến hành đúng lúc, phù hợp với những quy định của Sở giao dịch chứng khoán và pháp luật Việt Nam. Imexpharm luôn cố gắng nâng cao hơn nữa hoạt động của mình thông qua việc sửa đổi Quy chế công bố thông tin năm 2019 cho phù hợp hơn với các thông lệ quốc tế và tiến tới hoàn thiện việc công bố theo hình thức song ngữ cho tất cả các thông tin công bố của mình.



QUAN HỆ CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ



Cổ đông là chủ sở hữu của Công ty, tham gia vào quyết định các vấn đề quan trọng, các chiến lược của Công ty thông qua quyền biểu quyết. Bên cạnh các cổ đông, nhà đầu tư cũng rất quan tâm đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Imexpharm. Hoạt động quan hệ cổ đông, nhà đầu tư được Imexpharm rất chú trọng trong những năm gần đây bởi thông qua việc tiếp xúc, gặp gỡ nhà đầu tư, Imexpharm có cơ hội được quảng bá hình ảnh của Công ty trên thị trường chứng khoán cũng như nâng cao vị thế của cổ phiếu IMP. ”



Năm 2019, phòng Quan hệ nhà đầu tư của Imexpharm chính thức được thành lập. Mặc dù mới thành lập bộ phận chuyên trách nhưng trước đó công tác quan hệ nhà đầu tư của Imexpharm đã được thực hiện một cách chuẩn mực, đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan và tích cực hỗ trợ cho Ban Điều hành trong hoạt động công bố thông tin. ”





QUAN HỆ CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

Những thành tựu của công tác quan hệ cổ đông nhà đầu tư trong năm 2019 có thể kể đến như sau:

-  Phối hợp với các bộ phận tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
-  Lập và công bố Báo cáo thường niên, Báo cáo bền vững đúng thời hạn, góp phần củng cố hình ảnh của thương hiệu Imexpharm. Trong 2 năm qua, Imexpharm luôn nằm trong top 10 các doanh nghiệp vốn hóa vừa có Báo cáo thường niên tốt nhất Việt Nam. Đồng thời, Công ty cũng là một trong 5 công ty nhận giải Quản trị công ty tốt nhất trong nhóm vốn hóa vừa.
-  Phòng quan hệ Nhà đầu tư cũng tích cực thu thập các số liệu, tham gia cuộc bình chọn doanh nghiệp bền vững của Việt Nam do Phòng thương mại và công nghiệp (VCCI) tổ chức. Imexpharm đã được VCCI vinh danh trong top 100 doanh nghiệp bền vững của Việt Nam trong 3 năm liền.
-  Hàng năm, Imexpharm đều tổ chức cho các cổ đông, nhà đầu tư tham quan nhà máy, đặc biệt là các nhà máy đạt tiêu chuẩn EU-GMP để các bên liên quan hiểu thêm về các công nghệ hiện đại mà Imexpharm đang áp dụng trong sản xuất, từ đó giúp các cổ đông an tâm đầu tư tại Imexpharm.
-  Bên cạnh đó, Imexpharm còn có các cuộc gặp gỡ thường niên với các cổ đông, nhà đầu tư như Quỹ Dragon Capital, KWE, Vietcombank, Bảo Việt, Rồng Việt... để cập nhật tình hình kinh doanh cũng như điểm qua các chiến lược của Imexpharm cho giai đoạn sắp tới.
-  Hàng tháng thông tin về Imexpharm được chuyển tải đầy đủ đến nhà đầu tư thông qua Bản tin quan hệ nhà đầu tư được chuẩn bị kỹ lưỡng, báo cáo kịp thời các vấn đề của Imexpharm mà nhà đầu tư đang quan tâm.
-  Ngoài các cuộc tiếp xúc trực tiếp với cổ đông, nhà đầu tư, phòng quan hệ nhà đầu tư còn trả lời các câu hỏi thông qua email để đảm bảo những thắc mắc được hỏi đáp nhanh chóng.
-  Bộ phận quan hệ nhà đầu tư còn tích cực tham dự các hội thảo về đầu tư, chứng khoán, Phát triển bền vững do các quỹ đầu tư, ACCA, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, Tổ chức sáng kiến báo cáo toàn cầu GRI...



Công tác quan hệ nhà đầu tư của Imexpharm bắt đầu được tổ chức theo chiều sâu, các quy trình chuẩn được xây dựng nhằm đảm bảo cho một hệ thống minh bạch, hiệu quả. Phương châm của hoạt động quan hệ nhà đầu tư tập trung chủ yếu vào các giá trị cốt lõi như sau: quyền lợi của cổ đông, sự minh bạch của thông tin, chủ động tương tác và hỗ trợ nhà đầu tư. Các tiêu chí tuân thủ được phòng quan hệ nhà đầu tư áp dụng để đảm bảo hoạt động công bố thông tin được diễn ra theo khuôn khổ mang lại lợi ích và niềm tin cho nhà đầu tư.

Bên cạnh đó, phòng quan hệ nhà đầu tư cũng đảm nhận hoạt động truyền thông nhằm xây dựng hình ảnh thương hiệu Imexpharm. Ngoài việc truyền thông chú trọng vào thị trường tài chính với các báo chuyên về chứng khoán, Công ty còn thực hiện quảng bá hình ảnh của mình thông qua các tạp chí chuyên về Dược phẩm.

Năm 2019, công tác quan hệ nhà đầu tư tại Imexpharm có nhiều bước tiến, bộ phận quan hệ nhà đầu tư đã phối hợp với các phòng ban khác để giải đáp các thắc mắc của cổ đông, hình ảnh của Imexpharm được cải thiện đáng kể trong mắt cộng đồng đầu tư. Hoạt động công bố thông tin được tiến hành đầy đủ, kịp thời và minh bạch. Ngoài ra hoạt động truyền thông về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp cũng được Phòng quan hệ nhà đầu tư phối hợp với Ban phát triển bền vững thực hiện thông qua các chương trình truyền thông nội bộ và hoạt động đóng góp xây dựng cộng đồng của Imexpharm.

“ Trong năm 2020, công tác quan hệ nhà đầu tư sẽ tiếp tục được củng cố, Phòng quan hệ nhà đầu tư sẽ tiếp tục hỗ trợ và là cầu nối giữa nhà đầu tư và Imexpharm để mang đến lợi ích hài hòa cho các bên, tiếp tục xây dựng thương hiệu Imexpharm theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp và bền vững trên thị trường tài chính. ”





THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ CỔ ĐÔNG



Số lượng cổ phiếu niêm yết (31/12/2019)

49.421.159
CỔ PHIẾU

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

49.387.359
CỔ PHIẾU

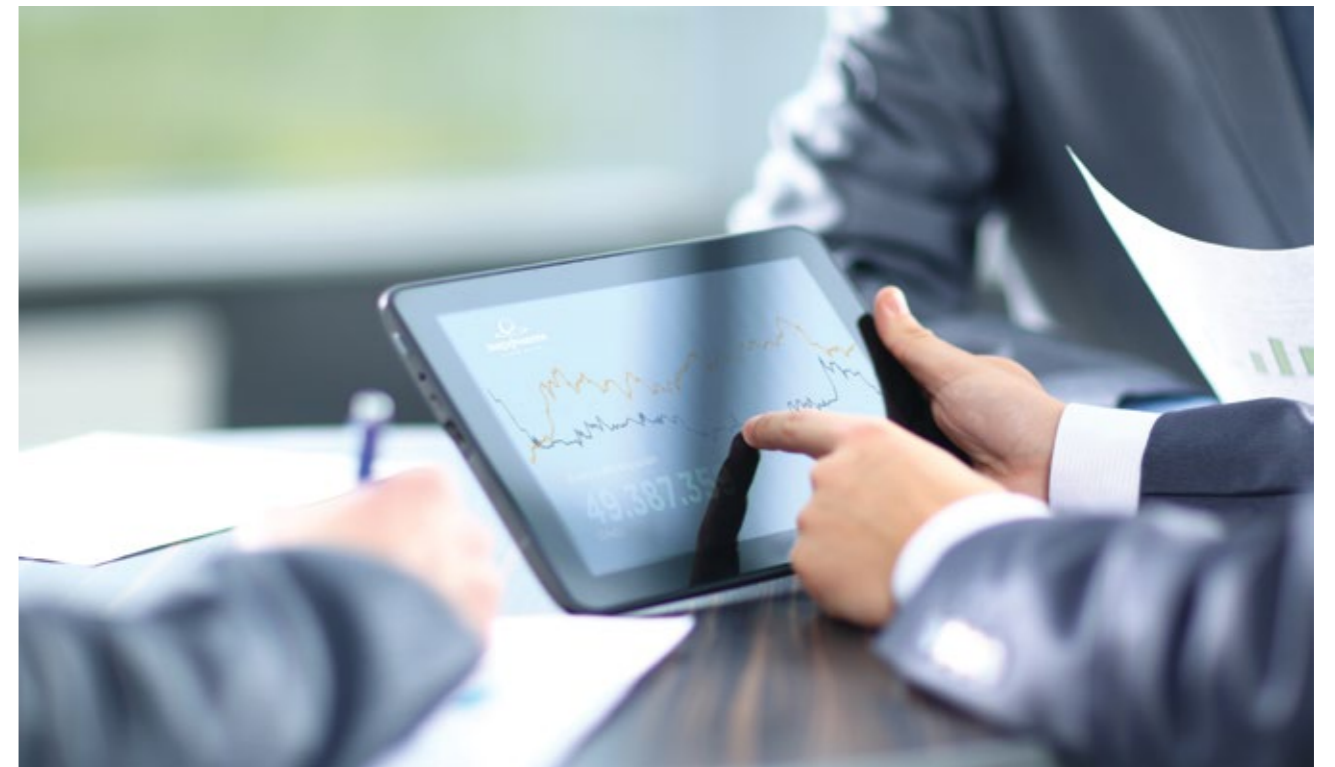
Giá trị vốn hóa thị trường (31/12/2019)

2.370,6
TỶ ĐỒNG

Tổng khối lượng giao dịch năm 2019

6.507.443
CỔ PHIẾU

Số lượng cổ phiếu quỹ	: 35.860 cổ phiếu
Giá trị vốn hóa thị trường (31/12/2019)	: 2.370,6 tỷ đồng
Vốn điều lệ tăng do phát hành trong năm	: 0 đồng
Thu nhập trên mỗi cổ phần 2019 (EPS)	: 2.892 đồng/cổ phiếu
Cổ tức 2018 được chi trả năm 2019	: 20%/Vốn điều lệ bằng tiền
Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV) 2019	: 31.565 đồng
Giá thị trường đóng cửa ngày 31/12/2019	: 48.000 đồng/cổ phiếu
Giá đóng cửa cao nhất năm 2019	: 60.000 đồng/cổ phiếu
Giá đóng cửa thấp nhất năm 2019	: 46.200 đồng/cổ phiếu
Tổng khối lượng giao dịch năm 2019	: 6.507.443 cổ phiếu
Tổng giá trị giao dịch năm 2019 (tính theo giá đóng cửa)	: 322,7 tỷ đồng
Khối lượng giao dịch bình quân 2019	: 26.134 cổ phiếu/ngày
P/E (31/12/2019)	: 17
P/B (31/12/2019)	: 1,5 lần



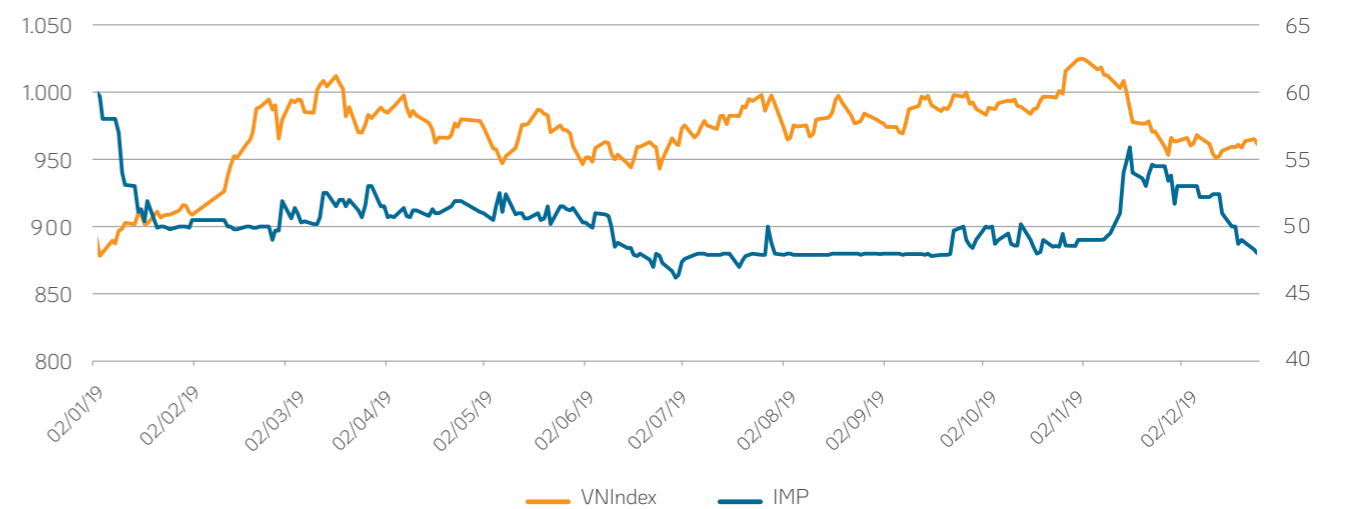
Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2019

Đơn vị tính: VND

Trong năm 2019 Imexpharm có hai lần công bố thông tin về việc mua cổ phiếu của nhân viên nghỉ việc làm cổ phiếu quỹ, với tổng khối lượng 14.000 cổ phiếu và giá trị 140 triệu đồng.

Ngày	Mua	
	Khối lượng	Giá trị mua vào
30/09/2019	3.000	30.000.000
23/08/2019	11.000	110.000.000
Tổng cộng	14.000	140.000.000

Biểu đồ giá đóng cửa của cổ phiếu IMP so với VNIndex từ 01/01/2019 đến 31/12/2019



Thị trường chứng khoán năm 2019 biến động theo chiều hướng tăng. VNIndex đạt mức cao nhất tại ngày 08/11/2019 với 1.022,49 điểm, tăng 14,7% so với đầu năm. Sau đó thị trường có những phiên điều chỉnh giảm đến cuối năm. VNIndex đóng cửa tại ngày 31/12/2019 đạt 960,99 điểm, tăng 7,8% so với đầu năm.

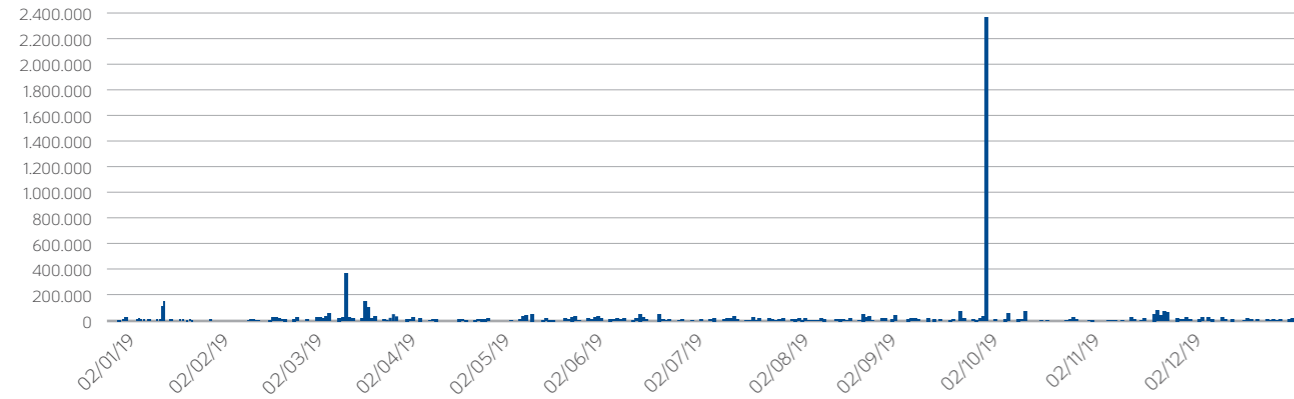
Cổ phiếu IMP trong năm 2019 biến động ngàn đồng/cổ phiếu theo xu hướng giảm, và dao động trong khoảng 46,2 - 60. Giá IMP đóng cửa cuối năm là 48.000 đồng/cổ phiếu, giảm 20% so với đầu năm.



THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ CỔ ĐÔNG

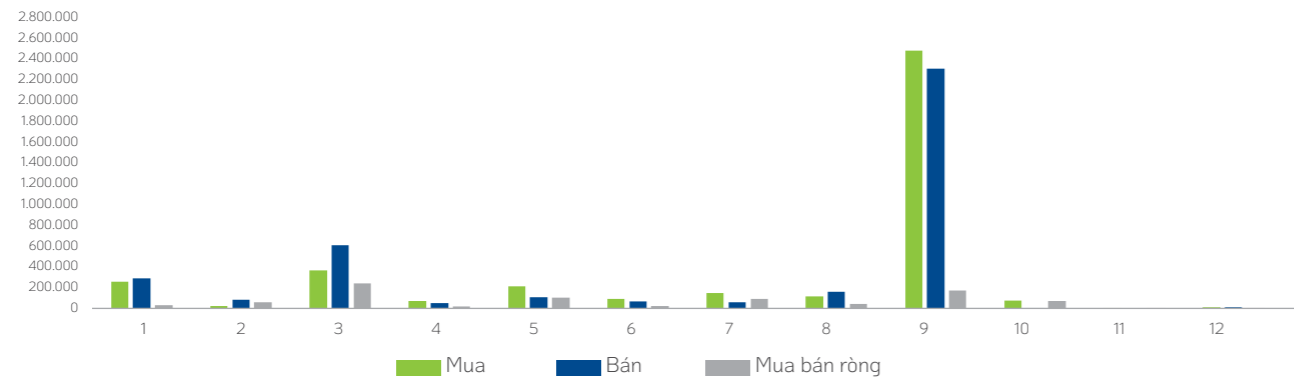
Biểu đồ khối lượng giao dịch của cổ phiếu IMP từ 01/01/2019 đến 31/12/2019

Tổng khối lượng giao dịch cả khớp lệnh và thỏa thuận của cổ phiếu IMP trong năm 2019 đạt 6,5 triệu cổ phiếu, chỉ tăng 1,6% so với 2018 là 6,4 triệu cổ phiếu. Khối lượng giao dịch bình quân chỉ đạt hơn 26.134 cổ phiếu/ngày. Những ngày có khối lượng giao dịch lớn là do giao dịch thỏa thuận của cổ đông, nhà đầu tư lớn. Có thể nói thanh khoản của cổ phiếu IMP năm 2019 khá thấp và tiếp tục ghi nhận một năm giao dịch kém sôi động.



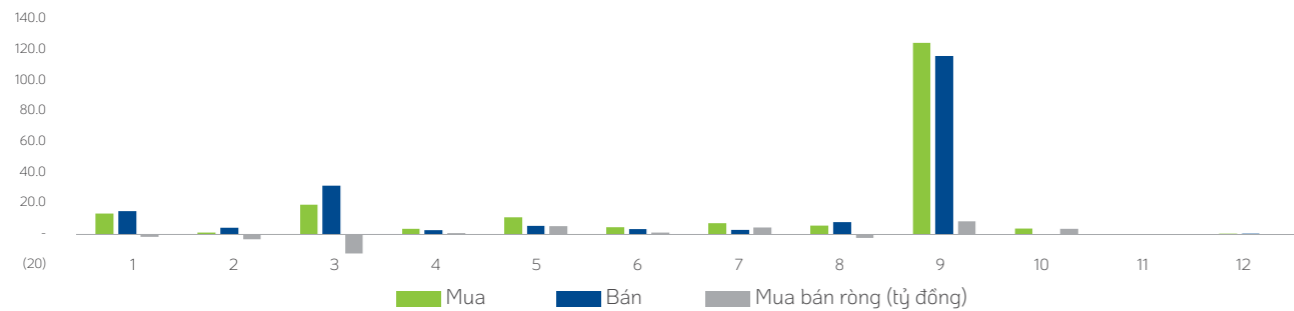
Thống kê giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài năm 2019

Khối lượng giao dịch theo tháng (Đvt: cổ phiếu)



Trong năm 2019, nhà đầu tư nước ngoài mua 3,9 triệu cổ phiếu và bán ra 3,8 triệu cổ phiếu. Tổng khối lượng giao dịch mua ròng là 0,1 triệu cổ phiếu (năm 2018 là bán ròng 0,13 triệu cổ phiếu)

Giá trị giao dịch theo tháng (Đvt: Triệu đồng)



Giá trị mua của nhà đầu tư nước ngoài là 194 tỷ trong khi giá trị bán là 189 tỷ. Giá trị giao dịch mua ròng của nhà đầu tư nước ngoài là 5 tỷ đồng (năm 2018 bán ròng 3,4 tỷ đồng)

Cơ cấu cổ đông

Theo danh sách chốt mới nhất ngày 18/03/2020 của Trung tâm lưu ký, cơ cấu cổ đông của Imexpharm như sau:

Cơ cấu sở hữu theo loại cổ đông

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước					
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI	12.328.156	24,95%	7	1	6
	Trong nước	12.328.156	24,95%	7	1	6
	Nước ngoài					
3	Cổ đông lớn	21.275.678	43,05%	3	3	
	Trong nước	11.305.027	22,87%	1	1	
	Nước ngoài	9.970.651	20,17%	2	2	
4	Công đoàn Công ty	20.603	0,04%	1	1	
	Trong nước	20.603	0,04%	1	1	
	Nước ngoài					
5	Cổ phiếu quỹ	33.800	0,07%	1	1	
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)					
7	Cổ đông khác	27.067.949	54,77%	2.151	92	2.059
	Trong nước	12.833.301	25,97%	1.892	44	1.848
	Nước ngoài	14.234.648	28,80%	259	48	211
	TỔNG CỘNG	49.421.159	100,00%	2.162	97	2.065
	Trong đó : Trong nước	25.215.860	51,02%	1.901	47	1854
	Nước ngoài	24.205.299	48,98%	261	50	211

Cơ cấu sở hữu theo cổ đông lớn và Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (NĐTCKCN)

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên không phải là NĐTCKCN					
	Trong nước	11.305.027	22,87%	1	1	
	Nước ngoài					
2	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên					
	Trong nước					
	Nước ngoài	9.970.651	20,17%	2	2	
3	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu từ 1% đến 5% vốn CP	12.563.984	25,42%	8	8	
	Trong nước	4.047.425	8,19%	3	3	
	Nước ngoài	8.516.559	17,23%	5	5	
	Tổng cộng	33.839.662	68,47%	11	11	



THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ CỔ ĐÔNG

Cơ cấu cổ đông theo loại cổ phiếu

Đối tượng	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	2	3	4=2+3	5
I. Người nội bộ	169.700	1.329.926	1.499.626	3,03%
1. Hội đồng Quản trị	144.000	1.287.043	1.431.043	2,90%
2. Ban Tổng Giám đốc	128.000	1.212.669	1.340.669	2,71%
3. Ban Kiểm soát	18.700	42.876	61.576	0,12%
4. Giám đốc tài chính				
5. Kế toán trưởng/Trưởng phòng TCKT	7.000	7	7.007	0,01%
6. Người được ủy quyền CBTT	40.000	457.380	497.380	1,01%
II. Cổ phiếu quỹ	17.800	16.000	33.800	0,07%
III. Công đoàn công ty		20.603	20.603	0,04%
IV Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)				
V. Cổ đông khác	393.250	47.473.880	47.867.130	96,86%
1. Trong nước	393.250	23.268.581	23.661.831	47,88%
Cá nhân	393.250	6.789.623	7.182.873	14,53%
Tổ chức		16.478.958	16.478.958	33,34%
2. Nước ngoài		24.205.299	24.205.299	48,98%
Cá nhân		516.378	516.378	1,04%
Tổ chức		23.688.921	23.688.921	47,93%
Tổng cộng	580.750	48.840.409	49.421.159	100,00%

Danh sách cổ đông đặc biệt

Tên tổ chức/cá nhân	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng
A. Cổ đông nhà nước	-	-	
Tổng cộng A	-	-	
B. Cổ đông lớn			
1 Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP	11.305.027	22,87%	
3 Balestrand Limited	2.923.934	5,92%	
4 KWE Beteiligungen AG	7.046.717	14,26%	
Tổng Cộng B	21.275.678	43,05%	
C. Cổ đông chiến lược	-	-	
Tổng Cộng C	-	-	

Tên tổ chức/cá nhân	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng
D. Cổ đông sáng lập			
1 Tổng Công Ty Dược Việt Nam	11.305.027	22,87%	
2 Bà Trần Thị Đào	477.537	0,97%	40.000
3 Ông Trần Thái Hoàng	9.203	0,02%	
4 Ông Nguyễn Quốc Định	497.380	1,01%	40.000
5 Bà Nguyễn Thị Thu Hồng	5	0,00%	
6 Bà Lưu Thị Hạnh	-	0,00%	
7 Ông Nguyễn Kiên Phương	19.000	0,04%	
8 Ông Hoàng Thọ Phần	20.004	0,04%	
Tổng cộng D	12.328.156	24,95%	

Sở hữu cổ phần của người nội bộ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng	Cổ phần chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Hội đồng Quản trị					
1	Ông Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch HĐQT	40.000	457.380	497.380	1,01%
2	Bà Trần Thị Đào	P. Chủ tịch HĐQT	40.000	437.537	477.537	0,97%
3	Ông Huỳnh Văn Nhung	TV HĐQT	20.000	154.802	174.802	0,35%
4	Ông Lê Văn Nhã Phương	TV HĐQT	8.000	29.950	37.950	0,08%
5	Ông Ngô Minh Tuấn	TV HĐQT	20.000	118.000	138.000	0,28%
6	Ông Võ Hữu Tuấn	TV HĐQT	8.000	44.687	52.687	0,11%
7	Ông Trần Anh Tuấn	TV HĐQT	8.000	44.687	52.687	0,11%
8	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	TV HĐQT				0,00%
II	Ban Điều hành					
1	Bà Trần Thị Đào	Tổng Giám đốc	40.000	437.537	477.537	0,97%
2	Ông Nguyễn Quốc Định	P. Tổng Giám đốc	40.000	457.380	497.380	1,01%
3	Ông Huỳnh Văn Nhung	P. Tổng Giám đốc	20.000	154.802	174.802	0,35%
4	Ông Lê Văn Nhã Phương	P. Tổng Giám đốc	8.000	29.950	37.950	0,08%
5	Ông Ngô Minh Tuấn	P. Tổng Giám đốc	20.000	118.000	138.000	0,28%
III	Ban Kiểm soát					
1	Ông Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng Ban Kiểm soát	8.300	32.362	40.662	0,08%
2	Bà Lê Thị Kim Chung	Kiểm soát viên	5.600	10.513	16.113	0,03%
3	Bà Đỗ Thị Thanh Thúy	Kiểm soát viên	4.800	1	4.801	0,01%
IV	Kế toán trưởng					
1	Ông Trần Hoài Hạnh	Kế toán trưởng	7.000	7	7.007	0,01%
V	Người được Ủy quyền CBTT					
1	Ông Nguyễn Quốc Định		40.000	457.380	497.380	1,01%



KIỂM SOÁT NỘI BỘ



Tại Imexpharm, Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm trong việc giám sát tính đầy đủ và tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm xây dựng và duy trì hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ. Quản lý cấp trung và nhân viên có trách nhiệm thực hiện các quy trình kiểm soát nội bộ và phát hiện, để phòng các rủi ro trong hoạt động. Ngoài ra, Imexpharm còn có các Ban chuyên trách trợ giúp Ban Tổng Giám đốc xử lý các vấn đề liên quan đến tài sản, công nợ, và xét chọn thầu trong việc mua sắm tài sản, máy móc thiết bị, nguyên vật liệu cho Công ty.

Các biện pháp kiểm soát được xây dựng và vận hành đối với mọi hoạt động của Imexpharm. Ngoài ra đó còn là các thủ tục được lồng ghép trong quy trình nghiệp vụ hàng ngày, và được kiểm tra, giám sát chéo lẫn nhau thông qua hệ thống SAP-ERP và phần mềm quản trị hệ thống phân phối DMS. Ngoài ra Công ty còn xây dựng cơ chế phân cấp, ủy quyền rõ ràng, minh bạch, tránh các hành vi gian lận trong Imexpharm.

Bên cạnh Ban Kiểm soát trực thuộc Hội đồng Quản trị, Imexpharm còn thành lập Phòng kiểm soát nội bộ dưới sự điều hành của Phó tổng giám đốc phụ trách tài chính, thường xuyên nhận được chỉ đạo từ Ban Điều hành nhằm kiện toàn hệ thống phòng ngừa rủi ro. Nhân sự của bộ phận kiểm soát nội bộ có nhiều kinh nghiệm, rất am hiểu về tình hình Công ty.

Phòng kiểm soát nội bộ phối hợp với Phòng Tài chính kế toán, Phòng Pháp chế thực hiện đầy đủ các chức năng chính: xác định rủi ro, xây dựng hệ thống ngăn ngừa, kiểm soát và khắc phục hậu quả khi có sự cố xảy ra.

Phòng Kiểm soát nội bộ sẽ xây dựng các chương trình kiểm soát hàng năm cho các bộ phận: sản xuất, cung ứng, mua sắm tài sản và 20 chi nhánh bán hàng trên phạm vi toàn quốc. Kiểm soát nội bộ đảm bảo tất cả các bộ phận, chi nhánh được kiểm tra ít nhất 1 lần trong năm. Kết quả kiểm toán sẽ được báo cáo trực tiếp cho Ban Điều hành để có các biện pháp can thiệp kịp thời nhằm duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kiểm soát nội bộ cũng phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát thuộc Hội đồng Quản trị để báo cáo tình hình của Công ty và tham khảo ý kiến của Ban Kiểm soát để nâng cao hiệu quả hoạt động.









Năm 2019, Phòng Kiểm soát nội bộ đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong năm các bộ phận trong nội bộ Công ty cũng nghiêm túc thực hiện công việc của bộ phận mình theo quy định, không có sai sót trọng yếu nào được ghi nhận.



PHÁP CHẾ VÀ TUÂN THỦ



Imexpharm có Phòng Pháp chế để tư vấn về tính pháp lý cho Ban Tổng Giám đốc trong tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh, giao dịch và ký kết, nhằm đảm bảo Imexpharm hoạt động tuân thủ theo pháp luật, giảm thiểu rủi ro về pháp lý cho Công ty. Năm 2019, Phòng Pháp chế đã hoạt động hiệu quả cao với những công tác sau:

-  Kiểm soát hàng trăm Hợp đồng ký kết của Công ty trong năm: Bao gồm hợp đồng với khách hàng, đối tác sản xuất, đối tác phân phối, nhà cung cấp nguyên liệu, hợp đồng tư vấn, hợp đồng mua sắm tài sản, máy móc thiết bị, hợp đồng sử dụng dịch vụ...
-  Phối hợp với Kiểm soát nội bộ kiểm tra tính tuân thủ, rủi ro công nợ, rủi ro các chương trình khuyến mại tại các Chi nhánh bán hàng;
-  Trợ giúp Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiểm soát tính pháp lý trong hoạt động công bố thông tin, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng Quản trị...;
-  Trợ giúp Chủ tịch Hội đồng Quản trị về quy trình tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 tuân thủ đúng quy định;
-  Điều hành Câu Lạc bộ pháp lý sinh hoạt định kỳ để phổ biến về các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan cho toàn Công ty để cán bộ nhân viên cùng nghiên cứu và hiểu rõ hơn về quy định của ngành;
-  Giúp Ban Lãnh đạo có ý kiến đóng góp cho các Thông tư về đấu thầu thuốc trong bệnh viện, và các quy định pháp lý khác có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Imexpharm;
-  Thay đổi Giấy phép đăng ký kinh doanh, thủ tục thành lập và hoạt động của các chi nhánh...
-  Các hoạt động của Phòng pháp chế rất quan trọng và sẽ phát triển đầy mạnh hơn nữa, nhằm giúp Imexpharm giảm thiểu rủi ro về pháp lý trong hoạt động, tăng cường tính tuân thủ trong toàn Công ty.



QUẢN TRỊ RỦI RO THỰC THI CHIẾN LƯỢC

“ Khẩu vị chấp nhận rủi ro của Imexpharm là thấp. Công ty xây dựng hệ thống quản trị rủi ro dựa trên mức độ chấp nhận rủi ro của mình. ”



Rủi ro đối với hoạt động kinh doanh



Rủi ro thiếu hụt nguyên vật liệu

Trong bối cảnh tình hình thế giới có nhiều chuyển biến phức tạp, thiên tai và dịch bệnh, tình trạng thiếu hụt nguyên vật liệu rất dễ xảy ra do trên 90% nguyên vật liệu phải nhập khẩu. Không có nguyên vật liệu đáp ứng kịp thời cho hoạt động sản xuất sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình kinh doanh của Công ty.

Imexpharm đánh giá tác động của rủi ro này ở mức trung bình cao.

Hoạt động kiểm soát đối với rủi ro: Imexpharm sẽ duy trì và đánh giá hàng tồn kho định kỳ có sự phối hợp giữa bộ phận kinh doanh, thu mua nguyên vật liệu và bộ phận sản xuất. Nguyên liệu tồn kho phải đủ cung ứng cho Công ty tối thiểu trong 1 quý. Bên cạnh đó, Công ty cũng thường xuyên đánh giá nhà cung cấp, bổ sung vào cơ sở dữ liệu của mình để tăng khả năng mặc cả với nhà cung cấp đồng thời có nhiều phương pháp dự phòng trong tình huống các nhà cung cấp chính không thể đáp ứng nhu cầu nguyên vật liệu.



Rủi ro về mặt pháp lý, thay đổi các quy định của ngành dược

Trong tình hình hiện nay, việc thay đổi các thông tư đầu thầu sẽ trực tiếp ảnh hưởng đến Imexpharm do Công ty đang định hướng tập trung vào thị trường ETC. Có rất nhiều nhân tố tác động đến sự thay đổi chính sách của nhà nước và những vấn đề này nằm ngoài tầm kiểm soát của Imexpharm.

Đánh giá rủi ro này đối với Imexpharm là cao.

Để quản trị tốt rủi ro này, Imexpharm phải nghiên cứu thật kỹ thị trường, thường xuyên tái cơ cấu sản phẩm mục tiêu phù hợp với tình hình thị trường và xu hướng đầu thầu. Đồng thời, Công ty tiếp tục đầu tư cho chất lượng, tạo ra lợi thế cạnh tranh cho chính mình trong sân chơi có nhiều đối thủ. Hoạt động kiểm soát chi phí cũng phải được thực hiện để giữ ổn định giá thành, tăng tính cạnh tranh cho các sản phẩm Imexpharm.

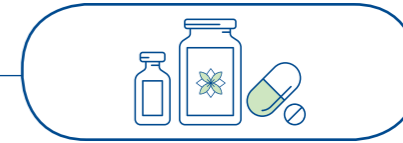


Rủi ro về chất lượng sản phẩm

Hoạt động trong ngành công nghiệp dược, chất lượng sản phẩm là rất quan trọng vì ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng.

Imexpharm đánh giá rủi ro về chất lượng sản phẩm là thấp, tuy nhiên khi có những vấn đề phát sinh liên quan đến chất lượng sản phẩm thì hậu quả sẽ vô cùng to lớn.

Để kiểm soát tốt vấn đề về chất lượng sản phẩm, Imexpharm xây dựng bộ phận chăm sóc khách hàng với tổng đài 24/7 để khách hàng có thể được giải đáp tất cả các thắc mắc về sản phẩm của Imexpharm. Đồng thời Công ty cũng có hệ thống kiểm tra chất lượng nghiêm ngặt từ khâu nguyên vật liệu đầu vào để đảm bảo không có bất kỳ sơ sót nào khi sản phẩm đến tay người tiêu dùng. Hoạt động vận chuyển sản phẩm cũng được thực hiện bởi các nhân viên Imexpharm để có thể đảm bảo chất lượng của sản phẩm trong quá trình vận chuyển. Các đối tác cung ứng hàng Imexpharm cũng được đánh giá thường xuyên và được yêu cầu phải tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng và tiêu chuẩn bảo quản mà Imexpharm đã đề ra.



Rủi ro về danh mục sản phẩm

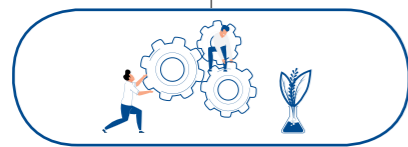
Hiện nay trên thế giới đang xảy ra tình trạng đề kháng kháng sinh và tổ chức y tế thế giới (WHO) đã đưa ra những cảnh báo về tình trạng sử dụng kháng sinh không được kiểm soát và WHO cũng khuyến khích những đầu tư nghiên cứu cho các loại thuốc mới để có thể thay thế kháng sinh trong tương lai, đồng thời cũng yêu cầu siết chặt việc sử dụng kháng sinh.

Kháng sinh là các sản phẩm chủ lực của Imexpharm. Tình trạng đề kháng kháng sinh là không thể xem nhẹ, tuy nhiên cũng không thể phủ nhận việc tìm ra kháng sinh là một bước đột phá vượt bậc của y học hiện đại và phải mất rất nhiều thời gian để có thể thay thế loại thuốc này. Rủi ro của việc kháng sinh bị thay thế theo Imexpharm nhận định là thấp nhưng rủi ro bị kiểm soát là không thể tránh khỏi và sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh số các nhà thuốc khi kháng sinh bị kiểm soát.

Vì vậy, Imexpharm một mặt vẫn phát triển các sản phẩm kháng sinh chủ lực của mình, bên cạnh đó là việc bổ sung thêm vào danh mục sản phẩm những dòng sản phẩm mới nhằm đa dạng hóa danh mục. Bên cạnh đó, Công ty đẩy mạnh hoạt động đầu tư về kênh bệnh viện để bù cho lượng doanh số giảm từ phía thị trường OTC. Đồng thời, Công ty cũng đẩy mạnh hoạt động tìm kiếm thị trường xuất khẩu, tăng cường đầu tư cho hoạt động nghiên cứu và phát triển để ngày càng có nhiều sản phẩm đạt Visa châu Âu.



QUẢN TRỊ RỦI RO THỰC THI CHIẾN LƯỢC



Rủi ro về nguồn nhân lực

Nhân sự chất lượng cao đang là điều mà Imexpharm cần để duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh. Sự thiếu hụt nhân sự lành nghề sẽ trực tiếp ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Imexpharm đánh giá rủi ro về nhân sự đối với Công ty ở mức trung bình cao, đặc biệt là đội ngũ cán bộ chủ chốt kinh nghiệm dày dặn và lao động chất xám, khoa học kỹ thuật trong ngành dược.

Biện pháp kiểm soát của Imexpharm đối với rủi ro này là thu hút nhân tài bằng các chế độ lương thưởng và chính sách phúc lợi hấp dẫn. Bên cạnh đó là việc phát hành cổ phiếu ESOP cho cán bộ công nhân viên gắn với hiệu quả công việc để tăng sự gắn kết với Công ty. Hoạt động đào tạo phát triển nghề nghiệp được diễn ra thường xuyên, liên tục và sự kèm cặp đội ngũ của Ban Tổng Giám đốc để có thể phát triển mạnh đội ngũ kế thừa cho Imexpharm.

Rủi ro về hệ thống thông tin

Imexpharm đang sử dụng những phần mềm tiên tiến để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của mình bao gồm ERP-SAP, hệ thống quản lý phân phối-DMS và trang web của Imexpharm cũng như các trang thông tin trực tuyến của Công ty thông qua mạng xã hội. Những hệ thống này góp phần làm cho hoạt động kinh doanh của Công ty được tiến hành một cách nhịp nhàng, đồng bộ và duy trì sự kết nối giữa bộ phận bán hàng, bộ phận tài chính và bộ phận sản xuất.

An ninh mạng là vấn đề cực kỳ quan trọng trong thời đại của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, dữ liệu của các doanh nghiệp có thể bị tấn công bất kỳ lúc nào và hậu quả xảy ra là vô cùng lớn. Tuy nhiên trong tình hình của Imexpharm, là một doanh nghiệp vừa trong nước thì mức độ rủi ro của Công ty là ở mức trung bình.

Để phòng ngừa tình trạng xâm nhập và tấn công của các tội phạm qua mạng internet, phòng công nghệ thông tin luôn theo dõi, kiểm tra hệ thống của toàn Công ty, xây dựng hệ thống dự phòng, kịp thời xử lý các sự cố, đồng thời phổ biến đến toàn bộ cán bộ công nhân viên về ý thức cảnh giác không được tự tiện mở các tập tin lạ và phải báo với phòng công nghệ thông tin ngay khi có nghi ngờ.

Rủi ro nợ xấu

Imexpharm bán hàng thông qua trình dược viên cho kênh OTC và thông qua đối tác là chủ yếu đối với kênh ETC. Việc bán hàng thông qua trình dược viên có thể dẫn đến rủi ro về công nợ cũng như tình trạng chiếm dụng vốn. Bán hàng thông qua đối tác sẽ ít rủi ro hơn cho Imexpharm, tuy nhiên công nợ có thể gia tăng.

Imexpharm đánh giá rủi ro nợ xấu đối với Công ty là trung bình thấp do công nợ của Imexpharm không có sự tập trung lớn và phân tán ở nhiều khách hàng.

Để ngăn ngừa rủi ro này, Imexpharm có hệ thống kiểm soát nội bộ để tiến hành rà soát tất cả các giao dịch, đối chiếu công nợ, tránh tình trạng chiếm dụng vốn của trình dược viên. Đồng thời bộ phận pháp chế cũng phối hợp để kiểm tra các hợp đồng cung ứng với đối tác, nhà thuốc, đảm bảo các giao dịch phù hợp với quy định của pháp luật, của Công ty và các chương trình bán hàng đã được phê chuẩn. Ban Kiểm soát cũng tham gia vào các cuộc họp Hội đồng Quản trị hàng quý để nắm tình hình hoạt động của Công ty và có các biện pháp ngăn ngừa phù hợp để tham mưu cho Ban Điều hành nhằm giảm thiểu tối đa tình trạng nợ xấu, nợ khó đòi của Công ty.

Rủi ro thanh toán

Khi tất cả các nhà máy mới đi vào hoạt động trong năm 2020, Imexpharm cần nguồn vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó Công ty sẽ sử dụng nguồn vốn vay từ các ngân hàng. Với lịch sử tín dụng tốt, việc thực hiện vay vốn của Imexpharm được tiến hành dễ dàng.

Imexpharm đánh giá rủi ro liên quan đến khả năng thanh toán của Công ty là thấp.

Imexpharm tiến hành đàm phán với các ngân hàng dựa trên lợi thế là uy tín của doanh nghiệp mình để có mức lãi suất tốt cho Công ty. Tuy nhiên, các khoản vay cũng được giám sát chặt chẽ, được Hội đồng Quản trị ủy quyền cho Tổng giám đốc hạn mức tín dụng để phản ứng kịp thời với những thay đổi trong hoạt động của Công ty. Đồng thời Công ty cũng duy trì hệ thống tài chính an toàn, không lạm dụng công cụ đòn bẩy tài chính.



Rủi ro về tỷ giá

Hoạt động kinh doanh của Imexpharm sẽ bị ảnh hưởng bởi tỷ giá hối đoái bởi hơn 90% nguyên vật liệu của Imexpharm được nhập từ nước ngoài. Đồng tiền thanh toán chủ yếu trong hợp đồng là USD. Khi giá USD biến động, lợi nhuận của Imexpharm cũng sẽ có sự ảnh hưởng.

Hiện tại nhà nước đang quản lý tỷ giá của đồng USD do đó, Imexpharm đánh giá rủi ro tỷ giá đối với hoạt động của Công ty ở mức trung bình.

Imexpharm tiến hành phân tích độ nhạy của tỷ giá và ảnh hưởng của tỷ giá lên lợi nhuận trước thuế của Công ty. Cụ thể, với mức biến động của tỷ giá, tăng giảm 3% thì lợi nhuận trước thuế của Công ty năm 2019 sẽ tăng giảm theo mức tương ứng là 1.994.676.736 đồng. Như vậy lợi nhuận có thể biến động 0,9% khi tỷ giá biến động ở mức 3%.

Imexpharm quản lý rủi ro tỷ giá thông qua việc cho đánh giá lại tác động của tỷ giá hàng năm, lên kế hoạch nhập nguyên liệu tồn kho để tránh ảnh hưởng do tỷ giá tăng, tuy nhiên lượng hàng tồn kho được cân đối cho phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh.

Rủi ro về biến động giá nguyên vật liệu

Giá nguyên vật liệu trong những năm gần đây biến động theo chiều hướng tăng do các quy định về bảo vệ môi trường được siết chặt hơn. Giá nguyên vật liệu tăng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành sản phẩm và từ đó làm cho biên lợi nhuận giảm và có thể ảnh hưởng việc hoàn thành các mục tiêu sản xuất kinh doanh.

Imexpharm đánh giá rủi ro này đối với Công ty ở mức trung bình cao. Tỷ trọng nguyên vật liệu chiếm trung bình khoảng 67%-72% trong giá thành sản xuất sản phẩm. Khi giá nguyên vật liệu biến động 1% thì giá thành sản xuất có xu hướng biến động tăng hoặc giảm theo tỷ lệ tương ứng là 0,67%-0,72%.

Hoạt động kiểm soát rủi ro: định kỳ hàng tháng đánh giá lại tình hình hàng tồn kho, chủ động tìm kiếm các nhà cung cấp tiềm năng để tăng khả năng mặc cả. Do vị thế là doanh nghiệp lớn trong ngành, Imexpharm có thể yêu cầu nhà cung cấp ký hợp đồng với giá ổn định trong suốt năm để tránh tình hình giá tăng đột ngột.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2019

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019





THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Số 1400384433 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp lầu đầu ngày 1 tháng 8 năm 2001 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 27 ngày 21 tháng 6 năm 2018.

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch
Bà Trần Thị Đào	Phó Chủ tịch
Ông Lê Văn Nhã Phương	Thành viên
Ông Huỳnh Văn Nhung	Thành viên
Ông Ngô Minh Tuấn	Thành viên
Ông Trần Anh Tuấn	Thành viên
Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Thành viên
Ông Võ Hữu Tuấn	Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng ban
Bà Lê Thị Kim Chung	Thành viên
Bà Đỗ Thị Thanh Thúy	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Bà Trần Thị Đào	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Quốc Định	Phó Tổng Giám đốc
Ông Huỳnh Văn Nhung	Phó Tổng Giám đốc
Ông Ngô Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Nhã Phương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Hoài Hạnh	Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật

Bà Trần Thị Đào	Tổng Giám đốc
-----------------	---------------

Trụ sở chính

Số 4, đường 30/4, phường 1, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm (“Công ty”) chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính trên cơ sở đơn vị hoạt động liên tục trừ khi giả định đơn vị hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh số 2 của báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính đính kèm từ trang 181 đến trang 214. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Quốc Định

Phó Tổng Giám đốc

Ủy quyền bởi người đại diện theo pháp luật

Tỉnh Đồng Tháp, nước CHXHCN Việt Nam

Ngày 9 tháng 3 năm 2020

**GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm (“Công ty”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2019 và được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê chuẩn ngày 9 tháng 3 năm 2020. Báo cáo tài chính này bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên, và thuyết minh cho báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 181 đến trang 214.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)**Mai Việt Hùng Trân**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0048-2018-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM8806
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 3 năm 2020

Triệu Nguyên Duy

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
3022-2019-006-1

Tại ngày 31 tháng 12 năm

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2019 VND	2018 VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		779.754.902.383	834.742.066.160
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	75.035.614.726	190.436.654.283
111	Tiền		75.035.614.726	60.436.654.283
112	Các khoản tương đương tiền		-	130.000.000.000
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn		5.187.529.260	4.280.825.260
121	Chứng khoán kinh doanh	4(a)	6.476.068.160	6.235.578.160
122	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	4(a)	(2.788.538.900)	(2.172.002.900)
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(b)	1.500.000.000	217.250.000
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		329.717.064.645	289.884.339.434
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	254.243.682.480	185.494.599.108
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	56.239.591.813	80.227.308.348
135	Phải thu về cho vay ngắn hạn		-	4.950.000.000
136	Phải thu ngắn hạn khác	7	33.666.029.278	31.712.651.019
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8	(14.432.238.926)	(12.500.219.041)
140	Hàng tồn kho	9	350.457.017.273	323.809.107.094
141	Hàng tồn kho		352.429.048.651	326.982.599.909
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(1.972.031.378)	(3.173.492.815)
150	Tài sản ngắn hạn khác		19.357.676.479	26.331.140.089
151	Chi phí trả trước ngắn hạn		487.308.005	443.234.596
152	Thuế giá trị gia tăng (“GTGT”) được khấu trừ		18.379.471.234	24.129.338.389
153	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	15(a)	490.897.240	1.758.567.104



Tại ngày 31 tháng 12 năm

Mã số	TÀI SẢN (tiếp theo)	Thuyết minh	2019 VND	2018 VND
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		1.067.419.412.879	939.504.623.313
210	Các khoản phải thu dài hạn		2.419.733.410	3.550.244.742
215	Phải thu về cho vay dài hạn		2.369.488.670	3.500.000.002
216	Phải thu dài hạn khác		50.244.740	50.244.740
220	Tài sản cố định		476.963.731.000	315.304.833.923
221	Tài sản cố định hữu hình	10(a)	405.881.869.551	242.576.553.974
222	Nguyên giá		772.901.475.918	575.112.884.123
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(367.019.606.367)	(332.536.330.149)
227	Tài sản cố định vô hình	10(b)	71.081.861.449	72.728.279.949
228	Nguyên giá		93.176.416.886	92.835.037.094
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(22.094.555.437)	(20.106.757.145)
240	Tài sản dở dang dài hạn		490.298.169.896	547.705.487.912
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	490.298.169.896	547.705.487.912
250	Đầu tư tài chính dài hạn		51.677.954.400	41.093.514.700
252	Đầu tư vào công ty liên kết	4(c)	50.621.446.700	40.034.396.700
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4(c)	1.326.668.000	1.326.668.000
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	4(c)	(270.160.300)	(267.550.000)
260	Tài sản dài hạn khác		46.059.824.173	31.850.542.036
261	Chi phí trả trước dài hạn	12	46.059.824.173	31.850.542.036
270	TỔNG TÀI SẢN		1.847.174.315.262	1.774.246.689.473

Tại ngày 31 tháng 12 năm

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	2019 VND	2018 VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		288.285.048.243	269.634.123.949
310	Nợ ngắn hạn		262.453.980.527	236.477.695.853
311	Phải trả người bán ngắn hạn	13	90.858.539.368	109.020.003.485
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	21.421.846.398	8.882.372.011
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15(b)	9.188.452.181	12.484.292.871
314	Phải trả người lao động		47.951.699.128	27.817.999.931
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	16	48.304.871.474	61.848.533.123
319	Phải trả ngắn hạn khác		3.303.579.481	2.441.888.370
320	Vay ngắn hạn	17	37.579.456.821	-
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18	3.845.535.676	13.982.606.062
330	Nợ dài hạn		25.831.067.716	33.156.428.096
337	Phải trả dài hạn khác		550.000.000	550.000.000
343	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	19	25.281.067.716	32.606.428.096
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.558.889.267.019	1.504.612.565.524
410	Vốn chủ sở hữu		1.558.889.267.019	1.504.612.565.524
411	Vốn góp của chủ sở hữu	20, 21	494.211.590.000	494.211.590.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		494.211.590.000	494.211.590.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	21	601.241.079.354	601.241.079.354
414	Vốn khác của chủ sở hữu	21	2.420.789.142	2.420.789.142
415	Cổ phiếu quỹ	21	(358.600.000)	(218.600.000)
418	Quỹ đầu tư phát triển	21	303.579.793.377	281.866.737.047
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	21	157.794.615.146	125.090.969.981
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		407.928.353	407.928.353
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		157.386.686.793	124.683.041.628
440	TỔNG NGUỒN VỐN		1.847.174.315.262	1.774.246.689.473

Dương Hoàng Vũ
Người lập

Trần Hoài Hạnh
Kế toán trưởng



Nguyễn Quốc Định
Phó Tổng Giám đốc
Ủy quyền bởi người đại diện theo pháp luật
Ngày 9 tháng 3 năm 2020



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Mẫu số B 02 - DN

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm

Mã số	Thuyết minh	2019 VND	2018 VND
01	Doanh thu bán hàng	1.428.206.373.424	1.234.684.829.387
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	(25.751.879.560)	(49.867.100.156)
10	Doanh thu thuần về bán hàng	1.402.454.493.864	1.184.817.729.231
11	Giá vốn hàng bán	(874.534.666.490)	(715.187.247.219)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng	527.919.827.374	469.630.482.012
21	Doanh thu hoạt động tài chính	10.079.093.563	18.888.215.287
22	Chi phí tài chính	(18.694.026.339)	(17.598.693.224)
23	-Trong đó: Chi phí lãi vay	(3.727.735.820)	(1.275.879.713)
25	Chi phí bán hàng	(225.124.875.118)	(212.133.585.451)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(99.753.066.675)	(88.183.904.806)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	194.426.952.805	170.602.513.818
31	Thu nhập khác	8.177.907.152	3.419.180.185
32	Chi phí khác	(175.749.326)	(252.256.271)
40	Lợi nhuận khác	8.002.157.826	3.166.923.914
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	202.429.110.631	173.769.437.732
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	(40.042.423.838)	(35.086.396.104)
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	162.386.686.793	138.683.041.628
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.892	2.470
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.892	2.470

Dương Hoàng Vũ
Người lập

Trần Hoài Hạnh
Kế toán trưởng



Nguyễn Quốc Định
Phó Tổng Giám đốc
Ủy quyền bởi người đại diện theo pháp luật
Ngày 9 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)



Mẫu số B 03 - DN

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm

Mã số	Thuyết minh	2019 VND	2018 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế	202.429.110.631	173.769.437.732
Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	41.208.658.249	30.515.092.412
03	Các khoản dự phòng	1.349.704.748	1.196.235.052
04	Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	296.083.244	(469.250.320)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(14.277.746.820)	(15.899.254.511)
06	Chi phí lãi vay	3.727.735.820	1.275.879.713
07	Khoản điều chỉnh khác	20.000.000.000	19.000.000.000
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	254.733.545.872	209.388.140.078
09	(Tăng)/giảm các khoản phải thu	(64.061.938.449)	22.334.105.781
10	Tăng hàng tồn kho	(25.446.448.742)	(43.797.978.420)
11	Tăng/(giảm) các khoản phải trả	6.749.916.226	(13.724.008.827)
12	(Tăng)/giảm chi phí trả trước	(14.253.355.546)	5.187.058.567
13	Tăng chứng khoán kinh doanh	(240.490.000)	-
14	Tiền lãi vay đã trả	(3.707.340.260)	(1.275.879.713)
15	Thuế TNDN đã nộp	(42.339.105.925)	(32.083.024.291)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(44.844.395.761)	(13.933.959.026)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	66.590.387.415	132.094.454.149
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	(131.124.961.007)	(272.440.024.143)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	9.215.909.092	1.689.090.910
23	Tiền chi cho vay và tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	(21.500.000.000)	(43.817.250.000)
24	Tiền thu hồi cho vay và tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	26.297.761.332	221.737.811.648



Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2019 VND	2018 VND
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(10.587.050.000)	(1.000.000.000)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	33.691.625.000
27	Tiền thu lãi cho vay, lãi tiền gửi và cổ tức được chia	7.075.276.232	12.037.505.317
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(120.623.064.351)	(48.101.241.268)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
32	Tiền chi mua lại cổ phiếu đã phát hành	(140.000.000)	-
33	Tiền thu từ vay ngắn hạn	218.888.228.325	-
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(181.308.771.504)	-
36	Tiền chi trả cổ tức cho chủ sở hữu	(98.802.718.000)	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(61.363.261.179)	-
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(115.395.938.115)	83.993.212.881
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	3 190.436.654.283	106.457.131.642
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(5.101.442)	(8.086.899)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3 75.035.614.726	190.436.654.283

Dương Hoàng Vũ
Người lập

Trần Hoài Hạnh
Kế toán trưởng

Nguyễn Quốc Định
Phó Tổng Giám đốc
Ủy quyền bởi người đại diện theo pháp luật
Ngày 9 tháng 3 năm 2020

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm (“Công ty”) tiền thân là Xí nghiệp Liên hiệp Dược Đồng Tháp được thành lập theo Quyết định số 284/TCCQ ngày 28 tháng 9 năm 1983 của Sở Y Tế Đồng Tháp, được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1400384433 lần đầu ngày 1 tháng 8 năm 2001.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 4 tháng 12 năm 2006 với mã chứng khoán IMP theo Quyết định số 76/UBCK-GPNY của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất dược phẩm, chế biến dược liệu; bán buôn, xuất nhập khẩu dược phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, hóa chất, nguyên phụ liệu bao bì sản xuất thuốc, các chất diệt khuẩn, khử trùng cho người (trừ danh mục hàng hóa quy định tại Mục A Phần II Phụ lục số 4 ban hành kèm theo Quyết định số 10/2007/QĐ-BTM ngày 21 tháng 5 năm 2007 của Bộ Thương mại, nay là Bộ Công thương).

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty có 25 chi nhánh và 3 công ty liên kết. Chi tiết các công ty liên kết được trình bày dưới đây:

Tên công ty	Hoạt động chính	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết	
			2019	2018
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	Sản xuất và bán buôn dược phẩm	An Giang	32,99%	32,99%
Công ty Cổ phần Nghiên cứu Bảo tồn và Phát triển Dược liệu Đồng Tháp Mười	Nghiên cứu bảo tồn và phát triển dược liệu	Long An	23,56%	23,56%
Công ty TNHH Dược phẩm Gia Đại	Sản xuất và bán buôn dược phẩm	Hồ Chí Minh	26,00%	26,00%

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty có 1.287 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 1.208 nhân viên).

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tại nước CHXHCN Việt Nam. Báo cáo tài chính được lập theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm vào việc trình bày tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thực hành kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước CHXHCN Việt Nam. Các nguyên tắc và thực hành kế toán sử dụng tại nước CHXHCN Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thực hành kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (“VND” hoặc “đồng”). Công ty xác định đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán dựa vào đơn vị tiền tệ chủ yếu sử dụng trong các giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ, có ảnh hưởng lớn đến giá bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ; đơn vị tiền tệ dùng để niêm yết giá bán và nhận thanh toán; đơn vị tiền tệ sử dụng chủ yếu trong việc mua hàng hóa, dịch vụ; có ảnh hưởng lớn đến chi phí nhân công, nguyên vật liệu và các chi phí sản xuất, kinh doanh khác, và thông thường dùng để thanh toán cho các chi phí đó.

Ngoài ra, Công ty còn sử dụng đơn vị tiền tệ này để huy động các nguồn lực tài chính (như phát hành cổ phiếu) và thường xuyên thu được từ các hoạt động kinh doanh và tích trữ lại.

2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

2.5 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

2.6 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản nợ phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán.

2.7 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên mức độ hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong năm.

2.8 Đầu tư tài chính**(a) Chứng khoán kinh doanh**

Chứng khoán kinh doanh là chứng khoán do Công ty nắm giữ cho mục đích kinh doanh và được nắm giữ chủ yếu cho mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua chứng khoán kinh doanh. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối kỳ kế toán. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán kinh doanh được lập khi giá gốc cao hơn giá trị thị trường của các khoản chứng khoán kinh doanh này. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm vào chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Thời điểm ghi nhận chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh; và
- Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật

Lãi hoặc lỗ từ việc thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối kỳ kế toán.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm vào chi phí tài chính trong kỳ. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

(c) Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó. Đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối kỳ kế toán.

(d) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối kỳ kế toán.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****2.8 Đầu tư tài chính (tiếp theo)****(e) Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được lập vào cuối kỳ kế toán khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư. Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy mà Công ty nắm giữ lâu dài, dự phòng được lập khi giá gốc cao hơn giá trị thị trường. Đối với các khoản đầu tư khác, dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi Công ty nhận đầu tư bị lỗ, ngoại trừ khoản lỗ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty đã dự đoán từ khi đầu tư.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm vào chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

2.9 Cho vay

Cho vay là các khoản cho vay với mục đích thu lãi hàng kỳ theo kế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán.

Cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản còn chưa thu để ghi nhận dự phòng các khoản cho vay khó đòi vào cuối kỳ kế toán.

Dự phòng các khoản cho vay khó đòi được lập cho từng khoản cho vay căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc được ước tính dựa trên việc rà soát của Ban Tổng Giám đốc đối với tất cả các khoản còn chưa thu tại thời điểm cuối năm. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm vào chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Cho vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản cho vay tại ngày của bảng cân đối kế toán.

2.10 Tài sản cố định (“TSCĐ”)

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính hoặc theo thời hạn của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nếu ngắn hơn. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 50 năm
Máy móc, thiết bị	3 - 20 năm
Phương tiện vận tải	6 - 15 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất không thời hạn và quyền sử dụng đất có thời hạn trong đó:

- Quyền sử dụng đất không thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không khấu hao.
- Quyền sử dụng đất có thời hạn được ghi nhận căn cứ trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới như chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí vay được vốn hóa đối với tài sản đủ điều kiện phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.11 Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.12 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán. Các khoản chi phí trả trước được hạch toán theo giá gốc và phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn hữu dụng ước tính.

Ngoài ra, tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực sau năm 2003 cũng được ghi nhận là chi phí trả trước theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2.13 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và cung cấp dịch vụ.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và cung cấp dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán.

2.14 Vay

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng.

Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Đối với các khoản vay chung trong đó có sử dụng vốn cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn thì Công ty xác định chi phí đi vay được vốn hóa theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đủ tiêu chuẩn đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****2.15 Chi phí phải trả**

Bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của kỳ báo cáo.

2.16 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi: Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải trả lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng phải trả đã lập chưa sử dụng ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

2.17 Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ

Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ được trích lập để tạo nguồn đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty. Quỹ được hình thành trên cơ sở trích lập tối đa 10% từ thu nhập chịu thuế trước khi tính thuế TNDN và được ghi nhận vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm.

2.18 Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Công ty đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Công ty trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc.

Mức trợ cấp thôi việc của người lao động được ước tính theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến trước ngày lập bảng cân đối kế toán này. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, khoản dự phòng trợ cấp thôi việc cần trích lập ước tính là 12.218.847.500 đồng.

Tuy nhiên, theo hướng dẫn của Thông tư số 180/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 24 tháng 10 năm 2012, Công ty không cần phải trích lập dự phòng trợ cấp thôi việc cho người lao động. Khi người lao động nghỉ việc, Công ty sẽ ghi nhận chi phí trợ cấp thôi việc khi chi trả khoản trợ cấp này.

2.19 Vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần: là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Vốn khác của chủ sở hữu phản ánh giá trị các khoản vốn khác của chủ sở hữu tại thời điểm báo cáo.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được mua lại bởi chính Công ty, nhưng chưa bị huỷ bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế TNDN của Công ty tại thời điểm báo cáo.

2.20 Phân chia lợi nhuận

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính của kỳ kế toán mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

LNST TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau:

(a) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ LNST của Công ty và được các cổ đông thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được trích lập để đầu tư chiều sâu, mở rộng sản xuất kinh doanh để phát triển Công ty và bù đắp những thiệt hại trong quá trình hoạt động của Công ty nếu có. Việc sử dụng Quỹ sẽ do Hội đồng Quản trị Công ty quyết định.

(b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán. Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên.

2.21 Ghi nhận doanh thu**(a) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm hoặc hàng hóa như người sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa hoặc quyền kiểm soát sản phẩm hoặc hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng hàng hóa. Trường hợp Công ty dùng sản phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Công ty thì Công ty phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán.

(b) Thu nhập lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận khi được hưởng.

(c) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi Công ty xác lập quyền nhận cổ tức từ các đơn vị đầu tư.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU** (tiếp theo)**2.22 Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu kỳ phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hóa tiêu thụ trong kỳ, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo.

2.23 Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa và vật tư xuất bán cho khách hàng trong năm, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2.24 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm lãi tiền vay, lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái và chiết khấu thanh toán.

2.25 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, chủ yếu bao gồm các chi phí lương cho nhân viên bán hàng, chi phí tiếp thị, nghiên cứu và phát triển thị trường, chi phí công tác, hội nghị, chi phí nguyên vật liệu, dịch vụ mua ngoài và các chi phí khác.

2.26 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của Công ty chủ yếu bao gồm các chi phí về lương của nhân viên bộ phận quản lý, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp, chi phí công tác, hội nghị, trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ, dịch vụ mua ngoài và các chi phí khác.

2.27 Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế thu nhập tính trên thu nhập chịu thuế TNDN, kể cả các khoản thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ tại nước ngoài mà Việt Nam chưa ký hiệp định về tránh đánh thuế hai lần. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

Thuế TNDN hoãn lại được tính đầy đủ, sử dụng phương thức công nợ, tính trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.28 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Giám đốc Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Công ty căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.29 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Công ty một cách toàn diện.

2.30 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính bao gồm:

- Dự phòng nợ phải thu khó đòi (Thuyết minh 8);
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Thuyết minh 9); và
- Thời gian hữu dụng ước tính của TSCĐ (Thuyết minh 10).

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Tổng Giám đốc đánh giá là hợp lý.

3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	2019 VND	2018 VND
Tiền mặt	1.108.904.944	4.438.217.043
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	73.926.709.782	55.458.434.022
Tiền đang chuyển	-	540.003.218
Các khoản tương đương tiền (*)	-	130.000.000.000
	75.035.614.726	190.436.654.283

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện khoản tiền gửi tại ngân hàng có thời hạn gốc từ 1 tháng đến 3 tháng với lãi suất cố định bằng Đồng Việt Nam.



4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(a) Chứng khoán kinh doanh

	2019			2018		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Công ty Cổ phần Mekophar	6.069.637.900	3.343.464.000	2.726.173.900	5.589.637.900	3.455.100.000	2.134.537.900
Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết	239.465.000	177.100.000	62.365.000	239.465.000	202.000.000	37.465.000
Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC	166.965.260	449.062.500	-	166.965.260	465.000.000	-
Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	-	-	-	239.510.000	505.363.000	-
	6.476.068.160	3.969.626.500	2.788.538.900	6.235.578.160	4.627.463.000	2.172.002.900

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	2019		2018	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	1.500.000.000	1.500.000.000	217.250.000	217.250.000

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng và dưới 1 năm với lãi suất cố định bằng Đồng Việt Nam.

(c) Đầu tư tài chính dài hạn

	2019		2018	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
(i) Đầu tư vào công ty liên kết				
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	46.631.446.700	-	36.044.396.700	-
Công ty Cổ phần nghiên cứu bảo tồn và phát triển dược liệu Đồng Tháp Mười	3.808.000.000	-	3.808.000.000	-
Công ty TNHH Dược phẩm Gia Đại	182.000.000	(182.000.000)	182.000.000	(182.000.000)
	50.621.446.700	(182.000.000)	40.034.396.700	(182.000.000)

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết
 Công ty TNHH Dược phẩm Gia Đại đã ngưng hoạt động từ năm 2015. Các công ty liên kết khác đang hoạt động bình thường.
Giá trị hợp lý

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018, giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm được xác định lần lượt là 67.757.120.000 đồng và 65.522.300.000 đồng. Công ty chưa có các thông tin cần thiết để xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư còn lại.

	2019			2018		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
(ii) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác						
Công ty Cổ phần Dược phẩm TVPharm	581.428.000	1.205.592.060	-	581.428.000	832.585.534	-
Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương Vidipha	503.000.000	583.386.100	-	503.000.000	580.689.400	-
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	127.690.000	125.635.050	(2.054.950)	127.690.000	149.386.950	-
Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 25	114.550.000	28.444.650	(86.105.350)	114.550.000	29.000.000	(85.550.000)
	1.326.668.000	1.943.057.860	(88.160.300)	1.326.668.000	1.591.661.884	(85.550.000)

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác thể hiện các khoản đầu tư nắm giữ dưới 20% quyền biểu quyết vào các đơn vị trên.



8

MỢI KHÓ ĐÒI

	2019			2018		
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND
i) Các khoản phải thu quá hạn thanh toán	11.315.056.683	4.648.466.136	6.666.590.547	10.642.892.313	3.563.930.186	7.078.962.127
Từ 6 tháng đến 1 năm	3.698.904.363	2.589.233.054	1.109.671.309	2.325.898.435	1.628.128.904	697.769.531
Từ 1 năm đến 2 năm	2.363.353.362	1.181.676.681	1.181.676.681	2.813.873.979	1.406.936.989	1.406.936.990
Từ 2 năm đến 3 năm	1.773.227.029	531.968.109	1.241.258.920	423.784.393	94.864.293	328.920.100
Từ 3 năm	3.479.571.929	345.588.292	3.133.983.637	5.079.335.506	434.000.000	4.645.335.506
ii) Các khoản phải thu chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	8.882.705.886	1.117.057.507	7.765.648.379	8.964.871.021	3.543.614.107	5.421.256.914
Hàng hóa	20.197.762.569	5.765.523.643	14.432.238.926	19.607.763.334	7.107.544.293	12.500.219.041
HÀNG TỒN KHO	2019			2018		
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND		
Nguyên vật liệu	202.186.070.567	(1.972.031.378)	191.590.665.909	(3.173.492.815)		
Thành phẩm	103.023.542.433	-	84.340.602.767	-		
Hàng mua đang đi trên đường	28.166.118.388	-	13.571.387.521	-		
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	13.670.237.076	-	27.493.068.349	-		
Công cụ, dụng cụ	4.100.876.318	-	3.800.781.110	-		
Hàng hóa	1.282.203.869	-	6.186.094.253	-		
	352.429.048.651	(1.972.031.378)	326.982.599.909	(3.173.492.815)		

5 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	2019 VND	2018 VND
Bên thứ ba (*)	249.830.542.400	171.886.006.639
Bên liên quan (Thuyết minh 34(b))	4.413.140.080	13.608.592.469
	254.243.682.480	185.494.599.108

(*) Chi tiết các khách hàng chiếm từ 10% trở lên trong tổng số dư khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng:

	2019 VND	2018 VND
Công ty TNHH Khoa học Dinh dưỡng Orgalife	40.208.252.051	8.792.918.487

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018, số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã quá hạn thanh toán lần lượt là 11.315.056.683 đồng và 10.642.892.313 đồng như trình bày tại Thuyết minh 8.

6 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2019 VND	2018 VND
Bên thứ ba (*)	56.239.591.813	80.227.308.348

(*) Chi tiết các nhà cung cấp chiếm từ 10% trở lên trong tổng số dư khoản trả trước cho người bán ngắn hạn:

	2019 VND	2018 VND
Orioled International Pte. Ltd	22.205.436.866	14.487.362.420
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Đồng Tháp	7.800.000.000	11.189.078.300
Công ty TNHH Cơ Điện Lạnh Hòa Việt	7.200.000.000	23.338.525.100
Công ty TNHH Greensol	-	12.581.456.859

7 PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	2019		2018	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Tạm ứng cho nhân viên	15.642.374.971	-	10.417.238.735	-
Lãi tiền gửi ngân hàng	43.106.302	-	452.238.673	-
Khác	17.980.548.005	7.765.648.379	20.843.173.611	5.421.256.914
	33.666.029.278	7.765.648.379	31.712.651.019	5.421.256.914

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018, số dư các khoản phải thu khác chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi lần lượt là 8.882.705.886 đồng và 8.964.871.021 đồng như trình bày tại Thuyết minh 8.



10 TSCĐ

(a) TSCĐ hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2019	197.814.336.661	266.431.394.221	83.307.255.621	27.559.897.620	575.112.884.123
Mua trong năm	-	7.707.143.700	1.024.074.455	3.925.077.748	12.656.295.903
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 11)	55.250.341.028	122.157.689.179	2.733.710.636	9.988.138.788	190.129.879.631
Thanh lý, nhượng bán	(3.166.123.900)	-	(1.831.459.839)	-	(4.997.583.739)
Phân loại lại	(752.500.000)	(4.665.165.355)	4.762.665.355	655.000.000	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	249.146.053.789	391.631.061.745	89.996.246.228	42.128.114.156	772.901.475.918
Giá trị khấu hao lũy kế					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2019	101.506.238.485	165.634.605.038	52.157.233.274	13.238.253.352	332.536.330.149
Khấu hao trong năm	7.802.568.019	19.775.010.359	6.775.121.877	5.128.158.702	39.480.859.957
Thanh lý, nhượng bán	(3.166.123.900)	-	(1.831.459.839)	-	(4.997.583.739)
Phân loại lại	(24.531.250)	(4.758.602.855)	4.762.665.355	20.468.750	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	106.118.151.354	180.651.013.542	61.863.560.667	18.389.880.804	367.019.606.367
Giá trị còn lại					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2019	96.308.098.176	100.796.789.183	31.150.022.347	14.321.644.268	242.576.553.974
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	143.027.902.435	210.980.048.203	28.132.685.561	23.741.233.352	405.881.869.551

Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 227.167.229.246 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 223.348.522.115 đồng).

(b) TSCĐ vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Bản quyền VND	Phần mềm máy tính VND	Khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2019	75.549.435.195	744.712.823	15.098.709.076	1.442.180.000	92.835.037.094
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 11)	-	-	341.379.792	-	341.379.792
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	75.549.435.195	744.712.823	15.440.088.868	1.442.180.000	93.176.416.886
Giá trị khấu hao lũy kế					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2019	5.549.596.465	744.712.823	13.102.736.190	709.711.667	20.106.757.145
Khấu hao trong năm	528.533.000	-	978.538.625	480.726.667	1.987.798.292
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	6.078.129.465	744.712.823	14.081.274.815	1.190.438.334	22.094.555.437
Giá trị còn lại					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2019	69.999.838.730	-	1.995.972.886	732.468.333	72.728.279.949
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	69.471.305.730	-	1.358.814.053	251.741.666	71.081.861.449

Nguyên giá TSCĐ vô hình của Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 13.220.010.899 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 13.077.610.899 đồng).



11 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỨ DANG

	2019 VND	2018 VND
Mua sắm tài sản cố định	403.861.163.236	465.606.055.018
Nhà máy sản xuất dược công nghệ cao	68.541.633.876	79.446.154.172
Các dự án khác	17.895.372.784	2.653.278.722
	490.298.169.896	547.705.487.912

Biến động về chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:

	2019 VND	2018 VND
Số dư đầu năm	547.705.487.912	427.223.610.659
Mua sắm	134.627.736.861	188.975.201.769
Chuyển sang TSCĐ hữu hình (Thuyết minh 10(a))	(190.129.879.631)	(66.796.920.516)
Chuyển sang TSCĐ vô hình (Thuyết minh 10(b))	(341.379.792)	(1.696.404.000)
Thanh lý	(1.563.795.454)	-
Số dư cuối năm	490.298.169.896	547.705.487.912

12 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	2019 VND	2018 VND
Chi phí kiểm định chất lượng (*)	16.928.160.183	-
Tiền thuê đất	11.632.367.887	11.984.765.122
Nội thất văn phòng	8.854.421.717	10.287.731.732
Chi phí công cụ dụng cụ	3.641.460.035	3.321.657.132
Khác	5.003.414.351	6.256.388.050
	46.059.824.173	31.850.542.036

(*) Bao gồm các chi phí liên quan để đạt được chứng nhận EU-GMP cho các dây chuyền sản xuất kháng sinh công nghệ cao. Thời hạn hiệu lực của chứng nhận EU-GMP là 3 năm. Theo đó, các chi phí này được phân bổ theo thời gian tương ứng.

Biến động về chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

	2019 VND	2018 VND
Số dư đầu năm	31.850.542.036	35.508.490.512
Tăng	30.334.270.035	9.194.955.494
Phân bổ trong năm	(16.124.987.898)	(12.852.903.970)
Số dư cuối năm	46.059.824.173	31.850.542.036

13 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2019		2018	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Bên thứ ba (*)	90.858.539.368	90.858.539.368	109.020.003.485	109.020.003.485

(*) Chi tiết các nhà cung cấp chiếm từ 10% trở lên trong tổng số dư khoản phải trả người bán ngắn hạn:

	2019 VND	2018 VND
Novartis (Singapore) Pte. Ltd	26.574.873.659	17.561.388.603
Alcapharm B.V.	15.124.338.650	27.115.000
China Union	12.336.425.614	-
DSM Sinochem	-	16.872.348.020
Fresenius Kabi iPSUM S.r.l.	-	13.132.406.144

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và 31 tháng 12 năm 2018, Công ty không có khoản phải trả người bán ngắn hạn nào bị quá hạn thanh toán.



14 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	2019 VND	2018 VND
Bên thứ ba (*)	21.421.846.398	8.882.372.011

(*) Chi tiết các nhà cung cấp chiếm tỷ trọng từ 10% trở lên trong tổng số dư khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn:

	2019 VND	2018 VND
Công ty Cổ phần Thương mại Newzilan	7.000.000.000	-
Công ty TNHH Khoa học Dinh dưỡng Orgalife	6.580.400.000	6.580.400.000
Công ty Cổ phần Dược phẩm Mộc Tinh	2.512.007.337	-

15 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Biến động về thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước trong năm như sau:

	Tại ngày 1.1.2019 VND	Số phải nộp VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Tại ngày 31.12.2019 VND
a) Phải thu				
Thuế thu nhập cá nhân	(1.758.567.104)	11.407.461.418	(10.139.791.554)	(490.897.240)
b) Phải nộp				
Thuế TNDN	10.095.833.698	40.042.423.838	(42.339.105.925)	7.799.151.611
Thuế thu nhập cá nhân	790.933.974	8.895.677.102	(8.302.832.767)	1.383.778.309
Thuế nhà thầu	1.597.525.199	3.768.022.930	(5.360.025.868)	5.522.261
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	23.435.192.514	(23.435.192.514)	-
Thuế xuất nhập khẩu	-	13.732.752.273	(13.732.752.273)	-
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	167.372.727	(167.372.727)	-
Thuế khác	-	1.870.892.343	(1.870.892.343)	-
	12.484.292.871	91.912.333.727	(95.208.174.417)	9.188.452.181

16 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	2019 VND	2018 VND
Chi phí quảng cáo, khuyến mãi	39.858.328.725	52.956.136.447
Chi phí nghiên cứu phát triển	5.207.508.748	5.558.549.843
Phí bản quyền	3.239.034.001	3.333.846.833
	48.304.871.474	61.848.533.123

17 VAY NGẮN HẠN

	Tại ngày 1.1.2019 VND	Tăng VND	Giảm VND	Tại ngày 31.12.2019 VND
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (i)	-	152.000.000.000	(132.000.000.000)	20.000.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (ii)	-	14.376.247.040	-	14.376.247.040
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam (iii)	-	202.254.968.385	(199.051.758.604)	3.203.209.781
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	-	10.000.000.000	(10.000.000.000)	-
	-	378.631.215.425	(341.051.758.604)	37.579.456.821

(i) Số dư thể hiện khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín theo hợp đồng tín dụng với hạn mức tối đa là 100 tỷ đồng. Đây là khoản vay tín chấp với lãi suất từ 6,5%/năm đến 7,5%/năm, có thời hạn hoàn trả cho mỗi lần giải ngân không quá 90 ngày kể từ ngày giải ngân nhằm bổ sung nhu cầu vốn lưu động.

(ii) Số dư thể hiện khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo hợp đồng tín dụng với hạn mức tối đa là 25 tỷ đồng. Đây là khoản vay tín chấp với lãi suất 6%/năm, có thời hạn hoàn trả cho mỗi lần giải ngân không quá 6 tháng kể từ ngày giải ngân nhằm bổ sung nhu cầu vốn lưu động.

(iii) Số dư thể hiện khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam theo hợp đồng tín dụng với hạn mức tối đa là 100 tỷ đồng. Đây là khoản vay tín chấp với lãi suất từ 5,8%/năm đến 6%/năm, có thời hạn hoàn trả cho mỗi lần giải ngân không quá 6 tháng kể từ ngày giải ngân nhằm bổ sung nhu cầu vốn lưu động.



18 QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2019 VND	2018 VND
Số dư đầu năm	13.982.606.062	507.209.190
Trích quỹ (Thuyết minh 21)	7.641.964.995	28.083.204.894
Sử dụng quỹ	(17.779.035.381)	(14.607.808.022)
Số dư cuối năm	3.845.535.676	13.982.606.062

19 QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Biến động của quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ trong năm như sau:

	2019 VND	2018 VND
Số dư đầu năm	32.606.428.096	34.411.385.694
Trích quỹ (*)	20.000.000.000	19.000.000.000
Sử dụng quỹ	(27.325.360.380)	(20.804.957.598)
Số dư cuối năm	25.281.067.716	32.606.428.096

(*) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 01/NQ-HĐQT-IMEX ngày 16 tháng 1 năm 2020.

20 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

(a) Số lượng cổ phiếu

	2019		2018	
	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
Số lượng cổ phiếu đăng ký	49.421.159	-	49.421.159	-
Số lượng cổ phiếu đăng ký đã phát hành	49.421.159	-	49.421.159	-
Số lượng cổ phiếu đã mua lại	(33.800)	-	(19.800)	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	49.387.359	-	49.401.359	-

(b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	2019		2018	
	Cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu)	Tỷ lệ nắm giữ %	Cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu)	Tỷ lệ nắm giữ %
Tổng Công ty Dược Việt Nam	11.305.027	22,87	11.305.027	22,87
Kwe Beteiligungen AG	7.041.297	14,25	5.016.704	10,15
Balestrand Limited	2.923.934	5,92	2.900.944	5,87
Cổ đông khác	28.150.901	56,96	30.198.484	61,11
	49.421.159	100	49.421.159	100

(c) Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Số cổ phiếu VND	Cổ phiếu thường VND	Cổ phiếu ưu đãi VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2018	42.978.151	429.781.510.000	-	429.781.510.000
Cổ phiếu mới phát hành	6.443.008	64.430.080.000	-	64.430.080.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 31 tháng 12 năm 2019	49.421.159	494.211.590.000	-	494.211.590.000

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng trên một cổ phiếu.



21 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2018	429.781.510.000	601.241.079.354	2.420.789.142	(218.600.000)	265.808.132.605	96.281.347.139	1.395.314.258.240
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	138.683.041.628	138.683.041.628
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	64.430.080.000	-	-	-	-	(64.430.080.000)	-
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	16.058.604.442	(16.058.604.442)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(14.083.204.894)	(14.083.204.894)
Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ LNST năm 2018	-	-	-	-	-	(14.000.000.000)	(14.000.000.000)
Thưởng cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm Soát	-	-	-	-	-	(1.301.529.450)	(1.301.529.450)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	494.211.590.000	601.241.079.354	2.420.789.142	(218.600.000)	281.866.737.047	125.090.969.981	1.504.612.565.524
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	162.386.686.793	162.386.686.793
Chia cổ tức bằng tiền (*)	-	-	-	(140.000.000)	-	(98.802.718.000)	(98.802.718.000)
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	-	-	-	21.713.056.330	(21.713.056.330)	(140.000.000)
Trích quỹ đầu tư phát triển (*)	-	-	-	-	-	(2.641.964.995)	(2.641.964.995)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	-	-	-	(5.000.000.000)	(5.000.000.000)
Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ LNST năm 2019 (**)	-	-	-	-	-	(1.525.302.303)	(1.525.302.303)
Thưởng cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm Soát (*)	-	-	-	(358.600.000)	303.579.793.377	157.794.615.146	1.558.889.267.019
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	494.211.590.000	601.241.079.354	2.420.789.142	(358.600.000)	303.579.793.377	157.794.615.146	1.558.889.267.019

(*) Theo Nghị quyết số 13/NQ-ĐHCD-IMEX của Đại hội đồng Cổ đông Công ty thông qua ngày 23 tháng 4 năm 2019, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận của Công ty từ lợi nhuận sau thuế của năm 2018, cụ thể:

- a) Trích lập Quỹ đầu tư phát triển là 21.713.056.330 đồng và Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 16.641.964.995 đồng.
- b) Thưởng cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát do hoàn thành kế hoạch lợi nhuận là 1.525.302.303 đồng.
- c) Chia cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 20% là 98.802.718.000 đồng.

(**) Theo quyết định được Ban Tổng Giám đốc thông qua ngày 30 tháng 9 năm 2019, Công ty đã tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 5.000.000.000 đồng từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2019. Khoản tạm trích này có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào quyết định của các cổ đông tại kỳ họp của Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

22 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ. Chi tiết như sau:

	2019	2018 (*)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	162.386.686.793	138.683.041.628
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (**)	(19.486.402.415)	(16.641.964.995)
	142.900.284.378	122.041.076.633
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	49.416.173	49.401.359
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	2.892	2.470

(*) Lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm 2018 đã được tính lại theo số thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo phương án phân phối lợi nhuận 2018 như sau:

	2018		
	Số liệu báo cáo trước đây	Điều chỉnh	Số liệu trình bày lại
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	138.683.041.628	-	138.683.041.628
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (Thuyết minh 21)	(14.000.000.000)	(2.641.964.995)	(16.641.964.995)
	124.683.041.628	(2.641.964.995)	122.041.076.633
Bình quân gia quyền số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	49.401.359	-	49.401.359
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	2.524	-	2.470

(**) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 được ước tính dựa trên tỷ lệ phân bổ thực tế của quỹ khen thưởng, phúc lợi của năm trước.

(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Công ty không có cổ phiếu tiềm năng có tác động suy giảm lãi trên cổ phiếu.

23 CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(a) Ngoại tệ các loại

	2019	2018
Đô la Mỹ ("USD")	6.176,99	124.228,10
Euro ("EUR")	20.612,12	2.052,00



(b) **Nợ khó đòi đã xử lý**

	2019 VND	2018 VND
Nợ khó đòi đã xử lý	19.935.509.018	19.536.179.950

24 DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG

	2019 VND	2018 VND
Doanh thu		
Doanh thu hàng sản xuất	1.319.406.228.849	1.114.081.182.960
Doanh thu hàng nhượng quyền	95.936.648.825	67.328.879.801
Doanh thu hàng xuất khẩu	505.420.095	12.481.606.939
Doanh thu hàng mua bán khác	12.358.075.655	40.793.159.687
	1.428.206.373.424	1.234.684.829.387
Các khoản giảm trừ		
Chiết khấu thương mại	(23.346.466.221)	(41.998.624.329)
Hàng bán trả lại	(2.405.413.339)	(7.868.475.827)
	(25.751.879.560)	(49.867.100.156)
Doanh thu thuần về bán hàng	1.402.454.493.864	1.184.817.729.231

25 GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	2019 VND	2018 VND
Giá vốn hàng sản xuất	676.509.649.888	536.484.874.854
Giá vốn hàng nhượng quyền	72.783.042.299	53.358.947.465
Giá vốn hàng xuất khẩu	277.857.312	5.813.304.799
Giá vốn hàng mua bán khác	11.020.224.821	29.603.289.353
Giá vốn hàng khuyến mãi	113.943.892.170	89.926.830.748
	874.534.666.490	715.187.247.219

26 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2019 VND	2018 VND
Cổ tức được chia	4.054.676.900	269.182.000
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.960.670.159	6.139.875.270
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	2.541.568.504	1.018.282.697
Lãi thanh lý khoản đầu tư tài chính	522.178.000	10.991.625.000
Lãi thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	-	469.250.320
	10.079.093.563	18.888.215.287

27 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2019 VND	2018 VND
Chiết khấu thanh toán	13.810.323.743	10.885.301.900
Lãi tiền vay	3.727.735.820	1.275.879.713
Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) giảm giá đầu tư tài chính	619.146.300	(470.610.000)
Lỗ thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	296.083.244	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	237.487.232	3.063.258.361
Lỗ thanh lý khoản đầu tư tài chính	-	2.802.480.000
Chi phí tài chính khác	3.250.000	42.383.250
	18.694.026.339	17.598.693.224

28 CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2019 VND	2018 VND
Chi phí nhân viên bán hàng	101.149.659.324	90.936.309.551
Chi phí tiếp thị, nghiên cứu và phát triển thị trường	53.587.016.651	52.546.368.508
Chi phí công tác, hội nghị	21.711.673.187	21.437.143.589
Chi phí nguyên vật liệu	15.332.112.163	13.285.814.836
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.820.739.587	7.719.452.094
Chi phí khấu hao TSCĐ	5.639.395.809	4.948.621.900
Chi phí sửa chữa, bảo trì	2.805.541.298	3.067.369.714
Chi phí khác	16.078.737.099	18.192.505.259
	225.124.875.118	212.133.585.451



29 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2019 VND	2018 VND
Chi phí nhân viên	27.821.860.721	25.368.913.381
Trích lập Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ	20.000.000.000	19.000.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.125.329.792	9.515.606.450
Chi phí khấu hao TSCĐ	4.815.816.727	4.209.534.239
Chi phí công tác, hội nghị	4.664.601.475	4.947.132.961
Thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm Soát	4.539.369.604	3.934.070.158
Chi phí khác	26.786.088.356	21.208.647.617
	99.753.066.675	88.183.904.806

30 THUẾ TNDN

Số thuế TNDN trên lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 20% như sau:

	2019 VND	2018 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	202.429.110.631	173.769.437.732
Thuế tính ở thuế suất 20%	40.485.822.126	34.753.887.546
Điều chỉnh:		
Chi phí không được khấu trừ	367.537.092	386.344.958
Thu nhập không chịu thuế	(810.935.380)	(53.836.400)
Chi phí thuế TNDN (*)	40.042.423.838	35.086.396.104
Chi phí thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:		
Thuế TNDN - hiện hành	40.042.423.838	35.086.396.104
Thuế TNDN - hoãn lại	-	-
	40.042.423.838	35.086.396.104

(*) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

31 CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2019 VND	2018 VND
Chi phí nguyên vật liệu	519.012.793.585	402.859.452.123
Chi phí nhân công	260.600.140.599	223.514.427.897
Chi phí khấu hao TSCĐ	41.468.658.249	30.775.092.412
Chi phí dịch vụ mua ngoài	61.000.381.120	44.336.676.107
Chi phí khác	322.190.743.123	314.189.925.455
	1.204.272.716.676	1.015.675.573.994

32 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Doanh thu của Công ty chủ yếu đến từ xuất bán hàng hóa trong nội địa trong khi doanh thu xuất khẩu chiếm tỷ lệ rất thấp trong tổng doanh thu trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm hoạt động kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và các kỳ kế toán trước. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất các loại dược phẩm và mua bán nguyên vật liệu dùng để chế biến dược phẩm. Hoạt động sản xuất kinh doanh khác của Công ty chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

33 THUYẾT MINH CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (“BCLCTT”)

(a) Các giao dịch trọng yếu không bằng tiền ảnh hưởng đến BCLCTT

	2019 VND	2018 VND
Mua sắm TSCĐ và các tài sản dài hạn khác nhưng chưa thanh toán	17.964.261.159	24.282.797.949
Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu	-	64.430.080.000

(b) Số tiền đi vay thực thu trong năm

	2019 VND	2018 VND
Vay theo kế ước thông thường	378.631.215.425	160.076.187.844

(c) Số tiền đã thực trả nợ gốc vay trong năm

	2019 VND	2018 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	341.051.758.604	160.076.187.844

**34 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN****(a) Giao dịch với các bên liên quan**

Trong năm, các giao dịch trọng yếu sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

	2019 VND	2018 VND
i) Doanh thu bán hàng		
Công ty liên kết		
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	47.779.108.798	23.210.726.715
ii) Mua hàng hóa		
Công ty liên kết		
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	16.520.642.190	19.434.391.150
iii) Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt		
Lương và các quyền lợi gộp khác	21.439.445.117	16.130.187.324

(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan

	2019 VND	2018 VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5)		
Công ty liên kết		
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	4.413.140.080	13.608.592.469

35 CAM KẾT VỐN

Các cam kết về chi tiêu tạo lập tài sản cố định đã ký hợp đồng tại ngày lập bảng cân đối kế toán nhưng chưa được hạch toán vào báo cáo tài chính như sau:

	2019 VND	2018 VND
Nhà xưởng, máy móc và thiết bị	92.493.649.369	93.774.316.485

Báo cáo tài chính đã được Ban Tổng Giám đốc phê chuẩn ngày 9 tháng 3 năm 2020.

Dương Hoàng Vũ
Người lập

Trần Hoài Hạnh
Kế toán trưởng



Nguyễn Quốc Định

Phó Tổng Giám đốc
Ủy quyền bởi người đại diện theo pháp luật
Ngày 9 tháng 3 năm 2020




Vì mục đích bảo vệ môi trường, Báo cáo thường niên Imexpharm 2019 được in với số lượng có hạn. Quý cổ đông có nhu cầu sử dụng, vui lòng liên hệ văn phòng Công ty hoặc truy cập Website: www.imexpharm.com tải và xem phiên bản điện tử.





IMEXPHARM

Sự cam kết ngay từ đầu

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

 Số 04, Đường 30/04, Phường 1,
Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

 (0277) 3851 941

 1800 5555 35

 www.imexpharm.com



SCAN ĐỂ XEM
PHIÊN BẢN TRỰC TUYẾN